

TRUNG HỌC THỦ ĐỨC-HOÀNG ĐẠO-NGUYỄN HỮU HUÂN

ĐẶC SAN

Kỷ niệm
60 năm thành lập trường
1962 - 2022

2022
Xuân
Nhâm Dần



LƯU HÀNH NỘI BỘ

TRUNG HỌC THỬ ĐỨC - HOÀNG ĐẠO - NGUYỄN HỮU HUÂN

Đặc san
Kỷ niệm
60 năm thành lập trường
1962 - 2022

LƯU HÀNH NỘI BỘ

Mục lục

1	Lời Ngỏ	Ban Biên Tập	5
2	60 năm THPT (câu đối và thơ)		
	Cao Nguyễn Linh Miên K4, Cao Tỳ Muội, Cao Minh - K4		7
3	Tìm đọc tiểu sử Thủ Khoa Nguyễn Hữu Huân		
	Phạm Văn Vĩnh - K4		11
4	Những hồi ức khó phai nơi Thủ Đức	Cô Ngọc Dung	19
5	Phóng vấn Thầy Trần Minh Đức	LeLan - K7	21
6	Chùm thơ Nguyễn Tam Phu Nhân	Nguyễn Tam Phu Nhân	31
7	Thử viết về nhà văn Hoàng Đạo	Phạm Văn Vĩnh - K4	34
8	Phóng vấn Cô Ngọc Dung		
	VCH K1, Hà Chương K3, Nguyễn Trí - K4		46
9	Chùm thơ Vô Chiêu	Vô Chiêu - K1	50
10	Phóng vấn cựu HS K1	Bích Lien K1, Vô Chiêu - K1	55
11	Chùm thơ Viên Thu	Cô Viên Thu	65
12	Một chuyện tình cò	LeLan - K7	68
13	Một chút thoáng qua	Lê Tấn Tài	73
14	Chuyện bây giờ mới kể		
	Cô Hằng K7 chấp bút theo lời kể Cô Kim Chi		77
15	Về 3 người đàn ông trong đời Kiều	Lương Hồng Diệp - K3	81
16	Chùm thơ Cô Hằng	Cô Hằng - K7	92
17	Khúc hát tha hương	Nguyễn Hưng - K7	103
18	Ba lần đổi tên	Trương Trung Tâm - K4	105
19	Thăm cô ngày sinh hoạt “bình thường mới”	CTLN - K4	109
20	Năm Dần nói chuyện cò	Vô Chiêu - K1	113
21	Tản mạn đôi điều	Ngô Thị Bích Liên - K1	119
22	Tình	Thanh Hải - K8	125

23	Chuyện cũ nhắc lại	Trương Trung Tâm - K4	126
24	Sưu tầm (6 bài)	Thục Oanh - K1	133
25	Chùm thơ Lê Hữu Hiền	Lê Hữu Hiền	143
26	Một ngày ở trường THPT	Ngô Định Châu - K2	146
27	Phỏng vấn Vô Chiếu	Bích Liên - K1	156
28	Ngủ chút niềm xưa	Trương Trung Tâm - K4	159
29	Hoài niệm	Thanh Huy - K8	167
30	Vượt qua đại dịch	Kim Dung - K4	168
31	Tản mạn mùa Covid	Trần Lan Đài K14	170
32	Danh ngôn	Hồ Văn Trai (ST)	172
33	Cái Tìn	Nguyễn Hưng - K7	173
34	Trái mít	Hoa Dung - K9	201
35	Mưa	LeLan - K7	204
36	Nhớ về bạn	Nguyễn Thị Danh - K8	206
37	Thời gian	Thanh Tâm - K10	209
38	Ngày xuân thăm bạn	Phan Thị Kim Hải - K4	212
39	Gả con gái cho ai	Hồ Văn Trai	214
40	Chùm truyện vui	Thục Oanh - K1 (ST)	215
41	Không thể tin được	Trần Ngọc Anh (ST)	220
42	Thoáng về ngày xưa	Hồ Thị Bạch Tuyết - K3	221
43	Mẹ tôi	Lương Hồng Điệp - K3	223
44	Người thầy chưa được tri ân	Nguyễn Hồng Hoàng - K3	224
45	Nỗi lòng người nghỉ hưu	Hồ Thị Bạch Tuyết - K3	227
46	Đôi điều về CẢI LÃO HOÀN ĐỒNG	Hồ Văn Trai	228
47	Trường xưa ơi	VC K1 & Kim Dung - K9	230
48	Thành tích năm học 2020-2021	HT Trường Nguyễn Hữu Huân	231
49	Tìm hiểu một số thành ngữ điển tích thông dụng		
	Tây phương	Phạm Văn Vĩnh - K4	236
50	Vẫn chuyện con gà và quả trứng	Phạm Văn Vĩnh - K4	254
51	Một lần họp mặt	Kim Loan - K11	259
52	Ngày xưa ơi	Thục Oanh - K1	262
53	Mùa hè họp bạn	Phan Thị Kim Hải - K4	266
54	Tản mạn về cạp	Lê Tấn Tài	272
55	Khóa 11 với những nhóm viếng thăm		
	“Tri ân Thầy, Cô”	Hồng, Thư, Khánh, Ngân - K11	285



LỜI NGỎ

*T*ập sách bạn đang cầm là tập thứ Mười Tám trong loạt sách có nhan đề “Kỷ yếu/Đặc san” Trung Học Thủ Đức-Hoàng Đạo-Nguyễn Hữu Huân.

Từ năm 2005, một nhóm cựu Giáo sư và cựu học sinh Trung Học Thủ Đức với mong muốn tạo ra một “sợi dây” nhằm kết nối những ai đã từng dạy và học tại đây (còn cảm thấy quyến luyến mái trường xưa) thành một cộng đồng tương thân tương ái.

Thực hiện ước muốn đó, nhóm chủ trương cho ra đời loạt sách nói trên, mỗi năm một tập. Từ đó đến nay được 18 tập, mỗi tập có một chủ đề.

Chủ đề Đặc san năm nay: KỶ NIỆM 60 NĂM THÀNH LẬP TRƯỜNG (1962-2022). Nhiều bài viết minh họa chủ đề:

+ Phỏng vấn hai cựu Giáo sư trong số các thầy cô có mặt những năm học đầu tiên;

+ Phỏng vấn cựu học sinh Khóa 1 (vào Lớp Dự Bị 1962-1963);

+ Các bài về hai danh nhân mà trường được hân hạnh mang tên;

+ Giới thiệu thành tích của trường năm học gần đây nhất; và vài bài viết khác có liên quan với chủ đề.

Xin giới thiệu các tác giả đóng góp bài vở cho Đặc san kỳ này.

Về phía cựu Giáo sư, ngoài sự góp mặt thường xuyên của thầy Lê Tấn Tài, cô Trần Thị Thu (Viên Thu), cô Ba (Nguyễn Tam Phu Nhân), thầy Lê Hữu Hiền, nhóm Chủ biên vui mừng chào đón cô Nguyễn Thị Ngọc Dung, thầy Trần Minh Đức và cô Phạm Thị Kim Chi.

Về phía cựu học sinh thì các thành viên Ban Biên tập đều có bài viết. Ngoài ra là các cây bút quen thuộc như Võ Chiêu K1, Ngô Đình Châu K2, Lương Hồng Điệp, Nguyễn Hồng Hoàng, Hồ Thị Bạch Tuyết cùng K3, Hoa Dung K9, Kim Dung K9, Thanh Tâm K10 ... Một nét mới là sự đóng góp của vài cây bút như Thục Oanh K1, Hà Chương K3, Nguyễn Trí K4, Trần Thị Danh K8, Thanh Hải K8, Trần Lan Đài Khóa 14 lần đầu tiên có mặt trên Đặc san. Một điểm đặc biệt nữa là sự xuất hiện của các cây bút như: Phạm Văn Vĩnh K4, Trương Trung Tâm K4. Nguyễn Hưng K7, đáp ứng sự mong đợi của nhiều độc giả trên Diễn Đàn.

Tương thích với nội dung phong phú, hình thức của Đặc san lần này được trình bày trang nhã và đa dạng hơn tránh được sự đơn điệu.

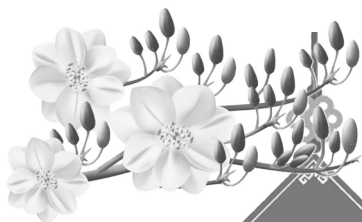
Bây giờ thì xin mời bạn bước vào “thế giới nhỏ xinh xinh” của Đặc san số 18, sản phẩm của Diễn đàn Trung Học Thủ Đức-Hoàng Đạo-Nguyễn Hữu Huân.

Trân trọng,

BAN BIÊN TẬP

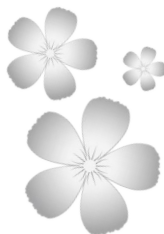


CÂU ĐỐI
XUÂN NHÂM DẦN - 2022



Trung Học
Thủ Đức thọ
sáu mươi,

Thầy trò
lớp đầu
qua tuổi
hiếm.



Nhâm Dần oai dũng uốn thân chào
Tân Sửu khó khổ lùi chân mau.



60 NĂM - TRUNG HỌC THỦ ĐỨC

*Mừng đón sáu mươi năm, Thủ Đức, trường công lập
Trường bước vào tuổi thọ, thầy trò sang tuổi hiếm.
Thấu hiểu luật vô thường, đã thôi rơi nước mắt
Nỗi đau nén vào trong, môi cười mừng ngày gặp.*

*Trung Học Thủ Đức sang Hoàng Đạo, Nguyễn Hữu Huân
Ba tên trường nối nhau, cựu học sinh bỏ ngỡ
Rồi cũng quen, mối liên kết nay thành quen thuộc
Chung tay tạo Diễn đàn, ôn kỷ niệm ngày thơ.*

*Ra Đặc san trao tay, năm tiếp năm thân thiết
Thầy dẫn dắt chỉ đường, trò hợp sức lo toan
Tự nguyện chia việc chung, nét sống nào dễ có
Cũng từ lòng tôn sư và trọng đạo vun bồi
Sáu mươi năm Trung Học Thủ Đức, nhớ không thôi!*

CAO NGUYỄN LINH MIÊN
(Vào Thu 2021)

THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC MÌNH

*Thủ Đức” mình có điều gì chia sẻ!
Người vùng ven quen “thức đủ” năm canh
Từ huyện ngoại ô chia ra ba quận
Thêm hai tên lấp số trống Sài Thành.*

*Đất quận Hai ôm theo sông thân thiết
Quận Chín vang danh hội tụ duyên lành
Còn Thủ Đức bao dung thu hẹp đất
Tuy tách ra nhưng hỗ trợ tiến nhanh.*

*Hơn hai mươi năm bắt ngờ đoàn tụ
Ba quận hợp thành Thành phố phía Đông
Tên cũ không thay, Thủ Đức vững bền
Dân tứ xứ sống tha phương tìm đến.*

*Khu công nghệ mở mang chào bạn mới
Vùng đất vàng, người nhân ái chỉ chu
Ở rồi thương, đi thì nhớ trông về
Thủ Đức mình yêu thương nên thức đủ.*

Cao Tỷ Muội - K4



• CAO MINH

CHUYỆN KHÓA 4

*Khóa 4 rời trường năm mươi năm,
Bao nhiêu tình cảm khắc ghi đây
Bảy năm đèn sách bên thầy bạn
Nào dễ quên đâu nghĩa sâu dày!*

*Khóa 4 rời trường năm mươi năm,
Diễn đàn kết nối thỏa ước mong
Hàng năm tề tựu đông vui quá
Thăm thầy, gặp bạn, ai cũng trông!*

*Khóa 4 rời trường năm mươi năm,
Đặc san từng viết sẻ chia cùng
Dù Âu-Úc- Mỹ không ngăn ngại
Cảm xúc về trường, kỷ niệm chung.*

*Khóa 4 rời trường năm mươi năm,
Bạn hữu khắp nơi xa lâu ngày
Cô Vĩ lui tới phiên nào quá
Hồng mắt ngày họp mặt năm nay!*

*Bạn hỡi, ta chờ ta đợi nhau
Không gian cách trở có chi mà
Đêm tối sẽ qua trời lại sáng
Rồi phải có ngày ta có ta!*

Tìm đọc tiểu sử Thủ Khoa Nguyễn Hữu Huân



Thủ Khoa Nguyễn Hữu Huân

Ông Thủ Khoa Huân, một nhà ái quốc chí khí, ba lần khởi nghĩa chống thực dân Pháp, bị tù đầy và cuối cùng vị quốc vong thân. Ngày nay, nhiều con đường, nhiều trường học, cơ sở mang tên ông. Ông đã đi vào lịch sử Việt Nam. Nhưng rất tiếc, sử ký Việt viết về ông không có bao nhiêu! Mà nếu có thì cũng chỉ vồn vện được vài câu. Ví như quyển ‘**Lịch Sử**

Việt Nam - Từ Nguồn Gốc Đến năm 1884’, của Giáo Sư Nguyễn Phan Quang và Tiến Sĩ Võ Xuân Dân, viết ở trang 163, cũng chỉ được vài hàng về ông: «Địa bàn hoạt động chính của Thủ Khoa Huân (tên thật là Nguyễn Hữu Huân 1830-1875) là ở An Giang. Thủ Khoa Huân vốn đã từng tham gia cuộc khởi nghĩa của Trương Định và của Thiên Hộ Dương.

Vào năm 1863, ông bị quan tỉnh An Giang bắt nộp cho quân Pháp. Ông bị Pháp đày đi Nam Mỹ nhưng đến năm 1870 lại được đưa về lại Sài Gòn. Thủ Khoa Huân lại trốn về An Giang, lập căn cứ chống Pháp. Đến năm 1875, Thủ Khoa Huân bị quân Pháp bắt đưa về hành quyết tại quê nhà (huyện Chợ Gạo, Tiền Giang - 1875)».

Tuy chính sử ít viết về ông nhưng lại có nhiều bài trên văn đàn tiếng Việt viết về tiểu sử của nhà chí sĩ này. Thế nhưng những bài viết này có nhiều dị biệt. Thông tin của bài này có lúc lại không phù hợp với bài kia. Người đọc tất có phần phân vân, không biết nên tin vào bài nào. Những dị biệt này liên quan đến ngày sinh, nơi sinh, thời điểm ông đậu Thủ khoa, nơi ông bị đi đày và ông tự nguyện sinh hay bị xử tử. Dưới đây xin trích một số dữ liệu đọc được trong một số bài viết về ông Thủ khoa.

Sách **‘Giai Thoại Làng Nho’** của tác giả Lăng Nhân, do nhà xuất bản Nam Chi Tùng Thư cho xuất bản năm 1964, ở trang 31 viết ông «Sinh năm 1841 (Thiệu Trị 1), tại Định Tường, làng Tịnh Hà: năm 20 tuổi đỗ thủ khoa nhưng không màng đến công danh. ... Pháp dụ hàng ông không chịu nên bị đày ra Côn đảo, và sau đày đi đảo Réunion... Tháng 4 - 1875, ông bị quân Pháp vây bắt. Lần này, Pháp lại dụ hàng nữa, song ông khẳng khăng một mực, nên bị đem hành hình tại chợ Phú Kiết, tỉnh Định Tường.».

Sách **‘Định Tường xưa và nay’** của tác giả Huỳnh Minh, ở trang 25, viết «Ông sinh năm 1841, tại tỉnh Định Tường, năm chưa đầy 20 tuổi, ông đỗ thủ khoa đời vua Tự Đức... Rốt cuộc, ông bị đày đi Côn Đảo rồi đưa sang đảo Réunion ở Đông Nam Phi Châu... năm 1875... ông bị điệu về hành hình tại chợ

Phú Kiết tỉnh Định Tường».

Sách **‘Từ Điển Nhân Vật Lịch Sử Việt Nam’** của các tác giả Đinh Xuân Lâm, Trương Hữu Quýnh, Phan Đại Doãn, Chương Thâu và Bùi Tuyết Hương, nhà xuất bản Giáo Dục, ở trang 201 viết «NGUYỄN HỮU HUÂN (1813 - 1875) Ông quê ở làng Tịnh Hà, huyện Kiến Hưng, tỉnh Định Tường», «Ông đã đỗ đầu kì thi Hương năm 1852 nên còn quen gọi là Thủ khoa Huân», «tháng 6-1863, sau cuộc tấn công thành Mỹ Tho thất bại, ông rút về Châu Đốc, rồi bị giặc bắt, đày ra đảo Rêuyniong (châu Phi)», «Năm 1875, ông lại bị địch bắt. Chúng dùng mọi thủ đoạn mua chuộc, nhưng không lay chuyển nổi ý chí người anh hùng. Cuối cùng, chúng đã quyết định đưa ông ra xử tử trên bờ sông Tiền. Trước giờ hành quyết, ông vẫn bình tĩnh đọc mấy vần thơ tuyệt mệnh, rồi tự cắn

lưỡi chết».

‘Tập chí Nghiên cứu và Phát triển, số 2 (156).2020’ đăng từ trang 70 một bài viết của tác giả Lê Công Lý mang tựa đề **«TIỂU TRUYỆN THỦ KHOA HUÂN: ĐỐI CHIẾU VÀ CHÚ THÍCH»** viết lại cuộc đời và sự nghiệp của ông Thủ khoa bằng cách đối chiếu hai tư liệu, một bài viết tay 7 trang bằng Hán Nôm, không có tên tác giả, mang tựa đề **«Định Tường Thủ Khoa Nguyễn Hữu Huân tiểu truyện»** và một bài viết 55 trang bằng mẫu tự La tinh mang tựa đề **«Tiểu sử Thủ khoa Huân 1830 - 1875»** mà tác giả là người cháu ngoại duy nhất của ông Thủ khoa là ông Hội đồng Trần Văn Thông. Theo bài viết này thì ông Thủ khoa Huân sinh năm Canh Thân 1830 tại làng Tịnh Hà, nay là Mỹ Tịnh An, tỉnh Định Tường. Ba lần khởi nghĩa từ năm 1862 đến năm 1875. Ông là

người con duy nhất của ông Nguyễn Hữu Cầm, Hương Cả tại làng Lợi Thạnh Thôn (nay là Mỹ Tịnh An). Ông từng học ở Định Tường, sau ra Bắc du học. Về Gia Định dự cuộc thi Hội, đỗ Thủ khoa. Năm 1862, ông cùng với ông Thiên Hộ Dương theo phong trào kháng chiến của ông Trương Công Định. Ông Thiên Hộ Dương được phong chức Chánh quản đạo và ông chức Phó quản đạo tại Gia Định. Năm 1863, ông Trương Công Định thua trận tự vận. Ông Thiên Hộ tự xưng làm Đề đốc và ông Thủ khoa tự xưng Phó đề đốc rút về tổ chức lại cuộc kháng chiến ở Định Tường. Thua trận, hai ông rút về Bình Cách rồi sau đó ông Thủ khoa lại rút về An Giang (Châu Đốc). Người Pháp lệnh cho quan tỉnh An Giang phải bắt hai ông nếu không sẽ tấn công An Giang. Ông Thiên hộ trốn thoát còn ông Thủ khoa bị quan tỉnh

An Giang bắt giao cho Đề đốc Pháp Lagrandière vào tháng sáu năm 1864. Quan Án sát Phạm Hoàng Đạo hiệp với triều đình Huế xin tha cho ông. Vua Tự Đức xuống chiếu tha và dạy đưa ông về Huế. Nhưng đã muộn vì quan tỉnh đã nộp ông cho người Pháp. Bà Thủ khoa, Lê Thị Lộc và con gái Nguyễn Thị Vạn đi ẩn trốn ở làng Bình Thủy, tỉnh Cần Thơ. Khi nghe tin vua Tự Đức ân xá mà ông lại bị bắt, bà về An Giang vô đơn kiện quan tỉnh đòi chồng. Tháng Bảy năm 1864, quân Pháp đầy Thủ khoa Huân 10 năm khổ sai tại đảo Bòn Bon (île de Bourbon). Đến kỳ hạn, ông được đưa về Sài Gòn. Có quan Tổng đốc Nguyễn Hữu Phương, là học trò cũ của ông, đứng ra bảo lãnh cho ông sống tại nhà để dạy học cho con ông Phương. Nhân lúc nửa đêm, ông trốn về An Giang khởi cuộc kháng chiến lần thứ ba. Năm

Giáp Tuất 1874, ông bán tất cả tài sản của bà ở Chợ Lớn và mở cuộc lạc quyền ở ba tỉnh An Giang giao tiền cho «Chệt Trường Phát» về Tàu mua súng đạn. Hẹn đến ngày mùng 9 tháng 9, lễ Trưng cử, năm Giáp Tuất 1874 thì sẽ giao súng đạn tại cửa Hà Tiên. Tại đây binh sĩ của các đội binh chờ đợi thu súng đạn nhưng không thấy Trường Phát. Biết bị lừa, ông liền giải tán hai đạo binh An Giang và Vĩnh Long rồi rút quân về Định Tường. Ngày rằm tháng 11 năm 1874, ông kêu gọi các chiến binh ở Định Tường lo việc khởi nghĩa tại Bình Cách. Trước sức mạnh của đối phương, ông thất bại, chỉ còn mình Đốc binh Hương là người làng Bình Dương (nay là Thanh Bình) phò ông đi lánh nạn ở làng Hoà Bình, tổng Hoà Hảo, mé kinh Chợ Gạo. Ông ẩn thân ở đây được ba tháng. Quan Tổng Đốc Trần Bá Lộc biết được Đốc binh

Hương phò ông đi lánh nạn nên cho quân về làng Bình Dương bắt gia đình ông Hương bỏ ngục. Đốc binh Hương về hàng để cứu gia đình và đưa Trần Bá Lộc đến Chợ Gạo bắt ông Thủ khoa. Ngày rằm tháng tư năm Ất Hợi 1875, quân Pháp phái chiến hạm, đưa ông về nguyên quán tại làng Tịnh Hà chịu tử hình. Tại đây có cất một cái giàn cao, có binh lính giàn hầu hai bên. Sau khi đã lên giàn, ông truyền lệnh cho làng tổng sắm một khay trầu rượu để ông bái tạ nhà vua và cha mẹ. Sau đó ông cất bút thảo bài thơ tuyệt mạng và đôi liễn để lại cho vợ con thờ. Xong các việc, ông quay lại nói với đạo phủ tức là Cai Lờ: «Người hãy làm trọn phận sự». Trong bài viết này, ông Trần Văn Thông viết ông sinh năm Canh Thân 1830 và ông đỗ Thủ khoa trong kỳ thi Hội ở Gia Định. Thực ra thì năm 1830 là năm Canh Dần chứ

không phải Canh Thân. Thời đó, nước Việt ta chưa quen dùng ngày tháng dương lịch mà chỉ dựa vào âm lịch. Có khi lấy năm vua lên ngôi làm gốc để tính năm. Cho nên năm dương lịch 1830 đã phải được suy ra từ một năm âm lịch nào đó. Còn khi ông Trần Văn Thông viết ông đậu Thủ khoa trong kỳ thi Hội tại Gia Định thì có lẽ phải hiểu là kỳ thi Hương vì thi Hội không được tổ chức tại các tỉnh mà chỉ có ở kinh đô.

Bài viết **‘Thủ Khoa Huân quê ở đâu’** của tác giả Lê Công Lý đăng trên trang WEB **‘Nam Kỳ Lục Tỉnh’** trích dẫn nhiều sử sách cũng không thống nhất về quê quán của ông. Xin trích một vài đoạn dưới đây:

‘Đại Nam thực lục’:
«Khi trước Cử nhân ở Bình Thuận là Nguyễn Hữu Huân và Âu Dương Lân cùng với văn thân 6 tỉnh hội với người nước Thanh triệu tập quân

được 3.000 người nhiều lần chống đánh với người Pháp, được thắng. Đến nay tướng Pháp bắt được giết đi. (Huân năm trước mộ nghĩa quân, bị đày ra nước ngoài cho về, lại cùng bọn Lân khởi sự, bị tướng Pháp bắt được, Huân, Lân và đầu mục hơn trăm người đều bị giết)».

‘Đại Nam liệt truyện’:
«Nguyễn Hữu Huân, người Kiến Hưng, Định Tường. Đỗ hương giải Tự Đức năm thứ 5 (1852), qua chức Giáo thụ thăng lên Phó quản đạo. Năm thứ 21 (1868), Lục tỉnh hữu sự, Hữu Huân chiêu mộ nghĩa binh mưu đồ khôi phục, việc tiết lộ bị quan Pháp bắt đưa đi đày ở hải ngoại. Sau 7 năm được tha về, lại cùng với Âu Dương Lân tập hợp 3.000 quân, kháng cự với quân Pháp nhiều lần rồi lại bị bắt. Hữu Huân với hơn 100 người đầu mục đều bị chết». Chú thích của tác giả Lê Công Lý: «Tuy không ghi rõ thôn nào, nhưng phải hiểu

sách này xác định ông quê ở thôn Tịnh Giang, vì đương thời thôn này thuộc huyện Kiến Hưng, còn thôn Tịnh Hà thuộc huyện Kiến Hoà».

‘Quốc triều hương khoa lục’ ghi ông quê thôn Tịnh Giang, huyện Kiến Hưng, tỉnh Định Tường.

Sách **‘Khoa bảng Trung Bộ và Nam Bộ’** qua tài liệu mộc bản triều Nguyễn cũng ghi nhận Nguyễn Hữu Huân quê thôn Tịnh Giang, huyện Kiến Hưng, tỉnh Định Tường.

‘Hồ sơ di tích mộ và đền thờ Thủ Khoa Huân’ của Ban Quản lý Di tích Lịch sử - Văn hoá Tiền Giang lại ghi ông quê ở thôn Tịnh Giang.

Đề tổng kết xin ghi lại lý lịch của ông Thủ khoa từ các tác phẩm kể trên: Năm sinh của ông Thủ khoa có thể là một trong những năm 1813, 1830, 1841. Nơi ông sinh ra có thể ở Bình Thuận, ở Kiến Hưng, ở thôn Tịnh Giang (Định Tường) hoặc ở thôn

Tịnh Hà (Định Tường). Cha ông tên Nguyễn Hữu Cẩm. Vợ ông là bà Lê Thị Lộc. Ông có một người con gái là bà Nguyễn Thị Vạn và một người cháu ngoại là ông Trần Văn Thông. Có thuyết cho rằng ông còn một người vợ thứ hai ở Chợ Lớn. Ông đỗ Thủ khoa có thể khi chưa tới 20 tuổi, đúng 20 tuổi hoặc khi được 39 tuổi. Nơi ông bị đi đày có thể ở đảo Bòn Bon (île de Bourbon), nay là đảo Réunion ở phía Đông Nam Phi châu hoặc ở Cayenne trong lãnh thổ Guyanne của Pháp nằm ở phía Đông Bắc Nam Mỹ châu. Thời gian ông bị đi đày có thể là 5 năm, 7 năm hoặc 10 năm. Ông bị xử trảm hoặc tự cắn lưỡi quyền sinh. Ông mất năm 1875 khi được 34, 45 hoặc 62 tuổi.

Ông sáng tác trên mười bài thơ. Phần nhiều không có tựa đề mà nếu có thì do người đời sau đặt ra. Trước khi mất, ông viết lại một đôi liên cho gia đình để thờ

và một bài thơ tuyệt mạng. Tuy nhiên theo bài viết của ông Trần Văn Thông, cháu ngoại ông, thì bản chánh của đôi liên và bài thơ đã được người Pháp mang về xư lưu trong Hàn Lâm Viện Pháp.

Đôi liên:

*(Trích từ bài viết kể trên
của ông Trần Văn Thông)*

*Hữu chí nan thân không uống
bách niên chiêu vật nghị,
Tuy công bất tị diệc quyền
nhứt tử báo quân ân.*

Ông Lê Công Lý dịch sang tiếng Việt :

*Có chí khó bày, luống để
trăm năm đời bàn tán;
Tuy việc không thành, cũng
lấy cái chết báo ơn vua.*

Bài thơ tuyệt mạng

*(Trích từ Sách 'Định Tường xưa và nay'
của tác giả Huỳnh Minh)*

*Hạn mã nan kham vị quốc cừu,
Chỉ nhơn binh bãi trí thân hưu.
Anh hùng mạc bả dinh du luận,
Võ trụ trường khan tiết nghĩa lưu.*

*Vô bố dĩ kinh Hồ lỗ phách,
Bất hàng cam đoạn tướng
quân đầu.*

*Đương niên Tho thủy lưu ba
huyết,*

*Long đảo thu phong khởi mộ
sầu.*

Cụ Phan Bội Châu dịch sang tiếng Việt:

*Ruổi dong vó ngựa báo thù
chung,*

*Bình bãi cho nên mạng phải
cùng.*

Tiết nghĩa vẫn lưu trong võ trụ,

Hơn thua chi kể với anh hùng.

Nổi xung mắt vía quân Hồ lỗ,

*Quyết thác không hàng rặng
núi sông.*

*Tho thủy ngày nay pha máu
đỏ,*

*Đảo rồng hiu hắt ngọn thu
phong.*

Cho dù ông sinh vào thời điểm nào, ở đâu, ông vẫn là nhà ái quốc đáng ghi ơn của dân tộc Việt Nam. Thân sinh ông khi đặt tên cho ông chắc hẳn đã kỳ vọng nơi ông rất nhiều vì Hữu Huân có nghĩa là có công lao.

Hè Paris 2021,

PHẠM VĂN VINH - K4

NHỮNG HỒI ỨC KHÓ PHAI NƠI THỦ ĐỨC - THẬP NIÊN 1960

Lập gia đình năm 1962, mong được chuyển theo chồng về Saigon. Nhưng không quen biết, không phe đảng. Thế là rớt lại Thủ Đức, một quận nhỏ cách Saigon mười bốn cây số. Thế là kết duyên với học trò Thủ Đức từ đó! Mãi 9 năm sau mới rời khỏi trường.

Nói là trường chứ thật là tội nghiệp! Sống thân chùm gửi vào trường Nữ Tiểu Học ở góc đường gì nhỉ? Ở gần chợ Thủ Đức.

Chỉ một văn phòng Hiệu Trưởng cũng là phòng họp, vài ba lớp lều quèo.

Học sinh thì thật là tội nghiệp, bỏ ngõ mới từ trường tiểu học bước chân vào trường trung học. Mà có phải là trường không nhỉ? Trường gì không có bảng hiệu, không phòng ốc tươm tất, không, mọi thứ đều không!!

Cô giáo tới cửa lớp, dùng chân lại, học trò lao nhao, dưới chân đầy giấy rác. Thế là cô dùng chân, nhìn mọi người. Cô nhìn học trò, cô nhìn dưới đất. Thế là hiểu ý nhau rồi. Mọi người vội vàng nhặt hết rác rưởi sạch sẽ, cô mới bước vào.

Không ai hướng dẫn và chỉ dạy, cô lại từng bước dạy các em vào khuôn.

Cô giáo chưa tròn 30, lại từ một thành phố mát mẻ, hoa mộng đến nên cho dù cô có khó thế nào cũng là dễ thương phải không các “ông bà hưu trí”?

Cô dạy Việt Văn, thật không tưởng! Học thì học chương trình Pháp, 6 năm ròng rã. Những suy nghĩ, những ngôn từ, tên môn học đều bằng tiếng Pháp, mà lại dạy Việt văn, lý do? Lúc ra trường các trường học đều

thiếu thầy dạy môn này rất trầm trọng nên đa số đều bị bắt buộc phải dạy môn này. Cũng may, mỗi tuần chỉ có 3 giờ tiếng Việt ở lớp, mà cô rất thích và học giỏi nữa. Những áng văn chương đẹp và ấn tượng không bao giờ quên: Truyện Kiều, Chinh phụ ngâm khúc.

“Cùng trông lại mà cùng chẳng thấy

Thấy xanh xanh những mấy ngàn dâu

Ngàn dâu xanh ngắt một màu
Lòng chàng ý thiếp ai sầu hơn ai?”.

Lại nữa, cô có lỗi đọc diễn cảm trời phú, cho dù là tiếng Pháp, tiếng Anh, hay tiếng Việt, đều lột tả được những cảm xúc trong ngôn từ.

Nhớ thuở học lớp 11, lớp 1ère moderne, thầy của cô, tên là thầy Journet. Cô và thầy thường đóng những vở kịch của Corneille, Racine. Thầy một vai, cô một vai, nếu thầy là Rodrigue thì cô là Chimène. Nếu thầy là

Hippolyte thì cô là Phèdre. Do đó thầy rất cưng cô học trò nhỏ này.

Cô nhớ lại những bài giảng ở lớp, bài “Hoa súng”, “Tâm sự cái giường hư”, “Cây thông”, v.v và v.v. mà cô chỉ cần đọc qua một lần là các em đã hiểu được phân nửa bài rồi! Không cần giảng. Những ca dao tục ngữ, những bài như “Mẹ dạy con gái” trong kho tàng văn chương bình dân thật là hay, thật là tuyệt!

Thôi cho cô dừng lại ở đây. Nghề giáo là một nghề đạm bạc! Nghèo ở thuở thiếu thời, nhưng rất giàu, giàu ở tuổi già bóng xế!

Có ai theo nghề này không? Giơ tay!!!

Cô NGỌC DUNG, 85 tuổi

Tháng 10, năm 2021

TB:

Cô biết vài thầy cô giáo xuất thân từ THPT: Trần Văn Luật, Lương Hồng Điệp, Cao Thị Liên Minh, Đào Thúy Quỳnh, Phạm Văn Xuất...

Thiệt tình mà nói, từ trước đến giờ tôi chưa từng làm công việc này. Tôi chỉ có thể múa bút hí hoáy vài ba câu thơ con cóc cho vui cửa vui nhà và giải tỏa tâm lý lúc buồn chán của tôi... Vậy mà chuẩn bị kỷ niệm cho Đặc San 60 năm thành lập trường, tôi lại được thầy Trai giao cho nhiệm vụ mới mẻ này cơ đấy! Ôi trời, sư phụ dạy thì đệ tử phải vâng. Thầy kêu làm thì học trò phải dạ. Có đúng không cả nhà?

Nhấn tin hẹn trước với con gái thầy Trần Minh Đức là Lan Đài để nhờ thu xếp giúp một cuộc hẹn, sáng thứ bảy đẹp trời tôi hăm

hở xuống nhà thầy. Sau khi thấp hương cho cô Lan, vợ thầy xong, tôi và anh xã bắt đầu “tác nghiệp”. Nghe ghê chưa, cứ y như là phóng viên thứ thiệt vậy đó, huynh Ngô Định Châu ạ (*về cái vụ này sư huynh của tôi là số một à nha!*).

Và sau đây là nội dung buổi trao đổi giữa tôi với thầy Trần Minh Đức, một người thầy kỳ cựu, đã từng đứng trên bục giảng suốt từ những ngày đầu trường mang tên Trung Học Thủ Đức, rồi đến Hoàng Đạo, và sau cùng là Nguyễn Hữu Huân...

- *Thưa thầy, em được biết thầy là một vị Giáo sư*



Phỏng vấn Thầy Trần Minh Đức



có thời gian gần bó lâu dài nhất với trường, từ thời trước 75 còn cái tên THPT, rồi đến HĐ và NHH cho thời gian sau 75. Vậy thầy có thể cho biết cảm nghĩ và những kỷ niệm của thầy trong từng giai đoạn ấy ạ?

- Thật ra thì thời gian thầy dạy cũng lâu, kỷ niệm thì nhiều, nhưng rải rác chứ không tập trung. Nhưng có một điều làm thầy rất vui, là từ khi bắt đầu dạy đến lúc nghỉ hưu, thì mỗi bận về trường đều nhìn thấy những thay đổi tích cực ở mọi mặt: cơ sở vật chất, phòng ốc, số lượng học sinh, kết quả học tập...vv... Điều này thì chắc chắn không phải chỉ riêng thầy, mà thầy nghĩ bất cứ một người Giáo sư nào có tâm với nghề, với trường cũng đều vui và cảm nhận như vậy cả.

Nói về các giai đoạn hình thành của trường, thầy nhớ nhất là thời gian “ăn nhờ ở đậu” bên trường Nữ. Đây đúng là giai đoạn khó khăn

nhất của thầy và trò thời bấy giờ. Phòng ốc thì chật chội, giậu phen trồng trái, thiếu thốn mọi tiện nghi, lại ồn ào vì giáp các mặt đường của chợ, gần bên xe lam, gần trạm điện của nhà đèn nên dạy xong một tiết là thầy thở hết ra hơi. Mùa nắng thì nóng như chảy mỡ, dạy xong dưới cái nóng ấy là mệt phờ người. Còn mùa mưa thì lại càng khổ hơn, nước ngập lênh láng phải tháo giày, tháo vớ ra vì sợ ướt, qua lớp khác chả lẽ lại đi chân không hay mang đôi giày ướt nước mà vào? Mang xăng đun thì thời bấy giờ đâu phải là phong cách nghiêm túc của một nhà mô phạm!

Phòng học đã ọp ẹp thì chớ, còn phòng làm việc của thầy Hiệu trưởng Ngô Thúc Cơ lại càng tệ hơn. Nói đúng ra nó chỉ là một cái chái không hơn không kém. Phòng chỉ độc nhất một cái bàn và một cô tên Thủy làm thư ký. Thật ra cô Thủy này là nữ sinh

trường Gia Long đi học một buổi, còn một buổi về làm phụ thêm, vì trường lúc ấy còn nghèo, không đủ ngân sách chi tiêu lấy đâu ra mà thuê thư ký thường trực, mọi sinh hoạt Hội Phụ huynh còn phải hỗ trợ thêm vô giúp trường...

Gian khổ đến vậy mà không hiểu sao, cả thầy lẫn trò thời bấy giờ đều chịu đựng và vượt qua được mới là hay!

Có lẽ thương cảm cho hoàn cảnh của thầy trò “nhà nghèo” này nên sau đó thầy Cơ được mấy ông trên Quận giới thiệu đi xem khu đất Hồ tộc trên rừng cao su, nếu đồng ý họ sẽ đề nghị cấp đất để xây trường. Thầy Cơ đi xem, thấy chỗ này vừa xa, vừa vắng vẻ, đường đi lại khó khăn, không thuận tiện cho các thầy cô khác từ Sài Gòn xuống dạy, bởi có người đi xe gắn máy, có người đi xe lam, xe đồ Phước Lộc, xe Liên hiệp... nên thầy Cơ từ chối. Cuối cùng, nghe tin trong làng Đại học còn một

mảnh đất trống, thầy Cơ bèn nhờ sự vận động của ông Trương Vĩnh Lễ và một số người trong chính quyền Quận thời bấy giờ, đề xin tỉnh Gia Định duyệt xét cho khu đất này làm địa điểm xây trường. Miếng đất này thuộc ban doanh lý Kiến Thiết của làng Đại học Thủ Đức. Để có được đất, trường phải hợp thức hóa dưới danh nghĩa là thuê, nhưng giá thuê chả có bao nhiêu, chỉ tượng trưng cho có lệ mà thôi. Thế là bắt đầu từ đó, ngôi trường của chúng ta mới được manh nha hình thành, để thoát khỏi kiếp ăn nhờ ở đậu từ bấy lâu nay.

Khi có được đất rồi, các thầy mới bắt đầu tính đến việc tìm kinh phí xây dựng, vì khu đất mới chỉ có sẵn hai phòng, hình như của Ban Nông thôn gì đó xây sẵn và để lại. Trong lúc này, thầy Cơ chuyển về Sài Gòn, thầy Hồ Văn Trai lên thay và bắt đầu vận động kinh phí từ nhiều nguồn trong Hội Phụ huynh,

các nhà mạnh thường quân, kể cả niên liễm đầu vào của học sinh lớp 6 để phát triển từ từ thêm phòng ốc. Nhắc đến việc này, thì thầy nhớ mình cũng có cái may được góp tí công sức trong việc xây dựng trường. Số là trong khi thầy Trai bận đi học quân sự, thầy ở lại coi trường thì có một số lính Mỹ đi ngang, thấy ngôi trường nghèo lèo tèo vài phòng học, họ nghĩ muốn cho một số vật liệu dư ra trong chương trình xây dựng nông thôn, nên muốn giúp trường. Đúng là đang buồn ngủ mà gặp chiếu manh nên thầy đồng ý liền. Nhờ sự tài trợ tình cờ đó, mà trường có thêm hai phòng học chất lượng cực tốt, mái lợp tôn fibrociment mát mẻ vô cùng.

Ngôi trường mang tên địa phương Trung Học Thủ Đức, từ những ngày đầu được hình thành với bao là tâm huyết, gian lao cùng sự góp sức không nhỏ của các thầy cô, các vị phụ huynh, trong

đó thầy nhớ có cả ông kỹ sư Trần Văn Bé, nhà sát bên trường. Ông này là ba của em Trần Hoàng Nam, thuộc lứa học sinh khóa 7. Vì nhà gần trường nên chiều chiều sau giờ làm, ông thường qua trò chuyện cùng thầy. Biết trường thiếu kinh phí, trong khi ông này làm cố vấn cho Thứ trưởng Bộ Kinh tế, hiểu rõ Bộ đang có một số tiền lớn, do một số doanh nhân nộp phạt vì vi phạm mà chưa kịp nộp vô ngân sách quốc gia. Ông Bé xui trường làm đơn xin, ông sẽ đứng bên trong nói giúp. Chính nhờ sự hỗ trợ này mà trường ta mới vượt qua được những khó khăn ban đầu khi thành lập và có thêm kinh phí để xây dựng ngôi trường từng bước được khang trang hơn. Đó là niềm vui, và cũng là niềm tự hào cho thầy trò của ngôi trường Công lập đầu tiên mang tên quận nhà. Sau này, khi thầy Nguyễn Văn Tâm, thầy Trần Quang Tuấn về

làm Hiệu trưởng mới bắt đầu xây thêm Hội trường và các dãy lầu khác nữa, vì sĩ số học sinh ngày càng tăng, các thầy cô khác nghe tiếng tăm của trường cũng đăng ký chuyển về nhiều hơn, chứ trước đây đa phần Giáo sư chỉ xem nơi này là một trạm dừng chân trước khi được nhận về dạy trên Sài Gòn. Ít ai có tâm huyết mà gắn bó lâu dài, nên sự phát triển của trường lúc ấy cũng không được quan tâm cho lắm, trừ một vài người như thầy Cơ, thầy Trai...vv... Ngay cả thầy khi chuyển từ Mỹ Tho về cũng vậy.

Mà thầy nghĩ hình như mình cũng có cái duyên, cái nợ với vùng đất và ngôi trường này hay sao đó. Bởi cô lúc ấy làm trên Bộ Giáo Dục, còn thầy dạy ở đây, định bụng một thời gian sẽ xin chuyển lên Sài Gòn cho có vợ có chồng, ai dè ba vợ thầy lên chơi, rồi quyết định mua luôn mảnh đất mà hiện

tại là ngôi nhà thầy đang ở bây giờ. Thế là số phận thầy dường như đã được gắn liền với ngôi trường từ lúc đó.

Nhà này nằm trên cùng con đường đến trường, lội bộ năm ba phút là tới nơi, nên thầy và cô quyết định chọn ngôi trường THPT để chuyên tâm cho sự việc rèn người, chọn vùng đất này làm nơi an cư lạc nghiệp cho đến tận bây giờ. Và còn một cơ duyên may mắn khác nữa, là con gái Lan Đài của thầy cũng tiếp bước cha mẹ khi về dạy học trong chính ngôi trường mà suốt một thời gian khó cha mẹ đã trải qua. Nói sao cho hết nỗi vui và niềm tự hào này của thầy phải không em?

- *Vâng, thưa thầy đó quả là kỷ ức đẹp của một thời đổi với cái tên Trung học Thủ Đức. Còn với cái tên Hoàng Đạo, thầy có biết ai là người đã khởi xướng ra việc đổi tên này, và chủ đích của việc đổi tên nhằm dụng ý gì không ạ?*

- Cái tên THPT được gắn liền với thầy trò trường chúng ta qua ba đời Hiệu trưởng là thầy Ngô Thúc Cơ, thầy Hồ Văn Trai, và thầy Nguyễn Văn Tâm. Đến đời thầy Trần Quang Tuấn thì Hội đồng Giáo sư lúc ấy nhận được đề nghị thay đổi tên trường. Thầy Tuấn là người mê văn thơ, lại rất thích những tư tưởng đổi mới của Hoàng Đạo trong nhóm Tự Lực văn đoàn, nên ông đưa ra đề xuất này. Mới đầu thì việc đề xuất đổi tên cũng gây ra nhiều tranh cãi và lán cấn lắm. Người thì muốn giữ THPT, vì cái tên trường này gắn liền với địa phương Thủ Đức, nói là người ta biết gốc gác xuất xứ của trường ngay. Còn cái tên Hoàng Đạo thì không gây ấn tượng gì lắm, nếu không am hiểu về văn chương thơ phú của nhóm Tự Lực văn đoàn. Thầy Tuấn rất tâm đắc nhà văn này qua tác phẩm “Mười điều tâm niệm”. Ông muốn làm một

cuộc cách mạng cho học sinh trong trường noi theo. Ông muốn xây dựng một thể hệ học sinh dám nghĩ dám làm, ham học hỏi, có nếp sống kỷ luật và có tinh thần cầu tiến. Do đó, dù vấp phải nhiều sự phản đối của các thầy cô trong trường, thầy Tuấn vẫn liên hệ Sở thuyết phục, và cuối cùng năm 1973, Trung Học Thủ Đức được thay bằng tên mới là Trung học Hoàng Đạo.

Khi trường đã được đổi tên rồi, từ Mười điều tâm niệm của nhà văn Hoàng Đạo, thầy Tuấn mới đặt ra Mười điều kỷ luật để chấn chỉnh lại nề nếp sinh hoạt cho học sinh noi theo, vì thời gian này có một số phụ huynh phản ánh về ý thức kỷ luật hơi bị buông lỏng của các em. Thầy không nhớ rõ nội dung của Mười điều kỷ luật này, chỉ nhớ đại khái là nhắc học sinh phải tuân thủ nội quy nhà trường, tác phong ăn mặc gọn gàng, không hút thuốc, không

cúp cua, phải chăm chỉ học hành.. vv và vv...

- Thế còn cái tên Nguyễn Hữu Huân thì được khai sinh như thế nào, thưa thầy?

- Trung học Hoàng Đạo được thầy Tuấn tâm huyết và đặt rất nhiều kỳ vọng vào, nhưng tiếc là nó chỉ tồn tại đến 1975. Giữa năm 1975 thì lịch sử sang trang, chuyện này thì hẳn mọi người đã rõ, thầy không cần phải nhắc lại. Các thầy cô, các học sinh cũ đều rời trường. Thầy và một số ít may mắn còn trụ lại để theo nghề. Thời gian này thầy Tấn nắm quyền điều hành nên có ý muốn đổi tên trường. Thế là lại đưa về Sở quyết và cái tên Nguyễn Hữu Huân được duyệt cho đến tận bây giờ. Nghĩ cũng vui vui trong bụng, khi trường được gắn liền với cái tên của một danh nhân đất Việt, mà gốc gác lại ở miền Nam, em nhỉ...

- Gắn bó nhiều với trường suốt cả quãng đời thanh xuân, cho đến lúc nghỉ hưu

khi tuổi đã xế chiều, thầy có nhận xét gì về các thế hệ học trò của mình qua mỗi một thời kỳ không ạ?

- Cảm ơn em, đây là câu hỏi mà thầy thấy thú vị nhất. Ngày xưa khi thầy bắt đầu đi dạy thì hoàn cảnh xã hội lúc ấy khác bây giờ. Cái lứa của các em từ 1962 đến 1975 thì đi học thầy ra thầy, trò ra trò. Thầy phải có tác phong chuẩn mực khi đứng trên bục giảng, còn trò thì ít nhiều gì cũng hấp thu được nề nếp dạy bảo căn bản từ gia đình. Do đó, giữa thầy và trò đều đi theo nề nếp cũ, gắn bó với nhau bằng sự tôn kính và thương yêu, vì thầy không chỉ dạy các em về kiến thức, mà còn dạy luôn cho các em về nhân cách, đạo đức và lối sống nữa. Lối dạy này không gò ép theo khuôn khổ giáo án bắt buộc, mà chỉ cần chú trọng đến nội dung và chất lượng người thầy truyền đạt cho học sinh. Do đó, thầy có thể lồng ghép trong tiết dạy

của mình nhiều cảm hứng về cuộc sống liên quan đến bài giảng, nhiều thực tế sinh động ở bên ngoài để củng cố kiến thức, vốn hiểu biết cho học sinh, mà không lo chấy giáo án hay vi phạm nội quy của tiết dạy. Nhờ vậy mà những bài giảng bớt khô khan, và học sinh cũng tiếp thu bài học một cách hứng khởi hơn. Tác động giáo dục qua đó được phát huy rất nhiều. Thầy nhớ có một em học sinh khi nghe thầy giảng về lịch sử Nguyễn Trung Trực ở Kiên Giang:

“Hỏa hồng Nhật Tảo oanh thiên địa.

Kiểm bặt Kiên Giang khóc quỷ thần...”

Em ấy bảo nghe thầy giảng mà hùng khí quá, sau này ra trường xin vào quân đội luôn.

Rồi đến thời gian 75 sau này thì hoàn cảnh xã hội thay đổi. Lối dạy và cách giáo dục cũng có khác đi. Người thầy do nhiều nguyên nhân, nhiều hoàn cảnh xã hội chi

phối đến cuộc sống nên tác phong cũng xuề xòa hơn, cái chuẩn mực sư phạm cũng bị gia giảm ít nhiều. Khi lên bục giảng thì thầy cô lại phải chạy theo đúng thời gian và nội dung của giáo án. Khoảng cách giữa thầy và trò tuy rằng vẫn có sự tôn kính, nhưng không còn được như xưa. Thầy dạy thì phải bám sát theo giáo án, còn trò thì tuy tiếp thu đầy, nhưng vẫn có quyền phản ánh nếu thầy có lỡ đà... đi quá lố nội dung. Nói chung lại thì người thầy bây giờ không còn là hình mẫu chuẩn như xưa nữa, vì học sinh có thể kiểm soát mọi hành vi của thầy để “báo cáo” khi cần thiết... Thiết nghĩ đây cũng có thể gọi là một cách “đổi mới” trong giáo dục chẳng???... Thầy quản trò và ngược lại trò cũng có thể “quản” thầy!!!

Từ những sự khác biệt này, thầy thấy rằng ngày xưa học trò khi gặp thầy rất cung kính. Có những em được cha

mẹ dẫn đến giao hủn cho thầy với một cây roi tre vót sẵn sau vườn cùng lời dặn: “Thầy cứ việc bảo ban dạy dỗ cháu, gia đình tin tưởng nơi thầy và chỉ biết có bấy nhiêu đó thôi”. Còn bây giờ, việc dùng roi vọt để uốn nắn học sinh bị coi là phản tác dụng giáo dục, đôi lúc thầy cô có thể gặp nhiều rắc rối phiền hà nếu áp dụng phương pháp này. Có lẽ vì vậy mà nảy sinh tâm lý ỷ lại, coi thường thầy cô trong một số ít học sinh của thế hệ sau này chẳng???

Ngày trước, học trò gặp thầy cô dù bất cứ ở đâu, trong sân trường hay ngoài lớp học là đều lễ phép khoanh hai tay cúi đầu chào, rất đúng với tinh thần của câu: **Tiên học lễ, hậu học văn**. Thầy rất xúc động khi thấy một số các em đến bây giờ vẫn còn giữ được thói quen chào hỏi dễ thương đó. Nhắc đến điều này, thầy cũng có một câu chuyện vui muốn chia sẻ. Số

là thời gian dạy sau 75, trong một lần đi dự tiệc, có một anh thanh niên lạ hoắc đến vỗ vai thầy ngay giữa chỗ đông người: “Thầy, thầy có phải là thầy Đức không? Em nhớ là ngày xưa có học với thầy nè!...”.

Thầy lúc đó vừa bất ngờ, lại vừa hơi ngỡ ngàng với cách chào hỏi rất chi là vô tư lự của cậu học trò này. Thầy không trách sự vô tư đó, nhưng ngẫm đi nghĩ lại thì thấy đúng là cốt cách giáo dục của mỗi thời đều mang một dấu ấn khác xa nhau em ạ...

- Cảm ơn thầy rất nhiều về những chia sẻ thú vị này. Xin cho em được đặt câu hỏi chót. Giả dụ nếu bây giờ được phép chọn lại tên trường, thầy sẽ chọn cái tên nào ạ? THPT, HĐ, hay NHH...

Dĩ nhiên và đương nhiên là thầy sẽ chọn cái tên THPT. Vì sao à, vì đây là cái tên mà ngôi trường đã đi lên bằng những bước chân gian khó ban đầu của cả thầy lẫn

trò THTĐ. Nhờ có những gian khó đó tôi luyện, mà sau này khi ra đời, các em có chí tiến thủ, có tinh thần cầu tiến để vượt mọi khó khăn mà vươn lên thành đạt trong cuộc sống. Đó há chẳng phải là một thành quả rất có giá trị hay sao? Thầy thấy các em ngày xưa đi học khó, thi cử cũng khó, cho nên kết quả thu lượm được nó giá trị vô cùng. Thời ấy làm gì có kiểu gửi gắm... Tất cả đều phải dựa vào chính sức mình thôi. Bởi vậy, cho nên nếu nói cái nôi THTĐ chính là một bệ phóng, để giúp những cánh chim non THTĐ vươn lên, bay cao và bay xa quả chẳng ngoa. Thầy luôn yêu và ấp ủ trong lòng mình quãng thời gian gần bó, chia ngọt sẻ bùi cùng cái tên THTĐ ấy trong suốt khoảng đời còn lại sau này của một ông giáo già như thầy, em ạ... Cho nên, nếu được trở lại, nếu được chọn lại, thầy vẫn chỉ xin chọn cái tên THTĐ mà thôi.

KẾT

- *Thầy trò chúng tôi kết thúc buổi nói chuyện sau hơn 30 phút trao đổi thật thân tình. Thầy có dịp được bộc bạch những suy nghĩ, nhắc đến những kỷ niệm xa xưa... Một khoảng trời kỷ ức như ùa về với thầy. Giọng thầy vẫn âm áp, truyền cảm và hứng khởi như ngày nào còn đứng trên bục giảng. Tôi thầm cầu mong thầy luôn khỏe, luôn vui, để mỗi năm hội trường còn thấy bóng thầy hiện diện. Và mỗi kỳ sinh nhật còn được gửi những bông hoa tươi thắm đến chúc mừng thầy, thầy nhé...*

Thời buổi dịch bệnh Covid cận kề, mà tranh thủ được buổi trao đổi với thầy xong, lòng tôi thấy rất nhẹ nhàng, coi như trách nhiệm thầy Trai giao tôi đã hoàn thành được phần nửa rồi đấy!

Một lần nữa, em xin được cảm ơn thầy Trần Minh Đức rất nhiều, vì đã dành cho em những giây phút tâm tình quý báu vừa qua.

CỎ HẰNG - K7
(tháng 5/2021)

• Chùm thơ Nguyễn Tam Phu Nhân

Lối nhỏ ta về thăm trường cũ
Hàng cây trước cổng nở đầy hoa
Ngập ngừng chân bước... sao buồn quá
Cửa đóng im lìm nghe xót xa.

Mọi thứ phai tàn theo năm tháng
Vách cũ rêu xanh đã uá màu
Có lẽ gió mưa về in dấu
Thời gian lặng lẽ cứ trôi mau.
Năm tháng xoay vần lên tóc trắng
Bạc màu sương gió bước chân đi
Tạ từ kỷ niệm ngày xưa ấy
Ta về lòng bỗng ngẩn ngơ say.

Trường Xưa

Nhớ Trường

Từ khi phiêu bạt tha hương
Mỗi khi hè đến, nhớ thương quê nhà
Nhớ hàng phượng thắm xa xa
Nhớ trường nhớ lớp thiết tha tình nồng
Bây giờ cách biển ngăn sông
Xa Thầy, xa bạn, nghe lòng vẩn vương
Hàng tre cỏ mọc ven đường
Xanh như tuổi ngọc cho vườn ươm hoa
Cho dù ta đã cách xa
Vẫn như dòng suối đậm đà mát trong
Ước gì đời mãi vẫn hồng...



Xuân về

Ta nghe mùa Xuân về
 Trên cành cây thơm ngát
 Gió nghiêng đầu khẽ hát
 Mây mỉm cười bay sang
 Pháo nhà ai đang nổ
 Mừng đón đêm giao thừa
 Đèn vui đèn thêm sáng
 Đất Trời hòa mệnh mang
 Nâng chung trà bốc khói
 Đón mừng Năm Mới sang
 Sức khỏe và An Khang
 Cả năm đầy Hạnh Phúc.

Mai vàng khoe sắc muôn nơi
 Chim ca bướm lượn cho Trời thêm xanh
 Đêm dài như một bức tranh
 Quê hương tươi đẹp, an lành sắc xuân
 Nổ vang tiếng pháo tung bừng
 Nhịp nhàng gió hát vang lòng lời ca
 Nguyện cho cây mãi đơm hoa
 Sắc xuân sẽ mãi khúc ca tuyệt vời
 Tình yêu cất tiếng gọi mời
 Trời xanh mây trắng, một đời bên nhau.

Sắc Xuân

Đón Xuân

*Làn gió nhẹ đưa hương về bát ngát,
Hoa mai vàng rực rỡ đón Xuân sang,
Và đây đó rộn ràng trong tiếng pháo,
Trời an lành cho mây nhẹ lên cao.*

*Đêm xa xứ, đêm giao thừa ngơ ngẩn,
Nhớ Mẹ già đang chờ đợi tin con,
Mái tranh xưa, con đường nhỏ hao mòn,
Thương biết mấy từng bụi tre khóm trúc.*

*Em gái nhỏ có còn qua xóm cũ,
Tóc mây dài buông xõa ở trên vai,
Đã làm anh thao thức suốt đêm dài,
Giờ xa vắng, có chờ anh trở lại.*

Xuân Nhâm Dần - 2022
NGUYỄN TAM PHU NHÂN



Thử viết về nhà văn Hoàng Đạo

Hiện nay trên văn đàn tiếng Việt ta, đã có nhiều bài viết về nhà văn Hoàng Đạo. Tuy nhiên vì không rõ các tác giả của những bài viết này lấy nguồn từ đâu, nên khi tìm hiểu về cuộc đời của nhà văn, người viết xin được căn cứ theo một số tài liệu do chính người nhà ông viết ra, là những tác phẩm sau đây:

- «Hồi Ký Về Gia Đình Nguyễn Tường, Nhất Linh, Hoàng Đạo, Thạch Lam», tác giả Nguyễn Thị Thế, em ruột của nhà văn Hoàng Đạo,

- «Việt Nam, Một Thế Kỷ Qua», tác giả Nguyễn Tường Bách, em ruột của nhà văn Hoàng Đạo,

- «Việt-nam Những Ngày Lịch Sử», tác giả Nguyễn Tường Bách,

• «Giải mã học vấn của Nhất Linh», tác giả Nguyễn Tường Tâm, cháu ruột gọi Nhất Linh và Hoàng Đạo bằng chú.

Những tác phẩm kể trên, đọc lên nghe có vẻ rất thật thà, không khoe khoang những cái tốt mà cũng không giấu giếm những điều xấu, đôi khi có phần chất phác, mộc mạc, không có vẻ thù dật, có thể tin cậy được. Bà Nguyễn Thị Thế và ông Nguyễn Tường Bách trong những tác phẩm kể trên cũng viết rằng họ cũng không biết chính xác tên tuổi của họ đã được đặt vào lúc nào, vì đã có hai ba lần thay đổi.

Ngoài ra bài viết này còn dựa trên tác phẩm «Một Con Gió Bụi» của học giả Trần Trọng Kim.

Nhà văn Hoàng Đạo có ba tên thật, hai ngày sinh và hai bút hiệu (một số bài viết khác nói ông có ba bút hiệu). Ông là người con thứ tư trong gia đình có tất cả

bảy anh chị em, sáu trai, một gái. Ông sinh ra tại huyện Cẩm Giàng, quê ngoại, một huyện nhỏ nằm bên con đường xe lửa Hà Nội - Hải Dương. Quê nội của ông vốn gốc ở tỉnh Quảng Nam. Ông nội đã từng làm Tri Huyện Cẩm Giàng và khuất tại đây. Cha ông là Nguyễn Tường Chiến, tự là Nhu, làm chức Thông Phán, tức là một công chức bậc trung thời Pháp thuộc chuyên việc làm thông ngôn cho người Pháp. Trong gia tộc bên nội, trong hàng các cụ tổ, đã có một người đã từng là Khai Quốc Công Thần triều nhà Nguyễn. Đó là cụ Tiến sĩ Nguyễn Văn Vân, từng làm đến chức Binh Bộ Thượng Thư, Phó Tổng Trấn Bắc Thành, ngày nay còn mộ bia và bài vị tại tỉnh Quảng Nam. Chuyện kể rằng một hôm Nguyễn Văn Vân hộ giá Nguyễn Phúc Ánh đến Đà Nẵng, Nguyễn Phúc Ánh chỉ một ngọn núi và hỏi Nguyễn Văn Vân hòn

núi đó tên gì. Nguyễn Văn Vân trả lời rằng đó là núi Phước Tường. Nguyễn Phúc Ánh liền nói rằng «Nguyễn Phước» là họ của nhà vua. Vậy nhà vua ban cho ông họ «Nguyễn Tường». Từ đó Nguyễn Văn Vân đổi thành Nguyễn Tường Vân và giòng họ Nguyễn Tường có từ thời đó. Nếu bên nội ông thuộc vào hàng quan văn, thì họ ngoại ông thuộc vào hàng võ tướng. Ông ngoại ông đã từng làm đến chức Lãnh Binh và cũng đến Cẩm Giàng. Tại huyện lỵ nhỏ bé này, người dân ở đây gọi bà nội ông là bà Huyện, bà ngoại ông là bà Quản và mẹ ông là bà Thông hay bà Phán. Tuy gia thế thuộc vào hàng quan quyền nhưng anh em ông chẳng những đã không ưa gì giai cấp quan lại mà còn muốn bãi bỏ chế độ quân chủ tại Việt Nam.

Hoàng Đạo có ba người anh lần lượt mang tên là Nguyễn Tường Thụy,

Nguyễn Tường Cẩm và Nguyễn Tường Tam (nhà văn Nhất Linh). Ông là người thứ tư, khi sinh ra được đặt tên là Nguyễn Tường Tứ nhưng sau cha ông nghĩ lại là tên Tứ trùng tên với một người bạn thân nên đổi tên ông thành Nguyễn Tường Tư. Khi ông còn nhỏ, khoảng năm 1914, cha ông làm việc ở ấp Thái Hà ngoài Hà Nội nên gia đình ông thuê nhà tại phố Hàng Bạc ở với bà nội. Ở đây ông còn một người em gái tên là Năm và tiếp theo còn người em trai mang tên Sáu (nhà văn Thạch Lam). Lúc bấy giờ ông và ba người anh lớn đi học ở trường tư thực Mã Mây, ở phố Mã Mây, gần với phố hàng Bạc. Ở phố hàng Bạc được ít lâu thì cha ông mất việc nên cả gia đình phải di chuyển về quê ngoại ở huyện Cẩm Giàng để mẹ ông lo việc sinh nhai bằng nghề buôn bán hàng xén, buôn gạo, chế biến thuốc Lào, nấu thuốc

phiện lậu, nấu rượu lậu, v.v. Có lần bị Tây bắt được, bị phạt và bị tịch thu môn bài. Gia cảnh nghèo nàn, nợ nần rất nhiều nhưng sau con cái đều thành tài và cũng trả hết nợ. Tại huyện Cẩm Giàng, vì bà nội ông trước đây là bà Huyện quen biết nhiều người nên việc buôn bán của gia đình ông khá tốt đẹp. Lúc này hai người anh lớn đi học trường Bưởi ở Hà Nội. Nguyễn Tường Tam và ông đi học tại trường huyện Cẩm Giàng, nằm ở ngay chùa bên làng Rạng. Sau khi học hết lớp ở trường huyện, hai ông lại đi trọ học ở Hải Dương. Năm Bính Thìn 1916, mẹ ông sanh người em út đặt tên là Bấy, sau này là bác sĩ Nguyễn Tường Bách. Lẽ ra thì phải đặt là Nguyễn Tường Thất nhưng có thể vì chữ thất không tốt nên tránh chăng ?

Vào năm 1917, nhân dịp mang tiền học lên Hà Nội cho hai người con lớn, cha ông

có dịp gặp lại ông Thông Sứ Hải Trường hồi xưa đã từng làm thông ngôn cho ông ta. Bây giờ ông ta đổi sang tỉnh Sầm Nứa bên Lào nên rủ cha ông sang Lào làm việc với ông ta. Cha mẹ ông liền bỏ việc buôn bán sang Lào làm việc. Nhưng chỉ ít lâu sau, cha ông qua đời tại Sầm Nứa, đó là ngày 19 tháng mười năm 1918, mới có 37 tuổi. Kể từ lúc này, gia cảnh nhà ông càng sa sút thêm, chỉ có bà nội phụ giúp thêm vì bà Huyện có môn bài bán thuốc phiện còn nhà bên ngoại tuy giàu có nhưng không giúp gì cả mà còn suốt ngày đi đòi nợ. Cũng vào thời kỳ này, Nhất Linh và Hoàng Đạo tốt nghiệp bậc tiểu học, thi đậu anh nhất, em nhì. Sau khi tốt nghiệp bậc tiểu học, Hoàng Đạo tự học, nhảy hai lớp ở bậc Cao Tiểu (Cao Đẳng Tiểu Học) nhưng không đủ 16 tuổi để đi thi bằng Thành Chung, còn gọi là bằng Cao Tiểu vì lúc đó ông mới được

14 tuổi, đó là vào năm 1921. Tính ra Hoàng Đạo sinh vào năm 1907, tức là năm Đinh Mùi âm lịch. Vì không đủ tuổi đi thi bằng Thành Chung nên ông Nhất Linh đã làm lại giấy tờ cho Hoàng Đạo để đủ tuổi đi thi. Bà Nguyễn Thị Thế, trong tác phẩm «Hồi Ký Về Gia Đình Nguyễn Tường», ở trang 72 đã kể rằng ngày còn ở Huyện Cẩm Giàng, gia đình bà thỉnh thoảng sang thăm ông Lý Trường làng Phiên Đình và ông này đã đưa cả con triện lý trưởng cho mẹ bà. Ông Nhất Linh đã dùng con triện này để đổi tên cho Hoàng Đạo thành Nguyễn Tường Long và thay ngày sinh để ông đủ 16 tuổi. Như vậy thì Nguyễn Tường Tứ sinh năm 1907 và Nguyễn Tường Long sinh năm 1905. Vì ông đậu Thành Chung vào năm 16 tuổi (giả) nên không đủ tuổi (18) để học Cao Đẳng cho nên ông phải đi làm ở Kho Bạc chờ đủ 18

tuổi đi học Cao Đẳng Luật ba năm, tốt nghiệp được bổ đi làm Tri Huyện nhưng ông đã từ chối rồi vào làm Tham Tá Toà Án. Có tác giả khác nói rằng sau khi tốt nghiệp trường Luật, ông thi đậu Tú Tài Pháp nhưng chuyện này không thấy nói tới trong các tác phẩm của gia đình ông. Bà Nguyễn Thị Thế, ở trang 112 trong tác phẩm nói ở trên, kể rằng sau khi tốt nghiệp trường Luật, ông được bổ đi làm Tri Huyện nên ông đã hỏi ý kiến mẹ ông. Nhưng mẹ ông để ông tự quyết định. Bà Thế còn nói rằng lương tháng của một Tri Huyện lúc đó chỉ có 140 đồng mà nếu không ăn hối lộ «thì lấy đâu ra mà thù tiếp thiên hạ cho xứng địa vị quan phụ mẫu chi dân. Ai nghe tin cũng cho là gàn là dại. Người khác phải lo lót bao nhiêu tiền mà anh lại từ chối». Thời Pháp thuộc, phải đủ tuổi mới được đi học nhưng đi làm thì không có

giới hạn tuổi tác. Nhà văn Thạch Lam lúc nhỏ mang tên Sáu nhưng sau cũng chỉ vì không đủ tuổi đi thi nên ông Nhất Linh đã sửa lại tên cho Thạch Lam thành Nguyễn Tường Vinh. Nhất Linh cũng đổi tên cho bà Năm thành Nguyễn Thị Thế và ông Bảy thành Nguyễn Tường Bách. Tính ra trong bảy người con, các tên tuổi do cha mẹ ông đặt chỉ còn giữ lại tên của ba người anh lớn là Nguyễn Tường Thụy, Nguyễn Tường Cẩm và Nguyễn Tường Tam. Tên của bốn người em còn lại đã được ông Nhất Linh đổi lại cho đúng câu «Thụy Cẩm Tam Long Vinh Bách Thế», có nghĩa là «ba con rồng bằng gấm đẹp vinh hiển muôn đời» mà nhiều người cho đó là duyên tiền định cho ba nhà văn Nhất Linh, Hoàng Đạo và Thạch Lam. Sau này Nguyễn Tường Vinh lại được đổi thành Nguyễn Tường Lân và Thạch Lam đã giữ tên này cho tới mãi

phần, vào lúc 33 tuổi.

Xin nói qua về chức vụ «Tham Tá» thời Pháp thuộc. Chức Tham Tá là một chức thấp nhất trong ngạch công chức bậc cao. Sau khi làm Tham Tá một thời gian, có thể được thăng lên cấp cao hơn như trường hợp người anh cả Nguyễn Tường Thụy từ chức vụ Tham Tá Bưu Điện được thăng lên làm Phó Giám Đốc Bưu Điện. Vào thời Hoàng Đạo lãnh chức Tham Tá Tòa Án thì lương tháng của chức vụ này là 114 đồng.

Trong bài viết «Giải mã học vấn của Nhất Linh», tác giả Nguyễn Tường Tâm, trích lời của nhà giáo Nguyễn Huệ Chi, nói về tổ chức học đường thời Pháp thuộc. Bậc Tiểu học có tất cả sáu lớp, đó là lớp Đồng Ấu (Cours Enfantin), lớp Dự Bị (Cours Préparatoire), lớp Sơ Đẳng (Cours Élémentaire, lớp Nhì năm thứ nhất (Cours Moyen 1ère année), lớp Nhì

năm thứ hai (Cours Moyen 2ème année) và lớp Nhất (Cours Supérieur). Sau bậc Tiểu Học, học sinh học thêm bốn năm nữa rồi thi lấy bằng Cao Tiểu, còn gọi là Thành Chung. Tính theo thời gian học thì tương đương với bậc Trung Học Đệ Nhất Cấp thời trước 1975 và với bậc Trung Học Cơ Sở thời bây giờ. Sau khi lấy xong bằng Thành Chung, nếu đủ 18 tuổi thì học sinh có thể tiếp tục học Cao Đẳng ba năm (bốn năm cho y khoa). Thời đó nước ta không có bằng Tú Tài. Kể từ năm 1924, người Pháp mới cho tổ chức cấp Trung Học Đệ Nhị Cấp và đến năm 1927 mới bắt đầu tổ chức thi Trung Học Bản Xứ (Brevet de l'enseignement secondaire local), thường gọi là Tú Tài Bản Xứ.

Năm 1930, Nhất Linh tốt nghiệp Cử Nhân Khoa Học tại Pháp về, muốn cùng Hoàng Đạo, Thạch Lam xuất bản tờ báo trào phúng «Tiếng

Cười» nhưng không thành. Có hai giả thuyết về sự thất bại này. Sách của bà Nguyễn Thị Thế cũng như sách của ông Nguyễn Tường Bách thì nói rằng người Pháp không cấp giấy phép. Nhưng bài viết của ông Nguyễn Tường Tâm thì nói rằng ông Nhất Linh đã giải thích vì không có tiền để hoạt động nên bị rút giấy phép. Nhất Linh đi dạy học ở trường tư thực Thăng Long hai năm và gặp Trần Khánh Dư (nhà văn Khái Hưng) tại đây. Lúc bấy giờ vào năm 1932, đã có sẵn tờ báo «Phong Hoá» của một người bạn, ra được 13 số nhưng viết theo lối văn cổ ít độc giả. Người bạn nhượng lại tờ báo cho Nhất Linh, có Hoàng Đạo, Thạch Lam, Khái Hưng, Nguyễn Gia Trí phụ lực. Ít lâu sau lại có sự tiếp tay của Thế Lữ. Năm 1933, Nhất Linh thành lập nhà xuất bản «Thời Nay» và «Tự Lực Văn Đoàn». Báo «Phong Hoá» kể từ số

14 được hoàn toàn đổi mới với những bài xã thuyết, trào phúng, đả kích, tiểu thuyết và những bài châm biếm quan lại và hủ tục do Nguyễn Tường Long viết dưới bút hiệu Tứ Ly. Cùng với tờ «Phong Hoá» còn thêm tờ «Ngày Nay» là một tờ báo chuyên về hình ảnh.

Vì mãi mê sáng tác nên việc xuất bản được giao cho một người bạn của Nhất Linh. Trong vòng hai năm quản lý nhà in, người bạn này đã thụt két làm mất đi một số tiền rất lớn. Sau này biết ra thì đã muộn, bao nhiêu cực khổ, tiết kiệm, hy sinh chẳng những trở thành vô ích mà còn bị bà mẹ la cho là đại khờ có thể mới sáng mắt ra. Việc quản lý nhà xuất bản từ nay được giao phó cho Hoàng Đạo. Từ đó mới có vốn phát triển và có lương cao.

Năm 1936, tờ «Phong Hoá» bị chính quyền Pháp đóng cửa, chỉ còn tờ «Ngày

Nay». Kể từ đó tờ báo «Ngày Nay» đổi hình thức chuyển từ hình ảnh sang văn nghệ. Trên tờ «Ngày Nay», Nguyễn Tường Long cho đăng các bài phóng sự về tình cảnh khổ sở của người dân nghèo trước toà Tiểu Hình Hà Nội dưới tựa đề «Trước Vành Móng Ngựa» với bút hiệu Hoàng Đạo. Cho đến bây giờ, chúng ta đã được biết đến hai bút hiệu Tứ Ly và Hoàng Đạo. Ngoài ra, một số bài viết trên văn đàn tiếng Việt còn viết rằng Nguyễn Tường Long còn một bút hiệu nữa, đó là Tường Minh. Tuy nhiên các tác giả không cho biết khi nào và ở đâu bút hiệu Tường Minh đã được dùng đến. Tác Giả Nguyễn Tường Bách viết trong «Việt-nam Những Ngày Lịch Sử» là tờ «Ngày Nay» cũng bị đóng cửa vào «những ngày sóng gió 1940-1941» và chỉ còn nhà xuất bản «Đời Nay» là còn giấy phép hoạt động.

Cũng trong «Việt-nam Những Ngày Lịch Sử», ông Nguyễn Tường Bách kể vào năm 1938, Nhật Linh thành lập đảng Đại Việt Dân Chính, mà chủ trương là kháng Pháp và bãi bỏ chế độ Quân Chủ tại Việt Nam. Vào thời gian Đức chiếm Paris (1940), Nhật đánh vào Lạng Sơn và Pháp ký một thoả hiệp với Nhật thì người Pháp ra tay khủng bố đảng phái. Nhật Linh thoát được sang Quảng Châu bên Trung Hoa còn Khái Hưng, Hoàng Đạo và Nguyễn Gia Trí bị Pháp bắt. Nửa tháng sau, khi ông Nguyễn Tường Bách còn đang tập sự môn ngoại thương tại nhà thương Phủ Doãn, thì có hai người mặc thường phục mang đến một bệnh nhân bị thương. Ông Bách nhận ra là ông Nguyễn Gia Trí, bị thương vì bị tra tấn bằng roi điện. Sau này ba vị tù nhân vừa kể đã bị đẩy đến trại giam ở Sơn La cho đến năm 1943 mới ra tù. Họ

bắt lại các mối liên lạc cũ và hoạt động trở lại.

Sau khi ông Hồ Chí Minh tuyên bố độc lập vào ngày 2 tháng 9 năm 1945 thì một chính phủ liên hiệp ra đời vào tháng ba năm 1946. Trong hội đồng chính phủ có sự hiện diện của Nguyễn Tường Tam trong chức vụ Ngoại Trưởng và Hoàng Đạo với chức Bộ Trưởng Kinh Tế. Hai vị này thuộc Việt Nam Quốc Dân Đảng. Tuy nhiên theo lời kể của bà Nguyễn Thị Thế trong tác phẩm «Hồi Ký Về Gia Đình Nguyễn Tường» thì chỉ vài tháng sau, Ngoại Trưởng Nguyễn Tường Tam tham dự Hội Nghị với Pháp tại Đà Lạt rồi «bỏ trốn qua Tàu luôn». Các đảng phái tại Vĩnh Yên bị đánh úp, tình hình rối ren. Hoàng Đạo được Việt Minh cử lên Vĩnh Yên hoà giải. Nhân cơ hội này, ông đã bỏ trốn sang Côn Minh. Hai năm sau, sau khi bà vợ ông đưa con trai

lớn sang thăm ông lần thứ hai, Hoàng Đạo đã tháp tùng vợ con sang Hương Cảng để lấy máy bay về nước. Sau đó ông đã đáp xe lửa trở về Quảng Châu nhưng tới nhà ga Thạch Long thì qua đời, an táng tại nghĩa trang Thạch Long. Đó là ngày 16 tháng sáu năm Mậu Tý, tức ngày 22 tháng bảy năm 1948, được 42 tuổi. Không biết có phải là việc tiền định mà Tường Long mất tại Thạch Long, giống như Phụng Sồ chết trên đồi Lạc Phượng trong Tam Quốc Chí.

Các tác phẩm nổi tiếng của nhà văn Hoàng Đạo gồm «Trước Vành Móng Ngựa» (phóng sự), «Mười Điều Tâm Niệm» (10 tiểu luận), «Con Đường Sáng» (tiểu thuyết) và «Tiếng Đàn» (truyện ngắn), «Bùn Lầy Nước Động» (phân tích về tình trạng nông thôn qua ba khía cạnh chính trị, kinh tế và tinh thần).

Có lẽ không thể không

nói qua về «Mười Điều Tâm Niệm». Đó là mười bài tiểu luận đăng trên báo «Ngày Nay» từ số 25 (1936) đến số 41 (1937), kêu gọi mọi người Việt Nam, từ trẻ đến già, làm một cuộc cách mạng tư tưởng, (1) bỏ cũ, theo mới, (2) tin vào sự tiến bộ, (3) sống theo một lý tưởng, (4) làm việc xã hội, (5) luyện tính khí, (6) bình đẳng nam nữ, (7) luyện lấy bộ óc khoa học, (8) cần sự nghiệp không cần công danh, (9) luyện thân thể cường tráng, (10) cần có trí xếp đặt để có một cuộc đời mới, với một tinh thần, một linh hồn mới. Nói chung, các bài luận thuyết này có thể coi như kim chỉ nam giúp mọi người tiến tới một xã hội Việt Nam lành mạnh hơn, tiến bộ hơn cho hợp với đà văn minh của nhân loại. Đối với các bạn trẻ thời bây giờ, «Mười Điều Tâm Niệm» có thể là những tư tưởng cũ mèm không có gì mới mẻ nhưng vào những

năm 1930, thời đại mà con gái nhà giàu chỉ lấy chồng đã tốt nghiệp Cao Đẳng để có địa vị («phi Cao Đẳng bất thành phu phụ»), con trai có học chỉ tìm con gái nhà giàu; thời đại mà nhà văn Nguyễn Công Hoan tả trong «Lá Ngọc Cành Vàng» chuyện một ông bà Quan Huyện sẵn sàng ép con gái mình uống thuốc chết để «càng đỡ nhục» vì con gái ông có thai với một người cùng đinh, thì những điều mà Hoàng Đạo đã đề ra phải công nhận là những tư tưởng cách mạng mới lạ. Tuy nhiên thiết tưởng cũng nên lưu ý rằng bất cứ một cuộc cách mạng nào, một sự đổi mới nào, dù tốt hay xấu, mà nếu được thực hiện một cách quá khích, cũng có thể đưa đến tình trạng xáo trộn xã hội. Lấy thí dụ, khi các siêu thị được phép mở cửa phục vụ người tiêu dùng, thì đó là một điều tốt cho xã hội, tạo thêm công ăn việc làm, mọi

người có thể mua hàng hoá một cách dễ dàng nhưng việc các siêu thị được hoạt động sẽ làm cho các tiểu thương, những người bán hàng rong độ nhật sẽ mất đi một nguồn thu nhập đáng kể, dễ đưa đến nạn thất nghiệp. Tất nhiên không phải vì thế mà chúng ta không chấp nhận cải tiến nhưng việc làm này phải được tổ chức thế nào để đạt được kết quả tốt trong điều kiện trật tự xã hội.

Xét về con người Hoàng Đạo, người nhà ông nói là ông rất hiền lành, hồn nhiên và lạc quan. Thân hữu thì nghĩ rằng ông là một nhà tư tưởng, lý thuyết gia, là Khổng Minh cho Nguyễn Tường Tam, v.v... Khái Hưng đã nhận xét về ngòi bút Tứ Ly trên tờ «Phong Hoá» rằng «Không ngờ trông người ít nói và hiền lành như con gái ấy mà lại có ngòi bút sắc bén như thế». Học giả Trần Trọng Kim viết trong «Một Cơn Gió Bụi», ở trang 85,

rằng khi ông làm Thủ Tướng, phải tìm người để thay thế Khâm Sai Bắc Phần Phan Kế Toại, ông đã nghĩ đến Hoàng Đạo vì ông cho rằng Hoàng Đạo «là người biết chính trị và có nghị lực hơn cả, nhưng lúc ấy ông đang bị bệnh thương hàn». Còn ông Nguyễn Tường Bách thì viết rằng Vua Bảo Đại và Thủ Tướng Trần Trọng Kim đã đề nghị với Hoàng Đạo chức Khâm Sai Bắc Phần nhưng Hoàng Đạo đã từ chối vì lý do chính trị. Dù sao đi nữa, nhân vật Hoàng Đạo đã được mọi người nhìn nhận là một

nhà văn tiếng tăm, nhà cách mạng, nhà chính trị và hơn tất cả ông là người đã mong muốn giải phóng đất nước, canh tân xã hội Việt Nam, bãi bỏ các phong tục xấu và hấp thụ những cái hay, mới mẻ của xã hội Tây phương. Ba tác phẩm «Trước Vành Móng Ngựa», «Bùn Lầy Nước Động» và «Mười Điều Tâm Niệm» chứng tỏ Hoàng Đạo am tường tình hình xã hội Việt Nam thời bấy giờ và lý tưởng của ông không gì khác hơn là canh tân một nước Việt văn minh tiến bộ.

Hè Paris 2021,

PHẠM VĂN VINH - K4





PHÒNG VẤN CÔ NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

Bình thường thì nhóm DFW (Dallas, Fort Worth và Arlington) chúng tôi lâu lâu thấy nhớ thì lại gặp nhau đồng thời cũng mời cô để học trò vấn an và được chọc cô, lẫn chọc nhau để được cười.

Lần này thì hơi đặc biệt, thứ nhất vì Cô Vy, cô nàng ông ọ đã cản trở mọi người, thứ nhì vì chúng tôi nhận được mật chiếu của thầy Trai ráng tìm cách phỏng vấn cô nhân dịp **Kỷ niệm 60 năm thành lập ngôi trường THPT** thân yêu.

Tuy đã phải cancel buổi hẹn đầu vì đa số chưa sẵn sàng, người thì bị cảm cúm, người còn phải đi làm, người giữ cháu... vậy mà buổi hẹn này cũng chỉ có 5 người kể cả cô!! Tội nghiệp Hồng Tâm K4, người sốt sắng nhất

lại bận vì phải đi xa! Cũng may là bà xã của Chương gốc người Đà Lạt (cô Dung trước đây sống tại Đà Lạt) lại có người chị là học trò cũ của cô nên không khí rất là thân thiện và cởi mở.

Sau khi làm thủ tục đầu tiên!! (không phải nói lái đâu), đây chỉ là ăn uống mà thôi! Có thực mới vực được đạo mà, tôi nhắc Trí để bắt đầu thi hành sứ mệnh!

- Em định tìm chỗ khác vì ngồi đây hơi bất tiện cho người ta buồn bán.

Đưa mắt nhìn số khách đã vui dần vì đã qua giờ ăn trưa, tôi đề nghị:

- Cứ ở đây đi, đi tới đi lui mất hứng và có khi còn lạc nhau nữa!!

Nghe thế cô bèn đưa bài viết cô đã viết sẵn đầy kín 3 trang giấy học trò, tôi nhận

lấy, liếc qua rồi đặt xuống. Trí đưa tôi mảnh giấy đã viết sẵn những câu hỏi với tiêu đề:

Những câu hỏi dành cho thầy cô! À thì ra Ban Biên tập đã soạn sẵn! Tuy thế tôi chỉ giữ ý chính còn câu hỏi thì tùy tình thế!

Và cuộc phỏng vấn bắt đầu, tôi và Trí là người đặt câu hỏi, Chương K3 phá thói!! và bà xã Chương ngồi nghe, đôi khi cười cười!!

Năm người, tổng cộng cũng gần 400 tuổi vậy mà cười đùa ầm ĩ cứ như đang ở quán nhà!! Cũng may Trí còn nhớ nhiệm vụ, lâu lâu nhắc nhở không thì cuộc phỏng vấn đã bay tuốt về xứ Thủ mất rồi!!

Và thưa quý vị, cuộc phỏng vấn cô Ngọc Dung bắt đầu:

Hỏi: Xin cô chia sẻ với chúng em những tâm trạng của cô khi đầu tiên đến dạy tại trường?

Cô ND: Như trong cái bài mà cô vừa viết, là thấy rất

là tội nghiệp cho THPT khi mà cô về đó, tại vì cô từ một trường mà đầu đó đang hoang có nề nếp về trường THPT. Học trò mới mà trường thì không có bảng hiệu, không có phòng ốc, chỉ có một phòng vừa làm phòng Hiệu Trưởng, vừa làm phòng họp. Còn trường thì chỉ có vài ba lớp, học trò rất là tội nghiệp. Cho tới bây giờ cô vẫn nói với học trò ở những trường khác mà cô đã từng dạy là cô với tụi em là gần bó nhiều hơn mấy trường kia.

Hỏi: Thưa cô, lý do là gì ạ?

Cô ND: Cô ở lại THPT 9 năm, thấy các em từ những bước chân chập chững lên Trung học, mà trường thiếu thốn đủ thứ nên cô thương nhiều hơn. Tình cảm của tụi em dành cho cô cũng nhiều hơn. Cô có cái duyên với học trò Thủ Đức mà ở đó 9 năm trời. Khi về Saigon là gần đến 1975 rồi.

Hỏi: Dạ, trong một gia đình

nghèo thì phải thương nhau nhiều hơn phải không cô?

Cô ND: Đúng rồi. Bởi vậy cô nói thương tụi em mà nhất là những bước chân chập chững bước vào trung học, không biết cái gì hết.

Hỏi: Trong những năm ở trường có kỷ niệm nào cô thấy là đáng nhớ nhất?

Cô ND: Cô không nhớ kỷ niệm, nhưng đáng nhớ nhất vẫn là cái tình thầy trò gắn bó. Học trò thì tức cười lắm, cô dạy Văn cho 3 lớp, mỗi lớp 5 tiếng thì 3 lớp chỉ có 15 tiếng. Còn 3 giờ lẻ phải xếp môn gì đó cho cô cho đủ 18 tiếng một tuần. Có mấy đứa học trò đi theo năn nỉ “Cô dạy lớp em đi, môn gì cũng được”. Tại vì những giờ lẻ đó có khi cô dạy Vạn Vật, có khi dạy Địa Lý.

Hỏi: Dạ, có lẽ tại vì cô hiền nên học trò thích ?

Cô ND: Không phải, ở đó mà cô hiền!! Cô khó thì khó, nhưng chưa bao giờ cô đánh đũa học trò nào. Học trò

nói cô có một cái giọng đặc biệt là diễn cảm, có cảm xúc trong lời giảng, do đó bài nào mà cô đọc rồi là tụi em nghe sẽ hiểu nửa bài mà chưa cần giảng. Có những bài trong kho tàng văn chương cô dạy mà học trò cô nhớ đến bây giờ đó.

Lúc này Chương phá đám:

- Chắc tại Cô đẹp nên học trò nam nữ đều mê!

Cả đám gật gù đồng ý, Chương định tán thêm thì Trí đã nhắc lại vấn đề chính

Hỏi: Cô nghĩ sao khi cùng với dạy chữ thì cô cũng dạy về làm người, đây là điểm các nữ sinh hay nhắc khi nói đến cô ?

Cô ND: Cô dạy những nề nếp mà các em nữ mới lớn nên chưa biết, thí dụ như mặc áo dài mà ngồi dạng chân, cô bắt phải kẹp 2 chân lại, kéo vạt áo ra che lại.

Hỏi: Theo cô nghĩ thì thầy cô thích làm mặt lạnh cho học sinh sợ, hoặc thân thiện để gần gũi với học trò, thì

cái nào hay hơn?

Cô ND: Mỗi người một quan niệm. Cái tánh của cô từ hồi nào đến giờ là rất thích hòa đồng với mọi người, ngay với học trò cũng vậy. Cô có cái oai của cô mà, nên không sợ học trò lòn mặt. Bao giờ mình dạy thì mình phải nghiêm, để chi vậy, để nó vô khuôn, để nó chăm lo học. Cô rất khó, nhưng rất hòa đồng với học trò. Cho nên không những cô biết tên, mà cô còn nhớ luôn cả họ, đa số là như vậy.

Hỏi: Thưa Cô, Khóa 1 thì cô nhớ ai nhất?

Cô ND: Cô nhớ em Cang, là trưởng lớp. Cô cũng nhớ Lâm Ki, lúc trước mỗi lần cô về VN là Lâm Ki đến thăm, đem trái cây đến cho cô ăn. Còn nữ thì cô nhớ Trần Thị Liên, Nguyễn Thị Bạ, Thanh Vân, Nguyễn Thị Tươi.

Hỏi: Nếu quay ngược được thời gian, được chọn một lần nữa, cô có chọn lại nghề giáo không?

(Cô liếc tôi cứ làm như

tôi đã đọc bài viết của Cô mà còn hỏi vợ vẫn, nhưng cô vẫn trả lời)

Cô ND: Cô đã có nói trong bài viết của cô rồi, rằng mặc dù nghề giáo là một nghề đạm bạc ở thuở thiếu thời, nhưng rất giàu, giàu ở tuổi già bóng xế. Rồi cô có hỏi là “Có ai theo nghề này không? Giơ tay!”.

Hỏi: Xin cảm ơn cô và chúng em cũng xin khép lại cuộc phỏng vấn ở đây.

(Lúc đó, Cô chủ quán mon men bước lại!! Cứ tưởng người ta đến nhắc khéo vì mình ngồi đã khá lâu! Nhưng trái lại Cô ta chỉ ra nhận người quen vì Chương đã nổi tiếng ở quán này... rồi mỗi người một câu, khiến cô chủ “dính” với chúng tôi cũng gần tiếng đồng hồ nữa!! Ai bảo người Thủ Đức lúc nào cũng dễ thương và lịch lãm).

Ngày 17 tháng 10, năm 2021

*Thực hiện bởi: Trần Ngọc Chiêu
K1, Hà Văn Chương K3, và
Nguyễn Văn Trí K4*

• CHÙM THƠ VÔ CHIÊU

Trường xưa giờ đã sáu mươi
 Bạn bè giờ đã da môi tóc pha
 Thầy Cô giờ cũng đã già
 Nhắc lại kỷ niệm, xót xa trong lòng.

Hỏi cây phượng vĩ còn không?
 Đã bao nhiêu kẻ trái lòng với mi?
 Nhớ xưa cứ mỗi mùa thi
 Lại thêm những cuộc chia ly đau lòng.

Người đi trả nợ núi sông
 Còn người ở lại ngóng trông mong chờ
 Mỗi tình từ thửa ấu thơ
 Hỏi hàng phượng vĩ, người giờ ở đâu?

Thương hoài ghé ghế gỗ bàn nâu
 Ấm hơi bè bạn, chụm đầu sớm trưa
 Chia nhau chuyện cũ, chuyện xưa
 Tỉ tê tâm sự gió mưa trong đời.

Sáu mươi năm, một kiếp người
 Sáu mươi trường cũ vẫn ngồi trong tim
 Suốt đời vất vả đi tìm
 Trung Học Thủ Đức mỗi tình còn đây.

Tháng 5/21



**Sáu mươi năm
 trường xưa**



*Cô năm nay chín chục
Trò cũng đã bảy mươi
Gặp nhau sau mùa dịch
Nụ cười tươi thật tươi!*

*Cô vẫn còn minh mẫn
Nhắc chuyện cũ trường xưa
Sáu mươi năm rồi nhĩ
Đời như một giấc mơ!!*

Cô
Ngọc
Dung



Xin
lỗi hẹn

*Thầy ra đi, Cô đến giờ chưa biết! Thầy ra đi mà sao lặng lẽ thế
Bệnh nhớ quên, quên nhớ... có cái Mới hôm nào, còn nhắc đến tháng ba
 hay!! Em nhớ về dù cách trở đường xa
Con cháu sợ, đưa Cô xuống L.A. Mừng sinh nhật, Thầy Cô trò một chuyến
Giấu Cô nói, bà ở chơi với cháu!
Mai cô về thấy căn phòng còn dấu Một chuyến đi... không bao giờ thực hiện
Hỏi Thầy đâu? Làm sao biết trả lời! Một ngày về, sẽ còn mãi trong mơ!
Chỉ biết nói, Thầy đã ở trên trời! Một lời hẹn, tuy còn nhớ đến giờ
Đành thế vậy, giấu già như giấu trẻ! Nhưng đời này, kiếp này ... xin lỗi hẹn!!*

Để tưởng nhớ đến thầy Đoàn Trọng Bào



Mẹ ơi con đếm từng ngày
 Một trăm ngày nhớ đong đầy trong tim
 Từ nay con biết hằng đêm
 Không còn tiếng mẹ ru êm giấc nồng
 Mẹ ơi, mẹ nhớ con không?
 Con đang nhớ mẹ nên lòng quắt quay
 Mẹ ơi vừa đúng trăm ngày
 Con ngồi con nhớ dáng gầy mẹ xưa

Đong đưa nhịp võng ban trưa
 Bài ca dao đó mẹ đưa vào đời
 Con lớn trong điệu à ơi
 Trong dòng sữa mẹ với lời mẹ ru

Một ngày sánh tợ thiên thu
 Trăm ngày thiếu mẹ, con khờ mò côi.

Trăm ngày giỗ mẹ

Viết nhân ngày giỗ mẹ
 SM Kim Thoa
 Tháng 7, 2021

*Ta về đây sum họp vui tâm sự
CoVid Tàu khôn cản bạn tình thâm
Một lần gặp, có thể là trăm năm
Hôm nay gặp, lần sau không dám hứa!*

*Xin cảm ơn gia chủ đã chấp chứa
Ân tình này xin giữ mãi ngàn sau
Đời đời thay chỉ xin hứa một câu
Trái đất tròn, chúng ta còn gặp lại*

*Xin cảm ơn cô Lịch cùng thầy Toại
Ghé một lần, chưa đủ, ghé lần sau
Tình đồng môn, thơm ngọt tựa măng cầu*
Nghĩa bạn bè, thấm chặt thanh long trái!**

*Xin cảm ơn bạn bè trai và gái
Đời còn gì ngoài tình nghĩa thân thương
Thật là vui thấy những bạn cùng trường
Lần đầu gặp, nhưng không hề ngỡ!!*



Florida họp mặt

*Kỷ niệm một chuyến đi
Võ Toại và VõChieu - K1*

**Măng cầu (na) và
thanh long hái ở vườn
nhà thầy Toại và cô Lịch*





Tắm mưa

Ngày xưa nhớ thú tắm mưa
Mưa bao nhiêu trận cho vừa lu đây
Trai gái đùa giỡn thơ ngây
Bỗng đến một ngày, mẹ cấm không cho!

Con gái không được giằng co
Con gái lớn xộn phải lo thân mình
Con gái không được hờ hênh
Con gái chằm chằm... thôi đành cấm cung!

Từ đó ngôn hạnh công dung
Phải nghe lời mẹ nhưng lòng buồn xo
Ngày nay mỗi lúc mưa to
Thấy dân cực khổ, phải lo nước tràn

Già trẻ, lớn bé hoang mang
Còn đâu cái thú ra đàng tắm mưa!
Ban đầu cái thừa xa xưa
Giờ đâu còn nữa, tắm mưa với người!



Bài phỏng vấn các cựu học sinh K1

Các bạn thân mến,

Sáu mươi năm đủ dài cho một đời người! Nhưng sáu mươi năm vẫn còn trẻ đối với một ngôi trường. Chúng ta, những bậc đàn anh đàn chị, những người đã may mắn được đặt bước chân đầu tiên vào ngôi trường công lập quận nhà lúc mới thành lập và chắc chắn những bước chân vụng dại thuở mới bước vào năm đầu bậc Trung học sẽ mang nhiều dấu ấn kỷ niệm theo ta mãi mãi.

Ngôi trường kỷ niệm 60 năm thành lập thì lứa chúng ta, những người có duyên may đầu tiên ấy cũng đã ở vào độ tuổi thất thập cổ lai hy rồi.

Thầy cựu Hiệu trưởng Hồ Văn Trai tha thiết yêu cầu chúng ta ghi lại những kỷ niệm ấy qua hình thức một cuộc phỏng vấn, tuy thế, nếu bạn nào muốn viết lại dưới hình thức khác chúng tôi vẫn hoan nghênh.

Để giúp chúng ta có được một kỷ niệm 60 năm cuộc đời, xin các bạn bắt đầu bằng cách trả lời những câu hỏi sau đây nhé.

Cám ơn các bạn trước.

NGÔ THỊ BÍCH LIÊN và TRẦN NGỌC CHIỀU

1/ Phỏng vấn bạn Nguyễn Thị Tươi

- Xin mời bạn tự giới thiệu?

Học trò Nguyễn Thị Tươi học sinh K1 lớp P1 xin chào thầy cô. Và mình vô cùng cảm kích các bạn Ngô Thị Bích Liên và Trần Ngọc Chiêu đã thực hiện việc này.

- Bạn có thể kể tên vài bạn cùng lớp cùng khoá mà bạn còn nhớ?

Thật ra mình còn quên tên vài bạn trong lớp. Cảm ơn Hà Văn Huê đã nhắc mình nhớ gần đủ tên các bạn của lớp mình.

- Bạn còn nhớ ai là vị Hiệu trưởng đầu tiên?

Nói về thầy Hiệu trưởng đầu tiên của trường mình có lẽ là thầy Ngô Thúc Cơ, còn thầy ấn tượng, ấm áp, dịu dàng nhất với mình là thầy Trần Ngọc Dưỡng.

Xin cảm ơn mọi người, cảm ơn những tình cảm đáng yêu, đáng nhớ của thời học sinh ở tại ngôi trường thân

yêu: THPT-HĐ-NHH Xin chào các bạn nhé...

2/ Phỏng vấn bạn Trần Thị Thái

- Xin mời bạn tự giới thiệu?

Kính chào thầy cô. Em xin trả lời vài câu hỏi đầu tiên. Học trò là Trần Thị Thái, học khóa 1 ở trường Trung học Thủ Đức từ lớp Đệ thất đến Đệ nhị (lớp Đệ nhất chuyển đến TH Lê Văn Duyệt). Chào hai bạn Bích Liên và Ngọc Chiêu.

Sau khi tốt nghiệp Đại học Sư phạm Sài Gòn, mình dạy Trung học đệ nhị cấp ở trường Thoại Ngọc Hầu, Long Xuyên, Minh đã nghỉ hưu từ cuối năm 2007, vẫn sống ở Long Xuyên cho đến 2012 mới chuyển đến ở Bảo Lộc.

- Bạn có thể kể tên vài bạn cùng lớp cùng khoá mà bạn còn nhớ?

Mình nhớ gần hết các bạn cùng lớp, cùng khóa, tất cả cùng chung trong nhóm messenger này.

- Trong số này hiện có những ai bạn còn liên lạc?

Liên lạc khá thường xuyên là Thu Cúc, chị Bích Liên, Thục Oanh, chị Bạ, anh Chiêu, Tôt, Mão và Yến.

- Bạn còn nhớ ai là vị Hiệu trưởng đầu tiên?

Thầy Lý Ngọc Kiệt làm Quản đốc (vì trường còn quá ít thầy cũng như trò nên lúc ấy gọi là Quản đốc). Thầy Hiệu trưởng đầu tiên là thầy Ngô Thúc Cơ.

- Trong các vị giáo sư thuở ban đầu ấy ai là người để lại ấn tượng cho bạn nhất?

Nếu kể thuở ban đầu chỉ có 3 thầy, thì ấn tượng nhất là thầy Trần Ngọc Dưỡng vì thầy dạy nhiều môn lại còn đàn hay hát giỏi.

- Mời bạn kể vài kỷ niệm đáng nhớ?

Kỷ niệm thì nhiều nhưng không sâu sắc lắm. Nhớ lúc còn học nhờ trường nữ Tiểu học, giờ ra chơi thì mau mau rủ nhau ra quay kẹo kẹo!! nhưng gần như không khi

nào thắng để được nhiều cây kẹo kẹo chia cho mấy đứa bạn thân.

Trong phòng học với mái ngói cũ kỹ, thường có lũ sâu đo thả tơ toòng teng xuống đầu khiến mấy đứa con gái kêu chí chóe. Lại có một lần, một chú ong bay vào phòng học chích cho mình một phát vào tay rồi bay mất.

Thầy Nguyễn Ngọc Lưu đang dạy, thấy thế bảo các bạn học chạy u ra xin tí vôi bôi vào chỗ ong chích cho tiêu nọc, thầy còn đùa: “Con ong chích em đau nhưng nó cũng phải trả giá rồi vì nó phải để lại ngòi độc tại vết chích”.

- Bạn học xuyên suốt 7 năm trung học tại trường?

Khóa 1 chỉ học ở trường 6 năm thôi vì trường không mở kịp lớp Dự Nhất.

- Thời gian học ở trường thời đó các bạn đã biết để ý đến “ai đó” chưa?, có thể kể được không?

Lũ chí mẹn tụi mình hồi

đó (Thục Oanh, Yên, Thu Cúc, ...) còn “chả biết gì” nên chẳng có chuyện để kể.

Bích Liên: *Hoan hô Thái đã trải lòng với các bạn. Thân ái.*

3/ Phỏng vấn bạn Nguyễn Thị Bạ

Bích Liên: *Xin chào chị, mời chị tự giới thiệu và có đôi lời về trường Trung Học Thủ Đức.*

Kính chào thầy cô và các Đồng Môn Khóa 1 THPTĐ.

Tôi là Nguyễn Thị Bạ hôm nay ra mắt với tất cả các đồng môn đây, về hưu rồi nhìn lại chỉ thấy các bạn bè cũ còn lưu luyến giữ lại những hình ảnh thời xưa, thời còn ôm cặp đến trường thân yêu của mình. Tôi xin kể lại những ngày đầu mới thi vào trường nhé!

Thời đó, THPTĐ nằm đối diện với trại lính kèn Yết Kiêu ngay ngã 5 Chợ Thủ Đức (mượn trường Nữ), vào buổi trưa ngày cuối hè năm

1962 tôi đi học từ trường Đức Minh (cũ) đi qua trường Nữ Tiểu Học Thủ Đức, bỗng thấy đề thông báo tại đây mở trường công lập Thủ Đức tuyển 2 lớp Đệ Thất, thấy vậy tôi vào ghi danh luôn.

Thế là sau hè 1962 tôi thi đậu vào trường THPTĐ tôi đi học với các bạn ở lớp Đệ Thất Pháp văn, tôi học với thầy Trần Ngọc Dưỡng về Kim cổ văn, Hán văn, học Pháp văn với thầy Trà Chơn Hiếu, học Toán Lý hóa với thầy Trương Văn Minh, các thầy cô bấy giờ như: Thầy Ngô Thúc Cơ, cô Kim Loan, cô Nguyễn Thị Ngọc Dung, thầy Luyện Quang Đăng, thầy Đoàn Trọng Bào cùng vợ là cô Ngô Ngọc Khanh về dạy chung một mái trường.

Đây là quý thầy cô đến dạy học năm đầu tiên ở trường THPTĐ đó! Các bạn còn nhớ tên quý thầy cô không? Còn tôi nhớ rất rõ luôn từ trái sang phải là:



Thầy Luyện Quang Đăng, thầy Trương Văn Minh, cô Nguyễn Kim Loan, thầy Lý Ngọc Kiệt, thầy Ngô Thúc Cơ, thầy Trần Ngọc Dưỡng, thầy Trà Chơn Hiếu

Thầy Kiệt lúc nào cũng mặc nguyên bộ đồ 4 túi và đi xe đạp sườn ngang hiệu Peugeot của Pháp và thầy còn ngâm ông Pipe rất oai.

TNC: *Hay lắm chị Bạ. Đây cũng là một cách trả lời các câu phỏng vấn vậy câu hỏi tiếp là:*

Tại sao đồng môn lại chồng gần không lấy, lấy chồng xa? Và cơ duyên nào bạn được photo Ngân treo tấm hình ngay cửa kiếng trước tiệm?

Trong thời gian đang học

trường THPT thì má tôi và dì dọn nhà ra Vũng Tàu làm ăn để lại 2 căn nhà ở Tam Hà 3 cho tôi làm Thần Tài giữ của đó các bạn. Tôi ở với ông bác nên cũng không sợ ma.

Đi học tôi hay nghỉ học vì nhớ má, có tiền sẵn trong túi (tiền cho mượn nhà ở Tam Hà và tiền thu hoạch cây trái trong vườn) tôi hay ra ngã tư xa lộ Thủ Đức bắt xe đi Vũng Tàu từ thứ sáu đến chiều chủ nhật về Tam Hà, sáng thứ hai đi học lại, và cứ thế thời gian trôi qua.

Mùa hè năm đó, tôi phải chờ bàn ghế, tủ giường ra Vũng Tàu cho má tôi. Một hôm tôi đang dọn đồ vào nhà thì gặp một chàng thanh niên hàng xóm là một quân nhân đang đứng ở cửa sổ kế bên ngó qua cửa sổ nhà tôi hỏi: “Bé mới dọn nhà đến hả?”.

Năm đó tôi mới 14 tuổi chưa biết gì đâu nha các bạn, tôi nhìn qua thấy anh chàng hàng xóm thì tôi trả lời:

“Dạ chú, cháu mới dọn nhà tới đây, nhưng má và dì tới trước cả năm rồi, vì mùa hè 3 tháng cháu xuống thăm má và nghỉ hè tắm biển luôn”.

Thế là từ đó có chú hàng xóm nói chuyện giỡn chơi coi như em gái nhưng tôi vẫn gọi bằng chú xưng cháu nhé! Thời gian trôi qua, 3 năm sau má và dì tôi về Tam Hà 3 bán hết 2 căn nhà để về Vũng Tàu làm ăn luôn, tôi đang học dở dang không nghỉ được, phải chờ đến hè là tôi nghỉ không còn học ở trường THPT nữa đó là hè năm 1964, khi xuống Vũng Tàu ở má tôi thấy ông hàng xóm để ý đến con gái của mình, bà không muốn nên cho tôi đi xuống Cần Thơ ở nhà bác trai để học tiếp.

Trong thời gian 2 năm học ở Cần Thơ, tôi có nhiều người theo đuổi. Đến khi có anh chàng Trung úy Quân Y theo tôi quá, tôi sợ nên trở về Vũng Tàu luôn và gặp lại anh hàng xóm vẫn độc thân

nhưng bay bướm đào hoa, má tôi sợ không dám gả, mới cho tôi về Biên Hòa ở với má nuôi là bà.

Về sau má nuôi nói tôi kiếm việc ở Long Bình không muốn tôi xuống Vũng Tàu hoài, thấy cả tháng cô bé không xuống Vũng Tàu thăm, ông hàng xóm đi về Tam Hà 3 tìm, ai dè nhà dọn về Biên Hòa lâu rồi nhưng không dám nói, người bạn cùng xóm cũ chỉ cho kiếm nhà ngay chóc luôn, đúng là duyên nợ đó Đồng Môn. Má nuôi muốn tôi lấy chồng ở Biên Hòa nhưng tôi lại lỡ thương anh hàng xóm ở Vũng Tàu mất rồi!! Đám hỏi ngày 23-10-1967 rồi đám cưới 27-12 cùng năm. Từ đó tôi theo chồng ở kế bên nhà má luôn và đầu năm ông xã dẫn vào làm sở Mỹ chung với ông xã.

Còn về tấm hình treo ở photo Ngân: hồi đó photo Ngân là tiệm chụp hình lớn và chụp đẹp có tiếng ở Thủ

Đức, tôi có đến đó chụp hình và chắc là họ thấy vừa ý nên treo vậy thôi.



Bích Liên: *Bạn còn nhớ tên các bạn cùng khóa và có cơ hội gặp lại các bạn đó không?*

Về các bạn học chung lớp Đệ thất Pháp văn có Thực Oanh, Huỳnh Tiểu Bình con ông Hiệu trưởng trường Tàu Đại Thành, Cao Thị Liên ở sau nhà tôi và Phi Thị Hồng Tâm nhà ở Tân Bình xuống tận Thủ Đức học được 1 năm thì nghỉ vì xa quá, còn Tô Nga nữa.

- *Được biết khoảng giữa năm 2002, các bạn cựu hs hải ngoại có thành lập một không gian ảo, kết nối với nhau qua Internet với tên*

gọi Diễn đàn THPT, bạn có tham gia không? và cảm nghĩ của bạn về Diễn đàn ra sao?

Tôi biết được Diễn đàn THPT là nhờ bạn Phạm Thị Kim Duyên K2, nhờ Kim Duyên tôi biết đến ĐĐ THPT từ năm 2008, từ ngày biết về Diễn đàn THPT tôi liên lạc với nhiều bạn cũ chung mái trường xưa, rất vui mừng các bạn à.

Đến năm 2012 tôi qua Houston TX thăm con gái mới liên lạc được các bạn và quý thầy cô ở Houston TX để họp mặt Tất Niên và cùng dịp sinh nhật tôi luôn, một buổi họp mặt các đồng môn thật vui biết chừng nào! Từ năm 2008 tôi vẫn theo dõi và tham gia vào Diễn đàn THPT nói chuyện với các bạn, nhờ vậy tôi cũng hẹn họp mặt ở Việt Nam với các bạn, nhờ bạn Bích Liên tôi mới thăm được mấy bạn cùng K1, K2.

Đến năm 2014, má tôi mất

ở Biên Hòa cũng có các bạn đến thăm viếng phúng điệu vòng hoa của THPT, thật cảm động các đồng môn à, đến thăm có Bích Liên, BS Hồng, Tô Kim Huệ và Kim Duyên, đến bây giờ tôi vẫn còn ấn tượng đến các bạn ấy và không bao giờ quên, nhất là bạn Bích Liên rất nhiệt tình với tôi, tình bạn cùng một trường mà còn hơn họ hàng ruột thịt đó các bạn, có Bích Liên mới biết là Trần Xuân và Huỳnh Thị Thanh Thủy mới qua đời đó,

Về hưu, cuối đời rồi, nhờ có Diễn đàn THPT gặp lại thầy cô và các bạn học cũ, làm cho tâm hồn tôi rất vui mừng sung sướng biết dường nào, được gặp lại người cô dịu dàng yêu dấu triu mến là cô Ngọc Dung, học trò gặp lại cô tâm sự với nhau, mời cô đến nhà rồi đi dạo quanh hồ, hình ảnh đó hơi hiếm đó nghe các bạn, Sau này, mỗi năm qua Houston TX thăm con gái, tôi đều họp với thầy

cô và các bạn học cũ vui lắm, đó là niềm vui của tuổi xế chiều các đồng môn à.

Bích Liên: *Cám ơn bạn Bạ đã trải lòng về những kỷ niệm xưa.*

4/ Phỏng vấn bạn Lâm Ki

- Xin mời bạn tự giới thiệu

Trước hết rất cảm ơn thầy cô, cùng với hai bạn Chiêu và Liên.

Tôi tên Lâm Ki là cựu học sinh khoá 1 của trường Trung Học Thủ Đức nhưng chỉ học từ Đệ Thất đến Đệ Tứ vì trường chỉ mở ban A không có ban B nên các bạn ban B phải chuyển trường. May mắn tôi cùng 7 bạn gồm Lê Văn Võ, Hà Văn Huệ, Trần Viết Hào, Trương Công Minh, Nguyễn Văn Tài, Trần Văn Lập và Đặng Thanh Hoàng được chuyển sang trường Pétrus Ký. Một số bạn khác được chuyển sang trường Võ Trường Toản và trường Trần Lục. Vài bạn đậu vào trường dạy nghề

như Nguyễn Trường Tộ hay Cao Thắng. Sau khi đậu tú tài hai, tôi tiếp tục học ở Đại học Khoa Học cho đến 1975 rồi dạy học tại trường Lasan Mossard, sau khi trường này bị trưng dụng làm trường Vừa Học Vừa Làm thì được chuyển sang trường Lasan Đức Minh. Sau đó dạy tại trường Thạnh Mỹ Tây (sau này đổi tên thành trường THPT Gia Định) cho đến ngày hưu trí. Trong lúc dạy tại trường Gia Định tôi vẫn dạy thêm tại Trung Tâm Văn Hoá Ngoài giờ 218 Lý Tự Trọng rồi chuyển về dạy tại Trung Tâm ngoài giờ Gia Định. Sau nghỉ hưu 2 năm tôi mới đi đoàn tụ gia đình do con bảo lãnh sang Mỹ.

- Bạn có thể kể tên vài bạn cùng lớp cùng khoá mà bạn còn nhớ?

Các bạn Trần Văn Hiệp, Hà Văn Huê, Nguyễn Quốc Lương, Trần Văn Lập, Huỳnh Đào Nhật, Trần Ngọc Chiêu, Ngô Thị Bích Liên, Thực

Oanh, Chí Công, Nguyễn Công Thành, Nguyễn Văn Tài, Lê Mạnh Hùng, Cao Văn Điền, Trần Tấn Tài, Châu Ngọc Long, Đào Minh Long... cùng học ở trung học THPT. Học tại trường Pétrus Ký học chung lớp với Lê Văn Võ, 6 bạn còn lại đã kể ở trên được học ở 3 lớp khác nhau.

- Trong số này hiện có những ai bạn còn liên lạc?

Hiện nay còn liên lạc với Lê Văn Võ, Ngô Thị Bích Liên, Nguyễn Văn Tài, Huỳnh Đào Nhật, Nguyễn Quốc Lương, Trần Văn Lập, Châu Ngọc Long, Ngô Quang Nghĩa.

- Bạn còn nhớ ai là vị Hiệu trưởng đầu tiên của trường?

Thầy Ngô Thúc Cơ là vị Hiệu trưởng đầu tiên của trường.

- Trong các vị giáo sư thuở ban đầu ấy ai là người để lại ấn tượng cho bạn nhất?

Ba người thầy đầu tiên là thầy Lý Ngọc Kiệt, thầy Ngô Thúc Cơ và thầy Trần Ngọc

Dưỡng đều rất ấn tượng đối với các học sinh vì rất nhiệt tình và sẵn sàng dạy thêm các môn khác trong năm đầu tiên, nhưng thầy Trần Ngọc Dưỡng là vị thầy để lại nhiều ấn tượng nhất vì ngoài dạy môn văn còn đảm nhiệm dạy môn Âm nhạc, Hán văn. Ngoài ra, chưa thấy thầy giận dữ mặc dù có các học trò phạm lỗi, chỉ dùng lời dạy dỗ nhỏ nhẹ và bao dung tha thứ.

- *Thời gian học ở trường thời đó các bạn đã biết để ý đến “ai đó” chưa, có thể kể được không?*

Tuổi còn nhỏ nên chưa để ý đến bạn học. Tôi ngày chỉ lo chăm học và tìm tham khảo các sách khác thậm chí ít tham gia các hoạt động của trường như văn nghệ, thể thao, bích báo... do đó ít tiếp xúc với lớp khác.

- *Bạn có biết đến Diễn đàn ảo THTĐ?*

Năm 2002 cho đến ngày rời quê hương tôi bận lo việc

dạy học giờ chính quy và giờ dạy thêm suốt 7 ngày trong tuần nên không có thời gian kết nối với diễn đàn THTĐ.

- *Bạn nghĩ gì về quyển Đặc san của trường được phát hành hàng năm?*

Cuốn Đặc san của trường mình rất hay, giúp kết nối thầy trò, các bạn nhiều thế hệ, các bài viết, nhắc lại các kỷ niệm thời học sinh nhất là biết về lịch sử thành lập trường...

- *Một câu hỏi riêng tư một chút nhé. Hiện nay bạn đang làm gì?*

Hiện nay tôi sống tại Cali với gia đình con và giúp con giữ 3 cháu nội (6, 4 tuổi và cháu nhỏ nhất chưa đầy 1 tuổi) để cha mẹ chúng đi làm việc suốt 7 ngày trong tuần (ngoài thất thập còn làm được việc gì ở ngoài).

Cám ơn hai bạn.

Cám ơn thầy và các bạn trong ban biên tập và ấn hành.

Thực hiện phỏng vấn,

**TRẦN NGỌC CHIỀU - K1 và
NGÔ THỊ BÍCH LIÊN - K1**

• Chùm thơ Viên Thu

Tia nắng sớm chân trời ló dạng,
Mảnh trăng non lặng lẽ tầng cao.
Sương mờ ảo phủ ngàn cây cỏ,
Đã thấy bóng người réo gọi nhau.

Lúa sạ lên cùng con nước lớn,
Phù sa hồng dậy sóng lao xao.
Bông điên điển mé đê vàng rực,
Hoa súng lay trong gió mỹ miều.

Ánh lửa bên đường đê lấp lóe,
Bếp than hồng giữa gió liêu xiêu.
Ấm trà reo tỏa hương nhẹ nhẹ,
Bên tách cà phê khói ngạt ngào.

Tôm cá nhiều, dân chài hớn hờ,
Tời mùa trông cái nước lên cao.
Cánh đồng lại sạch phèn chua lợ,
Trông đợi mùa vàng ở vụ sau.

Cơm gạo mới đơm từng bát vội,
Cá kho tiêu được bới mang theo.
Ghe thuyền đã sẵn sàng rời bến,
Cho một ngày giăng lưới thả câu.

Sống với lũ miền Nam thế đấy,
Người quê, trời đất hợp hòa nhau.



Mùa nước lũ

Lệ bạn có bao giờ giống mưa?
Cho dù quên hết chuyện xa xưa.
Cõi lòng hẫng tưởng là như chết,
Hồn giật khiến cho đứt ruột rà.

Đã biết rằng sai sao chẳng sửa,
Cuộc đời hồng hóc cứ đong đưa.
Quên đi đắng thấy đời còn đẹp,
Nước mắt đầy vui lắm lúc thừa.

Mây trắng trời xanh mãi thế đâu,
Kiếp nhân sinh tắt bật muôn màu.
Đường trần nào có luôn suôn sẻ,
Hạnh phúc niềm đau cứ lẫn nhau.

Được mất trên đời nên chấp nhận,
Ngươi đâu có hết được bao điều.
Tình yêu tàn úa theo năm tháng,
Nhan sắc trường tồn mãi thế đâu.

Điểm phấn tô hồng lên chút xú,
Đừng chờ ai tiếp sức thêm nhiều.
Trần gian bỗng chốc nên tươi sắc.
Do chính mình góp mặt đầy sao!



Gửi
gió

*Dang lúc hoàng hôn vừa mới rơi,
Và đây dưới cửa chính ta ngồi.
Nhìn khâm phục cảnh về chiều ấy,
Giờ cuối trong lao động sáng ngời.*

*Nơi ruộng đất có bóng đêm soi,
Mình cảm nhìn quần áo tả tơi.
Ông lão vung tay ném hạt giống,
Vào đường cày của vụ tương lai.*

*Bóng cao đen của ông già đây,
Chế ngự bên trên các luống cày.
Cho thấy cả niềm tin mãnh liệt,
Của ông qua hữu ích bao ngày.*

*Người đi lại giữa ruộng bao la,
Hạt giống cùng luôn vút ném xa.
Năm, mở bàn tay liên tục mãi,
Ta suy, nhân chứng lúc đêm mờ.*

*Trong khi bóng tối vừa bao phủ,
Một tiếng rì rầm nghe thoảng qua.
Như phóng lên trời sao đáng lớn,
Uy nghiêm gieo hạt của ông già.*

VIÊN THU dịch
Nguyên tác: LE SEMEUR
Tác giả: VICTOR HUGO
(1802-1885)



Người gieo hạt



Một câu chuyện tình cờ



Chiều tối qua tôi tình cờ nhận được cuộc gọi của thầy Trai. Có một vài vấn đề thầy muốn trao đổi cùng các thành viên của Ban Biên tập, mà tiếc là lúc ấy chỉ có tôi và chị Bích Liên bắt máy để nghe thầy nói.

Tôi rất bất ngờ khi thầy đưa ra một ý tưởng thật hay cho một bài viết đang được “dự trù”. Và lại càng bất ngờ hơn khi nghe thầy kể ý tưởng đó, xuất phát từ buổi chiều nhập nhạng tối, thầy ngồi trước hiên nhà và chợt nhớ về bài thơ mà thầy đã được học từ cách nay 70 năm, năm 1951. Tôi nghĩ thầm hẳn đây phải là một bài thơ kiệt tác, nên mới để lại dấu ấn sâu đậm với thầy của mình như thế. Đến chừng nghe thầy

nói bài đó có tên “*Người gieo hạt*” của nhà văn lừng danh Pháp, ông Victor Hugo. Thảo nào mà thầy nhớ mãi dù thời gian trôi qua đã khá lâu rồi.

Thầy muốn có một bài viết từ chính những người đồng nghiệp ngày xưa đã từng đi “gieo hạt” như mình, đó là các cô Hồng Cúc, Viên Thu... nên gọi điện thoại phân công cho chị Liên Minh đi làm nhiệm vụ này.

Phần tôi, nghe đến bài thơ này, tôi mày mò truy lục và được biết đây là một trong những bài thơ nổi tiếng, đã được ngồi bút thiên tài của ông Victor Hugo miêu tả rất chân thực, qua hình ảnh một lão nông làm vườn đi gieo hạt vào buổi chiều cuối

ngày. Mà người nông dân của ông Victor Hugo thì gieo hạt mầm cho cây trái nở hoa, còn thầy của tôi và những người đã từng dấn thân vào nghề giáo, há chẳng phải cũng là những người đi gieo hạt mầm tri thức và kiến thức cho đời đó sao???

Tôi xin được phép không luận bàn về giá trị nhân văn siêu việt và đầy cảm xúc của bài thơ. Chỉ xin lược dẫn ra nguyên tác và ba bản dịch, một của nhà thơ lãng mạn lừng danh VN là Xuân Diệu, kế đến là Tố Hữu, và sau cùng là một bản phỏng dịch của Tôn Thất Phú Sĩ.

Nguyên tác bài thơ của Victor Hugo như sau:

LE SEMEUR

*C'est au moment
crépusculaire
J'admire, assis sous un
portail
Ce reste de jour dont
s'éclaire
La dernière heure de travail*

*Dans les terres, de nuit
baignées*

*Je contemple, ému, les
haillons*

*D'un vieillard qui jette à
poignées*

La moisson future aux sillons

Sa haute silhouette noire

Domine les profonds labours

*On sent à quel point il doit
croire*

A la fuite utile des jours

*Il marche dans la plaine
immense*

*Va, vient, lance la graine au
loin,*

*Rouvre sa main et
recommence*

Et je médite, obscur témoin;

*Pendant que, déployant ces
voiles*

*L'ombre, ou se mêle une
rumeur,*

*Semble élargir jusqu'aux
étoiles,*

Le geste auguste du semeur

Victor Hugo

* Còn đây là bản dịch của
nhà thơ Xuân Diệu:

MÙA GIEO HẠT,
BUỔI CHIỀU...

*Đây là lúc hoàng hôn
Tôi ngồi dưới cửa lớn
Ngắm ánh rớt chiều soi
Giờ cuối cùng làm lụng
Trên ruộng tắm bóng thâm
Tôi cảm nhìn áo rách
Một ông lão đang tung
Gieo mùa sau xuống đất
Bóng ông già cao thẫm
Giẫm trên rãnh cày sâu
Chắc ông tin tưởng lắm
Vào ngày tháng ruổi mau
Ông đi trên đồng rộng
Qua lại, ném hạt xa
Mở tay, rồi lại vức
Tôi trầm mặc nhìn ra
Trong lúc đêm giăng màn
Bóng mờ mờ xao xáo,
Như nâng đến sao xa
Nét tay người gieo hạt*

Xuân Diệu (dịch)

* Bản dịch của nhà thơ
Tổ Hữu:

NGƯỜI GIEO HẠT

*Hoàng hôn đang xuống đỏ
Tựa cửa, ta ngắm trông
Ngày tàn còn soi tỏ
Giờ cuối buổi làm đồng*

*Bóng đêm đậm mặt ruộng
Tôi tả áo quần giầy
Cụ già vung nắm giống
Mùa sau xuống luống cày*

*Dáng người cao đen sẫm
Vời vợi trên đồng sâu
Hắn lòng người tin lắm
Tháng ngày kia đến đâu*

*Người bước, đồng mênh mông
Tới lui, tung hạt giống
Nắm mở, bàn tay ông
Ta lặng nhìn, mơ mộng*

*Trong màn đêm lan rộng
Nghe lẫn tiếng rì rào
Cánh tay người gieo giống
Như vươn tới trời sao*

Tổ Hữu (dịch)

* Và cuối cùng là bài phỏng dịch của Tôn Thất Phú Sĩ:

NGƯỜI GIEO MẠ

*Chiều chợt đến ánh tà dương
dần tắt*

*Cổng vào làng, vàng vọt ánh
hoàng hôn*

*Người nông phu còn bao
nhiều bận rộn*

*Ngày hết rồi công việc vẫn
chưa xong*

*Đêm xuống thấp, màn đen
dần bao phủ*

*Bên luống cày đất vỡ trắng
như bông*

*Tay cụ già vung ra từng hạt
giống*

*Mong mùa sau lúa chín nở
đầy đồng*

*Dáng người cao khắng khiu
và sạm nắng*

*Lòng thương yêu mảnh đất
đã cày sâu*

*Niềm tin tưởng thấm dần
vào mạch máu*

*Vào công lao khó nhọc đã
bao ngày*

*Bàn tay ông rải đều từng hạt
giống*

*Rất nhịp nhàng như tiếng
hát ầu ơ*

*Rồi nắm lại, vung ra, rồi
nắm lại*

*Tới và lui trên thửa ruộng xa
mờ*

*Hoàng hôn đến, màn đêm
buông đôi cánh*

*Trong hoang vu nghe có
tiếng thì thào*

*Rồi vươn đến muôn vì sao
lấp lánh*

*Cánh tay người gieo mạ với
trời cao*

Tôn Thất Phú Sĩ (phỏng dịch)

Tôi không đủ trình độ để đọc nguyên tác bài thơ này, nhưng với ba bài được dịch, tôi thấy mỗi bài đều có nét hay riêng. Càng đọc càng cảm thấy hình ảnh của lão nông gieo hạt sao mà gần gũi và thân thương đến thế. Người nông dân cần mẫn này, chẳng khác gì hình ảnh những người thầy, người cô mà tôi đã từng được biết.

Cả một đời lão nông gắn bó với ruộng vườn, siêng năng vất vả gieo hạt chờ đợi một mùa vụ tốt tươi, có khác gì đâu so với những cô, những thầy... đã chăm chút cho các thế hệ học trò chúng tôi từ khi mới vào lớp vỡ lòng, đến tận khi hoàn thành các cấp học. Người nông dân vui sướng nhìn vụ mùa tốt tươi, để bù đắp, tưởng thưởng cho thành quả suốt một mùa lao động cật lực của mình. Còn các thầy, các cô của tôi há chẳng vui sướng hơn, khi thấy những kiến thức mình dạy dỗ, truyền đạt, được học sinh tiếp thu tốt, và trở thành những nhân tố tích cực xây dựng cho xã hội sau này ngày một hoàn mỹ hơn hay sao nhi???

Sự trưởng thành của học trò hôm nay, chính là nhờ những người thầy, người cô đã cần mẫn gieo từng hạt mầm tốt tươi cho các thế hệ. Chúng tôi như những cánh đồng, mà người nông

dân chính là các thầy cô đã không quản ngại nắng mưa gian khổ để chăm bón. Sự thành đạt của học trò, là nguồn động lực an ủi thật vô hình, để thầy cô luôn phấn đấu làm tốt hơn nữa thiên chức trồng người của mình.

Bài thơ của đại thi hào Victor Hugo, với hình ảnh giản dị của một lão nông gieo hạt giống trong buổi chiều tà, đã nói lên rất nhiều khía cạnh sâu sắc mà chúng ta cần suy ngẫm. Cảm ơn người thầy đã nhắc lại một bài học vỡ lòng từ hơn 70 năm trước. Đó chính là hạt giống đầu tiên trong tâm hồn, mà thầy đã giúp chúng em khai phá và cảm thụ hết nét đẹp của bài thơ, thầy ạ...

CỎ HÀNG - k7

Tháng 10/2021





MỘT CHÚT THOÁNG QUA

Một chút thoáng qua cuộc đời, và hình như người ta thấy cuộc đời chẳng có gì quan trọng, cuối cùng rồi cũng như nhau cả. Giàu có, sung sướng, hạnh phúc, hay nghèo túng, khổ sở, làm than, mức đến của mọi người có khác gì nhau đâu? Lúc nằm xuống, từ vua chúa quyền uy tốt đỉnh, lễ tang tiền hô hậu ủng, kèn trống vang trời, đến kẻ ăn mày cơ cực, bó trong chiếu rách, âm thầm đưa ra nghĩa địa, tất cả có khác gì đâu, chỉ là sự

giã biệt. Người chết nào biết gì, mặc cho người sống tán dương, phê phán, phẫn nộ, hoặc buồn đau thương tiếc...

Cuộc đời tự nó không có đau khổ, không có phiền muộn, lo âu, nó giống như chiếc tàu hành trình đang về đích. Cuộc hành trình có nhiều điểm dừng, có người sẽ tiếp tục đồng hành với ta, có người sẽ rời xa ta mãi mãi... Không ai có thể đi cùng ta từ đầu đến cuối cuộc hành trình. Ta sẽ chứng kiến nhiều người lên xuống và

nếu như may mắn ta sẽ gặp được người cùng đi với mình một đoạn đường.

Người sinh ra, lớn lên, già đi, rồi mất hút... khi tuổi già đã tới, những bi kịch của tàn phai, cuối cùng cũng chỉ là một cuộc chơi, để rồi trắng tay lúc trở về cát bụi. Tuổi xuân chớp mắt một cái là qua, nếp nhăn sẽ mỗi ngày một nhiều, ta không thể ngăn cản năm tháng làm tàn phai nhan sắc bên ngoài, nhưng ta có thể giữ cái “tâm” bên trong được mài giũa dần theo thời gian, giống như hạt cát bên trong con trai, theo năm tháng dần dần sẽ thành viên ngọc lung linh sáng bóng, đợi tới khi già đi, ta vẫn có thể dùng sự lộng lẫy của viên trân châu soi sáng đoạn hành trình cuối cùng.

Danh vọng là hư ảo. Của cải là phù phiếm. Một chút hoan lạc hay khổ lụy chỉ là gia vị cho cuộc đời đắng - cay - chua - ngọt... Suy nghĩ quá nhiều làm thêm phức

tạp, cuộc sống thật ra rất đơn giản. Những gì đã qua, cho qua. Biết cách buông xả, giữ lại những điều cần lưu giữ, buông bỏ những gì cần buông bỏ. “Giữa sóng gió cuộc đời, ta phải học theo vị thuyền trưởng, ném những vật nặng xuống nước khi trời giông bão, để giảm nhẹ trọng lượng của thuyền”. (Honoré de Balzac). Con thuyền sinh mệnh của ta cũng chẳng thể chở quá nhiều thống khổ nơi quá khứ cộng thêm ưu phiền trong hiện tại.

Cuộc sống có những thời điểm, ta “bị thương”, sẽ khóc than, sẽ vấp ngã, mặc dù đau đớn biết bao, ta vẫn không quản ngại đuổi theo những thứ cho là hạnh phúc, nhưng rốt cuộc hạnh phúc vẫn cách ta thật là xa... Trong vô minh, người ta cứ mãi chạy theo những ảo ảnh hư không, như bóng trăng dưới nước, chẳng thể biết được rằng mãi mê chạy theo những thứ mình mong muốn, phải chịu

nhieu thương tổn. Thời cơ, số mệnh và vận may không phải là điều con người có thể nắm giữ. Trong cuộc đời này, ta sẽ gặp phải nhiều điều chẳng như ý, giữ một tâm thái như thế nào thì sẽ có một cuộc đời như vậy. Những lúc đau khổ, ta phải học cách lặng lẽ mà an ủi bản thân, học cách cho qua. Những lúc tức giận, học cách tự kiềm chế cơn thịnh nộ, không để cho mình nói ra, làm ra những điều sai lầm. Những lúc bị tổn thương, học cách quên đi, quên đi hết thảy mọi việc. Những lúc thất bại, học cách tin tưởng bản thân có thể vấp ngã rồi đứng lên, bước tiếp. Trong họa có phúc, trong phúc có họa, mỗi ngày trưởng thành là mỗi ngày phấn đấu, mong đợi một ngày tươi sáng hơn. Phiền muộn chỉ khiến ta lãng phí thời gian, nó không thể thay đổi được điều gì. Điều duy nhất mà nó làm được là chiếm ngự tâm hồn ta, cướp niềm vui của ta.

Đời vốn vô thường. Già nua đưa đến tật bệnh, khi đau ốm, chính là lúc ta nhìn rõ mình nhất, cũng là hiểu mọi người rõ hơn. Và đó cũng là lúc để ta nhìn lại mục đích sống của mình, đâu mới là giá trị đích thực mà ta cần hướng tới.

Ta sẽ hiểu được rằng điều cơ bản của con người là sự cô đơn. Con người sinh ra một mình và mất đi cũng chỉ một mình. Không ai sống thay ta và cũng chẳng ai chết thay ta. Mỗi người có một cuộc sống, một số phận và định mệnh riêng. Do vậy, mỗi người phải tự quyết định đời mình, không chờ đợi một ai có thể thay mình. Cuộc sống mệt rồi thì nghỉ ngơi, ngồi xuống ôm lấy chính mình. Mọi chuyện rồi cũng sẽ qua, cuộc sống nhiều ít cũng chỉ có vậy thôi... Tại sao chiếc compa có thể vẽ được vòng tròn? Bởi vì nó có một điểm trụ, chân quay tròn nhưng tâm không thay đổi. Tâm

không vững vàng, đôi chân không bước được. Cà phê đắng hay ngọt không phải ở cách pha chế, mà là ở việc bỏ đường nhiều hay ít. Một cơn đau không phải phụ thuộc vào việc ta quên như thế nào, mà là ở việc ta có can đảm để trụ lại hay không? Tâm, lúc không thoải mái, thì ta xem nhẹ nó đi. Đường có lúc không thông thì ta sẽ chọn đi đường vòng.

Nhân sinh như mộng, khi thăng khi trầm, như vàng trắng khi mờ, khi tỏ, khi khuyết khi tròn, có chi đáng quan tâm. Tình yêu khi nồng, khi nhạt, tự nó đã có hương vị của nhân duyên. Nhịp sống khi vội, khi khoan thì cần giữ tâm bất động, con người vì để tâm mà đau khổ, vì hoài nghi mà tổn thương, nếu biết coi nhẹ sẽ bình an. Ta là khách qua đường trên cõi đời này, chỉ dừng chân tá túc vài ngày nơi quán trọ trần gian, rồi lại vội vã rời đi. Vậy nên tất cả mọi chuyện

cứ để tùy duyên, mặc cho con tạo xoay vần!

Hôm nay là đại sự, nhưng ngày mai việc trở thành nhỏ. Năm nay là đại sự nhưng sang năm sẽ là chuyện đã qua. Kiếp này là đại sự, nhưng đến kiếp sau sẽ thành truyền thuyết. Ta cùng lắm cũng chỉ là người có nhiều chuyện xưa mà thôi, cho nên, trong cuộc sống, trong công việc gặp việc không như ý, thì hãy nói với chính bản thân mình rằng: *“Hôm nay sẽ là quá khứ, ngày mai sẽ là một ngày mới lại bắt đầu, cần buông bỏ hết thảy mọi thứ”*.

Vạn người theo không bằng một người thương; vạn người yêu không bằng một người hiểu. Chuyện tình cảm không ai có lỗi với ai, người không cần thật đẹp, chỉ cần có tình yêu thương; người không cần phải thật giàu, chỉ cần nồng nhiệt, ấm áp. Biết vận mệnh, biết đậm bạc, đó chính là hạnh phúc!

LÊ TẤN TÀI

A decorative floral wreath with various flowers and leaves, framing the title text.

Chuyện bây giờ mới kể

Tôi vốn dĩ là một Giáo sư dạy môn Vạn Vật. Đầu năm 1970 sau khi tốt nghiệp Sư phạm, tôi được phân công về một ngôi trường ở ngoại ô thành phố, trường có cái tên của địa phương xứ này: Trung Học Thủ Đức.

Qua bao nhiêu năm trời, đến giờ khi mái đầu đã bạc, tôi vẫn nhớ như in lúc vào trình diện nhiệm sở mới, người đầu tiên tiếp nhận tôi không phải là Hiệu trưởng Nguyễn Văn Tâm của trường, mà là thầy Giám học Bùi Bửu Châu. Thầy rất

nhật tình, vui vẻ giới thiệu tôi cùng các đồng nghiệp khác và xếp thời khóa biểu cho tôi ngay. Tình cảm thân thiện giữa các thầy cô trong trường ở lần gặp ấy, đã làm tôi quên đi những bỡ ngỡ ban đầu.

Giờ ngồi nhớ lại quãng đời đã qua, tôi thấy có biết bao kỷ niệm. Nhưng kỷ niệm ấn tượng nhất mà tôi muốn kể ra, là tôi về dạy ở đây khi mới sinh cháu đầu lòng được hơn hai tháng. Hết thời gian nghỉ hộ sản, tôi vào lớp dạy với tâm thế của một “bà mẹ

bím sữa”. Cứ thế đến giờ cho con bú là tuyền sữa lại tự động làm việc. Vừa giảng bài cho học sinh, mà vừa nghe bầu ngực căng cứng, nhức nhối vô cùng. Có nhiều bận sữa chảy ra ướt cả lớp áo dài. Thú thật, lúc đó tôi vô cùng bối rối chả biết phải xử lý làm sao. May mà học trò ngày xưa vốn dĩ ngoan hiền, có lẽ chúng cũng thấy có cái gì đó hơi kỳ kỳ nơi cô giáo chúng, nên chỉ xì xào nhỏ với nhau thôi chứ không la toáng lên làm tôi cũng thấy đỡ ngượng.

Tôi dạy ở trường này từ năm 1970 đến 1974 thì chuyển về Sài Gòn dạy trường Chi Lăng, rồi sau 1975 thì chuyển qua dạy bên Võ Thị Sáu. Hành trình dạy dỗ học trò của tôi khá đơn giản, nhưng giữa hai mốc thời gian trước và sau 1975 ấy, tôi nhận thấy mình dành thật nhiều tình cảm cho những ngày ở dưới mái trường THPT hơn. Nơi đây

học sinh dễ mến, đồng nghiệp chan hòa, tình cảm giữa cô trò là những tình cảm chân thật, rất lễ phép, rất ngoan hiền. Nó thuần khiết trong môi trường Sư phạm đúng nghĩa của nó. Học sinh yêu mến tôi và ngược lại tôi cũng rất thương quý học trò. Còn với các đồng nghiệp thì tôi vẫn nhớ các cô Bích Liên, cô Ngọc Dung, cô Lập, cô Khanh, cô Cúc, cô Lan, cô Uyển Dung, thầy Bào, thầy Đây, thầy Tâm.vv và vv...

Chúng tôi đối xử và thương yêu nhau như anh chị em trong một đại gia đình.

Không hề có sự hơn thua hay ganh ghét nhau trong công tác chuyên môn của mình. Điều này tôi nghiệm thấy mình chả bao giờ tìm lại được khi đứng lớp ở các trường khác sau năm 1975. Chắc có lẽ là do hoàn cảnh và môi trường mới đã làm thay đổi tất cả. Người ta lo bon chen đánh giá, kiểm điểm, và xếp loại nhau nhiều

hơn. Vì thế, tinh thần sư phạm không còn được mang ý nghĩa giáo dục thanh cao như cái thuở ban đầu khi tôi mới bước chân vào nghề nữa... Thật tiếc thay!!!

Nói chuyện bên lề một chút cho vui. Tôi có cái may mắn là hai vợ chồng đều cùng trong nghề giáo, và đều dạy chung một trường, giống y như vợ chồng anh Đức - chị Lan, anh Tâm - chị Bích Liên, anh Bào và chị Khanh vậy... Lũ học trò nghịch ngợm thi thoảng lại nghe chúng kháo nhau đòi cô kể về thiên tình sử của thầy cô chúng, lúc đó tôi chỉ biết cười trừ. Chúng thắc mắc và nhiều người khác thắc mắc cũng phải thôi, vì tôi thì dáng cao ráo, dễ nhìn, trong khi ông xã lại thấp bé nhỏ con, xí trai hơn một tí tẹo. Nhìn bề ngoài thì hai chúng tôi có vẻ không phải là “trời sinh một cặp”. Ấy thế mà lại nên duyên nên nợ với nhau mới lạ kỳ.

Chuyện là thế này, anh Dưỡng lớn hơn tôi đến 6 tuổi. Chúng tôi quen nhau là nhờ má anh ấy tình cờ mua nhà của bà nội tôi. Bà nội tôi còn một căn ở kế bên căn nhà đã bán, và tôi thường hay qua lại bên nhà nội chơi. Nhờ đó mà chúng tôi mới quen biết nhau. Tôi quý và mến anh ở tính cách chững chạc, rất mẫu mực đáng hoàng, lại kèm thêm một chút phong cách nghệ sĩ nữa nên hai đứa mới kết thân với nhau đến tận 6, 7 năm trời. Mặc dù nhìn bề ngoài, ai cũng bảo hai chúng tôi có một sự chênh lệch không hề nhẹ, nhưng điều đó chẳng hề hấn gì với cả anh lẫn tôi. Khi yêu nhau thì người ta chọn tính cách sao cho phù hợp với mình là tốt rồi, đâu nhất thiết phải tương xứng cả bên ngoài lẫn bên trong mới được. Ông bà ta đã chẳng từng nói: “Tốt gỗ hơn tốt nước sơn đó sao”.

Chúng tôi về chung nhà

năm 1969, chung nghề và chung trường từ 1970. Anh thì chuyên về Toán, còn tôi thì lại chuyên về Sinh, ngày xưa hay gọi là môn Vạn Vật. Học trò thích cách anh vẽ vòng tròn bằng cái khăn lau bảng, còn chúng lại thích khi tôi vẽ các nơ ron thần kinh, bán cầu não và các sợi mô liên kết trong con mắt to đùng, chi chít những màu xanh đỏ cam vàng. Cái ngày xưa coi vậy mà vui và hạnh phúc biết bao, dù rằng ai cũng bảo nghề “nhà giáo” là đi đôi với “nhà nghèo”. Tôi thiết nghĩ tuy có nghèo vật chất một chút, nhưng tinh thần lúc nào cũng vui vẻ, vì có tình cảm thương yêu của các em học trò, luôn quan

tâm chăm sóc cho mình là cũng đủ thấy giàu to lắm rồi.

Bây giờ, nhân **Kỷ niệm 60 năm thành lập trường**, tôi ngồi lan man nhớ về những kỷ niệm ngày xưa vẫn còn hằn sâu trong ký ức. Nhớ những người đồng nghiệp cũ đã đi xa như các anh: Bùi Bửu Châu, Võ Phá, Quang Tuấn, Trần Văn, chị Lan, chị Lư...vv... Và trong đó còn có cả ông xã thân thương Trần Ngọc Dưỡng của mình nữa. Tất cả các câu chuyện này, cứ ngỡ như chỉ mới hôm qua mà thôi...

Tôi nhớ lắm, Trung học Thủ Đức à...

CỎ HÀNG - K7

(Chắp bút theo lời kể của
cô Phạm Thị Kim Chi,
cựu Giáo sư THPT)



Về ba người đàn ông trong đời Kiều

*(Được Thầy Hồ Văn Trai khuyến khích,
góp ý, tôi đã viết được bài này.
Cảm ơn Thầy! Và xin trình làng)*

Ba người đàn ông ấy là Thúc Sinh, Từ Hải và Kim Trọng. Cả ba lần lượt đi qua cuộc đời Kiều. Người nào Kiều cũng quý yêu. Họ cũng yêu thương Kiều hết lòng, dù mỗi người một cách khác nhau.



Người đầu tiên là:
*“Kỳ Tâm họ Thúc cũng nòi
 thư hương.
 Vốn người huyện Tích châu
 Thường,
 Theo nghiêm đường mở ngôi
 hàng Lâm Truy”.*

Lâm Truy cũng là nơi
 Thúy Kiều làm việc dưới
 sự điều khiển của mẹ Tú bà
 ở thanh lâu. Vợ ở xa, Thúc
 Sinh tự do tung hoành, bộc
 lộ tính ham chơi, đam mê nữ
 sắc hơn lo chuyện học nghề.
 Tiếng đồn nhan sắc Thúy
 Kiều khiến chàng đứng ngồi
 không yên:

*“Hoa khô một tiếng Kiều nhi,
 Thiếp hồng tìm đến hương
 khuê gửi vào”*

Chưa gặp thì hâm mộ,
 tương tư. Gặp rồi thì chết mê
 chết mệt:

*“Trưởng tô giáp mặt hoa đào,
 Vẻ nào chẳng mặn, nét nào
 chẳng ưa?”*

Kiều gặp được cứu tinh,
 Thúc Sinh thỏa lòng ái mộ.
 Họ, người nào cũng văn
 chương thi phú, đủ ngón cầm

kỳ, nên là một cặp “Đồng
 thanh tương ứng, đồng khí
 tương cầu”.

Lại gặp dịp cha về quê,
 Sinh càng “một tỉnh mười
 mê” nên toan tính phải làm
 sao Kiều là của riêng mình.
 Chàng đã ngỏ ý với nàng:

*“Trăm năm tính cuộc vương
 tròn,
 Phải dò cho đến ngọn nguồn
 lạch sông”.*

Biết như thế là không đơn
 giản nên Kiều đã phân tích
 rạch ròi về tình thế “bên thú,
 bên tông” mà chàng phải đối
 mặt. Nhưng Thúc Sinh quả
 quyết:

*“Trăm điều hãy cứ trông vào
 một ta.*

*Đã gần chi có đường xa,
 Đá vàng đã quyết phong ba
 cũng liều”.*

Nói chắc như “đinh đóng
 cột”. Sinh còn “chỉ non thề
 biển nặng gieo đến lời”. Nói
 là làm. Thúc Sinh lập thế
 buộc Tú bà đồng ý nhận tiền
 để Kiều về với mình. Tình
 cảm hai người từ đây “càng

sâu nghĩa bể, càng dài tình sông”.

Thúc Sinh là người lòng mê nhan sắc, mắt đắm phần son nên chàng ta không nhìn thấy cái đẹp trong tâm hồn Kiều. Nét tài hoa của Kiều cũng chỉ trang điểm cho những cuộc vui của chàng mà thôi. Lúc Kiều lâm nạn, nghĩ rằng cuộc chơi kết thúc, chàng chỉ tiếc cái đẹp đã mất nên lòng luôn hồi tưởng, tiếc nhớ những tháng ngày vui thú đã qua, chứ nghĩ gì đến sự sống còn của Kiều:

“Tiếc hoa những ngậm ngùi xuân”

Thân mà dễ lấy mấy lần gặp tiên”.

Hai câu thơ cô kết ý tình, bật lên tính mê sắc của Sinh.

Ngoài mê nữ sắc, Thúc Sinh còn là người bội ước, không hề có uy thế trong gia đình

Những ngày tháng tiếp sau vẫn không nghe trong đầu Thúc Sinh toan tính chuyện chi hết. Mãi đến khi Thúc ông về tới. Thúc Sinh

đã dám đòi chết nếu không được ở bên Kiều.

*“Thấy lời sắt đá tri tri,
Sốt gan ông mới cáo quỳ của công”*

Để thoát kiếp thanh lâu, Kiều chấp nhận hình phạt. Đứng xa thấy Thúy Kiều đang thọ phép gia hình, chàng ta khóc than thảm thiết, làm động tâm quan phủ. Một dịp may mắn lạ thường cho Thúc Sinh, quan đứng ra chủ hôn tác hợp cho hai người. Đây là một lợi thế, một vũ khí, một lá bùa để Thúc Sinh bảo vệ Thúy Kiều mà chàng cũng được thỏa lòng. Kiều ân Thúc Sinh. Nhưng “cuộc vuông tròn trăm năm” chàng hứa cũng chỉ dừng lại ở đây.

Khi chứng kiến Kiều bị Hoạn Thư hành hạ, chàng ta chỉ có khóc, mà giấu, khóc lén, hoàn toàn không có chút phản ứng nào, dù là một lời nói yếu ớt. Cũng bởi vì sợ:

*“Sợ quen dám hở ra lời,
Khôn ngăn giọt ngọc sụt sùi nhỏ sa”*

Sợ vợ hơn sợ cha. Cãi cha chứ không dám cãi vợ. Vì đâu nên nỗi! “Sợ quen”. Con nhà giàu lấy vợ con quan cũng lép vế? Cũng bởi không có vị thế nào ngoài xã hội, nên trong gia đình cũng không. Thúc Sinh không có cái uy của người đàn ông, người chồng. Nhìn tấn tuồng diễn ra trước mắt, nỗi khổ tâm càng lúc càng ứ nghẹn, mà ngôn ngữ tuyệt không. Sinh chỉ có khóc. Khóc giấu mặt, giấu tiếng, “thảm thiết bồi hồi”. Vắng vợ thì nói mạnh mẽ, cứng cỏi, giờ không mở lời được. Trí não cũng tiêu mất nên không sử dụng được lá bùa quan phủ cho. Lúc Kiều đền ân, vừa nghe gọi tên thì “mặt như chàm đỏ, mình dưng giẽ giun”. Nhát gan. Sinh không có tính khí của người đàn ông.

Không dám phản ứng với vợ, Thúc Sinh lại dám đối mặt với Kiều để thanh minh. Lén gặp Kiều ở vườn

hoa Quan Âm các, Sinh “sụt sùi giở nỗi đoạn tràng”, trần tình, nhận lỗi, để khổ riêng nàng. Dù vậy cũng chẳng cao thượng chút nào:

*“Thấp cơ thua trí đàn bà,
Trông vào đau ruột, nói ra
ngại lời”.*

Có những nút thắt, những cánh cửa mở được mà Sinh bắt động. Không chịu nói ra. Không nói. Là để chối bỏ mọi việc. Không nói. Là không liên quan gì hết. Không nói. Là không biết. Với vợ, Sinh tỏ ra mình vô can, mình là chồng tốt. Với Kiều, Sinh thú thiệt “nói ra ngại lời” với một mớ lý lẽ nghẹn lòng “đau ruột”. Lần trước Kiều bảo về thú thiệt với vợ để “lớn ra uy lớn, tôi đành phận tôi” cũng không nói. Không nói, nhưng sau lưng lại làm chuyện tà đình. Tận lòng Thúc Sinh có thật muốn “tính cuộc vuông tròn” với Kiều không? Chỉ có lòng Thúc Sinh biết.

Đến nông nỗi này mà

Thúc Sinh còn nói với Kiều:
*“Quản chi lên thác xuống ghềnh,
Cũng toan sống thác với tình cho xong”*

Với Kiều, Sinh không tiếc cả sinh mạng mình, nhưng vì còn một nghĩa vụ quan trọng hơn mà chưa làm xong:

“Tông đường chút chữa cam lòng,”

“Nghĩen răng bẻ một chữ đồng làm hai”.

Đây là một trong những lý do mà Sinh muốn Kiều phải biết. Sinh đã phải “nghĩen răng” để hủy bỏ lời thề. Song, tất cả chỉ là cái cớ, là lời lấp liếm, để cố níu cái thể diện đã rơi tuột đi đâu, để vẫn hồi cái con người trước kia, để che bớt cái thẹn:

“Thẹn mình đã nát vàng phai,”

“Trăm thân để chuộc một lời được sao?”

Kể ra chàng ta cũng biết lỗi do mình gây ra rồi bỏ mặc Kiều trong vòng vây của vợ. Nhưng nghe ra thì những lời tha thiết ấy cũng chỉ để gỡ

gạc chút sĩ diện mà thôi.

Bội ước. Không có trách nhiệm gì về lời hứa hẹn, thề thốt, về chuyện trót đa mang. Những lời trần tình cũng là những lời nguy biện, đa ngôn. Cuối cùng, Sinh bảo:
*“Liệu mà xa chạy cao bay,
Ái ân ta có ngần này mà thôi!”*

Đây là lời con tim hay lý trí mách bảo? Dù gì thì cũng giúp Sinh an toàn, tránh được mọi rắc rối trong cuộc chơi của vợ. Kiều chạy trốn là xong. Thúc Sinh giải quyết nhanh, gọn. Như nhát kéo cắt đứt và kết thúc mọi chuyện.

Ngòi bút tài hoa nhân bản của Nguyễn Du cũng đã tô phết cho Thúc Sinh vẻ đẹp của anh học trò, xứng mặt thư sinh trong xã hội trước. Nhưng Thúc Sinh vẫn là gã đàn ông thường tình ham mê nữ sắc, bội ước, không có uy trong gia đình. Thế nên Kiều mới phải trôi nổi vào thanh lâu lần hai.

Bị bán vào thanh lâu lần

này, Kiều gặp một võ tướng:
*“Đường đường một đấng
anh hào,
Côn quyền hơn sức lược
thao gồm tài.
Đội trời đạp đất ở đời,
Họ Từ tên Hải vốn người
Việt đông”*

Dáng dấp đường bệ, uy
dũng, tài thao lược càng làm
tỏ mặt “anh hào”. Nhưng lối
sống “đội trời đạp đất” lại là
cái ngang tàng, bất chấp của
kẻ muốn phá tung, tháo bỏ.
Có cái gì khó hiểu nơi con
người Từ Hải.

Cái khó hiểu đầu tiên là
tìm người “tâm phúc tương
cờ” chốn thanh lâu. Thanh
lâu là nơi bị coi khinh, nhân
phẩm người con gái bị miệt
thị. Từ Hải lại chú ý Thúy
Kiều, không phải vì Kiều
đẹp mà vì: “nghe tiếng má
đào, mắt xanh chẳng để ai
vào”. Đến đây, Từ cũng xác
định mình không phải là
người “trắng gió vật vờ” như
bao người khác. Và Từ đã
vừa ý gật đầu khen:

*“Anh hùng đoán giữa trần ai
mới già”.*

“Anh hùng mới biết anh
hùng”. Thế là “hai bên ý
hợp tâm đầu”. Kiều biết Từ
là đấng anh hùng sẽ làm nên
nghiệp lớn. Từ hiểu tư cách
Kiều, dù ở chốn thanh lâu,
nên quyết ngay “tiền trăm lại
cứ nguyên ngân phát hoàn”.
Từ đã mang lại giá trị, danh
dự của người con gái cho
Kiều bằng ngôi vị “phu
nhân”. Ở Từ Hải có hai con
người: một ngoài xã hội, một
trong gia đình.

Ngoài xã hội, dưới mắt
mọi người, Từ Hải là kẻ anh
hùng. Quan Tổng đốc trọng
thần Hồ Tôn Hiến cũng
“biết Từ là đấng anh hùng”.
Nhưng tại sao có lối sống
“chọc trời, khuấy nước”,
“dọc ngang, nào biết trên
đầu có ai?”

Lần theo xã hội “Truyện
Kiều”, tuy nói “bốn phương
phẳng lặng, hai kinh vững
vàng”, nhưng cuộc sống
người dân không bình yên.

Bằng có là gia đình Kiều, cuộc đời Kiều tự dung rơi vào tận cùng nỗi bi thảm. Quan lại vào nhà trói người kháo của, “sạch sành sanh vét” chưa đủ, phải “ba trăm lạng” nữa mới yên. Quan bà cậy thế cùng con tùy tiện bắt người hành hạ cho thỏa cơn ghen tức. Ma cô, tú bà như Bạc Hạnh, Bạc bà đội lột lương thiện lừa gạt người hoạn nạn, cô thân... Quan lớn, quan bé, dân thường làm chuyện bất bằng. Mà Từ Hải khẳng định “giữa đường đâu thấy bất bằng mà tha!”. Xã hội đã tạo nên lối sống “Đội trời đạp đất” của Từ Hải. Từ đã hành động. Hành động đem lại tự do, công bằng cho Kiều cũng không còn khó hiểu. Hãy nhìn thái độ Từ khi nghe Kiều “kể sự ngày hàn vi, nơi thì lừa đảo, nơi thì xót thương”:

“Bất bình nổi trận đùng đùng sấm vang.

Nghiêm quân, tuyển tướng sẵn sàng,

Dưới cờ một lệnh vôi vàng ruổi sao”

Còn ai trong cái xã hội này đem lại công bằng cho người dân bị bức hiếp, ngoài Từ Hải? Từ chỉ còn một con đường để thực hiện hoài bão của mình là xây dựng một cơ đồ riêng. Và Từ đã làm được:

*“Triều đình riêng một góc trời,
Gồm hai văn võ, rạch đôi sơn hà”*

Nên, với triều đình, Từ là tên phản nghịch. Còn Từ, con người mơ ước một xã hội công bằng không thể nào làm tội triều đình. Từ đã nói ngay khi nghe Hồ Tôn Hiến thuyết hàng:

*“Áo xiêm buộc trói lẫn nhau,
Vào luồn ra cúi, công hầu mà chi?”*

Không có tuyên ngôn nào của kẻ anh hùng khi đề cập đến “công hầu khanh tướng” mà đẹp như lời của Từ. Nhưng. Một phút xao lòng, bi kịch xảy ra! Từ: “Đại quan lễ phục ra đầu

cửa viên”. Hồ vẫn “biết Từ là đáng anh hùng”. Mà triều đình cần chi người tài đức!? Từ Hải phải chết.

Trong gia đình, Từ Hải là người tôn trọng, yêu thương người phụ nữ của mình. Khi dứt áo ra đi, Từ hứa “chày chẳng là một năm sau”. Và chừng nào:

“Tiếng chiêng dậy đất, bóng tinh rợp đường.

...Bấy giờ ta sẽ rước nàng nghi gia”

Đúng như lời hẹn, Từ đã không để Kiều đợi chờ trong vô vọng. Lễ vu quy của bậc mệnh phụ diễn ra:

“Sẵn sàng phượng liễn, loan nghi,

Hoa quân giáp giới, hà y rõ ràng”

Chú rể oai phong ra đón cô dâu:

“Kéo cò lũy, phát súng thành, Từ công ra ngựa, thân nghinh cửa ngoài”.

Hạnh phúc tràn tình yêu thương, lòng tôn trọng lẫn nhau. Từ đã chu toàn cho

Kiều cuộc sống đẹp nhất, quyền quý nhất bằng tài năng và tấm lòng của kẻ anh hùng.

Giúp Kiều ân đền oán trả. Khi “trường hùm” đã mở, Từ nhường chỗ, trao quyền, còn mình “sánh với phu nhân cùng ngồi”. Một thái độ ân cần, lịch thiệp, yêu thương, tin cậy nhau. Trao quyền “mặc nàng”, nhưng Từ muốn “xử quyết báo đền cho mình”. Đáng kính phục thay lối sống “đội trời đạp đất” của Từ. Từ Hải còn muốn thực hiện điều đã suy nghĩ từ lâu:

“Xót nàng còn chút song thân, Bấy lâu kẻ Việt người Tàn cách xa.

Sao cho muôn dặm một nhà, Cho người thấy mặt, là ta cam lòng”

Câu nói bật lên đạo lý làm người của Từ Hải. Một trong những đạo lý thường tình, nhưng mấy ai biết nghĩ tới. Quyết, Từ Hải không phải là kẻ xấu ác. Cứ nghĩ phút giây

sum hợp, nhìn hạnh phúc ngời ngời của Kiều, của cha mẹ Kiều, hẳn là Từ mong thực hiện?! Đây cũng là một trong những nguyên nhân làm nên phút xao lòng. Thế nên, Từ phải chết.

Từ Hải là người anh hùng có tài, có chí lớn, có tấm lòng nhân ái, vị tha. Lại rất mực quý trọng yêu thương người phụ nữ của mình. Xứng danh kẻ trượng phu quân tử.

Cuối chặng đường truân chuyên, Kiều đoàn tụ với Kim Trọng, người bạn thuở đầu đời đã cùng nhau thề nguyện “trăm năm tạc một chữ đồng đến xương”. Kim Trọng thuộc dòng dõi trâm anh thế phiệt, “vào trong phong nhã, ra ngoài hào hoa”, nên toát ra cái cốt cách của bậc gia phong con nhà. Kim Trọng thủy chung, sống trọn tình trọn nghĩa với Thúy Kiều.

Mười lăm năm đoạn trường của Thúy Kiều cũng là mười lăm năm Kim Trọng

miệt mài tìm Kiều, mười lăm năm thương nhớ khôn khuây. Hộ tang chú xong, Kim về lại vườn Thúy. Nghe hung tin, Kim dò la, tìm hỏi đến tận nơi. “Nhà tranh vách đất tả tôi”, tin Kiều biệt, Kim Trọng vật mình đau nỗi biệt ly. Tựa từ trở ra, chàng quyết lòng:

*“Bao nhiêu của, mấy ngày
đàng,*

*Còn tôi, tôi gặp mặt nàng
mới thôi”.*

Sửa sang lại nhà, chàng mời rước ông bà viên ngoại về:

*“Thần hôn, chằm chút lễ
thường,*

*Dưỡng thân thay tấm lòng
nàng ngày xưa”*

Một nghĩa cử đẹp vô cùng! Đẹp vì phải đạo làm người. Đẹp vì từ lòng gắn bó yêu thương Kiều, Kim nghĩ mình có bổn phận trách nhiệm với gia đình Kiều trong cơn hoạn nạn này.

Đau khổ vì tìm Kiều trong vô vọng, Kim “máu theo

nước mắt hồn lìa chiêm bao”. Ông bà lo sợ nên “duyên Vân sớm liệu se dây cho chàng”. Tuy vậy, Kim vẫn không khuây nổi sầu nhớ, lúc nào cũng nhớ thương Kiều “bởi lòng tạc đá ghi vàng”. Nên “càng sâu duyên mới càng dào tình xưa”. Mãi đến khi đỗ đạt làm quan vẫn không ngớt truy tìm tung tích Kiều, lòng càng đau khổ hơn vì “nghĩ mình vinh hiển thương người lưu ly”. Lần theo vết chân Kiều, đến khi biết nàng tự trầm nơi sông Tiền Đường, thì đau khổ tột cùng: *“Thương ôi không hợp mà tan,*

Một nhà vinh hiển riêng oan một nàng”.

Và rồi niềm vui òa vỡ khi cả nhà đoàn tụ bên sông Tiền Đường. Chàng khẳng định với Thúy Kiều:

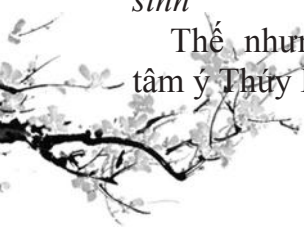
*“Dẫu rằng vật đổi sao dời,
Tử sinh, cũng giữ lấy lời tử sinh”*

Thế nhưng khi đã hiểu tâm ý Thúy Kiều, họ đã đem

“tình cảm sắt đỏi ra cảm kỳ”

Trong cuộc tình duyên với Thúy Kiều, Kim Trọng ôm ấp lời thề nguyện, trước sau như một, lòng không đổi dời. Trọng chữ tín, giữ trọn lời thề, dù âu duyên mới, dù nên quan sang cả, dù thời gian dằng dẳng, Kim vẫn một lòng thủy chung, sống tròn bổn phận, trọn nghĩa với Kiều. Kim Trọng, người chồng quân tử trong xã hội phong kiến xưa.

Cả ba người, trong từng hoàn cảnh, Kiều đều đồng thuận và vui duyên. Kim Trọng, Thúc Sinh, hai chàng thư sinh ái mộ Kiều về nhan sắc. Trong cơn chìm nổi, Kiều được Thúc Sinh vớt lên, nhưng rồi lại bỏ nàng sang ao khác. Thúc Sinh chỉ vì mình, vì bản thân mình nên đã bỏ mặc Kiều để chạy thoát thân khi đối mặt với Hoạn Thư. Kim Trọng kiên trì trong việc tìm kiếm Kiều. Quãng đường mười lăm năm công của và sầu bi rất gian



nan, Kim vẫn khát khao kiếm tìm. Dầu vậy, Kim vẫn chu toàn bốn phận với cha mẹ Kiều và bản thân, tạo lập gia đình danh giá. Đáng mặt kẻ làm trai, làm chồng. Cái gian nan của Kim cũng chẳng kém cái khổ sở, bất an của Sinh khi đôi mắt vợ, mà Kim quyết tâm tới cùng, Sinh thì buông tay. Từ Hải, đúng là một bậc anh hùng. Nhưng rất ngẫu hứng, thành công bao nhiêu thì cũng thất bại bấy nhiêu.

Tóm lại, ngòi bút của Nguyễn Du lúc đậm lúc nhạt, lúc xa lúc gần, lúc ẩn lúc hiện đã vẽ nên ba bức chân dung của ba người đàn ông trong cuộc đời Kiều rất khác nhau về tính cách. Thúc Sinh, chàng công tử con nhà giàu vùng tiền ăn chơi. Vô tích sự ngoài xã hội, chỉ hiền lành, nép mình bên vợ là tốt. Từ Hải, bậc trượng phu nghĩa khí, tài đức vẹn toàn. Nhưng lại không có đất sống trong xã hội. Kim Trọng như



một lập trình sẵn của mẫu người thanh niên trong xã hội phong kiến: Hiền lành đạo đức nhân lễ nghĩa trí tín đầy đủ. Thuở thiếu thời chăm chỉ học hành, tu thân. Khi ra làm quan thì cúc cung phục vụ. Cuộc đời cứ thế êm ả trôi xuôi. Ba người đại diện ba thành phần trong xã hội phong kiến thời xưa, nhưng phần nào cũng phản ánh được thực tế cuộc sống của xã hội trong mọi thời đại.

(Tháng 8 – 2021)

LƯƠNG HỒNG DIỆP - K3

• Chùm thơ CỎ HẰNG

Bỏ

Bỏ quang gánh

Bỏ vác gồng...

Bỏ tâm trĩu nặng

Bỏ lòng ưu tư...

Bỏ đời thôi đã nát nưì

Bỏ tôi một cõi già từ thênh thang...

Mùa xuân vẫn ở trên ngàn

Tôi đi bỏ lại muôn vàn lá xanh.

*Cứ bình thường như những ngày không tết,
Chả muộn phiền, chả mỗi một vì lo,
Đêm an nhiên, cứ việc ngáy khò khò,
Không trần trọc, không suy tư nghĩ ngợi.*

*Cứ bình thường như ánh trời dịu vợi,
Xoay hết đêm rồi lại chuyển đến ngày,
Cứ nắng mưa, mưa nắng để vằn xoay,
Cho nhịp sống muôn đời luân lưu thế.*

*Cứ bình thường bước qua bao dâu bể,
Xem sức mình ngạo nghệ đến đường nao,
Đời vật lao đao... ta vẫn cứ tự hào,
Giấu khéo mắt lệ trào...rưng rưng nhỏ...*

*Bình thường nhé, bình thường đi ta nhé,
Hãy nghiêng đời soi giọt nắng hanh hao.
Xuân đến, xuân đi, hạ ghé, thu về,
Mọi tất bật rồi cũng qua hết cả.*

*Ta cố giữ cho tâm mình yên ả,
Như mặt hồ không xao động gió lay,
Tết có về cũng mặc tết, ai hay...
Ta đón tết trẻ tràn hơn tất cả.*

Bình thường đi, ô... tết này rất lạ!!!!

**Bình
thường
thôi!**

Tết !

Đã bảo không thềm tết
Sao lòng vẫn rộn ràng
Sao cứ nghĩ lan man
Sấm thứ này thứ nọ

Đếm từng ngày nhâm tính
Hôm nay hăm mấy rồi
Thịt đã dặn mua chưa
Trứng rinh về mấy chục

Rồi lo hoa lo hoét
Rồi quét dọn cửa nhà
Tết cái gì cũng mới
Không dọn sợ má la

Ngoài ngõ đã đầy hoa
Cúc, mai... cùng vạn thọ
Tiếng í ới chào mời
Gọi xuân về đâu đó...

Dường như ai cũng vội
Xe cộ cứ nổi hàng
Hành lý linh kinh mang
Vác thứ này thứ nọ

Tết về quê hỏi hỏi
Bánh mứt đã đầy nhà
Vẫn cố xách cố mang
Quà phương xa, má ạ!!!

Tết, mỗi năm mỗi đến
Tết, mỗi tuổi mỗi già
Mà sao lòng vẫn mới
Khi tết về bên ta...

Chạm

*Hoa bay rụng cánh song ngoài
Buồn riêng chạm ngõ tỏ bày cùng ai
Ước gì như cánh hoa mai
Phù du ngấn ngủi dăm ngày xuân qua
Một đời cỏ, một đời hoa
Rời như vật nặng cũng sa cuối trời
Buồn thì buồn rụng buồn rơi
Buồn nơi cuối bể chân trời riêng ta...
Xin ai một chút thật thà
Để ta sống nốt kiếp hoa bạc phận*

Vu vơ

*Nằm nhìn nắng nhảy ngoài sân
Nắng reo trên lá...tàn ngần tháng năm
Đời ta trôi đã bao lần
Tháng năm hoa phượng đầy sân, học trò...
Giờ còn toàn những âu lo
Tháng tư khép lại, buồn so cuộc đời
Tháng năm là những chơi vơi
Buồn vui ta đã đánh rơi thuở nào.
Ngỡ đời một giấc chiêm bao
Ngày trôi tháng lặn hanh hao phận người.....*



Sài Gòn nhớ!

Sài Gòn đang tê tái
 Oằn mình trong nỗi đau
 Sài Gòn chẳng thét gào
 Vẫn trăn mình gánh đỡ

Từng ca, từng ca thờ
 Từng phố, từng phố rào
 Chẳng biết đến khi nào
 Sài Gòn yên trở lại

Tháng tám Sài Gòn đau
 Mùa thu quên lối ngõ
 Chỉ âm thầm vang vọng
 Còi cứu thương ngân dài

Có qua ngày nắng đỏ
 Mới quý hạt mưa rào
 Có qua lúc gian lao
 Mới yêu giờ bình lặng

Tôi đi trên phố nhỏ
 Một bóng dài đơn côi
 Cảm chừng như mắt mát
 Vây quanh tôi thật rồi...

Có qua thời Covid
 Mới biết mình lao đao
 Có húp cháo với rau
 Mới hay mình vẫn sống

Những ngày bi thương nhất
 Có lẽ rồi sẽ qua
 Nhưng vết lòng đau nhói
 Chẳng bao giờ phai pha...!!!

Thơ vui

Ngẫm

*Túi chẳng bạc tiền, chỉ có thơ
Lúc nào đầu óc cũng lơ lơ
Móc dăm ba chữ mua hạnh phúc
Kẻ thích, kẻ chê, kẻ bảo... khờ !*

*Quanh quanh quẩn quẩn, vài câu chữ
Lục túi kiếm tìm, mộng với mơ
Cơm áo cưu mang, đời vẫn nặng
Thơ chỉ là thơ, khéo ốm ờ !!!*

CỎ HẰNG - K7



*Ngủ một giấc , sáng ra... trời trở lạnh
Gió đầu mùa thoáng thoảng chút heo may
Đường vắng đông, phố trở giấc theo mùa
Xanh với đỏ, áo len tràn ngập phố...*

*Vẫn vội vã, lạnh theo nhau đến lớp
Hay nhẹ nhàng... lạnh len lén bên hiên
Trời vào thu, không gian bỗng thật hiền
Lòng chừng lại, khi gió mùa thay đổi.*

*Chiếc lá nỡn, thay lá vàng ngập lối
Rất khẽ khàng để kịp đón thu sang
Tôi, tôi ơi... có như chiếc lá vàng
Chao nghiêng nhẹ khi gió mùa thu tới...*

*Lạnh khe khẽ... cho tim rung nhè nhẹ
Mùa dịu dàng, mùa rất đổi yêu thương
Tháng chín thu đi... tháng chín ngập đường
Xin chút nắng... cho ấm lòng thu nhé...*



LỤC BÁT VU VƠ

Mùa

Sáng nay ngọn gió đông về
Trời se se lạnh tái tê cả lòng
Thương gì ngọn gió mùa đông
Mà đem khăn ẩm giữa dòng thế nhân
Gió ơi, gió mãi xoay vần
Mây ơi, mây mãi băng khuâng giữa trời
Mùa là mùa chỉ thế thôi
Sao ta cứ mãi chơi vơi nỗi buồn.



Chiều

*Qua khung cửa sổ chiều nay
Trời quang, nắng đẹp, mây bay dịu dàng
Mở lòng cho gió thênh thang
Khép mi mắt lại đêm hoang đợi chờ
Buồn ơi chẳng biết bao giờ
Gom tia nắng nhạt dẹt thơ cuối ngày
Nắng vàng trên những tàng cây
Dừng không thơ thẩn lại đây... thẩn thơ!!!*



Về trường

Rời mai trường cũ ta về
Trường im vắng vắng chẳng hề nhớ tên
Thì thầm chuyện nhớ chuyện quên
Hàng cây dãy lớp giậu phen xa vời
Sáu mươi năm cũ bời bời
Một thời gian khó đã vời vợi xa
Nhớ thầy, thầy cũng đã già
Nhớ cô, cô cũng đã pha tóc mới
Bạn bè chỉ bấy nhiêu thôi
Chân chim khóe mắt, đầu rồi ngày xưa
Về trường nhớ những ngày mưa
Thương cho ngày nắng tuổi vừa chớm xanh
Bút nghiên xếp lại để dành
Tìm trong ký ức những hành trang yêu
Về trường gió thổi liêu xiêu
Ô hay, lá rụng...bao nhiêu là buồn
Về trường, ta vẫn nhớ luôn
Một thời áo trắng đã cuộn cuộn xa
Sáu mươi năm cũ, thật là...
Chỉ trong chớp mắt đã qua một thời
Trung học Thủ đức, người ơi...
Dư âm còn mãi một đời trong tôi...



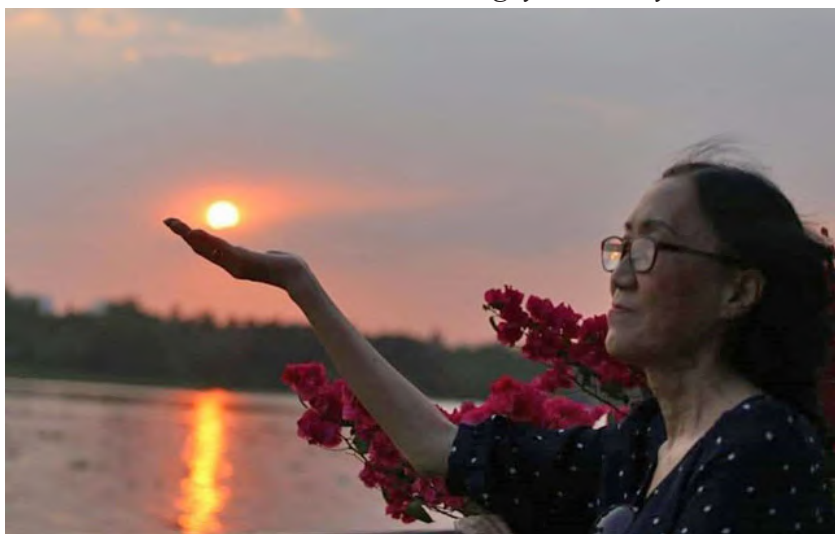


*Ánh chiều loang loáng đổ
Giòng sông dài chao nghiêng
Dập dềnh con sóng vỗ
Xóa tan đi muộn phiền*

Chiều

*Ta đưa tay hứng lấy
Ánh chiều buông cuối ngày
Đời xin lần thanh thản
Bên giòng sông hôm nay*

*Mây trời bay, bay mãi
Ta vẫn xòe bàn tay
Nhỏ nhoi và gầy guộc
Núu chút ngày chân mây...*



Khúc hát tha hương

• NGUYỄN HÙNG - K7

Một ngày...

Tôi đến chào người yêu tóc ngắn

Mắt sưng mù, từ biệt tôi đi.

Khép cửa căn nhà, vẫy hàng tượng trắng

Qua dòng sông xuôi ngược nước chia ly.

Bỏ ga đèn vàng, lên con tàu vắng

Gã gù xưa ngơ ngẩn tháp chuông quỳ.

Mười mấy năm...

Đêm ướt mưa phùn rong ngày hanh nắng

Lá thu vàng rượu ướp môi thơm.

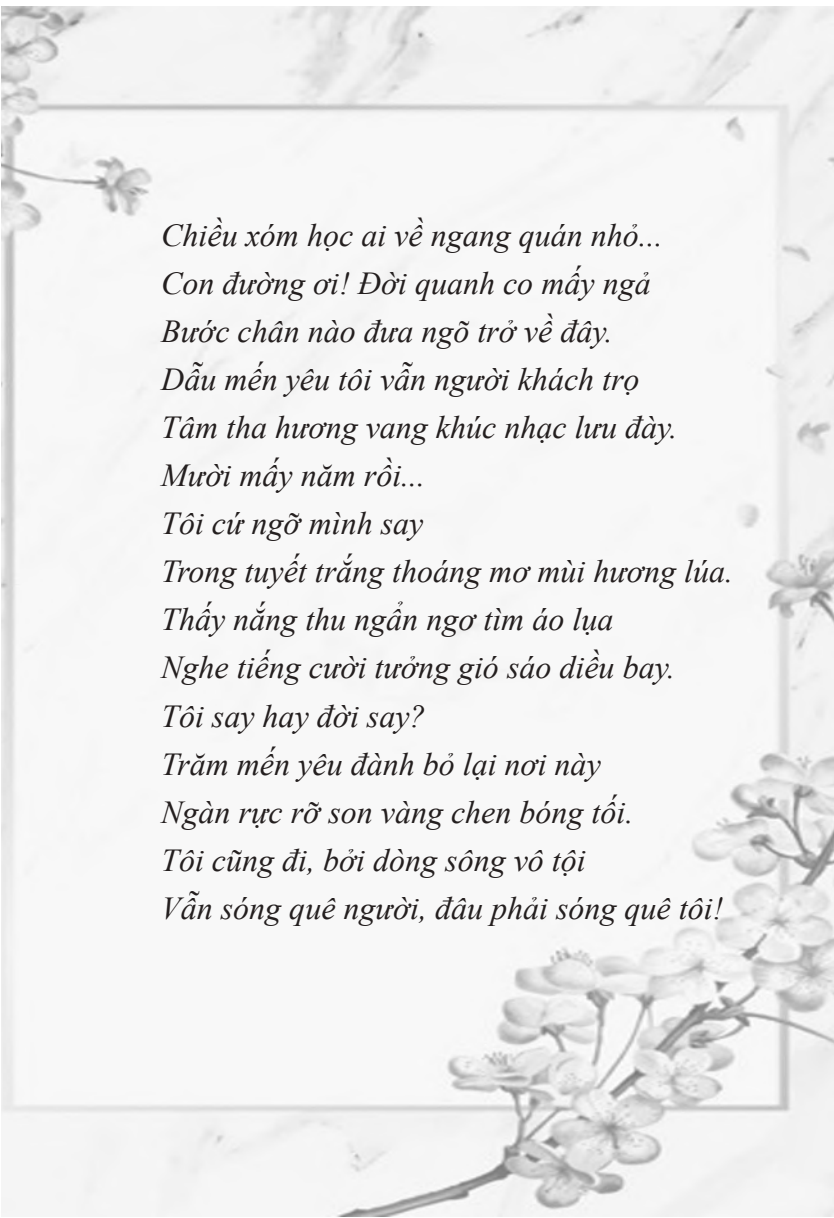
Thành phố đầy hồn, thành phố tha hương

Sương tuyết phủ ngàn thơ lời vẫn ấm.

Tôi vượt trùng dương đến từ xứ nóng

Rét mướt nơi này đâu buốt giá thơ tôi.

Giờ tôi đi thành phố có ngậm ngùi



Chiều xóm học ai về ngang quán nhỏ...
Con đường ơi! Đời quanh co mấy ngã
Bước chân nào đưa ngõ trở về đây.
Dẫu mến yêu tôi vẫn người khách trọ
Tâm tha hương vang khúc nhạc lưu đầy.
Mười mấy năm rồi...
Tôi cứ ngỡ mình say
Trong tuyết trắng thoáng mơ mùi hương lúa.
Thấy nắng thu ngẩn ngơ tìm áo lụa
Nghe tiếng cười tưởng gió sáo diều bay.
Tôi say hay đời say?
Trăm mến yêu đành bỏ lại nơi này
Ngàn rức rờ son vàng chen bóng tối.
Tôi cũng đi, bởi dòng sông vô tội
Vẫn sóng quê người, đâu phải sóng quê tôi!



BA LẦN TRƯỜNG ĐỔI TÊN

**Nhân kỷ niệm 60 năm
ngày thành lập trường**
(Bài dựa theo tài liệu của
thầy Trần Minh Đức)

Do nhu cầu cấp thiết cần phải có một ngôi trường trung học tọa lạc trong địa phận quận nhà để thuận tiện việc học hành cho con em người dân, trường TRUNG HỌC THỦ ĐỨC được thành lập và hoạt động kể từ ngày 1-9-1962. Đây là ngôi trường

trung học công lập đầu tiên ở quận Thủ Đức thời bấy giờ.

Trường bắt đầu đi vào hoạt động dù chưa có một cơ ngơi riêng để làm văn phòng và trường sở, nên khởi đầu trường chỉ vồn vện thu nhận có hai lớp Đệ Thất, một lớp nam và một lớp nữ. Ban giảng huấn lúc ấy chỉ có 3 giáo sư, cùng với thầy Lý Ngọc Kiệt làm Quản đốc. Đó là niên học đầu tiên 1962-

1963, đánh dấu trang lịch sử đầu tiên của ngôi trường thân yêu này.

Mặc dầu sĩ số học sinh của trường tăng dần từng năm, cho đến niên học 1966-1967 đã có được 15 lớp học, với 4 lớp Độ Thất, 4 lớp Độ Lục, 4 lớp Độ Ngũ và 3 lớp Độ Tứ, nhưng rồi nhà trường cũng vẫn chưa có được... một mảnh đất cắm dùi! Trong suốt 5 năm dài, quý Thầy Cô trong Ban Giám Hiệu nhà trường phải duy trì hoạt động trong tình cảnh “ăn nhờ ở đậu”, mượn phòng học trong trường Nữ Tiểu học (trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực ngày nay, ở ngã năm chợ Thủ Đức) để sắp xếp lớp dạy.

Mà nào chỉ một nơi. Do số học sinh tăng dần, các năm sau nhà trường còn phải mượn thêm các phòng học ở hai địa điểm khác nữa. Mượn phòng ở trường Nam Tiểu học Thủ Đức (nay là trường Trường THCS Lê Quý Đôn).

Và ở trường Bán Công Thủ Đức (nay là trường Tiểu học Linh Đông).

Mãi đến đầu niên học năm 1967-1968, trường mới thoát khỏi tình trạng “ăn nhờ ở đậu” nhiều năm chạy chỗ gian nan thế đó, nhờ tấm lòng cùng sự phối hợp vận động, ủng hộ, giúp đỡ thủ tục của nhiều vị nhân sĩ địa phương, của chính quyền, của các vị phụ huynh uy tín. Từ nay nhà trường chính thức được “an cư” cố định tại một địa điểm mới, đầu lúc đầu “cơ ngơi” nơi này còn khá xập xệ khiêm tốn.

Trường nằm trong khu vực làng Đại học Thủ Đức, cạnh con đường lộ Hoàng Diệu (nay là Võ Văn Ngân) rất thuận tiện việc đi lại. Một bảng hiệu mang tên TRUNG HỌC THỦ ĐỨC cũng đã được dựng lên tại cổng trường, khiến các Thầy trò đều thấy phấn khởi. Niên học này nhà trường đã phát triển lên được 18 lớp học, trong

đó có 2 lớp Đệ Tam mới mở. Từ đó cơ ngơi trường dần dần phát triển thêm. Xây dựng Hội trường, Thư viện, sân tập thể dục. Và những dãy nhà mới nhiều phòng lớp khang trang lần lượt mọc lên, qua mấy đợt xây dựng tiếp nối sau đó. Cho đến đầu niên khoá 1974-1975, tổng số lớp học trong trường đã tăng lên thành 45 lớp, với gần 2500 học sinh. Sau tháng 4 năm 1975, trường đã thay tên. Việc dạy và học cũng có nhiều thay đổi triệt để theo đường lối chính sách mới.

Cuối năm 2003, trường bắt đầu quá trình chỉnh trang thay đổi lớn, cũng như xây dựng lại mới những dãy lầu với các phòng lớp rộng rãi, khang trang, với những trang thiết bị tiện nghi, tạo cho trường có được một cơ ngơi mang nét hiện đại, hiệu quả và đẹp mắt như ngày hôm nay.

oOo

Trường đã qua 3 lần đổi

tên. Mỗi lần trường đổi tên, các mẫu phù hiệu đính trên đồng phục học sinh đương nhiên cũng phải thay đổi.

Từ ngày thành lập trường cho đến giữa năm 1970, phù hiệu trường là một mẫu phù hiệu đồng nhất, nền trắng chữ xanh, với hai chữ tên trường THỦ ĐỨC màu đỏ (phù hiệu số 1, hình ở đầu trang). Đây cũng là mẫu phù hiệu học sinh thường thấy ở các trường lớn nhỏ khác.

Nhưng đầu niên học 1970-1971, phù hiệu học sinh của trường được thiết kế mẫu mới, để có thể ghi tên lớp và tên học sinh lên trên đó (hình phù hiệu số 2). Có 7 màu phù hiệu cho 7 cấp lớp lúc trường vẫn còn mang tên Trung học Thủ Đức. Năm đó khoá 3 đang học lớp 12, phù hiệu màu nâu. Khoá 4 đang học lớp 11, phù hiệu màu đỏ. Khoá 5 màu tím. Khoá 6 xanh dương. Khoá 7 xanh lá cây. Khoá 8 màu cam. Khoá 9 màu vàng. Và mỗi năm,

màu của khoá lớn ra trường sẽ thành màu phù hiệu của khoá nhỏ nhất mới vào trường, cứ thế xoay vòng.

Nhưng mới được 3 niên học thì trường đổi tên. Đó là năm 1973 lúc thầy Trần Quang Tuấn làm Hiệu trưởng, do “tâm đắc” tác phẩm “10 điều tâm niệm” của Hoàng Đạo nên Thầy đổi tên trường thành Trung học Hoàng Đạo. Bảng công

trường thay tên. Phù hiệu cũng phải đổi tên, nhưng vẫn giữ hình thức 7 màu cho 7 cấp lớp (hình phù hiệu số 3).

Sau tháng 4-1975 trường lại được đổi tên nữa, THPT Nguyễn Hữu Huân. Hình thức phù hiệu trường tương đồng mẫu phù hiệu chung hiện nay, như thấy ở mọi trường khác (hình phù hiệu số 4).

TRƯỜNG TRUNG TÂM - K4





THĂM CÔ NGÀY SINH HOẠT “ BÌNH THƯỜNG MỚI ”

Covid 19- Corona, chẳng ai biết nó sẽ còn đáng sợ như thế nào nữa hay rồi nó cũng phải “chào thua” con người? Tôi cũng tán đồng quan điểm của nhiều người khi cho rằng nếu bản thân ta không không chế được nó thì đừng để vì nó mà ta gây phiền cho người khác, cho cộng đồng. Tháng 02-2021, thêm một cái Tết Nguyên đán cho học sinh được kéo dài ngày nghỉ học vì sự lây lan của Covid 19. Thầy cô tới trường và tính đến kế hoạch học trực tuyến, học Online. Tháng 4-2021, cả nước quyết tâm chiến thắng Corona: cách ly, phong tỏa,

lập bệnh viện dã chiến... Sang tháng 5, rồi tháng 6, 7, 8, 9: “Hãy ở yên trong nhà, không có việc cần thiết không ra khỏi nhà...”.

Cuối tháng 9, phương án thay đổi: chuyển sang sinh hoạt “bình thường mới” vì kinh tế muốn duy trì và phát triển thì không thể cứ đóng cửa mãi. Chúng tôi đều đã được tiêm ngừa hai mũi cách nay nửa tháng. Chị Dung nhắn đi thăm cô - Sau Tết đến giờ chưa ghé cô. Cùng đi thôi! Nhưng không dám rủ cùng đi đông như trước nữa rồi. Điện thoại xin phép, được sự đồng thuận, tôi hẹn giờ ghé chở chị Dung đến

cô. Từ sau khi thầy mất, học sinh ghé thăm cô thường hơn, đủ các khóa. Nhất là những tháng đầu, năm đầu. Con đường mới nối Thủ Đức với Sài Gòn dẫn đến phi trường Tân Sơn Nhất giúp các đường cắt ngang mang số ở phường Hiệp Bình Chánh gần gũi với chúng tôi hơn. Các bạn từ phương xa về, nhắn gặp bạn bè, sau đó bao giờ tôi cũng tình nguyện làm tài xế xe Grab khuyến mãi để đưa các bạn đến thăm cô. Có bạn xa cô gần 50 năm vậy mà khi gặp lại, cô nhận ra ngay và gọi đúng cả tên lẫn họ.



Cao Thị Liên Minh, Cô Đặng Hồng Cúc, Huỳnh Công Danh

Tôi cũng thường tranh thủ ghé thăm cô khi có dịp đi Sài Gòn về. Từ cầu Bình Lợi mới, rẽ phải vào đường 23, dừng xe lại gọi điện thoại bàn cho cô để biết chắc là cô có ở nhà, xong tôi đi dọc theo con kênh hiếm hoi còn sót lại, vượt qua chiếc cầu nhỏ là đến hẻm 24 của nhà cô. Hôm nay, từ Thủ Đức đến nhà cô, tôi rẽ vào đường 25, quanh co mấy con đường ngang dọc để ra đường 23, dừng lại Bách hóa Xanh góc ngã ba cho chị Dung mua quà, đi thêm chút nữa nhìn bên trái là thấy hẻm 24. Đã không còn sợ lạc đường như mười mấy năm trước tìm đến cô nơi đây (*sau khi đã bật tin cô từ cư xá Thanh Đa*).

Xe dừng trước nhà cô, vừa lên tiếng “Cô ơi!” là đã thấy cô thật thân quen bên cửa cổng. Cô với khẩu trang, trò cũng khẩu trang, lại thêm mắt kính, khăn che mặt, bảo đảm an toàn “5K”! Vào nhà, thấy cô đã chuẩn bị sẵn mấy

ly đá và chai nước ngọt to đùng. Chuyện Đông Tây - Nam Bắc... cứ tự nhiên tuôn ra. Đề nghị của thầy cố vấn BBT Đặc san phỏng vấn cô thật sự khó thực hiện vì các câu hỏi này đã từng được hỏi cách đây khá lâu, giờ không cách nào lên tiếng hỏi lại và những nội dung này Kim Hương, cô bạn được ca tụng là có trí nhớ tốt nhất khóa cùng từng viết gửi Đặc san các số trước. Cô về trường Trung Học Thủ Đức năm 1968, trước thầy một năm và rời trường năm 1974 để về Lê Văn Duyệt (*Trường THPT Võ Thị Sáu-Bình Thạnh bây giờ*). Cô dạy Pháp văn còn thầy dạy Anh văn. Chúng tôi được học cả thầy lẫn cô. Cô đã hiền mà thầy lại còn hiền hơn!



Cô Đặng Hồng Cúc

Ngày thầy còn, thỉnh thoảng cô viết bài cho Đặc san. Sau khi thầy mất, trong Đặc san Xuân 2017 với chủ đề Tiếp nối, cô gửi bài thơ “Xế chiều rồi” nhắc lại kỷ niệm cùng thầy và bài “Người lái đò hạnh phúc” nêu lên cảm nhận về nghề dạy học với hạnh phúc có được sự sẻ chia của đồng nghiệp và sự yêu thương, gần gũi của học trò, cô bảo cô sẽ không viết nữa vì những gì muốn nói cô đã nói hết. Với sức khỏe của cô, chẳng ai dám nài nỉ thêm. Sau này, có nhắc đến việc viết bài, cô chỉ cười. Mới đó mà thầy đã đi 5 năm rồi!

Thoắt chút mà trời đã sụp tối. Khánh, con trai cô vẫn chưa về. Thường thì cô ở nhà một mình, trưa có khi con trai cô về, còn thì chiều mới về, có ngày mãi đến tối mịt. Có đứa cháu nội tuần được ba nó rước về thăm bà 2 lần. Thằng bé rất ngoan và cũng hiền như ba nó! Con gái cô trước Tết một mình về thăm cô đúng lúc “Nội bắt xuất, ngoại bắt nhập” nên có thời gian sống lại thuở độc thân, ngày ngày tranh thủ gặp gỡ

bạn học thời trước nhưng tối vẫn về cùng cô. Lần này đến, cô cho biết em cũng đã mua được vé máy bay về lại bên chồng con. Mừng cho em nhưng cũng thương cô quá! Cùng chị Dung chia tay cô ra về và tôi biết: chị cũng như tôi sẽ còn nhiều lần trở lại thăm cô. Nhất định không để quá muộn! Phải không chị? Phải không các anh chị, các bạn hiền Trung Học Thủ Đức?

CTLN- K4





Năm Dần nói chuyện Cọp

Để tỏ sự tôn kính người ta thường trịnh trọng gọi cọp là ông: Ông Hổ, ông Cọp, ông Mạnh, ông Kềnh, ông Khái, ông Cả, ông Ủm, ông Ba Mươi... Sao chỉ có ông mà không có bà? Đã vậy khi nhắc đến thì gọi là cọp cái một danh từ để ám chỉ những người đàn bà dữ tợn hay lăng loàn!!

Những tên gọi ông này, ông kia thì dễ hiểu vì người ta gọi theo dáng vẻ bề ngoài, về sức mạnh của con Cọp nhưng còn tên ông Ba Mươi thì thế nào?

Theo truyền thuyết: Khi

Chúa Nguyễn bị nhà Tây Sơn đuổi bắt, bước ngặt nghèo không lương thực, may sao ngày nào cũng được cọp tha thịt thú rừng tới nơi ẩn núp tiếp tế nuôi quân. Lúc lên ngôi, vua Gia Long, tức chúa Nguyễn Ánh, nhớ ơn đó nên cho lập miếu thờ Ông Hổ tại Mô Xoài, Bà Rịa và ban lệnh cấm giết cọp. Ai giết cọp sẽ bị phạt đánh ba mươi hèo. Ai bắt sống được cọp sẽ được thưởng ba mươi quan tiền và tên gọi ông Ba Mươi ra đời từ đó.

Hình tượng cọp là biểu tượng của sức mạnh, của sự

linh thiêng nên được thờ rất nhiều ở đình, đền, am miếu và hình ông Cọp vẽ trên giấy hồng thường được dán trước cửa nhà sau khi cúng đưa Ông Bà mùng ba Tết, với lòng tin là ông Ba Mươi sẽ trấn giữ, phù hộ cho gia đình bình an không để điều dữ, xui xẻo vào nhà.

- Theo khoa học cũng như truyền thuyết thì cọp, sư tử, báo và mèo cùng đều là họ hàng với nhau. Với sức mạnh và mưu trí của cọp thì rừng nào không có sư tử, cọp là “chúa tể sơn lâm”. Cọp tuy trông nặng nề nhưng uyển chuyển mềm mại không kém chi mèo. Nhưng cọp khác mèo ở chỗ đôi mắt mèo tròn to, mắt cọp nhỏ dài và mèo leo cây rất tài mà cọp thì không. Mắt cọp về đêm ứng lên màu đỏ không như những thú khác ứng màu xanh.

Thực sự hổ có biết leo trèo không? Câu trả lời chính xác nhất không phải

“có” hay “không”, mà là “có khả năng”. Chúng có khả năng leo trèo nhưng lại là loài leo trèo tệ nhất trong họ nhà “Sư tử, cọp, báo” nên rất hiếm khi chúng leo trèo vì thực sự không cần thiết. Và lại, con mồi của hổ thường không ở trên cây mà cũng không có nhiều cây có cành chịu được sức nặng của hổ. Ngoài ra, hổ là loài săn mồi theo kiểu núp lùm, rình rập, “cúp haaaa” vồ và cắn chết con mồi, leo lên ngọn cao đối với nó chẳng có ích gì cả.

- Người ta nói lưỡi và móng cọp chứa rất nhiều vi trùng. Khi bị thương mà cọp liếm hay những vết bị móng cọp cào sẽ rất độc, khó lành. Có lẽ vì cọp xé, ăn thịt hôi thúi rồi cứ thế đi ngủ, có bao giờ đánh răng súc miệng hay rửa móng đâu, vi trùng sinh sản là tất nhiên! Cũng chính vì thế mà hơi thở của cọp không gì hôi thúi hơn!

Câu nói: làm nghề xía răng cọp!! Không phải để

chỉ một nghề nguy hiểm hay khó khăn mà bóng gió là đang thất nghiệp!! chứ sở thú nào mà mướn cũng như có ai mà dám làm việc này!

- Cọp dữ nhưng lại rất chung tình(?!). Một vợ chồng. Tương quan vợ chồng (đực, cái) bình đẳng. Cả hai vợ chồng cùng đi săn mỗi chú không “Chồng chúa vợ tôi” như sư tử đực tới ngày chờ vợ săn mỗi về ăn rồi lăn đùng ra ngủ. Mặt khác, “sư tử cái” hung tợn, dữ dằn nhưng “đằm đằm”. Nghe quen quen phải không các bạn?!

- Mắt cọp sáng, tai thính, mũi đánh hơi rất tài tình. Bàn chân cọp có đệm nhún nên bước đi rất êm, nhất là lúc đi rình săn mồi.

- Xương cọp để chế tạo cao hổ cốt, thuốc quý dùng bồi bổ gân cốt, thể lực. Nanh cọp làm đồ trang sức đeo cổ và bùa hộ mệnh của phái nam.

Và bây giờ chúng ta hãy

cùng nhau sưu tầm những danh từ, ngạn ngữ, tục ngữ, ca dao có liên quan đến cọp.

- Bất nhập hổ huyết nan đắc hổ tử; không vào hang cọp sao bắt được cọp con. Nghĩa là phải quả quyết, dũng cảm mới thành công.

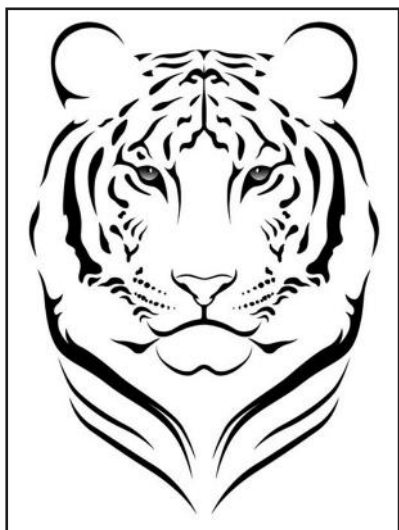
- Cáo giả oai hùm; Câu này xuất xứ từ chuyện ngụ ngôn: Cáo là con vật rất xảo quyệt. Một hôm cáo xưng với cọp rằng: “Cáo là chúa tể sơn lâm, không tin cọp để cáo cỡi trên lưng đi một vòng sẽ thấy”. Thế là cọp cho cáo ngồi chễm chệ trên lưng cọp đi khắp rừng. Quả nhiên đi đến đâu thú rừng thấy cọp đều khiếp sợ chạy trốn. Cáo ngồi trên lưng cọp cười vang khoái chí. Câu chuyện ngụ ý nói về những kẻ dựa vào thể lực, uy quyền người khác để khoe mình...

- Cọp chết để da, người ta chết để tiếng; Da cọp đẹp và hiếm nên được trịnh trọng trưng bày ở chỗ sang trọng nhất như phòng khách chẳng

hạn. Câu này ý khuyên con người phải sống sao cho hữu ích, thẳng ngay, đạo đức, liêm khiết để lưu danh tốt lại thế nhân. Dĩ nhiên làm việc xấu ác cũng để lại tiếng nhưng là tiếng xấu, tiếng ác.

- Cọp giấy; Chỉ kẻ thực sự rất nhát gan nhưng lại thích khoa trương lớn tiếng. Lúc gặp chuyện không dám làm gì hết.

- Dưỡng hổ di hoạ; Nuôi cọp trong nhà biết đâu chính cọp mình nuôi lớn lên sẽ vồ, sẽ ăn thịt mình. Giống như



“Nuôi ong tay áo, nuôi khi dòm nhà”.

- Đuổi cọp cửa trước rước sói cửa sau; Tiền môn cự hổ, hậu môn tiến lang; Loại bỏ chống kẻ ác xấu này nhưng lại rước vào kẻ ác khác. Ý chỉ rằng cách xử sự không sáng suốt.

- Điều hổ ly sơn; Là dụ cọp ra khỏi núi. Dự định rời sào huyệt để dễ tấn công tiêu diệt hơn.

- Hổ phụ sanh hổ tử, Lân mẫu xuất lân nhi; Cha nào con nấy. Thường dùng để khen tặng khi con cháu xuất sắc làm vinh hiển tông môn. Trái với câu này là:

- Hổ phụ sanh khuyển tử; ý chê trách gia đình cha mẹ danh giá mà con hư đốn.

- Hổ tử hùng tâm tại; hổ tuy đã chết nhưng tâm tính hùng anh vẫn còn.

- Họa hổ họa bì nan họa cốt, tri nhân tri diện bất tri tâm; Vẽ cọp vẽ da khó vẽ xương, biết người biết mặt không thể hiểu thấu tấm lòng.

- Họa hổ bắt thành phản loại cầu; Về cạp không ra con cạp mà giống con chó. Ý khuyên người nên khiêm tốn tự lượng sức mình.

- Hổ xuống bình nguyên bị chó lớn; Ý nói người tài nhưng vì sa cơ lỡ vận bị kẻ tiểu nhân cản trở không thể thi thố tài năng.

- Hổ ngạ phùng nhân thực, nhân cùng khởi tặc tâm; Cạp đói gặp người thì ăn, người túng quân sinh tâm trộm cướp.

- Hổ khẩu dư sanh: Ở ngay miệng hùm mà còn sống sót.

- Lữ leo lưng cạp; gặp cảnh khó khăn, tiến không được mà lùi cũng không xong.

- Long tranh hổ đấu; chỉ một trận tranh hùng quyết liệt

- Long đàm hổ huyết; Chỗ của rồng, sào huyết của hổ. Âm chỉ nơi sào huyết, căn cứ địa nguy hiểm.

- Nam thực như hổ nữ thực như miêu; Diễn tả cách ăn uống của giới mày râu thì

mạnh bạo và nhiều như hổ. Phái nữ thì từ tốn, ăn ít như mèo. (Thời nay, câu này có còn đúng không? Hay “Nam thực như hổ, nữ thực... hơn nam”.

- Sa vào miệng cạp; Đang trong tay kẻ địch. nơi nguy hiểm, ngặt nghèo.

- Hổ tướng: Tướng phủ của chủ tướng khi xuất chinh. Rồng là biểu tượng của Vua, hổ là biểu tượng của Tướng.

- Hổ phù; Lệnh bài của chủ tướng có hình đầu hổ.

- Hổ lang; Chỉ người có lòng dạ độc ác như cạp và chó sói.

- Bảng hổ đề danh; Thi đồ

- Hổ bộ; Tướng đi oai phong như hổ.

- Râu hùm, hàm yến; Râu cạp, hàm chim yến những quý tướng của nam nhân. Nguyễn Du trong truyện Kiều tả Từ Hải: “Râu hùm, hàm én, mày ngài. Vai năm tấc rộng, thân mười thước cao”.

Ngoài ra chúng ta cũng thường nghe những từ có chữ hổ, chữ cọp nhưng không liên quan chi tới ông Ba mươi cả:

- Hổ phách: Loại đá quý do nhựa thông kết tụ lâu năm trong lòng đất tạo thành.

- Hổ ngươi, xấu hổ; Thẹn, mắc cỡ

- Hổ lớn: Từ tiếng Hoa? Chỉ sự lộn xộn không thứ tự

- Cọp dê: Xuất xứ từ chữ Copier tiếng Pháp, có nghĩa là bắt chước, sao y bản chính.

- Coi cọp, xem cọp; Chỉ người đi xem hát không mua vé.

- Hùm chết để da, người ta chết để tiếng. Tiếng tốt hay tiếng xấu đều do mình tự tạo. Hẹn nhau trau dồi đạo đức, tự giác giác tha để bao đời sau nữa vẫn truyền lại danh thơm tiếng tốt.

Kính chúc tất cả một năm mới hạnh phúc, sức khỏe đầy đủ, thành công mọi mặt.

ST Tổng hợp
VoChieu - K1



TẢN MẠN ĐÔI ĐIỀU



Tôi là Ngô Thị Bích Liên, thuộc nhóm cựu học sinh đầu tiên của Trường THPT.

Tôi thi vào lớp Dự Thất năm 1962, cùng thi có 1 nhóm học thêm lớp buổi tối với thầy Cần, 1 vị trung sĩ thuộc binh chủng Thiết Giáp của QLVNCH, không có gia đình và rất yêu trẻ con, trong đó có một số bạn đã từng học chung từ thời tiểu học lớp tư, ba, nhì, nhất (lớp 2, 3, 4, 5 bây giờ), đó là các bạn Lê Văn Võ, Trần Thị Thái, Ngô Thị Thục Oanh. Nhóm chúng tôi có 7 đứa đều đậu hết với những thứ hạng cao mà giờ không nhớ nổi nữa.

Đây như là buổi nói chuyện, lời tâm sự với các bạn khoá 1 thân thương, thuở chỉ có 2 lớp Dự thất P1 và Dự thất P2, sĩ số học sinh chưa tới 100 và Giáo Sư chỉ

có 3 vị là thầy Ngô Thúc Cơ (Hiệu trưởng), thầy Trương Văn Minh và thầy Trần Ngọc Dưỡng.

Sẵn đây tôi cũng “giải đáp” thắc mắc cho một số bạn là tại sao cô chị (Bích Liên) mà lại học sau cô em (Thục Oanh) 1 lớp.

Thuở nhỏ tôi rất khó nuôi, cứ đặt đẹo đau ốm quanh năm. Đến tuổi đi học, Bố Mẹ không dám cho đi 1 mình mà phải chờ năm sau cho cô em Thục Oanh đi học để “kè” cô chị, 2 đứa cứ đi học song song như thế cho đến năm đệ ngũ (lớp 8), trong 1 lần trường tổ chức cắm trại ở lại đêm, có lẽ do 1 ngày hoạt động quá sức, lại thức khuya ngoài trời bị nhiễm sương đêm, tôi trải giấy báo nằm dưới đất nên đêm đó tôi bị ho dữ dội, sợ các bạn thức giấc, tôi lấy tay

bum miệng lại, thấp thoáng dưới ánh đèn mờ tôi thấy tay mình dính máu, khắc thử thì đúng là máu rồi, tôi sợ lạnh toát cả người, lặng lẽ “cuồn gói” chuồn luôn, bạn bè sau đó cứ thắc mắc về sự “mất tích” bí ẩn của tôi. Thời đó bệnh lao phổi vẫn còn là một trong những bệnh nan y nguy hiểm, mọi người đều e dè, xa lánh... rồi tôi bỏ luôn kỳ thi đệ nhị lục cá nguyệt (học kỳ 2).

Sau đó thì các bạn cũng biết rồi, cô chị BL sau thời gian học chung lớp với cô em Thục Oanh giờ lại học thua 1 lớp. Tôi vô cùng mặc cảm tự ti muốn bỏ học nhưng thật vô cùng cảm ơn Bố tôi, ông đã động viên tôi tiếp tục. Sau đó gia đình theo Bố tôi chuyển công tác ra Nha Trang và 2 chị em tôi theo học tại trường Nữ Trung học Nha Trang, chúng bạn cũng tiếp tục xâm xỉ khi thấy cô em học đệ nhất A1 và tôi thi đệ nhị A2, 1 năm sau vào

khoảng tết Nguyên đán thì lớp tôi chính thức đổi tên thành lớp 12A2. Thục Oanh đậu Tú Tài 2 trước nên vào Saigon thi Đại học Sư Phạm, tôi vào sau ghi danh Đại học Văn Khoa vì đó là mơ ước của tôi thuở mới bước vào Trung học với giấc mơ trở thành nhà văn. Tôi bỏ học khi bước vào năm thứ 2 vì nghe bạn bè rủ rê nói rằng tội mình học xa nhà, gia đình phải gửi tiền tốn kém quá nên đi làm để giúp cha mẹ lo cho các em nữa. Thế là tôi nhờ ông bác bạn của Bố tôi xin vào làm ở hãng Denis Frères S.A, 1 trong 4 hãng Pháp trả lương cao nhất Saigon, những hãng kia tôi chỉ nhớ là BGI, Citroen, Lucia..., văn phòng tại số 2-4-6 Tự Do (Đồng Khởi). Đây là một hãng chuyên về thương mại, hoạt động nhiều ngành nghề như Bảo hiểm Hàng hải, đại lý vé máy bay cho hãng hàng không Cathay Pacific Airway, đại diện

phân phối sản phẩm cho các Cty sản xuất hàng hóa trong nước. Ngày đi phỏng vấn để làm việc cũng để lại trong tôi một kỷ niệm mà mỗi lần nhớ đến cũng bật cười một mình. Phòng tôi vào thử việc là Service Distributions Locales có một ông chef người Pháp tên Jean Paul Serville và một chef người Tàu, ông chef Tây này kêu cô thư ký riêng cho tôi đánh máy thử một văn bản, trời ơi tôi run quá chẳng nhớ đánh chữ hoa phải như thế nào nữa, cô thư ký riêng của anh Tây này cũng dễ thương, ưa ái chỉ dùm cho tôi vì trước đó tôi đã kịp hỏi và biết cô là đồng môn Văn Khoa với tôi. Anh Tây này phỏng vấn vài câu xã giao tiếng Pháp tôi còn trả lời được, sau đó đi sâu vào công việc thì tôi bắt đầu ứ ớ, ấp a ấp úng, cũng may anh ta chỉ hỏi lấy lệ vì tôi đã được gửi gắm trước rồi, sau đó anh ta chuyển tôi qua ông chef Tàu, ông này bảo cô thư

ký riêng dẫn tôi qua gặp ông Mỹ, tôi xanh mặt líu ríu nói với cô thư ký riêng của xếp Tây: *“trời ơi, mới gặp xếp Tây giờ lại gặp xếp Mỹ nữa, sợ quá”*, cô thư ký bèn trấn an *“không sao, yên tâm, ông này tên Mỹ nhưng là người Việt”*... Thì ra dẫn qua gặp ông Mỹ là để thỏa thuận mức lương, ông này là chef service Administratif. Ông ta hỏi tôi: Cô muốn trả mức lương bao nhiêu?, trong đầu tôi chợt nhớ đến ông hàng xóm bạn của bố tôi, làm việc ở Thương Cảng Saigon, tôi được biết lương của ông ấy là 7.000đ (thời điểm 1971), lúc đó tôi đã mơ sau này đi làm cũng được hưởng mức lương như vậy, nghĩ thế nhưng vì mới đi làm nên không dám nói...

Tôi trả cô mức lương là 14.000đ, cô đồng ý không? Ôi, thật là ngoài sức tưởng tượng.

Chiều đó tôi tức tốc viết thư về nhà *“Cậu mợ đừng*

gửi tiền cho tụi con nữa, con đã xin được chỗ dạy kèm rồi". Chị Hai viết thư vào hỏi *"Liên nói xin được chỗ dạy kèm mà dạy lớp mấy, lương thế nào?"*, tôi lơ luôn không biết trả lời sao vì việc đi làm hoàn toàn giấu gia đình.

Sau này Thục Oanh đòi đi làm thêm tôi bác liền.

Ngoài mức lương đó, cả Service Distributions Locanles của tôi còn được phát một người một bon (phiếu) lãnh 2 thùng sữa Foremost mỗi tháng (đây là sản phẩm của hãng sữa Foremost, Cty tôi phân phối độc quyền) uống, làm yaourt, làm kem, làm bánh cũng không hết rồi đem gửi thủ kho bán lại 1 thùng cũng được 7.000đ, 2 thùng là 14.000đ, cộng với tiền lương, 1 tháng thu nhập được 28.000đ, (lúc đó tôi nhớ 1 xe honda dame giá 32.000đ). Đi dự đám cưới xếp Tây, mỗi người góp 1.000đ mua

1 khánh vàng chúc mừng, hôm sau xếp ký phiếu cho mỗi người 1 thùng sữa bán được 7.000, quá lãi. Sau này tôi chuyển qua Service Comptabilité nên không được hưởng ưu đãi này nữa.

Công việc đang êm xuôi thì bỗng một hôm bố tôi từ Nha Trang vào chơi, chỉ là thăm con thôi nhưng chiều đó đi làm về thấy ông cụ ở nhà (chị em tôi ở nhờ nhà ông bác họ để đi học), tôi sợ xanh mặt, cứ tưởng ông cụ đã biết tôi bỏ học đi làm nên vào hỏi tội. Tôi vội quỳ xuống lúu rúu *"Dạ, con xin lỗi, con lỡ đi làm rồi"*. Ai ngờ lúc đó ông mới biết nên quát lên:

"A, con này giỏi thật, dám bỏ học đi làm hả?", xong ông quay ngoắt bỏ ra ngoài không nói gì thêm. Đến tối có lẽ cơn giận đã lắng xuống, ông dịu giọng: *"Con Liên đâu, thế đi làm thế nào, công việc, lương hưởng ra sao?"*.

"Dạ, chỗ này bác Quý xin

cho con, việc cũng không khó lắm và lương cũng khá”. Ông hỏi cụ thể xong ngẫm nghĩ một lúc rồi phán: “*thôi được, chị em chúng mày làm nuôi nhau*”. Sáng hôm sau ông khăn gói về Nha Trang luôn.



Tôi chỉ làm việc ở đó được 4 năm thì giải phóng 30/4, nếu thêm được 1 năm nữa thì tôi đã được hăng bảo lãnh sang Pháp và có thể đã gặp bạn Bạ đồng môn K1 rồi.

Về Diễn Đàn mình thì tôi nhớ đâu khoảng năm 2002 gì đó, bỗng nhiên trong hộp thư của tôi có mấy email lạ, thư đầu tiên là của Xuân Mai, Mai cứ riu rít hỏi tôi BL đang ở VN hay ở Mỹ, lúc đó là thời “sơ khai” của việc

liên lạc bằng thư điện tử nên Mai thấy tôi xuất hiện trong group thì tưởng tôi đã đi Mỹ rồi. Sau đó tôi được biết thêm lúc đầu chỉ là 1 nhóm nhỏ của 4 người là NDC, MP, AN và VQH, sau mở rộng thêm dân số cũng chỉ khoảng 10 tên trong đó có tôi, mọi người đang bàn về việc đặt tên nhóm, nào là “hội ái hữu cựu học sinh THPT”, nổi vòng tay thân ái..., tên Diễn Đàn là do tôi gợi ý nhưng lúc đó chưa dùng vì nhóm có ít người nhưng vui lắm, ai cũng có mặt, lên tiếng mỗi ngày, lúc đó không có nhóm “thầm lặng” đâu, ai vắng mặt lâu là mọi người gán cho tên “bạn đi tìm vàng” (im lặng là vàng mà).

Về Đặc San thì đây là “công trình” của thầy Trai sáng lập từ năm 2005, cuốn đầu tiên tên Sơ Thảo Kỷ Yếu. Từ đó đến nay vẫn phát hành đều đặn 16 năm rồi. Đây là nơi Thầy, Cô cùng bè bạn trải lòng với những



kỷ niệm trường xưa, những trải nghiệm cuộc sống chia sẻ cùng nhau. Tuy nhiên nay thầy Trai đã lớn tuổi, sức khỏe cũng kém đi, thầy đang lo lắng cho thế hệ kế thừa.

Thôi, vài dòng tâm sự mà nói lan man dài quá rồi, xin phép stop nha. Thân chúc các bạn già tụi mình luôn mạnh khỏe để sống an vui bên con cháu.

NGÔ THỊ BÍCH LIÊN - K1





Tình

*Có những nỗi niềm rất dễ thương
Man mác theo ta vạn dặm đường
Trần ai quấy gánh bao năm đã
Mây khói ngày xưa mãi vẫn vương.
Cảm ơn Mẹ, cảm ơn Cha
Cảm ơn tình cảm bao la tháng ngày
Cảm ơn dạy dỗ công Thầy
Cảm ơn bằng hữu từ ngày xa xưa
Cảm ơn duyên phận đông đưa
Cảm ơn hơi ấm từ xưa đến giờ
Cảm ơn đời những giấc mơ
Cảm ơn tình cảm sương mờ cuối đông
Cảm ơn một hướng chung đồng
Cảm ơn tình bạn một lòng thuở xưa
Cảm ơn biết mấy cho vừa
Cảm ơn chia sẻ...cho vừa tình thân!*

THANH HẢI - K8

CHUYÊN CŨ NHẮC LẠI

Chuyến đi 52 năm về trước...



Cũng để tưởng nhớ các Thầy Cô
trong chuyến đi này, nay đều đã quá vãng:
GS. Lê Thị Lư (mất năm 2014)
GS. Vũ Ngô Hoàng (mất năm 2015)
GS. Đoàn Trọng Bào (mất năm 2020)

Sau cuộc chính biến 18-3-1970 ở Cam-bốt không lâu, bỗng phát sinh phong trào kích động người bản xứ ngược đãi, cướp bóc, giết hại người Việt Nam đang sinh sống bên đó. Cao trào là thảm nạn “cáp duồn” chặt đầu xác thả trôi sông. Biết bao đồng bào mình bị tàn sát một cách dã man tàn bạo như thế (chữ “Cáp duồn” theo tiếng Khmer có nghĩa là “chặt đầu người Việt”).

Ban đầu có nhiều nhóm

đồng người Việt ở những khu vực gần biên giới hoảng loạn kéo nhau vượt sông băng rừng chạy về quê hương lánh nạn, bất chấp đường đi hiểm ác chực chờ. Nhưng sau đó phần lớn số người còn kẹt lại được quân đội VNCH đang trong những cuộc hành quân vượt biên lúc bấy giờ, phản ứng nhanh chóng giúp đưa về nước. Đường bộ là những đoàn quân xa nối dài. Và đường biển thì có hai con tàu Hải quân 501, 503.

Thời bấy giờ báo chí và xã hội gọi những đồng bào này là “kiều bào hồi hương”. Họ được đưa về sống tập trung trong nhiều trại tạm cư như Cần Thơ, Bình Tuy, Bình Thuận, Củ Chi, Tây Ninh... chịu nhiều thiếu thốn, cơ cực. Người dân miền Nam mình vốn giàu lòng nhân ái, nên phong trào vận động cứu trợ kiều bào với nhiều hình thức quyên góp quy mô lớn hay phạm vi nhỏ được mở ra khắp nơi, sôi nổi tích cực.

Ban Giám Hiệu trường mình cũng phát động cuộc lạc quyên “*Cứu Trợ Kiều Bào Hồi Hương*”, kéo dài 4 ngày. Số tiền và vật phẩm thu được tổng kết trị giá gần 70.000\$, một con số không phải là nhỏ đối với một ngôi trường trung học cấp quận bé nhỏ thời bấy giờ.

Ngoài việc quyên góp tiền bạc như thường hay thấy, tôi còn có biết học sinh của hai lớp 8A1 (khóa 6) và 7A1 (khóa 7) còn có sáng kiến

quyên góp bằng cách tổ chức mang vào nhiều đồ vật cá nhân bán đấu giá tại lớp lấy tiền, rất sôi nổi.

Hoặc có một học sinh lớp 7P1 (khóa 7) đã mang con heo đất tiền tiết kiệm vào đập tại lớp, lấy hết số tiền gần ba ngàn đồng đóng góp. Đó là món tiền cá nhân không phải nhỏ thời ấy. Những hình ảnh đẹp để nhắc sơ vậy, các bạn học ở các lớp này ngày đó, bây giờ có thể vẫn còn có người chưa quên?

oOo

Buổi sớm ngày 14-6-1970, hai chiếc xe buýt (ngày đó gọi là xe đồ) có căng băng vải lớn bên hông xe, ghi dòng chữ “*Học sinh trường Trung Học Thủ Đức cứu trợ Kiều bào hồi hương*” chất đầy những gói hàng cứu trợ, có gạo, có sữa và vài loại nhu yếu phẩm khác bắt đầu lăn bánh. Trên hai xe khoảng chừng 20 học sinh đi công tác xã hội, đã được phân công trước nhiệm vụ thành

toán A và toán B.

Thầy Đoàn Trọng Bào làm Trưởng Đoàn. Thầy Vũ Ngô Hoàng và cô Lê Thị Lư làm Phó, mỗi người phụ trách một xe. Nơi đến là Trại tạm cư Phước Điền, thuộc quận Phước Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Trại tạm cư này khá là rộng, được chia làm 4 khu vực ABCD để điều hành, mỗi khu vực hiện có khoảng sáu bảy trăm gia đình. Hôm ấy tôi cũng thấy có một số xe của vài đoàn thể cứu trợ khác đang đến. Xe của đoàn trường mình được hướng dẫn đến khu C.

Tại địa điểm công tác, toán B đi theo Thầy Bào cùng hai anh cán bộ Xây Dựng Nông Thôn (XDNT), tuần tự đến các căn lều thăm hỏi, phát thẻ ủy lạo cho các gia đình. Sau đó họ sẽ mang thẻ đến hai chiếc xe buýt do toán A phụ trách, nhận phẩm vật cứu trợ.

Tôi may mắn thuộc toán

B này. Nói may mắn là vì nếu thuộc toán A, suốt thời gian công tác chỉ quanh quẩn bên hai chiếc xe buýt thì đã không có cơ hội đi lều này lều kia để biết thêm nhiều chi tiết sống động.

Trong khi các bạn trong toán B chia nhau thu những tấm thẻ tạm cư để lập danh sách, thì tôi tách ra loanh quanh gần đó hỏi thăm bà cụ này, hỏi chuyện thiếu phụ kia, nghe ông trung niên hoặc em học sinh nọ kể, vội vã ghi chép lia lịa. Đây là lần đầu tiên tôi tập ghi nhanh viết tắt, ngoằn ngoèo quẹt quẹt ráng sao cho tương đối kịp, nên cũng khá vất vả, mồ hôi mồ kê. Phần tiết trời Tây Ninh hôm đó cũng nóng gay nóng gắt.

Nguyên tôi có... òn ỉ với thầy Bào cho phép tôi được tiếp xúc tìm hiểu thêm ở bà con kiều bào. Tôi vẽ chuyện “*em muốn ghi chép làm tài liệu để Tết viết bài cho Đặc san*”. Tôi nói đại thể, chớ

thật tình lúc đó chưa có dự định ghi chép để làm gì cả, nhưng có lẽ Thầy biết tôi thường tham gia sinh hoạt báo chí trong trường, lại thấy tay tôi đang cầm sẵn quyển sổ, nên Thầy cười Ừ dễ dãi. Thầy còn dặn dò thêm “không tách xa em nhé, vẫn phải bám chung với toán kéo lại đây!”.

Tôi tiếp xúc, hỏi chuyện và ghi chép cũng được khá là nhiều. Hải hùng có, đau thương mất mát có, cảm động có, mừng vui có, nghĩa tình có. Những kiêu bào này hầu hết đã sống lâu đời bên Cam-bốt, người ở Soài-Riêng, người Tà-Keo, người ở Ba Thu, người từ Chup, vv...

Các gia đình kiêu bào được xếp tạm ở chung trong các căn lều, cứ mỗi lều có chừng 5, 6 gia đình tùy số người, nhìn khá chật chội. Lều với lều dựng lên san sát. Những dãy lều bạt nhà binh loại lớn màu còn rất mới, nhưng dưới cái nắng nung

người của trưa hè Tây Ninh, không khí bên trong các lều cứ nặng hằm hập đầu phải dễ chịu.

Tuy nhiên ở khu C này còn có một khu vực khá đặc biệt, gồm những dãy nhà lợp tôn nhưng thoáng mát hơn chút, cũng đang được dùng làm nơi tạm ở cho một số kiêu bào.

oOo

(Trích một kỳ báo)

Một kiêu bào khác tên Nguyễn Văn Lưu với giọng nói lơ lơ đã cho tôi biết như sau:

Ông từ vùng Ba Thu chạy bộ tập thể với một số người khác ra Tà Keo lánh nạn trong suốt 2 ngày một đêm đầy hải hùng gian khổ.

Trong khi chạy như thế ai cũng hoang mang và lo sợ cho mạng sống của chính mình vì lúc nào súng đạn và bom cũng nổ rền bên tai. Chính trong đoàn của ông đã có khoảng 20 người ngã gục dọc đường vì súng đạn.

Không những thế, cả đoàn lại còn lo sợ bị lọt vào tay lính Miên. Vì khi bắt được mình họ sẽ giết mình ngay. Do đó, khi được xe nhà binh đưa từ Tà Keo về Việt Nam, được đặt chân lên mảnh đất quê hương, ông mới chắc là mình còn sống.

Rời nơi đây chúng tôi theo chân toán B đến những căn lều khác. Một bà lão khoảng 70 tuổi, dáng đi lụm cùm đã nói với tôi rằng “Đường về quê hương của Việt kiều có nhiều gian khổ lắm con ơi!”. Bà tiếp, về đến đây nhìn thấy đồng bào mình đối xử tử tế với Việt kiều, tích cực giúp đỡ, cứu trợ, nên bà hết có sợ đói và chết nữa rồi.

Bà cũng cho biết bà đã ứa nước mắt vì xúc động khi được thấy lại những hàng dừa, hàng cau, những mái nhà tranh đơn sơ trên quê hương mình sau hơn 30 năm lưu lạc. Giọng nói của bà nghẹn ngào làm cho tôi cũng thấy xúc động trong lòng.

Tại khu C phòng đọc sách, nhìn những dãy nhà tạm cư được xây cất bằng gạch bloc và lợp tole theo kiểu dulong để chăn nuôi, tôi không giấu khỏi sự ngạc nhiên. Một anh cán bộ XDNT đã cho chúng tôi biết đây là những dãy nhà nuôi gà lúc trước của người Phi, nhưng bây giờ họ đã di chuyển đi nơi khác nên chính phủ trưng dụng làm khu định cư cho kiều bào.

Nhân đó tôi hỏi thêm, và được anh cho biết trại tạm cư Phước Điền này gồm có 4 khu vực. Đó là các khu A, B, C, D tập trung khoảng 3000 gia đình với độ 14000 người, mà vì mới dời về đây chưa lâu nên anh chưa rõ con số chính xác. Tôi mỉm cười thông cảm với anh.

Tại đây khung cảnh sống nhoe nhóc bày rõ trước mắt chúng tôi. Mùng, mền, gối, những bao quần áo được chất bày la liệt, ngổn ngang. Vài chiếc xe đạp cũ được dựng trơ vơ trên vách cuối

phòng. Vài chiếc radio mang về được, đều được kiêu bào vận để nghe đài phát thanh Nam Vang.

Các dãy nhà này khá to, mỗi nhà chứa được khoảng trên 10 gia đình. Mỗi gia đình chiếm một khoảng diện tích vừa đủ trải 2 hay 3 chiếc chiếu tùy theo nhân số. Cũng như tại những nơi trước, vừa trông thấy toán chúng tôi đến kiêu bào đã vội vã vây quanh, tươi cười cầm tấm giấy định cư màu xanh trên tay chờ được cấp thẻ ủy lạo, để rồi sau đó đến xe của phái đoàn lãnh phẩm vật.

Tôi tách đoàn tiến đến bên một thiếu phụ trạc chừng 30 tuổi đang ngồi ru con ngủ ở góc phòng. Chị ngược nhìn tôi mỉm cười, một nụ cười héo hắt.

Tôi ngồi xuống bên cạnh chị thăm hỏi thì chị cho biết chị chạy về quê hương với hai bàn tay trắng. Tài sản chẳng kịp đem theo món gì ngoài 2 gói quần áo và vài

chục đồng Riel còn trong túi.

Những ngày đầu tiên về đến đây, gia đình chị gồm một mẹ và 3 con nhỏ được những kiêu bào khác khá giả hơn giúp đỡ ngày 2 bữa đạm bạc. Nhưng chị nghĩ người ta cũng chạy nạn gian khổ như mình mà mình cứ nhờ vào người ta hoài cũng ngại, nên...

(hết trích)

oOo

Công tác thăm viếng cứu trợ hôm đó kéo dài nhiều tiếng đồng hồ. Mãi đến 16 giờ 30 chiều thì hai chiếc xe buýt mới lăn bánh rời trại tạm cư Phước Điền, đưa đoàn trở về trường.

Chuyến công tác kết thúc cũng là thời điểm bắt đầu kỳ nghỉ hè. Năm đó tôi vừa học xong cấp 10 (lớp 10B2) nên những ngày hè rảnh rang, chưa lâm cảnh chộn rộn lo thi Tú Tài như hè năm sau. Ở nhà, trong tâm trạng hào hứng vừa được tham gia chuyến công tác xã hội ý

nghĩa, tôi liền mang quyển sổ tay ra đọc, sàng lọc câu chuyện, nhân vật, chọn lọc chi tiết thử viết thành một bài. Lần đầu tiên tập viết, chưa có kinh nghiệm kỹ thuật dẫn chuyện, kết nối, diễn đạt, nên lúng túng lắm. Viết chậm, gạch xóa hoài.

Vậy chớ hôm lật tờ báo thấy bài mình được đăng, trời ơi mừng lắm. Hồi đó Ba tôi mua báo Đuốc Nhà Nam dài hạn để đọc. Trang 2 của báo này có mục Tuổi Hồng, dành cho lứa tuổi học trò thích thơ văn. Nhật báo nào hồi đó ở trang trong cũng đều có mục dành cho tuổi mới lớn như vậy cả.

Tôi cũng thích mục Tuổi Hồng này. Cứ lâu lâu thì tôi lại có một bài thơ... con nít được đăng khích lệ, để tôi chạy đi khoe cho Má tôi khen, khoái lắm. Nhưng về văn thì lúc đó mới chỉ là bài đầu tiên, không mừng sao được! Bài viết hơi hơi dài trong khu đất nhỏ, nên được

chia đăng thành 5 kỳ báo.

oOo

Đầu niên học sau, khi mới vừa tựu trường tôi có mang tặng thầy Đoàn Trọng Bào một cái phong bì. Bên trong bì thư là bài bút ký được cắt cẩn thận từ 5 số báo gấp lại. Như là một cách bày tỏ sự cảm ơn chân thành Thầy đã dành cho tôi ít nhiều ưu ái hôm đi Tây Ninh.

Tôi nói em có ghi lời kính tặng Thầy, cùng thầy Vũ Ngô Hoảng và cô Lê Thị Lư trong bài viết, để làm kỷ niệm chuyên đi hôm trước. Thầy lấy ra liếc vào cái đoạn cuối bài báo, chỗ ghi lời tặng mà tôi chỉ cho Thầy. Rồi hai Thầy trò cười vui vẻ.

Tôi càng cảm thấy vui hơn nữa, vì cũng trong niên khóa mới này Thầy được phân công làm Giáo sư Hướng dẫn phụ trách lớp 11B2 của chúng tôi (có lẽ như Giáo viên Chủ nhiệm theo cách gọi bây giờ?).

TRƯƠNG TRUNG TÂM - K4

TRẮNG - ĐEN

- Cuộc sống không nhất thiết chuyện gì cũng phải phân rõ trắng đen.
- Có câu “nước quá trong thì không có cá, người xét nét quá thì không có bạn”.
- Tranh chấp với người nhà, giành được rồi thì tình thân cũng mất đi.
- Tính toán với người yêu, rõ ràng rồi thì tình cảm cũng phai nhạt.
- Hơn thua với bạn bè, chiến thắng rồi thì tình nghĩa cũng không còn.
- Khi tranh luận, người ta chỉ hướng đến lý lẽ mà quên rằng cái mất đi là tình cảm, còn lại sự tổn thương là chính mình.
- Cái gì đã đen thì sẽ đen, trắng là trắng, tốt nhất hãy để thời gian chứng minh.
- Rủ bỏ sự cố chấp của bản thân, dùng lòng khoan dung để nhìn người xét việc; thêm một chút nhiệt tình, một chút điềm tĩnh và ấm áp thì cuộc sống sẽ luôn có ánh mặt trời và suốt đời mình sẽ là người thắng cuộc.
- Ở đời, sống là để bản thân mình xem, đừng tham vọng mọi người đều hiểu bạn; cũng đừng mong cầu mọi việc đều theo ý mình.
- Khi đau buồn hay mệt mỏi, nên biết tự an ủi lấy bản thân.
- Không có người lo lắng thì càng phải mạnh mẽ.
- Không có ai cổ vũ cũng phải biết tự bay lên.
- Không có người chiêm ngưỡng cũng cần thơm tho và tươi tắn.
- Gặp phiền não thì tự tìm lấy niềm vui riêng, đừng quên đi hạnh phúc.
- Dù bận rộn cũng nhớ giữ lại chút thanh nhàn, đừng để mất sức khỏe.
- Mệt mỏi rồi thì tạm dừng lại nghỉ ngơi, đừng đánh mất niềm vui cuộc sống.
- Chỉ cần trong lòng luôn nhớ đích đến và biết hiện giờ mình đang làm gì ở đâu thì yên tâm, sẽ không bị lạc đường!

THỰC OANH - K1 (sưu tầm)

Bữa ăn chiều cuối cùng

Leonardo da Vinci vẽ bức “Bữa ăn chiều cuối cùng” - The last supper - mất 7 năm liền. Đó là bức tranh vẽ Chúa Jesus và 12 vị tông đồ trong bữa ăn cuối cùng trước khi Chúa bị Judas phản bội.

Leonardo tìm mẫu vẽ rất công phu. Giữa hàng ngàn thanh niên, ông chọn được một chàng trai 19 tuổi có gương mặt trong trắng, thánh thiện, một nhân cách tinh khiết tuyệt đối để làm mẫu vẽ Chúa Jesus. Da Vinci làm việc không mệt mỏi suốt 6 tháng trước chàng trai, và hình ảnh Chúa Jesus được hiện trên bức vẽ.

Sáu năm tiếp theo, ông lần lượt vẽ xong 12 vị tông đồ. Chỉ còn có Judas Iscariot, tông đồ đã phản bội Chúa vì 30 đồng bạc, tương đương 16.96 đô la Mỹ và tương đương 395.000 đồng Việt Nam.

Họa sỹ muốn tìm một người đàn ông có khuôn mặt hằn lên sự hám lợi, lừa lọc, đạo đức giả và cực kỳ tàn ác. Khuôn mặt đó phải toát lên tính cách của kẻ sẵn sàng bán đứng người bạn thân nhất, người thầy kính yêu nhất...

Cuộc tìm kiếm dường như vô vọng, bao nhiêu gương mặt xấu xa nhất, độc ác nhất Vinci đều thấy rằng chưa đủ để bộc lộ cái ác của Judas.



Một hôm, Da Vinci được thông báo rằng có một kẻ mà ngoại hình có thể đáp ứng được yêu cầu của ông. Hắn đang ở trong một hầm ngục ở Roma, bị kết án tử hình vì giết người và phạm rất nhiều tội ác tày trời khác.

Da Vinci lập tức lên đường đến Roma. Trước mắt ông là một gã nước da đen sậm với mái tóc dài bần thiu phủ xòa xuống mặt. Khuôn mặt xấu xa, độc ác tự nó nói lên nhân cách của một kẻ hoàn toàn bị tha hóa. Đúng đây là Judas!

Được sự cho phép đặc biệt của Đức Vua, người tù được đưa tới Milan nơi bức tranh đang được vẽ dở. Mỗi ngày, tên tù im lặng ngồi trước Da Vinci và họa sĩ thiên tài cần mẫn với công việc truyền tải vào bức tranh nhân vật phản phúc.

Nét vẽ cuối cùng hoàn thành, kiệt sức trước sự đối mặt với cái ác, ông quay sang bảo lính gác “*Các người đem hắn đi!*”. Lính canh túm lấy kẻ tử tù, đột nhiên hất vung ra và lao đến, quì xuống bên chân

Da Vinci, khóc nức lên: “Ôi ngài Da Vinci! Hãy nhìn con! Ngài không nhận ra con ư?”.

Da Vinci quan sát kẻ mà suốt 6 tháng qua ông đã liên tục nhìn mặt. Cuối cùng ông đáp: “*Không ta chưa từng nhìn thấy người cho đến khi người được đưa đến cho ta từ hầm ngục ở Roma*”. Tên tử tù kêu lên “*Ngài Da Vinci... Hãy nhìn kỹ lại tôi! Tôi chính là người mà 7 năm trước ông đã chọn làm mẫu để vẽ Chúa Jesus!*”...

Câu chuyện này có thật, như bức tranh “Bữa ăn chiều cuối cùng” là có thật. Chàng trai đã được chọn làm hình mẫu của Chúa Jesus chỉ sau hơn hai ngàn ngày, đã tự biến mình thành bức tranh hoàn hảo của kẻ phản bội ghê gớm nhất trong lịch sử.

“*The future is not set. There is not fate but what we make for ourselves*”.

Tương lai không hề được định trước. Chính chúng ta là người quyết định số phận của chính mình.

THỰC OANH - K1 (sưu tầm)



Trí tưởng tượng

Năm 1968, tại tiểu bang Nevada nước Mỹ, có cô bé 3 tuổi tên là Edith một hôm chỉ vào chữ cái đầu tiên của chữ “OPEN” trên chiếc hộp đựng quà trong nhà mình, và nói với mẹ rằng đó là chữ “O”.

Mẹ của cô bé rất ngạc nhiên nên hỏi, vì sao con biết được đó là chữ “O”? Edith trả lời là cô giáo ở trường dạy thế!

Thật không ngờ, người mẹ ngay lập tức viết đơn khởi kiện trường mầm non mà cô bé đang theo học. Lý do khởi kiện của bà mẹ làm cho mọi người vô cùng kinh ngạc: đó là bà kiện trường mầm non đã tước đi khả năng tưởng

tượng của Edith. Bởi vì khi chưa biết chữ “O”, con gái bà có thể nói “O” là mặt trời, là quả táo, là quả trứng gà... Nhưng sau khi trường mầm non dạy cô bé nhận biết đó là chữ “O”, thì Edith đã bị mất khả năng tưởng tượng này. Và bà mẹ đòi phí bồi thường tổn hại tinh thần cho con gái mình là 1000 USD.

Đơn kiện gửi lên tòa án đã làm cho toàn bộ tiểu bang Nevada vô cùng kinh ngạc và không ngừng tranh luận. Các thầy cô giáo của trường mầm non cho rằng bà mẹ này nhất định là bị điên. Những phụ huynh khác thì cho rằng bà mẹ này có chút chuyện bé xé ra to, ngay cả luật sư cũng

không tán thành cách làm của thân chủ mình. Ba tháng sau, nằm ngoài dự đoán của mọi người, kết quả là trường mầm non thua kiện. Bởi vì toàn bộ thẩm phán viên của đoàn thẩm phán đều bị câu chuyện mà bà kể khi biện hộ cho con gái mình làm họ xúc động.

Câu chuyện bà kể và quá trình biện hộ trước tòa như sau: “Tôi đã từng đến ở một số nước ở Phương Đông du lịch. Một lần tôi ở trong một công viên, nhìn thấy 2 con thiên nga, một con bị cắt bỏ 1 cánh bên trái được thả ở cái hồ lớn; con kia thì còn nguyên vẹn không bị gì và được thả ở cái hồ nhỏ. Tôi hỏi nhân viên quản lý ở đó thì họ trả lời rằng: Làm như thế là để cho 2 con thiên nga này không bay đi mất. Con thiên nga bị mất cánh bên trái không thể bay vì không giữ được thăng bằng, còn con kia vì thả ở hồ nhỏ nên không đủ không gian để lấy

đà bay. Lúc đó tôi vô cùng khiếp sợ, khiếp sợ sự thông minh của người Phương Đông.

Hôm nay, tôi kiện cho con gái tôi, vì tôi cảm thấy con gái tôi giống con thiên nga đó trong nhà trẻ. Họ đã cắt đứt một cánh tưởng tượng của Edith, đã nhốt con bé trong cái ao nhỏ chỉ có 26 chữ cái quá sớm. Edison cũng có trí tưởng tượng không thực tế, mới phát minh ra được bóng đèn điện; Newton là bởi có tư tưởng sáng tạo ra cái mới từ đó mới phát hiện ra lực hấp dẫn của trái đất. Có thể khả năng tưởng tượng của Edith không phong phú, nhưng bạn không thể cướp đoạt quyền tưởng tượng của con bé, bởi vì một con thiên nga không có cánh thì vĩnh viễn không thể bay lên được”.

Sau khi bà biện hộ, tiểu bang Nevada đã căn cứ vào toàn bộ đoạn biện hộ trước tòa của bà mẹ để sửa đổi “Luật bảo hộ giáo dục cho

công dân”, trong đó có quy định quyền lợi của trẻ em tại trường học:

- Quyền được chơi
- Quyền được hỏi tại sao?

Cũng chính là quyền được sử dụng trí tưởng tượng. Vòng tròn là gì? Trong nào trẻ em có thể có hàng vạn câu trả lời, xin đừng nói với các em rằng đó chỉ là 1 vòng tròn, đừng bẽ gãy chiếc cánh tưởng tượng của các em. Khi con thiên nga bị mất đi chiếc cánh thì nó không thể bay,

khi chúng ta bị mất đi chiếc cánh thì sẽ không bao giờ tìm được thiên đường của niềm vui sáng tạo nữa.

* * *

Câu chuyện được đăng trong một cuốn sách bàn về giáo dục, và phương cách giáo dục trẻ em. Tính xác thực của câu chuyện chưa được làm rõ, nhưng có lẽ nó cũng đáng để các bậc cha mẹ và giáo viên suy ngẫm.

THỤC OANH - K1
(sưu tầm)



Đừng vì chữ “đợi”

1. Đợi con lớn lớn.
2. Đợi kinh tế ổn định.
3. Đợi lãnh tiền lương.
4. Đợi chồng/vợ em đồng ý.
5. Đợi công việc làm công ăn lương ổn tí.
6. Đợi có thời gian rảnh tí.
7. Đợi nghiên cứu thêm tí.
8. Đợi suy nghĩ tí.
9. Đợi tìm hiểu tí.
10. Đợi học xong và lấy bằng tốt nghiệp.

Đợi... Đợi... và để rồi... đã muộn

- Hãy chải đầu khi còn tóc
- Hãy đánh răng khi còn răng
- Hãy làm đẹp khi còn đẹp
- Hãy đi khi còn có thể đi
- Hãy nắm lấy cơ hội khi còn có thể - đừng đợi đến khi phải nói 2 chữ “giá như”

Nhân sinh có 6 điều không thể chờ đợi...

- Nghèo khó không thể đợi, bởi vì thời gian lâu rồi, bạn sẽ chết vì đói.

- Khỏe mạnh không thể đợi, bởi vì thân thể một khi suy kiệt rồi, hết thấy mọi thứ đều vô nghĩa.

- Giáo dục không thể đợi, bởi vì cây non mà xiêu vẹo, thì khi trưởng thành rất khó để uốn nắn.

- Hiếu kính không thể đợi, bởi vì cha mẹ mất rồi, muốn hiếu kính cũng chẳng còn cơ hội.

- Tình bạn không thể đợi, bởi vì không có bạn, muốn thoát khỏi trạng thái cô đơn có lẽ chẳng hề dễ dàng.

- Thanh xuân không thể đợi, bởi thời gian trôi qua, có nhiều tiền nữa cũng không mua lại được.

Cuộc sống luôn ẩn chứa những điều bất ngờ mà bạn khó có thể lường trước. Đời người như bóng câu qua cửa sổ, chỉ thoáng chốc thôi là sinh mệnh đã trở về với đất. Cuộc sống này ngắn ngủi là vậy! Cho nên, cần tận dụng thời gian, làm những việc có ý nghĩa mới là quan trọng nhất. Quý trọng duyên phận, quý trọng thời gian, chính là quý trọng tính mạng của chính mình.

Trân trọng mỗi phút giây được sống, trân trọng mỗi một tấm chân tình, trân trọng những gì mình đang có... để tránh những tiếc nuối muộn màng.

THỰC OANH - K1

(sưu tầm)



8 GIÁ TRỊ CỦA NỤ CƯỜI



1. Một nụ cười chẳng mất vốn, mà lợi thật nhiều.
2. Một nụ cười không làm nghèo người phát nó nhưng làm giàu người nhận nó.
3. Một nụ cười chỉ nở trong khoảnh khắc, nhưng có khi làm ta nhớ cả suốt đời.
4. Kẻ phú quý tới bậc nào mà không có nó thì cũng vẫn còn nghèo, còn kẻ nghèo hèn tới đâu, mà sẵn có nó thì vẫn còn cái vốn vô tận.
5. Nụ cười gây hạnh phúc trong gia đình, nó là nguồn gốc những hảo ý trong thương nghiệp và là dấu hiệu của tình bạn bè.
6. Nó bồi dưỡng kẻ mệt nhọc, nó là hình ảnh bình minh cho kẻ ngã lòng, là nắng xuân cho kẻ buồn rầu, và là thuốc màu nhiệm nhất của tạo hóa để chữa lo âu.
7. Nụ cười không thể mua được, không thể xin như khát thực được, không mượn được cũng không thể đánh cắp được. Vì ta khư khư giữ nó thì nó chẳng có giá trị gì, nhưng nếu ta dùng nó một cách hào phóng thì nó giá trị vô cùng.
8. Cho nên khi bạn gặp một người mệt nhọc, không còn sức tươi cười với bạn được, thì bạn hãy mỉm cười với người đó đi. Vì người nào không còn lấy một nụ cười để tặng kẻ khác, người đó cần nhận một nụ cười hơn ai hết..

THỰC OANH - K1
(sưu tầm)



Vô thường

Cá luôn tin tưởng nước nhưng nước lại nuốt chín cá.

Lá luôn tin tưởng gió nhưng gió lại làm lá rụng đi.

Ta luôn tin tưởng người nhưng chính người lại làm cho ta bị tổn thương....rồi mãi đến sau này ta mới biết...

Luộc chín cá không phải là NƯỚC mà chính là LỬA.

Cây rụng lá không phải tại GIÓ mà là bởi MÙA THU.

*Làm tổn thương ta không phải là người mà.... do sự
ẢO TUỞNG trong ta quá lớn và là do ta HY VỌNG vào
người quá nhiều mà thôi.*

TẤT CẢ ĐỀU LÀ DO CHÍNH BẢN THÂN TA...

ST

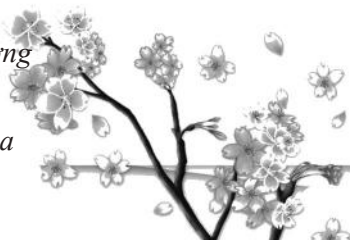


CHÙM THƠ LÊ HỮU HIỀN

Tôi mơ một cõi trong đời
 Đường thơm cỏ mọc, xanh ngời lối đi
 Tôi mơ khoảnh khắc xuân thì
 Chồi xanh nẩy lộc, xum xuê nụ hồng
 Cho dù sương khói mệnh mông
 Tôi mơ một chút hương nồng đắm say
 Cho dù nở muộn cảnh mai
 Tôi mơ một thoáng xuân bay cuối trời
 Cho dù chỉ giọt sương rơi
 Tôi mơ gắn lại tình đời xót xa
 Cho dù một bóng mây qua
 Tôi mơ chút nhớ quê nhà quạnh hiu
 Cho rơi giọt nắng ban chiều
 Tôi mơ nỗi khổ ít nhiều nhạt phai
 Tôi mơ một chút hương lành
 Cho thơm một góc trời say đắm tình
 Tôi mơ cỏ mọc, chồi xanh
 Cho tôi sống lại thanh bình thuở xưa
 Tôi mơ trời tạnh, tan mưa
 Cho vơi hết những đợi chờ, nhớ thương
 Cho bao nỗi khổ, đau buồn
 Hồi sinh trên những hoang tàn, xót xa
 Cho dù hy vọng thoáng qua
 Tôi mơ vó ngựa đường xa trở về.

ƯỚC
MƠ

• P.le



Tôi có cô em họ
 Một hôm cô dắt bạn cô về
 Quen, chỉ vài ba câu nói
 Sao hôi hôi ánh mắt tiễn ai về.



Người ấy và tôi cùng trường nhưng không cùng giờ dạy
 Chúng tôi đi về cùng đường nhưng không hề gặp nhau
 Có gốc phượng già trước sân trường nhìn thấy
 Chưa bao giờ hai nụ cười bắt chợt đối trao.

Rồi mùa thu khai trường, mùa hè chia tay già biệt
 Những tà áo trắng bay bay, biết bao lần đổi thay
 Tóp này vẫy tay, tóp kia chào năm học mới
 Chỉ có mối tình tôi cam nín chẳng nói được một lời.

Rồi người ấy đổi đi trường khác đem theo mùa xuân thắm tươi
 Đem theo niềm vui mùa hy vọng mới
 Ánh mắt ai ngùi ngùi hôi hôi
 Và con tim chứa đựng hình bóng một người.

Tôi vẫn đi trên điệu buồn của những ngày hè chớm sang
 Lá xanh trên cành lấm chấm màu hoa phượng đỏ
 Và điệu buồn của tiếng ve gọi sầu muôn thuở
 Nỗi nhớ của tiếng quyên khắc khoải sầu thương.

LẮM
 CHẤM
 MÀU
 HOA
 PHƯỢNG
 ĐỎ



*Rồi một hôm từ xa một bức thơ
Của người ấy. Bao mong nhớ đợi chờ
Không, là cánh thiệp hồng ngày cưới
Lòng người chẳng trách dễ quên mau, thời gian chóng phai
mờ.*

*Tôi đợi anh, phía sau người ấy viết
Nhưng anh không nói gì hết, không một lời ước hẹn
Mà tuổi xuân thì không đợi, ngày xuân qua mau
Có ai chờ ai đợi ai đâu?*

*Rồi mùa xuân đi qua, mây bay
Tôi thường nhìn mây rồi thở dài
Tình yêu là gì không ai biết được
Khi ta biết được thì tình yêu đã mất*

Như làn gió thoảng, một bóng mây.

P.le





MỘT NGÀY Ở NGÔI TRƯỜNG THTĐ

...Niên khoá 68 - 69, tôi học lớp Đề nghị A1, đám con trai lớp tôi chỉ có 12 tên, chưa tới 1/3 sĩ số trong lớp, phần lớn còn lại là các bạn nữ. Tôi không hiểu sao lúc đó tại trường, học trò nữ lúc nào cũng đông hơn học trò nam. Đã vậy học được vài hôm, lớp Đề nghị A2 lại chuyển sang lớp tôi thêm vài bạn nữ nữa, sau này toàn là những tay nổi tiếng như: Trần Thị Hồng (Bác sĩ), Minh Phượng (Canada), Ánh Nga (Mỹ) và Bùi Thị Nương (con gái thầy Huân). Đám con trai tuy ít nhưng

về cái môn nghịch ngợm thì rất có năng khiếu. Tên cầm đầu những trò quậy phá này là Nguyễn Hữu Ngọc, dân Cát Lái (đã mất), tay này rất thông minh nhưng ham chơi chẳng chịu học hành gì cả, vô lớp gặp lúc làm bài kiểm tra thì hẩn lại giờ trò quay cóp thật khéo. Nói chung là lớp tôi học rất kém, cuối năm thi Tú tài 1 chỉ đậu lác đác dăm ba đứa. Đám con trai đậu được 5 tên, gồm có: Nguyễn Minh Hoàng (pilot đã tử trận), Hồ Minh Ánh (qua đời ở Mỹ), Võ Quốc Hùng (bác sĩ ở Canada), Nguyễn Văn Trương (tự Út Trương, chuyên gia nhà đất) và tôi (làm nail tại Mỹ). Bên phía nữ dường như chỉ có 6 người. Đến bây giờ tôi cũng không hiểu nguyên do gì đã khiến lớp chúng tôi học kém như thế. Nói ra thì có người chàm tự ái, cả Khoá 2 đều học kém chứ không riêng gì lớp tôi, nhưng lại sản sinh rất nhiều bác sĩ, lạ nhỉ. Học kém

là do lỗi ở ai, lỗi của trò hay lỗi ở thầy. Lỗi ở ai thì chưa khẳng định được, nhưng tại sao cùng một mái trường mà mấy khoá sau học trò lại học rất giỏi.

Một ngày bình thường của đám con trai tụi tôi như thế này. Sáng sớm cả bọn hẹn nhau đi ăn sáng, khi thì chỗ này khi thì chỗ nọ, thường thường kéo tới quán bò kho trong đường vô Nai vàng Ngơ gác, đối diện với hăng giặt Đại Hàn chuyên thầu giặt đồ cho lính Mỹ, quán bò kho này không có tên nhưng nấu rất ngon mà lại rẻ hợp túi tiền. Quán thứ hai mà tụi cũng thích đó là quán hủ tíu Nam Vang trong Cư xá Kiến Thiết, quán này hủ tíu đã ngon mà cô chủ nhìn ngon hơn hủ tíu nữa. Thường thì ăn sáng chúng tôi hùn tiền lại, đĩa nào có nhiều thì góp nhiều, đĩa có ít thì góp ít, chẳng có ganh tỵ gì cả, chủ yếu là vui thôi.

Xong phần ăn sáng, cả

nhóm lại đèo nhau về trường, lúc đó học trò đi học đã có xe gắn máy Honda, Suzuki, nên đi lại dễ dàng hơn xưa. Hôm nay có giờ Việt văn với thầy Bùi Hữu Huân, thầy Huân dạy Văn rất hấp dẫn mà lại rất khó tính, nên học trò ai cũng sợ không dám đến gần. Đến giờ thầy, học trò chưa được vào lớp ngay mà phải xếp hàng dọc hành lang bên ngoài, chờ thầy đứng đỉnh đi từ phòng Giáo sư đi xuống. Sau đó, thầy vào lớp kiểm tra vệ sinh, thầy để mắt đến từng góc ngách xem lớp học có được quét dọn sạch sẽ chưa, bảng có được lau láng bóng chưa, bàn Giáo sư có còn bụi phấn không? Nếu thấy chưa vừa ý, thầy bảo Trưởng lớp vào quét dọn lại, xong xuôi mới cho học trò vào lớp. Thầy dạy môn Văn tuyệt thú, lúc đó môn Văn rất khô khan, chỉ dạy cho học trò bình luận phê bình một câu văn gương mẫu nào đó, chẳng hạn như “*Nói là bạc,*

im lặng là vàng” hay “*Văn minh, vợ người*”... Lúc đó tôi học môn này rất ngán ngẫm không hứng thú chi hết, không hiểu sao trường không dạy học trò viết văn mà toàn là bình luận chuyện này chuyện kia. Mãi về sau này tôi mới nghiệm ra rằng, trường phải dạy văn như thế để học trò rèn luyện kỹ năng nhận xét tinh tế để sau này làm nền tảng cho chuyện viết văn, nếu có thể. Cuối giờ thầy Huân còn dành ra 10 phút để kể chuyện Tam Quốc Chí, không phải thầy kể bằng lời nói mà còn bằng cử chỉ ánh mắt nữa, cho nên nghe thầy kể thật lôi cuốn, cho dù TQC đưa nào trong đám cũng thuộc nằm lòng.

Kế đến là giờ Pháp văn với cô Nguyễn Thu Hồng, đây là môn sinh ngữ phụ của lớp, thường thì những môn phụ tụi tôi học rất lơ là, để dồn sức học các môn chính hệ số cao để dễ kiếm điểm hơn. Nhưng khi học với cô

Hồng thì tụi tôi rất lo âu, không dám lơ đãng. Nhất là khi cô gọi học trò mang tập lên bàn Giáo sư để kiểm tra, thì đưa nào cũng bỏ vía. Cô hỏi bài mà học trò không trả lời được, cô vất tập xuống đất mắng cho một trận, thật xấu hổ.

Rồi đến giờ Sử - Địa với thầy Vũ Ôn Đình, giờ này thật thoải mái. Thầy Đình là một trong những vị thầy mà chúng tôi mến mộ nhất. Thầy có dáng người cao ráo, tướng mạo uy vũ rất đàn ông. Ngoài những bài học giáo khoa, thầy còn nói những câu chuyện ở ngoài đời rất sâu sắc cho đến nỗi mãi mấy chục năm sau chúng tôi vẫn còn nhớ. Nghe thầy nói: “*Khi tôi đứng trên bục giảng, tôi là thầy của các em, nhưng khi tôi ra khỏi trường, tôi cũng là một người bình thường như mọi người khác, cũng thích ăn chơi, khiêu vũ, cờ bạc như mọi người bình thường khác*”. Thầy

còn phân tích chuyện thời sự chính trị cho chúng tôi nghe mà chưa vị thầy nào nói như vậy. Cho nên chúng tôi cảm thấy rất gần gũi thân thiết với thầy. Sau này đám con trai chúng tôi có đưa gia nhập Quân đội, ra chiến trường đánh nhau trăm trận, rồi tù tội khi thất trận, cho dù ở đâu chúng tôi cũng vẫn giữ được phong thái cao ngạo “uy vũ bất năng khuất” mà chúng tôi đã học được nơi thầy Đình.

Năm nay, Giáo sư hướng dẫn lớp tôi là thầy Lê Hà Quảng Lan. Thầy dạy Toán, tính tình hiền hạc nói cười rất vui vẻ và rất bình dân với học trò. Thầy Lang là vị Giáo sư đầu tiên của trường đi làm bằng một chiếc xe hơi con cóc. Có bữa thầy hứng chí bảo tụi tôi, chắt đầy lên xe, rồi thầy chở chạy một vòng Làng Đại học thật vui nhộn. Trình độ dạy học của thầy, được tụi tôi bầu chọn là không giỏi mà cũng không

dở, chỉ trung bình thôi. Sau này chúng tôi có dịp theo theo học tại các Trung tâm Luyện thi Toán - Lý - Hoá ở Sài Gòn, lúc đó chúng tôi mới biết các Giáo sư dạy tại các TT này dạy học cực kỳ giỏi, không biết các thầy dạy ra làm sao mà học trò dù ngu đến đâu cũng hiểu được ngay. Các chuyên gia dạy Toán - Lý - Hoá này khắp Sài Gòn không nhiều lắm đâu, vì đi đến đâu cũng thấy tên các vị này: Cù An Hưng, Trần Cao Lộc, Nguyễn Quốc Sùng...

Trưa tan học về, chúng tôi rủ nhau đi uống sinh tố Cao Căng ở cuối dốc nhà thờ hướng từ trường chạy ra chợ Thủ Đức. Thật ra quán này không có tên, khi thấy chủ quán bày ra mấy cái ghế cao lênh khênh đặt quanh một cái quây hình vòng cung, từ đó chúng tôi đặt một cái tên ngộ nghĩnh là Quán ST Cao Căng. Nơi đây tới giờ tan học, học trò bu kín vòng trong vòng ngoài, quy tụ đủ các trường

chứ không phải riêng về THPT. Một không khí rất ư nhộn nhịp, tiếng đặt hàng ới ới, tiếng cười đùa chọc phá nhau rất vui. Hồi đó tụi tôi chỉ có mấy trò vui này thôi.

Về tới nhà, sau khi ăn cơm xong, tôi đánh một giấc ngủ trưa cái đã. Sau đó cả bọn kéo nhau đi tắm sông ở gần nhà Võ Văn Lượm tại khu vực Hiệp Bình Phước - Thủ Đức. Võ Văn Lượm có dáng điệu quê mùa chân chất, ăn mặc lèng xèng, đi chiếc xe Gobel cà tàng, nhưng đối đãi với bạn bè thật chí tình. Hẳn lúc nào cũng rùng rĩnh tiền bạc, vì ngoài giờ đến trường, hẳn còn tranh thủ bán hàng cho lính Mỹ trong các doanh trại gần nhà. Tắm sông là trò chơi mà tụi tôi rất ưa thích, cứ canh nước lớn là kéo nhau ra bờ rạch gần nhà Lượm, vừa tắm vừa móc sinh ném nhau, la hét rân trời, vui hết biết. Tắm xong lại được khô chủ đãi đăng bánh kẹo nước ngọt ê hề, thật là khoái trá.

Chiều tối cả bọn kéo nhau về, rồi học bài tới khuya mới đi ngủ, tuy ham chơi lắm nhưng đùa nào cũng lo lo, lỡ mà thi rớt Tú tài thì thật đáng xấu hổ.

Rồi cũng đến ngày đi thi, tôi thi tại Hội đồng Thi đặt tại trường Hưng Đạo - Sài Gòn. Đây là lần đầu tiên tôi đi thi, tôi nhận thấy Hội đồng Thi tổ chức rất nghiêm túc và chặt chẽ, mọi chuyện đều xếp đặt rất quy củ, mỗi phòng đều có Giám thị kiểm tra, ngoài phòng thi còn có Giám thị hành lang đi tuần tra nghiêm ngặt. Thí sinh muốn làm bài một cách gian lận là điều khó thể xảy ra. Khi làm bài, tôi thấy các vị ra đề thi cũng có một tấm lòng, họ không ra đề thi quá ác để đánh rớt thí sinh, họ chỉ chọn những đề thi mà người học trò với sức học trung bình đều làm được và thi đỡ dễ dàng.

Mùa Hè năm 69, tôi thi đỗ Tú tài 1 hạng Thứ, ba mẹ tôi mừng lắm, đi khoe khoang

khấp xóm. Ba tôi còn nói, ngày xưa vào thời của ông, ai mà thi đỗ Tú tài thì gia đình mở tiệc khao cả dòng họ. Sau đó đám thi đỗ bọn tôi tiệc tùng liên miên, chúng tôi đã “*ngủ quên trên chiến thắng*”, đáng lẽ phải như các bạn khác âm thầm theo học các khoá Toán - Lý - Hoá ở Sài Gòn, cho nên sau này khi nhập học, chúng tôi đuối hơi, không theo kịp bài vở.

Khi nhập học vào lớp 12 đầu tiên của trường, những học trò có sức học làng xàng như tôi, học rất là vất vả, vì bài vở lớp 12 nó nhiều gấp mấy lần lớp 11. Theo tôi nhận xét cái năm lớp 12 này đây là cái năm quan trọng nhất của bậc Trung học, vì nó hoàn thiện kiến thức tổng quát cho một người học trò trước khi ra đời. Những môn học tuyệt vời nhất mà tôi chưa từng gặp ở các lớp dưới, đặc biệt nhất là các môn như: Triết, Vật Lý, và Văn Vật về cơ thể con người. Các môn này đã

mở cho học trò một chân trời rộng lớn hơn và sâu sắc hơn, các học trò chưa học qua các môn này thì coi như một thiếu sót rất lớn bởi vì chưa hoàn thiện được mình. Học trò lớp 12 khác xa học trò lớp 11, khác rất nhiều (vậy mà tôi học lớp 12 đến 2 lần, mới kỳ!!!) Học hành theo kiểu từng từng như tôi, nên cuối năm thi hỏng là chuyện đương nhiên.

Mai xa trường sao có buồn không?

Mắt ướt mi lem chút nắng hồng

Về có râm ran ngày phượng nở

Sẽ còn lốt tổ mái trường không?

Mấy quán chè sen mấy quán kem

*Mai xa áo trắng biết đâu tìm
Chờ nhau ly muôn khu
trong quán*

Mai nhớ trường thêm nhớ áo em.

(Hạ khúc - PHAN MINH CHÂU)

Khi tôi học lớp 12 lần thứ nhất, khi đó đám học trò chúng tôi đã trưởng thành, học trò con gái và con trai gặp nhau không còn e thẹn nữa, cư xử với nhau tự nhiên thoải mái hơn. Rồi chúng tôi rủ rê tạo nên một nhóm bạn thân khoảng bốn năm người gồm đủ cả trai lẫn gái. Kể đó, chúng tôi thường tổ chức đi chơi những lúc rảnh rang, khi thì cả đám kéo nhau đi Bình Duong, Lái Thiêu, Biên Hoà... Qua những lần tiếp xúc thân mật này, không biết có phải là “lửa gần rơm” hay không? Trong lòng tôi đã phát sinh tình cảm với một cô bạn trong nhóm. Qua ánh mắt chúng tôi biết tình ý của nhau nhưng không tiến xa với nhau được, vì không dám vượt qua rào cản dị nghị của đời thường, vì bạn tôi là hoa đã có chủ. Mỗi tình đầu của tôi là một trong những nguyên nhân sâu thẳm nhất, khiến tôi cứ lang thang trong tâm tưởng lần mò trở về ngôi

trường cũ của mình. Khi quãng đời của người ta đứt khúc ngay chỗ nào, thì hình bóng ngay lúc đó sẽ vẫn giữ y nguyên cho đến mai sau. Năm 75 sau cuộc đổi đời tan tác, tôi và người bạn gái đã tứ tán mỗi người một phương, nhưng trong lòng tôi vẫn giữ y nguyên hình bóng cũ của bạn mình: một thiếu nữ 19 tuổi, xinh đẹp và tinh khôi nhất, còn tôi 18 tuổi, ngu ngơ và bất tài, *“mai nhớ trường, thêm nhớ áo em”*.

Thi rớt, từ Khoá 2 tôi lọt xuống Khoá 3, Khoá của Lương Hồng Điệp, Trần Thị Đức, Lương Thị Minh... Tôi lọt vào lớp 12A1, lớp này học rất giỏi, khi thi Tú tài 1 họ đậu gần hết lớp, nên khi lên lớp 12 họ vẫn giữ y nguyên học trò cũ từ lớp dưới lên. Hình như cả lớp này chỉ cắm cúi học, họ không hề biết các trò vui mà tụi tôi thường bày ra ở các năm trước. Đám con trai học gạo kinh người, có người còn học thuộc lòng luôn một

cuốn tự điển loại bỏ túi, cho nên mặt mũi anh nào cũng đờ đẫn và trầm ngâm như một nhà hiền triết. Trong đó chỉ trừ có một tên là Nguyễn Văn Chuẩn, học giỏi xuất sắc nhưng nghịch ngợm cũng nổi tiếng khắp cả trường. Ngẫu nhiên vào năm đó, tôi có thằng bạn hàng xóm tuy học khác trường nhưng chơi với nhau cũng khá thân. Ba má nó có mời một ông thầy về nhà dạy thêm Toán - Lý - Hoá cho nó. Ông thầy này tôi quên mất tên là Giáo sư tại trường TH Quận Tám, thầy dạy từ những quyển sách bằng tiếng Pháp, thầy dạy giỏi cực kỳ, thầy dạy tới đâu tụi tôi hiểu ngay tới đó, thật tuyệt vời. Cho nên, năm đó tôi lại là học sinh giỏi của lớp, cho đến nỗi, tôi nghe bên đám con gái xầm xì: “Sao cái ông C. này học giỏi như thế mà năm ngoái lại thi rớt nhỉ?”. Buồn cười nhất là tôi đã học qua những ông có bộ mặt lơ đãng hiền triết kia nữa.

Cuối năm học tôi lại đi thi Tú tài 2 một lần nữa, cũng tại Hội đồng Thi trường Hưng Đạo, sau khi thi xong tôi thấy mình làm bài suôn sẻ khiến tôi hy vọng rất nhiều. Một bữa kia, tôi đang ở nhà thì bỗng thấy cô bạn Nguyễn Lan Phương, vừa là hàng xóm vừa là bạn học ngồi gần bên, chạy đến báo cho tôi một tin vui động trời. Chuyện như vậy, cô ta có đi học thêm Anh văn với thầy Lê Hồng Hán, hôm nay khi vào lớp thì cô nghe thầy Hán hỏi rằng: *“Có ai biết nhà thằng Châu mắc dịch ở đâu không? Báo cho nó biết là nó đã thi đậu rồi vì thầy chấm thi tại Hội đồng Thi của nó. Cái thằng này thi đậu đã là chuyện lạ vì nó học Anh văn với thầy rất kém, mà còn một điều kỳ lạ hơn là nó chỉ thiếu 1 điểm nữa là đậu Bình thứ, thế mới kinh”*. Ha ha! Tôi đã trả được món nợ mà thầy thường bêu rếu tôi trong lớp, ngoài ra thầy thường gọi đùa tôi là

“mắc dịch” vì tôi hay chọc phá Thầy.

Trong những ngày cuối cùng của niên học này, tôi buồn lắm, tôi biết chỉ còn ít ngày nữa thôi tôi sẽ rời xa ngôi trường này vĩnh viễn, rất khó có cơ hội cho tôi quay về. Rồi tôi ngồi cặm cụi dùng đầu compa khắc tên mình trên mặt bàn, để hy vọng một ngày nào đó tôi sẽ trở về trường, tìm về ngay cái lớp này, và tìm ra ngay cái bàn này, chỉ để ngồi xuống và tưởng niệm một thời làm học trò Trung học Thủ Đức.

Rồi tôi lại lần mò về quá khứ, để hồi tưởng lại cái ngày đầu tiên tôi nhập học vào trường tháng 9-1963. Hôm đó, mẹ tôi mặc áo dài trắng trụng dắt tôi đến trường. Khi các thầy kiểm tra danh sách xong rồi, phân chia các trò vào lớp. Trên bàn Giáo sư lúc đó có 2 vị: thầy Ngô Thúc Cơ và thầy Trương Văn Minh, hai vị bàn bạc công chuyện gì đó

rồi thầy Cơ quay xuống nói sang sảng với đám học trò nghe khiếp hồn. Sau đó, tôi bỗng ngó ra ngoài, tôi thấy mẹ tôi vẫn đứng ngoài hàng hiên ngó chăm chú vào trong lớp, lúc đó tôi lấy làm lạ lắm, không hiểu sao mẹ tôi đứng đó mãi mà không chịu về. Mãi đến mấy chục năm sau này, đến một ngày tôi dẫn con gái đến trường, khi con tôi vào lớp tôi cứ đứng tần ngần ngó theo con. Và ngay lúc đó tôi chợt nhớ lại năm xưa, và tôi đã hiểu được tấm lòng của mẹ tôi. Đưa con đến trường ngày đầu tiên, chứa chan bao cảm xúc, chỉ cầu mong một điều, con mình đủ sức mạnh để vượt qua con đường học vấn dài thăm thẳm và đầy gian khó. Bây giờ mẹ tôi mất rồi, mà tôi lại chưa bao giờ nói cho mẹ tôi biết điều này, thật đáng buồn (đoạn văn này tôi đã viết nhiều lần, nhưng vẫn có nhiều vị thích thú nên tôi xin viết lại).

Đôi khi tôi nghĩ, thời gian ghi dấu ấn sâu đậm nhất của một đời người, đó chính là thời Trung học, một thời mà đầu óc chúng tôi còn trong veo và ngò nghêch. Rồi tôi lại nghĩ tôi có quá đáng hay không, khi tưởng tượng ra ngôi trường của mình như là một ngôi đền thiêng liêng trong lòng mình. Một ngôi đền không bức tượng nào mà cũng không hề có nhang khói hay chuông mõ gì cả mà sao nó vẫn hiện diện trong lòng mình với lòng trân quý rất sâu sắc, hình như chưa có ngôi chùa nào ngự trị trong lòng tôi với tính cách như vậy. Nơi ngôi đền này, hàng ngày có đám môn đồ quy tụ về đây để nghe các vị thầy giảng đạo lý làm người tử tế và có tri thức sống trên đời, rờng rã liên tục như thế 7, 8 năm trời. Theo tôi quan niệm, tu không phải là đọc kinh niệm Phật, ăn chay, cúng dường... mà điều chính yếu là tự sửa đổi mình mới chính là tu. Ngay tại ngôi

trường THPT này, chúng tôi đã tu đạo, theo lời thầy giảng, chúng tôi đã tự sửa đổi mình hàng ngày, hàng tháng, hàng năm, năm sau khác hơn năm trước, sửa đổi mãi cho đến ngày ra trường, các môn đồ năm xưa đã trở thành một con người đúng nghĩa.

Bây giờ ngôi trường cũ của tôi không còn nữa, nó đã bị phá bỏ để xây dựng nên một ngôi trường mới khang trang hơn nhưng vẫn y nguyên vị trí cũ. Mỗi khi về thăm quê nhà, có khi tôi đi lang thang thật chậm trên những con đường bao quanh trường năm xưa và hồi tưởng lại, bạn bè thầy cô, kẻ còn người mất, lớp học trò trẻ thơ năm xưa cũng đã bước qua bên kia con dốc của cuộc đời, biết bao ngậm ngùi. Tưởng nhớ về một ngôi trường, tưởng nhớ về một ngôi đền thiêng liêng trong lòng mình, và tôi, chính là một trong những tín đồ “thuần thành” nhất.

Viết xong ngày 4-11-2021.

NĐC K2



Xin chào bạn, tôi Ngô Thị Bích Liên (cựu hs K1) hân hạnh được phỏng vấn bạn Chiêu, lứa học sinh đầu tiên của trường nhân kỷ niệm 60 năm thành lập.

- Xin mời bạn tự giới thiệu?

Tôi là Trần Ngọc Chiêu K1

- Bạn có thể kể tên vài bạn cùng lớp, cùng khoá mà bạn còn nhớ?

Đầu tiên có lẽ là Bích Liên, sau đến là Nguyễn Thị Tươi, Sáu Hò, Trần Thị Thái, Trà Ngọc Mai, Hoài Lê, Huyền Phương, Thục Oanh, Trần Thu Cúc, Nguyễn Thị Bạ

Nam sinh thì có: Huỳnh

Bài phỏng vấn bạn đồng khoá nhân dịp Đặc san kỷ niệm 60 năm thành lập trường THPT- HĐ-NHH

Văn Cao, Trần Văn Hiệp, Trần Việt Hào, Hà Văn Huệ, Châu Ngọc Long, Trần Chí Công, Nguyễn Mão, Nguyễn Văn Phụng, Lâm Ki, Huỳnh Văn Nhựt, Nguyễn Văn Lập...

- Trong số này hiện có những ai bạn còn liên lạc?

Đa số tôi vẫn giữ liên lạc bằng cách này hay cách khác! Vì tuy chúng tôi không thường trao đổi thư từ hay gọi điện thoại cho nhau nhưng ở một chỗ nào đó trong tim chúng tôi vẫn nhớ đến nhau!

- Bạn còn nhớ ai là vị Hiệu trưởng đầu tiên không?

Ngày xưa tôi chỉ nhớ thầy Ngô Thúc Cơ là Hiệu trưởng đầu tiên nhưng theo tài liệu thì thầy Lý Ngọc Kiệt làm

Quản đốc mà không hiểu Quản đốc có phải Hiệu trưởng hay không?

- Trong các vị Giáo sư “thuở ban đầu” ấy ai là người để lại ấn tượng cho bạn nhất?

Tôi có khiếu về Văn cho nên thầy Trần Ngọc Dưỡng năm đầu tiên dạy Kim văn và Cổ văn đã để lại cho tôi rất nhiều ấn tượng! Và lại tôi cùng họ và chữ lót với thầy nên thầy Dưỡng là GS “ruột” của tôi.

Lúc sau này, mỗi lần về thăm quê nhà, thầy Dưỡng luôn luôn là người thầy mà tôi ghé thăm đầu tiên, ghé để vấn an và vò vĩnh xin thầy cô đàn hát cho chúng tôi nghe.

- Xin kể vài kỷ niệm đáng nhớ?

Kỷ niệm thì rất nhiều, vì từ ngôi trường đến thầy cô, qua bạn bè... tất cả đều từ chữ “đầu tiên”.

THTĐ là ngôi trường Trung học Công lập đầu tiên của Quận lỵ Thủ Đức, đó là lý do dù học ở THTĐ có

2 năm nhưng tôi đã gắn bó với nó suốt đời! Kỷ niệm lại không thể kể vắn tắt trong một đôi câu nên xin khất vào dịp khác vậy.

- Bạn học xuyên suốt luôn 7 năm trung học tại trường hay nửa chừng rồi lại ôm cảm chuyển sang trường khác? Nếu có là những trường nào?

Hết năm Đệ lục, vì nghe theo lời xúi khôn, xúi dại của ông anh, tôi thi đậu vào trường Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ rồi vào trường Kỹ thuật Cao Thắng. Để lại sau lưng biết bao kỷ niệm, một vườn hoa với muôn ngàn tiếc nhớ!

- Thời gian học ở THTĐ bạn đã để ý đến bóng hồng nào chưa?

Rời trường cuối năm Đệ lục nên còn quá sớm cho một tình cảm sâu sắc nhưng vì nam nữ học chung và tôi cũng hoạt động văn nghệ rất nhiều nên không tránh khỏi những gán ghép của bạn bè, nhất là năm thứ hai khi bắt đầu có thêm 3 lớp đàn em

nhưng tình cảm chỉ vừa đủ để mấy chục năm sau vẫn còn nhớ được tên nhau.

- *Được biết khoảng giữa năm 2002, các bạn cựu học sinh hải ngoại có thành lập một không gian ảo, kết nối với nhau qua mạng Internet với tên gọi Diễn đàn THTĐ, bạn có tham gia không?, năm nào và cảm nghĩ của bạn về Diễn đàn ra sao?*

Tôi là thành viên thứ 99 của Diễn đàn và gia nhập từ tháng 10 năm 2008 đến nay, với công nghệ thông tin lúc đó thì Diễn đàn là nơi tốt nhất để thầy, cô, trò liên lạc cùng trao đổi vui buồn với nhau... rất tiếc cũng như bất cứ cộng đồng mạng nào khác, e-group cũng như Website được thay thế bằng FB, Twister, Youtube v.v, nên Diễn đàn đang trên đà bị quên lãng!

- *Bạn nghĩ sao về vai trò của tờ Đặc san THTĐ-HĐ-NHH này.*

Đặc san vẫn là một món

quà quý giá để liên kết tất cả cựu Giáo sư cũng như cựu học sinh THTĐ-HĐ-NHH, tuy vậy bài vở càng ngày sẽ càng hiếm vì kỷ niệm nhắc mãi cũng sẽ có lúc cạn, những cây viết càng ngày càng hiếm và chúng ta sẽ càng ngày càng nhớ nhớ quên quên! Nhưng biết làm sao bây giờ?

- *Cuối cùng xin bạn chia sẻ một chút về cuộc sống riêng tư hiện tại của bạn.*

Tôi bây giờ đã vào tuổi thất thập, đã về hưu, cuộc sống tạm thời yên ổn, nhưng thầy cô và bạn bè thì càng ngày càng hiếm, di chuyển càng ngày càng khó khăn nên niềm vui bây giờ có lẽ là nghe tin thầy cô cùng bạn bè vẫn khỏe mạnh qua những thông tin hiện có.

Cám ơn về cuộc trò chuyện này.

Thân chúc bạn luôn an vui và hạnh phúc bên gia đình.

Người thực hiện,

NGÔ THỊ BÍCH LIÊN - K1

NGƯỜI CHÚT NIỀM XƯA

Nhân kỷ niệm 50 năm ngày khóa 4 ra trường
TRƯỜNG TRUNG TÂM



Khóa 4 Trung học Thủ Đức có bốn lớp, vào trường mùa Thu năm 1965, và ra trường mùa hè năm 1972, cách nay vừa tròn nửa thế kỷ. Hai lớp chọn môn Anh Văn sinh ngữ chính mang ký hiệu A, là lớp nữ Đề Thất A1 và lớp nam Đề Thất A2. Tương tự thế, nhóm chọn Pháp văn mang ký hiệu P gồm lớp nữ Đề Thất P1 và lớp nam Đề Thất P2, mà bọn tôi hay ví von “cũng là dân Tây” nghe cho nó “sang”... cái lỗi tai, mặc dù Tây... Ninh cũng đâu có gàn Thủ Đức là mấy. Tôi ngồi lớp Đề Thất P2.

Thời gian này trường vẫn chưa có cơ sở phòng ốc riêng. Hai năm đầu khóa 4 chúng tôi còn phải học tạm ở trường Nữ Tiểu học Thủ

Đức, giống như các khóa đàn anh đàn chị trước đây. Và có một thời gian còn phải di chuyển đi xa hơn, học nhờ phòng ốc của trường Bán công Thủ Đức nữa.

Mãi đến giữa năm 1967, trường Trung học Thủ Đức mới được chính thức “an cư” trong khu vực Làng Đại học. Từ đó mỗi ngày tôi đạp xe đạp đi học cũng thông thả gần nhà hơn.

Nhóm bạn Chợ Nhỏ

Nhà tôi ở Chợ Nhỏ. Trong lớp tôi có ba bạn khác trước đó từng quen mặt biết nhau do nhà cũng quanh quẩn gần chợ, là Trần Huyền Nhu, Phạm Quang Lâm và Phạm Ngọc Ân. Nhà bạn Nhu là tiệm Tinh Vi “chuyên bán dụng cụ học sinh và văn

phòng phẩm” rất quen thuộc với các phụ huynh tại địa phương. Tuy vậy bốn chúng tôi chỉ bắt đầu khẳng khái gắn bó thành nhóm sau khi đậu Đề Thất cùng ngồi chung một lớp. Chơi thân, nên khi làm bích báo hay tập kịch cho lớp, cũng luôn kéo nhau vào, như tôi đã có lần kể trong mấy bài “Lần đầu bích báo” và “Son trầu bà Sáu” trước đây.

Từ nhà đến trường chỉ một hương lộ duy nhất, đạp xe

đi học hay bắt kịp nhau trên đường. Còn tan học thì thường chờ về chung một lượt để tán dóc, hoặc thi thoảng rủ xẹt đây xẹt đó chỗ này chỗ nọ, giỡn hớt nghịch ngợm.

Suốt mấy năm đầu chúng tôi vẫn về chung như vậy. Bởi hồi đó còn con nít vô tư lự, tâm hồn thơ thối chưa nhuốm... bụi trần. Trái tim bình an, đâu đứa nào biết xé lẻ bỏ bạn bỏ bè để lẻ lõa theo sau một “tóc dài tà áo vờn bay” nào đó đâu nè.



*Từ trái: Cao Tấn Tài, Huỳnh Công Danh, Đinh Thế Hùng,
Trương Trung Tâm - Năm học lớp Đề Tứ, Tết 1969*

Nhóm bạn Thủ Đức

Ngoài nhóm bạn Chợ Nhỏ quen nhau từ trước, thì sau một thời gian học tôi cũng dần quen thân thêm bạn mới, thành nhóm. Đó là nhóm Cao Tấn Tài, Huỳnh Công Danh, Đinh Thế Hùng và tôi như trong tấm hình chụp kỷ niệm Tết 1969. Hồi vừa bắt liên lạc lại được với nhau sau gần 40 năm ra trường lưu lạc mỗi đứa một phương, bạn Danh nhanh chóng scan hình này gửi qua email tặng tôi để cùng nhắc nhớ... “những ngày xưa thân ái”. Hồi ấy Danh đâu biết rằng tôi cũng vẫn còn giữ được một tấm riêng như vậy.

Tôi không nhớ ban đầu lý do gì đưa đẩy tôi và bạn Cao Tấn Tài thân nhau. Có thể Tài thấy tôi... hiền (?), vì sau này rất nhiều lần gặp nghe má bạn Tài vẫn hay khen tôi “hiền hậu”. Thiệt đó à nha, hihi... Cũng có thể tôi “khoái nó” ở chỗ tôi đạp xe đến nhà nó chơi, lâu lâu được nó rủ ra xe bán “nước

sinh tố” của má nó ở đầu chợ Thủ Đức “bao” uống, khi thì ly măng cầu xay đậu xanh, khi thì ly đu đủ, lúc nước rau má. Tình cảm cũng ngọt lịm dài theo trong cổ...

Cũng có thể vì hai đứa cùng sở thích mê truyện tranh. Những tập truyện tranh Chú Thoòng, Lý Toét Xã Xệ, Batman và một số truyện tranh ba-xu khác thời đó, tủ sách nhà có sẵn hoặc thay nhau mượn ở quầy cho thuê sách đầu chợ, tôi và nó đổi qua đổi lại đọc càng thân thêm.

Bạn Đinh Thế Hùng là con của bác Ba gát-dan trường Nữ lúc bấy giờ. Nhà nó ở góc sau khuôn viên trường, phía ngoài hàng rào. Chỗ đó có quầy bán bánh kẹo, nước giải khát, chè đậu xanh, đậu đỏ bánh lọt cho học sinh giờ ra chơi. Trong lớp Hùng ngồi kế bên tôi, cũng nhỏ con như tôi, tính tình điềm đạm, hiền lành, trò chuyện riết thành thân. Hồi mới vô trường nó

mang họ Nguyễn, qua năm sau giấy khai sanh đổi lại thành họ Đinh.

Hồi ấy hầu như học trò nam đi học đều mang dép da hoặc giả da, bình dân lệt xệt. Cũng có một số ít bạn nhà khá giả mang giày xăng-đan, nhìn “đẹp trai sang trọng ra phết”. Tôi mang dép. Một hôm đi lại trong lớp một chiếc dép cũ của tôi thỉnh linh đứt quai. Rầu rầu tâm sự với Hùng chân dép chân không chưa biết chút nữa đi đúng làm sao. Hùng nó không nói không rằng, giờ chơi chạy xệt về nhà mang qua dùi, kèm và một đoạn... dây kèm để tôi sửa mang đỡ. Vậy thôi mà khiến tôi rất cảm động, càng mến càng thân.

Còn Huỳnh Công Danh là anh bà con cô cậu của Cao Tấn Tài, hai anh em này thường rủ rì rù rì chuyện nhau. Tôi chơi thân với Tài nên cũng thành bạn với Danh. Thật ra tôi đã “để ý”

bạn Danh này lâu rồi, từ lúc đọc tên nó trên bảng “kết quả trúng tuyển Đề Thất” kia. Không những vì tên đẹp mà tôi còn có hơi “nể” nữa, vì tên nó đứng đầu bảng, phía trên tên tôi mấy hàng.

Khóa 4 trúng tuyển vào trường năm 1965, Huỳnh Công Danh đậu Thủ khoa. Á khoa là chị Trần Thị Hồng Nhung lớp Đề Thất A1, học giỏi, tóc “thường hay thất bím” như lời một nhạc tình phổ thơ. Hồi đi học tôi cũng đã dành nhiều cảm tình mến mộ dù không học chung một lớp. Chị Hồng Nhung cũng từng trong tổ 3 người, với Trần Trung Chính và Hầu Văn Liên, đại diện trường mình tham dự cuộc “thi đồng đội” đấu với trường khác trong chương trình “Đồ Vui Để Học”, do Trung tâm Học liệu Bộ Giáo dục phối hợp Đài Truyền hình Sài Gòn thực hiện, và phát sóng thời bấy giờ.

Hạng 3 là một bạn nam

lớp Đệ Thất A2, giờ nhớ không chắc tên. Bạn Lê Thành Gynh là con của thầy Lê Thành Hồ đậu hạng 4. Và tôi hạng 5. Ba đưa Danh, Gynh và tôi cùng ngồi chung lớp Đệ thất P2.

Huỳnh Công Danh

Sở dĩ viết thêm bạn Danh một chút, vì ngày ấy chơi thân trong nhóm với nhau, tôi vẫn luôn dành cho nó sự cảm mến bạn bè và cả sự nể phục việc học hành của nó nữa. Danh là một trong những nguồn động lực giúp tôi có thêm hứng khởi, để cả hai cùng nhau trong tình thân hữu, luôn giữ nhịp cố gắng học hành. Danh hiền hậu dễ mến, thông minh, suy luận nhạy bén, giỏi đều tất cả các môn học. Cuối năm học nào nó cũng đứng đầu lớp. Còn tôi dẫu cố gắng mấy thì cũng chỉ lúp xúp sau lưng nó thôi. Những tờ Thành tích biểu bày năm trung học giờ tôi vẫn còn giữ được, chứa

mênh mang hằng bao kỷ niệm buồn vui thuở học trò.

Nhưng có một năm. Đó là năm chúng tôi học lớp Đệ Ngũ, năm xảy ra chiến sự Tết Mậu Thân. Trường đóng cửa hai tháng, việc học xáo trộn. Vùng nhà Danh gần một căn cứ quân đội có súng nổ đạn bay, gia đình nó có lúc phải gói ghém lánh nạn. Tinh thần bất an, việc ôn học tại nhà của nó bị ảnh hưởng hơn tôi nhiều lắm, nên sa sút ít nhiều cũng là hệ quả tất nhiên. Năm học này là lần duy nhất tôi vượt hơn bạn Danh, đứng đầu lớp. Cũng cảm thấy vui và hãnh diện, nhưng nói cho cùng do ảnh hưởng thời cuộc nên được hên, chứ tôi biết sức học mình khó mà vượt hơn bạn ấy được.

Danh còn có lần được vinh dự lớn nữa. Cuối niên học 10B2, ngoài phần thưởng hạng Nhất lớp (năm này tôi hạng Nhì) nó còn đạt danh hiệu “Học sinh xuất

sắc toàn trường”, rinh thêm “Phần thưởng đặc biệt” của Tổng Thống tặng.

Rồi thi Tú tài 1 nó đậu Ưu, Tú tài năm sau đậu Bình. Học hành xuất sắc nên không bao lâu sau khi có kết quả kỳ thi Tú tài 2, bạn Danh dành được một học bổng, lên máy bay đi du học bên Ý cái vèo liền. Tương lai thành đạt. Còn tôi sau khi thi Tú tài 2 xong cũng “thành” vậy chớ, nhưng mà... thành lính!

Đời không là mơ

Thời đi học ai cũng ấp ủ những ước vọng tương lai, nhưng ngạn ngữ có câu “Đời không như là mơ” ngấm cũng đúng. Thành công trong cuộc đời cần nhiều yếu tố: trình độ, tài năng, bản lĩnh, nghị lực, cơ hội... và cả sự may mắn nữa. Thiếu may mắn cũng khó. Thuở học trò tôi từng ấp ủ ước nguyện sau này được vào học trường Đại học Sư Phạm. Tốt nghiệp trở thành thầy giáo Trung học,

nghe nghiệp chính. Còn thời gian rảnh sẽ tập tành viết bài lai cáo như một niềm vui phụ. Bình dị và đơn giản quá phải không!

Tôi yêu thích nghề giáo, một nghề cao quý theo quan niệm xã hội xưa nay, và vẫn còn nguyên giá trị ở thời điểm đó. Tôi thích danh hiệu “Giáo sư” của những người thầy dạy Trung học thời VNCH. Một phần ngưỡng mộ phong cách, kiến thức, đạo đức của các thầy cô đã từng giảng dạy mình ở trường, cộng với những chuẩn mực học được trong các sách giáo khoa. Một phần cũng cảm nhận được tinh thần trọng thị thực sự mà xã hội thời bấy giờ luôn dành cho ngành giáo dục, đã tạo ấn tượng sâu sắc trong đầu óc trong trắng của chàng học trò mới lớn.

Nhưng nào có ngờ, trước áp lực tình hình chiến sự ác liệt trên cả nước, lệnh đôn quân tăng cường được ban

hành. Tuổi phải vào lính hạ xuống thấp một tuổi nữa. Tiêu chuẩn hoãn hay miễn dịch càng thu hẹp, điều kiện siết ngặt nghèo thêm, đã vùi dập mất niềm ước vọng đơn sơ đầu đời của tôi.

Giống như kết quả hồi thi Tú tài 1, năm Tú tài 2 tôi cũng lại hạng Bình Thứ lần nữa. Không với được hạng Bình cao hơn, nên giữa vô ngần xáo trộn thời cuộc năm đó tôi không đủ điều kiện chen chân lọt vai qua những khe cửa Đại học theo tiêu chuẩn tuổi mới. Tôi vướng trong diện bị gọi nhập ngũ như hàng vạn thanh niên “traí thời loạn” cùng cảnh

ngộ thời bấy giờ, phải vào quân trường cầm súng, học bò học lặn học chạy học nhảy, học bắn pằng pằng(!).

Đó là năm 1972, năm được mệnh danh Mùa Hè Đỏ Lửa.

oOo

Ngày 22/4/1975 tôi được mãn khóa ra trường. Tuy mang danh Sĩ quan chỉ mới có... 8 ngày rất ngắn ngủi, nhưng hệ lụy thì dài ghê lắm. Cũng như mấy trăm ngàn công chức và sĩ quan chế độ cũ trở thành những người tù không bản án, bị giam cầm trong biết bao “trại tù cải tạo” từ Bắc chí Nam nhiều năm, bản thân tôi cũng phải



Thú Đức-Chợ Nhỏ

mười người lên xe
VỀ MIỀN QUÁ KHỨ.....

vật vã chịu 6 năm rưỡi tù đầy, lần lượt qua hết 5 trại giam từ đảo tới rừng.

Đề rồi khi được thả về, giống như tình cảnh của đại đa số những người tù cải tạo đã về trước đó, tôi cũng không thể xin được bất cứ việc làm ở đâu, vì chủ nghĩa lý lịch cực đoan, phân biệt đối xử rất là phổ biến thời bấy giờ.

Sau một thời gian dài cầu bơ cầu bắt tìm việc, một hôm tôi hên. Tình cờ gặp được Nguyễn Hữu Đức, người bạn đồng môn chung khóa chung trường, chung một lớp học với tôi ngày nào đã gợi ý tôi thử xin việc chỗ bạn ấy đang làm xem sao, vì “nghe nói” cũng đang cần người. Với lý lịch “tù cải tạo mới về”, bị đòi hỏi hằng bao thủ tục giấy tờ chật vật nhiều khê. Cuối cùng tôi cũng “may mắn” được nhận vào tạm chân “thử việc” trong một trại chăn nuôi gà ở Thủ Đức.



Từ đó cùng các bạn công nhân khác trong một tổ chuyên trách, ngày ngày tôi dậy sớm đẩy cái xe bù-ệt bần thiu, nặng mùi lần lượt đi khắp các chuồng để... “hốt kít gà”. Bám trụ xúc hốt suốt mười năm trời, tôi trở thành “thợ hốt kít” chuyên nghiệp không hề... thua ai!

Giá mà thuở học trò xù quẻ đoán được “nghề nghiệp chuyên môn” đầu tiên trong đời của tôi sau này là anh Tú “hốt kít gà”, thì hẳn tôi đã không nuôi mộng viễn mơ nhiều, đâu cần phải chuyên cần rắng “học cho lắm”, vì rốt cuộc “tắm cũng ở trường” như hồi nào nghe nhiều người bạn vẫn hay nói đùa trêu nhau...

TRƯƠNG TRUNG TÂM - K4
(1965-1972)

Hoài niệm

*Quá khứ qua rồi hoài niệm thôi
Một thuở xa xưa thoáng bồi hồi
Yếu điệu thướt tha tà áo trắng
Mối tình câm lặng lẽ trôi.*

*Một thời mờ ảo chuyện yêu thương
Nam nữ học sinh học chung trường
Tan học, đường về đôi lúc gặp
Ánh mắt nhìn nhau ngỡ vẫn vương!*

THANH HUY - K8





VƯỢT QUA ĐẠI DỊCH

Trong điều ước của năm cũ, tôi đã mong ước một năm mới an lành cho tất cả mọi người.

Và điều ước đó đã không thành hiện thực. Đầu năm 2021, mọi người đã được cảnh báo về đại dịch có nguy cơ trở lại. Mà thật vậy! Covid đã trở lại trên đất nước của chúng tôi. Cứ tưởng rằng dịch chỉ ghé đến rồi đi như năm trước, nhưng không nó thành đại dịch, lan đi rất nhanh và nguy hiểm hơn rất nhiều. Đề đối phó với dịch bệnh, rất nhiều biện pháp đã được ban hành. Từ

một thành phố năng động, sầm uất đã trở thành đường vắng không người.

Phố đêm vắng lặng. Cuộc sống bị đảo lộn. Mọi người chỉ biết nguyên cầu và làm theo các Chỉ thị của Nhà nước ban hành.

Trong cái lo sợ ấy, đầu tháng 8, khoá 4 chúng tôi nhận hung tin. Lớp tôi vừa mất chị một người bạn. Chị sống chan hoà, chân tình với tất cả mọi người. Chị ra đi chúng tôi chỉ biết nghẹn lòng thương tiếc. Biết làm sao hơn trong giai đoạn khốc liệt này.

Thời gian này, tôi với Cúc

hay hỏi thăm nhau. Trưa nay, chuông reo. Tiếng Cúc khóc nghẹn: “Dung ơi! chị Thủy mất rồi”. Tôi lặng người, đau xót vì mới gặp chị đây mà, nỗi buồn thương chị ấy không đáng sợ bằng nỗi lo Cúc sẽ lây bệnh. May mắn, Cúc không bị nhiễm. Giờ đây, ai ở nhà này và mới biết câu nói “Sống trong sợ hãi” là như thế nào.

Ai cũng mong dịch bệnh sẽ qua. Nhưng không, giãn cách nối tiếp giãn cách, khó khăn chồng chất khó khăn. Người dân ở thành phố còn trụ lại được. Chỉ thương cho bà con ở quê đến thành phố làm ăn, không chịu nổi khó khăn đành phải lũ lượt trở về quê. Nhìn cảnh ấy lòng ai không đau xót.

Vượt qua nỗi sợ! Mọi người đều cố gắng chung tay quyết vượt qua đại dịch. Thời điểm này, tôi nhìn thấy tình yêu thương trùm bọc nhau lan tỏa khắp nơi. Những chuyến xe chở đầy

ấp lương thực thực phẩm tiếp tế. Những gian hàng “0 đồng” có mặt ở khắp nơi với lời mời gọi: “Ai cần cứ lấy”.

Tinh thần đoàn kết “Lá lành đùm lá rách”. Mọi người đã rộng mở vòng tay đùm bọc. Cùng nhau gửi gắm chút tâm lòng giúp nhau vượt qua khốn khó.

Bản thân tôi đã không kềm lòng được trước sự hy sinh của các Y, Bác sĩ không ngại nguy hiểm để cứu chữa bệnh nhân. Đã không kềm lòng được khi nhìn thấy từng đoàn xe chở lực lượng thanh niên tình nguyện đến giúp dân. Tôi cũng đã luôn lau nước mắt khóc thầm trước những cảnh chia ly tử biệt.

Với tinh thần đoàn kết. Dịch bệnh từng bước được ngăn chặn, tuy chưa hết hẳn.

Mong rằng dịch hãy đi đi. Để chúng tôi được bình an. Xin những lo sợ khó khăn đừng đến để cuộc sống chúng tôi trở lại những ngày xưa.

KIM DUNG - K4

Tản mạn mùa Covid

Khác xa với vẻ rụt rè, thận trọng của đường phố Thủ Đức, trong những ngày Chỉ thị 16 được siết chặt, căn nhà nhỏ của ba lại trở nên đông đúc, và nhộn nhịp hẳn lên. Không chật chội sao được, khi ba thấy con gái tha về đủ loại nồi to, thau lớn... chưa kể đến cơ man nào là chanh, gừng, sả... theo nhau xếp lớp... Tất cả được giải thích ngắn gọn: “Con nấu nước phục vụ Y, Bác sĩ!”. Một sự im lặng theo

thói quen vốn có xưa nay, nhưng không giấu được vẻ hồ nghi, khi ba hiểu rất rõ tài nội trợ của đứa con gái rượu? Một ngày, hai ngày... đến ngày thứ ba, “bếp” vẫn chưa giải tán, không giấu được sự tò mò, ba ghé thăm bếp và đã yên tâm khi Trần Trinh là bếp trưởng, Công Tiger đóng gói, Trần Tấn Thọ điều phối nguồn tiêu thụ, Cỏ Phát Sáng, Hùng Sang, Trần Tấn Thọ vận chuyển... Tất cả phối hợp ăn ý nhịp nhàng và thành quả



thu được là lời khen của các Y, Bác sĩ: “Nước uống ngon và vừa lắm. Uống vào thông cổ và khỏe người”. Niềm vui nối tiếp niềm vui, khi chị Van Tran cựu học sinh của ba (kiểu bào ở Melbourne) gọi điện thăm hỏi và ủng hộ tiền cho bếp. Ngoài ra, còn có sự đóng góp của Thiên Trang (Bác sĩ ở Florida), Nguyen Thu Son, Minh Phuc, Nguyễn Phương Thảo, thầy Sơn (Phương Thảo), ba của Lê Thiện Khiêm. Thiền viện Tuệ Quang, Tịnh xá Ngọc Thành, nơi ba thường đến tu tập trước đây đã hỗ trợ vật liệu, phương tiện. Giờ thì ba nở nụ cười tươi và hoàn toàn yên tâm về bếp nhà rồi nhỉ!

Những dòng này con gái muốn dành riêng cho ba. Con thật sự mang ơn ba đã nuôi dạy con khôn lớn, ba là người thầy đầu tiên dạy con từng nét chữ, và cũng là người mang lại ánh sáng Phật pháp cho con. Dù mang trong người căn bệnh nan y,

nhưng ba không hề quan tâm. Hằng ngày ba siêng năng tập thể dục với mong muốn được sống khỏe đến ngày 2 đưa cháu Van-Dai Ly và Hiep Ly mặc chiếc áo Blouse trắng. Không chỉ lo cho cháu, chàng rể Tuan Dung Ly sắp đến tuổi nghỉ hưu cũng nhận được sự quan tâm của ba khi phải vào “chiến dịch” bám trụ ở nhà máy. Chúng con thật có phúc khi được làm con cháu của ba!

Bài học đạo đức vỡ lòng: “Công cha như núi Thái Sơn” đến bây giờ con mới hiểu thấu đáo giá trị của nó. Con đã hết sức nỗ lực nuôi dạy con cái, bằng cái cách mà ba đã nuôi dạy con, để trước tiên mang lại niềm vui cho ba, kể đến là làm tròn chữ hiếu. Em Trần Tấn Thọ và con đã nhiều lần nói với nhau sẽ nối tiếp con đường của ba và các bác, con đường “Tốt đời và đẹp đạo”.

DANH NGÔN

***Những câu nói nổi tiếng của Đức Đạt Lai Lạt Ma
có thể thay đổi cuộc đời bạn***

- Đừng để một tranh chấp nhỏ làm tổn thương một thâm tình lớn.
(Don't let a little dispute injure a great relationship)
- Khi thua, đừng mất bài học (Khi thất bại, đừng quên bài học khiến ta thất bại).
(When you lose, don't lose the lesson)
- Tình yêu và từ tâm là nhu cầu, không phải xa xỉ phẩm. Không có tình yêu và từ tâm, nhân loại không thể tồn tại.
(Love and compassion are necessities, without them, humanity cannot survive)
- Bầu không khí yêu thương trong nhà bạn là nền tảng cho đời sống của bạn.
(A loving atmosphere in your home is the foundation for your life)

MƯỜI ĐIỀU TÂM NIỆM

- Điều tâm niệm thứ nhất: THEO MỐI, HOÀN TOÀN THEO MỐI, KHÔNG DO DỰ
- Điều tâm niệm thứ hai: TIN Ở SỰ TIẾN BỘ. MỘT NGÀY CÓ THỂ MỘT HƠN
- Điều tâm niệm thứ ba: SỐNG THEO MỘT LÝ TƯỞNG
- Điều tâm niệm thứ tư: LÀM VIỆC XÃ HỘI
- Điều tâm niệm thứ năm: LUYỆN TÍNH KHÍ.
- Điều tâm niệm thứ sáu: PHỤ NỮ RA NGOÀI XÃ HỘI.
- Điều tâm niệm thứ bảy: LUYỆN LẤY BỘ ÓC KHOA HỌC
- Điều tâm niệm thứ tám: CẦN SỰ NGHIỆP KHÔNG CẦN CÔNG DANH
- Điều tâm niệm thứ chín: LUYỆN THÂN THỂ CƯỜNG TRĂNG
- Điều tâm niệm thứ mười: CẦN CÓ TRÍ XẾP ĐẶT

(Theo cách nói hiện giờ là Cần Có Óc Tổ Chức)

HỒ VĂN TRAI (St)



Khám lớn Rạch Giá đêm ấy ồn ào khác thường. Quần giáo lăng xăng chạy đi chạy lại, ghé mắt thô lỗ nhìn vào từng phòng giam. Từ những khung cửa nhỏ xíu như lỗ châu mai, tù chen chúc nhau, nhón chân nhìn ra ngoài. Đã gần 12 giờ đêm. Thường thì 9 giờ kém 15 phút tối là Quần giáo đi đập cửa các phòng giam, quát đi

ngủ. Chín giờ đúng là tù cầm động dậy, chỗ nào nằm yên chỗ nấy như gà vô chuồng, dù ngọn nê-ông trên nóc nhà vẫn sáng choang choang cũng phải nhắm mắt ngủ.

Từ khi vô đây được gần một tháng tới giờ, bữa nay Huy mới thấy cảnh nhón nháo này là một. Huy cũng muốn chen lấy một chỗ ở song sắt để nhìn ra sân giữa, nhưng còn e dè phía sau. Tù mới nê tù cũ là phải.

Lão Xâm đeo vào cây cọc sắt lâu mỗi tay, buông ra, quay vào ngồi phịch xuống đất.

Huy bắt hỏi ngay:

“Gì vậy bác?”.

“Vượt biên chứ gì nữa!”.

“Sao ồn dữ vậy?”.

“Chắc bán chính thức. Cả trăm chứ không ít”.

Quần giáo đi ngang, cầm cây gậy vào tay mấy người tù còn đeo ở song sắt, nạt lớn:

“Dzô! Ngủ đi! Ai dòm nữa kỷ luật ngen! Mấy giờ rồi biết không?”.

Tù thụt vào. Uể oải về chỗ của mình. Chỉ còn Trần vẫn đứng bên lỗ cửa, bất động.

Ông Lung kêu:

“Vào đi anh Trần, kéo mai nó lại rầy rà anh nữa đó”.

Trần quay lại không nói gì, vẻ mặt đăm chiêu, xong gặt gù thông thả nằm xuống. Chỗ của Trần là ngay dưới lỗ cửa sổ, sát tường ngoài. Anh nằm đó đã 3 năm nay. Nhà giam coi vậy chứ có thứ tự lớp lang trên dưới còn hơn ngoài đời. Không biết ai đã đặt ra luật lệ, mà hề người nào mới vào thì phải nằm tuốt sâu sát tường trong. Khi có người được ra, thì tù dồn nhau lên trước, về phía cửa có khe gió bằng đốt ngón tay, mát hiu hiu. So với những bạn tù hiện giờ, Trần và Sóc là hai người vô phòng này trước hết, nên đã bò ra tới sát cửa sổ tường ngoài.

Phòng giam mang số 9, chứa 59 tù cả thầy. Từng ấy người, suốt ngày đêm cời trần trùng trục, chỉ mang

độc mỗi cái xà lỏn mà vẫn còn nóng mướt mồ hôi. Đêm đến, họ chen chúc nhau nằm thành hai dãy dọc, đâm đầu vào hai bên vách, chân đầu vào nhau làm thành một đường xương sống ở giữa phòng, đầy những bàn chân ngón đâm tua tủa. Phòng giam đã được tù đo cẩn thận hàng chục lần, có kiểm soát đảng hoàng thêm ba lần nữa. Không có thước, nên phải dùng cái lưng quần xà lỏn của ông Lung mà đo. Ông Lung bảo đảm quần ngoại gửi về, lưng đúng 60 xăng ti mét. Mọi người nhìn bụng ông, rồi nhìn cái lưng quần lỏng loẹt hơi nghi ngờ. Nhưng không có chi khác chắc ăn hơn, đành phải dùng đỡ. Dù gì đi nữa thì ông Lung cũng là Luật sư chứ ít sao, ông còn biết gõ muống đánh nhịp nữa! Chiều ngang phòng giam đo được 5 lưng quần đúng, phía trong cũng như phía cửa sổ. Điều đó không ai chối cãi. Còn chiều

sâu phòng giam thì trái lại, gây tranh luận suốt mấy ngày liền. Bởi vì, tường bên trái đo được mười lạng quần ông Lung, cộng thêm một cái ống rưỡi. Nhưng tường bên mặt đo đi đo lại mãi cũng chỉ có mười lạng quần đúng! Cho dù có tính luôn mảng xi măng bị bể phía vách trong thì cũng chỉ sâu thêm được 2 phân nữa là cùng. Cái mãi rồi thì cũng phải biểu quyết: tù đồng thanh quyết định rằng dây bên mặt chứa ít hơn dây bên trái một người, vì ngắn hơn mất một ống quần rưỡi. Bù lại, dây bên trái phải dành chỗ tốt phía trong cùng để chứa hai hàng tĩn, dùng làm nơi phóng uế.

Rạch Giá là Tỉnh chài lưới, xưa kia trù phú nhất nhì miền Duyên hải Nam phần. Ghe thuyền có đủ cỡ, đa số là ghe cào. Cá cơm lưới được ở Rạch Giá ngon không kém gì đâu, cho nên nghề làm nước mắm cũng thịnh vượng. Nước mắm

đóng chai, nước mắm vô can nhựa, nước mắm khạp trong tĩn đất sét trắng. Mà nước mắm chứa trong tĩn để dành được lâu và giữ mùi vị thơm ngon hơn trong chai hay trong can vì ngăn được ánh sáng lại không bị hôi mùi can nhựa. Tĩn nước mắm hình thù như cái lu nhỏ, màu trắng xám, cao chừng gang rưỡi, bụng phình ra, đáy và miệng thót lại. Khi muốn khai tĩn phải lấy dao phay ghè nhẹ nhẹ miệng tĩn cho bể ra một mảng chừng bằng miệng chén. Vết nứt phải sắc gọn thì vụn đất sét khô mới không rớt vô trong làm vẩn cặn nước. Mà cũng phải ghè sao cho khéo để miếng nắp lấy ra được nguyên vẹn, nếu như đem đập trở lại vẩn khít khao thì mới được. Khám lớn Rạch Giá dùng cái tĩn nước mắm rồng không để làm bình vệ sinh cho tù. Nói nôm na là cái hũ để đi tiêu, đi tiểu ngay trong phòng giam.

Hôm mới vào, Huy

đương nhiên bị xếp nằm ở trong cùng sát bên hai dãy tĩn, mỗi dãy năm cái có đánh số hàng hoàng. Tủ được chia làm mười đội, cứ sáu người đi chung một cái tĩn. Tháng chín mà trời nóng như thiêu đốt, buổi trưa mái tôn muốn bốc lửa, hai bên vách như thành lò nung gạch. Chỉ có mặt đất là nhơm nhớp, dũi dũi. Ban ngày tủ bị cấm không được nằm, chỉ được phép ngồi gập gù. Người nào cũng phải có một cây quạt lá, phe phẩy liên liên như người mắc kinh phong, ngưng tay là mồ hôi vã ra như tắm. Ban ngày khi có người đứng kẻ ngồi thì trong phòng giam còn có vài ô đất trống. Chứ đêm đến khi ai về chỗ nấy thì chỉ còn cách thu mình lại, hay nằm nghiêng một bên vai thì mới khỏi tựa sát vào hai người nằm cạnh. Ai cao một chút, mà xui gặp người đối cảnh phía hàng bên kia cũng cao, thì phải điều đình với nhau mà thay phiên nằm

co đầu gối lại cho khỏi đụng. Lệ thường “khu vệ sinh” ngưng hoạt động lúc 8 rưỡi tối, vì khi mọi người nằm cả ra rồi thì khó mà di chuyển được một tấc để đi làm vệ sinh. Khó chịu nhất là cái tiếng động khi bốn bề đã yên tĩnh. Tiếng tĩn lạch cạch, tiếng người nín hơi, rồi thở ra sườn sượt, tiếng cơ thể bài tiết lồm bồm... Nhưng hầu như đêm nào cũng có người phá lệ, vừa đi vừa cằn nhằn chửi thề: “Có ăn uống mẹ gì đâu, mà sao đi hoài không biết!”. Ba đêm đầu, Huy không tài nào ngủ được. Huy cố nằm nghiêng ra ngoài để khỏi trông thấy vẻ mặt quái dị của người đang hưởng cái khoái trời cho, cái khoái vốn vẹn còn lại mà cả đến ở tù vẫn không mất được. Bởi vì hai hàng tĩn chẳng có gì ngăn cách che đậy, hễ ai xử dụng thì tự cầm lấy một tấm vải nhựa xanh dờn dợt mà che ra phía trước để tỏ phép lịch sự tối thiểu với người

bạn nằm bên. Có thể thôi. Ban đầu Huy còn cố nằm nín hơi, gồng cứng cả quai hàm. Sau ngộp quá, đành thở ra hít vào từ từ. Lại một điều là Huy không nghĩ thấy trong không khí có mùi gì khác lạ. Trước, Huy còn tưởng mình nghẹt mũi, sau hít sâu vào thông thả cũng vẫn không có gì. Mãi sau này Huy mới biết, đó là vì người dùng tĩn đã biết tôn trọng triệt để một nguyên tắc vệ sinh, một phép xã giao thì đúng hơn: Cấm không được nhắc mũi lên khỏi miệng tĩn, dù cho ở vào bất cứ tình thế nào! Miệng tĩn chỉ vừa bằng miệng chén, khi dùng xong, phải đập ngay lại bằng một bịch ny lông mềm, trong đựng đất ẩm, tựa như đội chiếc mũ bê-rê cho cái tĩn. Thế mà hay ra phết, kín không chê vào đâu được! Mười cái tĩn, sáu chục người dùng mà nằm sát bên cũng chỉ thoang thoang như mùi chuột chết xó bếp nhà hàng xóm, chứ cũng không

đến nỗi khó chịu!

Mỗi ngày Quản giáo cho tù ra đổ tĩn vào buổi sáng, trừ những hôm cả phòng bị kỷ luật, như hôm rằm tháng tám. Hôm đó, trăng sáng vằng vặc rọi vào khe song sắt, át cả ánh đèn tù. Vài người được thăm nuôi có bánh Trung thu, bị Quản giáo bóp vụn ra để kiểm soát, giầu ăn riêng cũng chẳng được, đành đem ra mời cả phòng. Sáu chục người, mỗi người nhón một đầu ngón tay, đến lượt Huy thì chỉ còn vài hột bụi nhân. Không có nước sôi nhưng ông Lung có trà, họ đành ngâm trà vào ca nước đã được kê sát vách cả buổi chiều cho âm ẩm. Chỉ có thể thôi mà cũng vui đáo để! Ông Lung úp hai cái muống vào nhau, dùng ngón tay bật thành nhịp, cất tiếng hát. Những người khác hát theo:

*“Bóng trăng trắng ngà.
Có cây đa to. Có thằng cuội
già. Ôm một mối mơ! Ôm
một mối mơ...”*

Tù đã cẩn thận cắt người canh gác sát bên cửa sổ, thế mà cũng không qua mắt được Quản giáo. Bốn ngày liền sau đó phòng số chín không được lấy nước rửa và không được đi đổ tĩn! Tù phải bảo nhau nhịn, hễ đau bụng thì nằm sấp lại cho dịu cơn, lát sau lại nằm ngửa ra, như thể cố xóc không cho cái thừa thãi chui ra khỏi cơ thể. Mỗi người chỉ được đi toilet hai ngày một lần thôi. Tiểu thì ai nấy dùng đỡ cái ca của mình, rồi đêm đến lén hắt ra cửa sổ. Hai người thay phiên nhau ngồi bên dãy tĩn kiểm soát kẻ ra vào, gắt như người ta canh phòng phiếu dạo bầu cử Quốc hội! Thế mà lão Xâm hôm ấy nhất định kêu lên cơn đau ruột, đòi đi đến ba lần! Anh em nể lão già cả thật, nhưng ba lần liền trong lúc bị cấm vận thì thật là quá đáng!...

Huy mong mãi mà từ hôm ấy đến giờ vẫn chưa

có ai vào ai ra để cho Huy có thể được dồn lên cao một nấc, xa cái dãy tĩn một chút. Đêm nay thì Huy có nhiều hy vọng vì Quản giáo đã bắt đếm số trong phòng đến mấy lần. Những người ở lâu đều hiểu là có tù mới sắp bị dồn vào. Thăng Xin ngồi chửi thề nãy giờ:

“Đù má, chật như cá mèi còn ráng mà đút vô, rồi tĩn đâu nữa mà chứa cho hết?”

Nó không lo chỗ nằm, chỗ ăn, bằng sợ tràn tĩn. Cắm ăn còn ráng được, chứ cắm vô tĩn thì chỉ có nước chết! Nhất là nó cảm thấy lép vế vì là đứa thường phạm duy nhất trong phòng này, chỉ có giựt bóp ở chợ Rạch Giá thôi mà ba năm chưa về. Cho nên nó thấy ngại ngại khi phải dành quyền vô tĩn với mấy ông như Luật sư Lung, như thiếu úy Trần, hay cả mấy người tù vượt biên mang kiếng cận thị từ Sài Gòn xuống, như Huy.

Đến khoảng 1 giờ sáng thì

cửa phòng giam lạch cách mở. Hai công an chĩa súng lăm lăm từ cửa sổ hét từ nằm yên. Cửa hé, gió mát bên ngoài tràn vào, nồng nàn mùi bển cá phía trước khám lớn. Tù nghển cổ, hít dài khoan khoái. Lão cai đẩy vào một người, xong đóng xập cửa. Thằng Xin ngạc nhiên hỏi với:

“Có vậy thôi sao ông cai?”.

Tiếng khoá lách cách trả lời, rồi tiếng chân xa dần.

Tù mới là một cậu bé, ngờ ngác sợ sệt nhìn mọi người. Trận nằm ngoài, góc đầu hỏi:

“Em tên gì?”.

“Dạ, tên Minh”.

“Tội gì đó?”.

“Dạ, vượt biên”.

“Mười tám chưa?”.

Cậu bé ý chùng không hiểu, Trận hỏi lại:

“Mấy tuổi?”.

“Dạ, mười lăm”.

Trận nhếch mép cười khê, kéo tay Minh chỉ vào trong:

“Thôi, vô ngủ đi, vô tốt

trong, chung đội với Huy nghe!”.

Phòng giam có một đại diện được bổ nhiệm là Phước, bộ đội phục viên, ở tù vì tội đánh tên xã trưởng vì tên này đã bắt cóc con heo của hợp tác xã để làm thịt mà không chia cho ai miếng nào. Nhưng Phước hiền quá, khép nép là đảng khác, suốt ngày chỉ ngồi than tiếc con heo nái. Cho nên tiếng là đại diện mà chẳng nói gì ai. Có nói cũng không ai nghe. Cả phòng chỉ nể nang Trận. Quản giáo biết vậy, nhưng cũng lờ đi cho yên chuyện.

Minh lần vào những khoảng trống nhỏ xíu do các đầu gối co lên nhường lối đi. Khi Minh qua chỗ Xin nằm, hẩn nhìn lên giọng ganh tức:

“Mười lăm mà vượt biên thì cao lắm 2 tháng là ra, chớ com đầu mà nuôi! Tưởng bị nhét vô cả chục, ai dè chú mày có mình ên!”.

Rồi hẩn nằm duỗi ra khoan khoái, yên trí về vụ

mấy cái tĩn.

Vì có thêm Minh nên dây bên Huy phải chịu nằm chặt. Huy dòn sát lên người trên, dành chỗ cho Minh ở sát dây tĩn. Huy thấy sung sướng như được thăng chức. Chàng nhìn ra phía cửa, chỗ Trận nằm, bất giác thở dài. Còn đến hai mươi tám người nữa.

Minh để gói quần áo trên đầu, ghé nằm xuống. Huy nhìn cậu bé thương hại:

“Lần đầu hả? Tôi tên Huy”.

“Dạ..., anh Huy...”.

“Khát nước không em? Này, uống đỡ đi”.

Huy đưa ca nước có hòa tan phần tư miếng đường tán của mình cho Minh. Không đợi mời thêm, Minh đỡ lấy ca nước uống ừng ực một hơi hết sạch.

Huy hơi tiếc rẻ, nén tiếng thở dài. Vậy là sáng mai chàng sẽ phải nhịn khát cho đến khi nắng lên, đi làm vệ sinh về mới được phát nước.

Minh hỏi nhỏ:

“Minh đội mấy vậy anh

Huy?”.

“Đội mười. Đồ đạc gì cũng phải ghi số mười hết đó”.

Tiếng thằng Xin cần nhằn:

“Ngủ đi mấy cha, cho người ta ngủ nữa chứ!”.

Huy mỉm cười vỗ nhẹ vai Minh, ra dấu cho Minh nằm xuống. Huy nghĩ thầm: “Đêm nay mà lão Xâm có đau bụng, thì mình cũng đỡ hơn một chút”. Xong, chợt nghĩ đến vẻ ngơ ngác sợ sệt của đứa con trai nằm cạnh, tự nhiên chàng thấy xấu hổ, cố dỗi giấc ngủ...

Tiếng động khe khẽ giữa đêm làm Huy giật mình. Quơ sang không thấy Minh nằm cạnh. Huy ngóc đầu dậy, sừng sốt. Trong góc, Minh đang ngồi trên một cái tĩn, nhìn Huy cười tủm tỉm. Vẻ ngơ ngác sợ sệt ban nãy biến đâu mất. Minh cầm miếng nhựa xanh che phía trước, gật gật đầu ra dấu cho Huy nằm xuống. Huy phân vân, ngơ ngợ. Vừa lúc cơn buồn ngủ kéo đến, chàng nằm vật

xuống, thiếp đi...

Khi Huy thức giấc thì hầy còn sớm, Quần giáo chưa gõ keng, lão cai chưa đi từng phòng quát tháo khua tù ra làm vệ sinh và đi đồ tñ.

Bỗng Huy nghe Minh khều nhẹ vai mình, thì thầm:

“Ồ đây mới vô thì mấy bữa mới được ra ngoài hả anh Huy?”.

Huy hơi ngạc nhiên, nhưng cũng đáp nhỏ:

“Năm. Nhưng phải chờ chấp pháp kêu đã”.

Minh im lặng.

“Mà... sao em biết vụ đó?”.

“Biết chứ anh! Em bị lần này là sáu lần rồi mà!”.

Huy vỡ lẽ, gật gù. Bỗng chàng muón xoay qua nhìn cho rõ mặt cậu con trai nhỏ thó nằm bên, mà thấy ngái ngại, hơi thán phục nữa là khác.

“Mới lần trước em bị trong Giồng Riềng, họ đưa về giam ở Rạch Sỏi. May mà kỳ này họ không nhớ mặt, vì

em khai tên giả”.

Huy nghĩ thầm: “Mình mới có hai lần, còn thua cậu bé này xa!”.

Minh tiếp:

“Thấy anh, em biết liền là dân Sài Gòn xuống. Anh em mình trắng quá, phơi mấy cũng không đen, nên bị bắt hoài! Anh còn thêm cặp mắt kiếng nữa thì đi sao lọt?”.

“Em đi một mình à?”.

“Không, có chị em nữa. Tội nghiệp chị em, mới đi lần đầu nên còn nhát lắm. Lúc bị bắt chị em sợ muón xỉu luôn. Chuyến này đàn bà con gái đông quá, um sùm. Thêm thằng cha chủ tàu tham lam, giờ chót còn đòi thêm vàng của khách. Tụi bán bãi thấy ồn, sợ bể nên trở mặt bắt hết!”.

Huy im lặng, thầm thán phục cậu bé. “Bằng tuổi nó, mình đâu đã biết gì...”.

Bỗng Minh hạ thấp giọng, chỉ còn như tiếng ruồi vo ve bên tai Huy:

“Anh giúp em cái này

được không?”.

“Gì đó?”.

Minh im lặng vài giây, rồi nói nhanh:

“Lúc bị bắt em có nuốt món đồ trong bụng. Hồi đêm uống ca nước của anh sao nhin không được, đi ra mất tiêu. Mai anh đi đồ tĩn, ráng kiếm lấy dùm em nghen!”.

Huy rùng mình, nghĩ đến việc đồ tĩn. Mỗi đội phải lo đồ tĩn của đội mình, sáu người thay phiên nhau mà làm. Buổi sáng Quản giáo chỉ mở cửa có mười phút, một người đi đồ tĩn, hai người ra giếng xách nước, hai người lau chùi chỗ nằm, và một người được đi tắm. Có nghĩa là cứ sáu ngày thì đến phiên đồ tĩn một lần, cũng sáu ngày mới được tắm một lần. Nói là tắm cho sướng miệng, chứ thật ra cũng chỉ kịp xối chùng năm bảy ca nước bên cái giếng giữa sân, chưa kịp kỳ cọ gì là Quản giáo đã hò hét bắt vào lại phòng giam rồi. Còn đồ tĩn cũng không phải là

dễ. Nội việc ôm cái tĩn đầy nhóc, chạy băng qua khoảng sân gạch dài như sân banh cũng đã mệt phờ. Hết sân gạch còn phải leo mấy bậc tam cấp vòng ra sau dãy nhà cầu, rồi mới đồ đồ dơ xuống hố công cộng ở đó. Xong ôm tĩn không chạy ra giếng súc, rồi chạy về phòng giam. Tất cả phải làm trong mười phút. Ai mà không lanh tay lẹ chân, về không kịp là bữa sau cả đội bị kỷ luật, tha hồ nằm sấp nằm ngửa mà nhin. Đừng nói chi đến chuyện làm bể tĩn giữa đường! Gần tháng nay, Huy đã đi cả thấy 3 lần. Khéo sao bữa nay là lại đến đúng phiên chàng.

Huy còn chưa biết nói sao, thì Minh đã tiếp, giọng năn nỉ:

“Làm ơn giúp em đi, anh Huy”.

“Mà... cái gì trong đó mới được chứ? Hột xoàn à? Tụi nó mà bắt được thì chết!”.

Minh cười nhẹ:

“Không! Làm gì có! Đó là...”

miếng bùa của má em cho...”.

Huy nhồm dậy:

“Miếng gì?”.

“Bùa! Bùa hộ mạng đó mà anh”.

Thấy Huy còn ngơ ngác, Minh tiếp:

“Không phải cho em đâu, cho chị Hai em đó. Tội nghiệp chị Hai em ốm yếu lắm, mà lại tin dị đoan nữa. Miếng bùa này chỉ đeo từ nhỏ lận, linh lắm. Bỏ ra là chỉ bệnh liền. Đêm qua lúc tụi nó xét, chỉ quỳnh quá nhét đại cho em. Tưởng ngậm trong miệng nó không xét, ai dè nó bắt hả ra, kẹt quá nên em nuốt đại, hên sao nó không thấy”.

Minh níu cánh tay Huy, năn nỉ tiếp:

“Giúp giùm em đi anh Huy. Mới gặp anh, em biết anh là người đàng hoàng...”.

Minh cười khẽ, tiếp:

“Em đi tù sáu lần rồi, mà chưa gặp ai cho nguyên ca nước đường như anh đó nghe, anh tốt thiệt đó!”.

Nghĩ đến ca nước, Huy nuốt nước miếng đến ực. Bỗng chàng nghe khát ran cả cổ. “Giá mình đừng mời nó ca nước đêm qua, thì giờ có lẽ nó cũng không bắt mình đi moi đồ trong tủ ra cho nó”, Huy nghĩ thầm. “Lại thêm cô chị đồng bóng nào đó nữa. Đúng là ách giữa đàng...”.

Thốt nhiên, Huy nhớ đến Mai. Ngày chia tay Mai cũng lấy ra một miếng gì đó, sần sùi như miếng vỏ cây khô, khấn lâm râm rồi trình trọng bẻ ra làm đôi, đưa cho chàng một nửa: “Em cho anh cái này, anh phải giữ thật cẩn thận luôn trong mình. Bùa hộ mạng đó! Ông thầy nói, nếu số mình còn thương nhau thì trời sẽ xui cho mình gặp lại. Khi đó mình sẽ ráp hai miếng này lại, là sẽ được có nhau đời đời...”.

Rồi lần ấy Mai đi theo gia đình nàng ra ngoài Trung. Huy không theo được vì đã lỡ chồng tiền cho chủ tàu ở Rạch Giá. Cả chuyến tàu của Mai, không

ai có tin tức gì nữa. Huy đã ra tận bờ biển Phan Rang, nơi tàu khởi hành để dò la tin tức. Chàng đã ngồi hàng giờ trên bãi cát, tay mân mê miếng bùa hộ mạng, nức nở gọi thầm tên Mai. Hôm cuối cùng, Huy úp mảnh gỗ vào miệng, hôn nồng nàn như xưa vẫn hôn lên đôi môi mọng đỏ của Mai, rồi thả miếng gỗ trôi theo ngọn sóng, thì thầm: “Em ơi, nếu em có ở ngoài kia, thì xin em nhặt lấy mà ghép lại, cho mình được có nhau đời đời...”.

Tiếng gõ đinh tai của cây gậy sắt đập vào cái vỏ đạn đồng làm Huy giật mình. Sáu giờ sáng. Năm phút nữa là lão cai đến mở cửa cho đi vệ sinh. Minh hỏi hả:

“Nhớ ghen anh Huy, làm ơn nghe anh, không thôi chị Hai em chết mất!”.

Sáu chục người tù ào dậy như những khúc gỗ được người ta dựng đứng lên để sắp sửa đưa vào máy cưa.

Trong ba phút nữa cánh cửa sẽ mở ra, và họ sẽ lao ra ngoài như những con ngựa xông chuồng, tay ôm cái tìn chạy như bay về phía cuối sân. Ở đó, mức đến là cái hồ phân công cộng. Sẽ chẳng có kẻ thắng người thua trong cuộc chạy đua này, bởi vì tất cả, họ chỉ là những tâm hồn bị đào thải. Những tâm hồn ấy thì bao giờ chẳng đứng ngang nhau?

Đại diện Phước cố quên con heo nái, đứng đầu hàng tù, chỗ miệng ra lỗ thông hơi trên cánh cửa, hô lớn:

“Báo cáo cán bộ, đếm số... năm mươi chín..., ủa quên, sáu chục, đủ!”.

Cửa lạch cạch mở. Ánh sáng ban mai cùng với hơi sương mát rượi vừa ủa vào đã dội trở ra vì cái hùng hục ngọt ngọt của phòng giam. Huy đứng cuối hàng, tay ôm cái tìn mang số mười, ghì sát vào ngực. Chàng đã có chút kinh nghiệm nên biết rằng thả ráng ôm cho chắc vô

minh, còn hơn lát nữa đây khi chạy tẩn sẽ bị trông thành, ớn lắm! Lão cai hô:

“Phòng số chín! Mười phút vệ sinh! Mười là mười đó ghen mấy cha!”.

Lão cai coi vậy mà dễ thương hơn đám Quản giáo nhiều. Lão chỉ phụ trách việc mở cửa đóng cửa, dẫn tù ra vô. Tù nào có tiền đưa cho lão thì lão mua dùm quạt, đường, muống, dưa, viết, và cả cờ tướng nữa. Đương nhiên viết và cờ tướng thì phải mua lén nên mắc gấp mười ngoài chợ. Có lần lão phân bua: “Đâu phải tui ham ăn lời mấy người đâu, tại mẹ Năm Nái nó bán cắt cổ đó! Mà đâu dám mua ngoài?”. Nói xong, lão biết mình lỡ lời, nhìn quanh lăm lét, nín khe. Nhưng tù ai cũng đã biết cả, rằng vợ Năm Nái là đầu nậu bán đồ với giá cắt cổ cho tù. Họ còn biết rằng lâu lâu mục lại bắt Năm Nái kiểm cơ xét phòng để tịch thu đồ bất hợp pháp, như cờ

tướng chẳng hạn. Có thể thì mục mới lại bán được hàng. Những lần ấy, tù đều giấu cờ tướng trong tẩn. Lão cai phải đích thân mò ra, chửi rủa um xùm.

Lão cai ra dấu cho tù ra ngoài. Huy bung cái tẩn số mười, nghiền chặt quai hàm, gồng cứng hai cánh tay, cầm cổ chạy. Chàng nghe tiếng chân mình nện thình thịch trên nền đá. Gần một tháng rồi chưa được mang dép. Đi chân đất trong phòng giam thì mát, tuy nhom nhóp khó chịu. Nhưng khi phải chạy ra ngoài, băng qua sân gạch có đá dăm, Huy thấy hai bàn chân đau như dao cắt. Lúc chạy đi thì còn đỡ, vì đầu óc mãi lo về cái tẩn và cơ thể cũng phải vận dụng hết năng lực để phục vụ cái tẩn, nên đá có đâm vào chân cũng không hay. Chỉ khi về lại phòng giam rồi, hai bàn chân mới thấy buốt, rướm máu. Đến cuối sân gạch Huy đuối dần. Thằng Xin hăng

hái vượt lên trước, mặt mày rạng rỡ, cười hồn nhiên. Nó mong đồ cho mau mau để khi về tới giếng còn ăn gian được chừng một phút đủ dội gáo nước lạnh lên đầu. Nó là dân địa phương, ở trong miệt Thứ Tám, gần vô tới U Minh thượng, nghe đâu gần xã nhà lão cai. Nó thường khoe rằng ba nó đi vô bưng hồi nó mới đẻ, không chừng sắp về, làm tướng nữa là khác! Má nó thì đã đi lấy chồng khác, dẫn nhau về quê đâu tuốt ngoài Bắc, cho nên nó chẳng có ai thăm nuôi. Hồi bị bắt nó mới có mười ba mà lớn như đứa mười sáu, chẳng giấy chẳng tờ chi hết nên người ta nhét đại nó vô đây, rồi quên luôn. Chẳng ai xét xử gì nó hết. Trong phòng chỉ có nó và Sóc là không có hồ sơ, nghĩa là không bao giờ được chấp pháp kêu tới để hỏi cung. Nó thì dễ rồi, giựt bóp không xong thì vô tù, có chi mà kêu ca? Nhưng cái anh chàng người Miên mới

là kệt. Không biết tên gì, ai cũng kêu anh là Sóc. Sóc là lính thời Lon Nol, tan hàng từ đầu tháng tư năm đó, gia đình bị Khmer Đỏ giết chết hết. Mình anh chạy qua đây tưởng thoát. Ai ngờ khi miền Nam sụp đổ, Sóc ra trình diện và bị nhốt từ đó tới giờ. Có lần Sóc ú ớ vài câu tiếng Việt kêu ca với lão cai, nhờ lão nói với Năm Nái coi hồ sơ Sóc ra sao. Ít bữa sau lão cai trả lời: “Lính ngục miền Nam xử còn chưa hết, sức đâu xét tới lính ngục bên Miên!”. Sóc đành cam chịu, bằng lòng với niềm hạnh phúc duy nhất là được nằm sát ngoài khe cửa có gió mát, ngang hàng với Thiếu úy Trần.

Đến hồ phân, Huy mệt lả. Chung quanh hồ nước ướt lép nhép mà lại dốc ngược, không khéo bám có thể lẫn tòm xuống dưới. Huy thận trọng từng bước một, những ngón chân bấu vào nền đất trơn trượt. Sát bờ hồ, chàng

hít vào một hơi thật sâu, xong cố chặn luồng ám khí trước khi nó xông lên đến óc làm choáng váng, ôm ngang hông cái tĩn, lắc lắc vài lần cho mọi thứ bên trong long ra khỏi thành. Huy chỉ muốn nghiêng răng đồ hắt thật mạnh một cú xuống hồ cho nhanh. “Mẹ kiếp, cái thằng nhỏ!”. Huy chửi thề, nhưng rồi cũng cố rẩy cái tĩn từ từ, vừa lắc vừa chăm chú nhìn, mà một mắt vẫn len lén liếc quanh canh chừng. Trong đồng chất bản lơ nhờ hỗn độn, Huy chợt nhận ra một vật màu đen bóng, tròn tròn, nhỏ bằng viên kẹo đập dẹp. Huy dừng tay, nhìn quanh. Những người khác đã quay lưng hồi hả chạy về phía giếng nước. Khi chắc không còn ai, Huy thận trọng lôi miếng ny lông giấu trong lưng quần ra, bao vào tay, rón rén khều nhẹ vật lạ, xong túm vội lặn lại vào lưng quần. Huy nghe tim mình đập thình thịch. Chàng

lắc mạnh cái tĩn ngược đầu xuống cho hết, rồi cong lưng bò trở lên hồ. Ánh nắng vừa ló khỏi dãy nhà cầu, hắt vào mắt Huy chói chang. Chàng nhắm mắt lão đảo chạy về phía giếng như người say rượu.

Mười phút qua nhanh như chớp. Khi tù đã về phòng giam đầu đó xong xuôi và đại diện Phước đã hô xong câu “Báo cáo cán bộ, đếm số... năm mươi chín..., ủa quên, sáu chục, đủ!”, thì cánh cửa lại đóng sầm lại, nhốt chặt sáu mươi người tù và mười cái tĩn bên trong.

Minh níu ngay Huy, giọng hồi hộp:

“Được chưa, anh Huy? Được chưa?”.

“Suuyyttt! Rồi! Anh rửa sơ ngoài giếng cho em nữa rồi đó. May không ai thấy”.

Minh bám chặt cánh tay Huy, giọng nghẹn nghẹn:

“Cám ơn ... anh Huy... cám ơn ...”.

Huy chợt thấy hai mắt

Minh long lanh, muốn khóc. Chàng vỗ vai Minh, xúc động theo: “Có gì đâu! Anh giúp em, mai một sẽ có người giúp lại anh, lo gì!”. Rồi chàng kéo Minh lại bên góc tường, phía mấy cái tủ, giả bộ ngồi xuống, nhét vội miếng ny lông có chứa vật màu đen cứng cứng vào giữa gói áo quần của Minh.

Từ mới vừa được ra ngoài mấy phút, giãn chân giãn căng, hể hã xúm xít chia nhau từng ca nước ở phía gần cửa. Không ai để ý đến Minh và Huy. Mỗi đội sáu người được phép xách về hai xô nước, dùng để uống, để rửa, để lau chùi, để tắm lúc trưa nắng hầm, và để rửa chén. Chia ra thì mỗi người được vừa bốn ca. Huy thường dành một ca để uống, một ca để rửa chén, đánh răng súc miệng nửa ca thôi. Còn lại một ca rưới chàng để dành đến trưa, khi mái tôn trên đầu cong lên kêu lóc cóc dưới sức nóng mặt trời thiêu

đốt và hơi người hùng hực, mới dùng để dội từ từ, chậm rãi từ trên đỉnh đầu, cho chảy lan xuống ngực, xuống lưng. Phải dội thật chậm, sao cho nước lẫn đến lưng quần và có đủ thì giờ thấm càng nhiều càng tốt vào cái xà lỏn, ướt sũng. Nước dư không thấm nữa, mới để cho chảy dài xuống chân, chưa lẫn tới sàn xi măng là đã bốc hơi lập tức. Có người kỹ hơn còn lấy thau nhựa hứng bên dưới, để đến chiều dùng lại. Từ gọi như thế là tắm, và ngày nào tù cũng được tắm như vậy, sạch sẽ. Còn như ra xối nước lạnh ngoài giếng thì sang quá rồi, sướng như lên tiên, chứ đâu còn là đi tắm như thường nữa!

Ban nãy khi chạy từ giếng về, Huy thấy bên kia rào phía trại đàn bà nhón nháo những người là người. Chuyển tàu bị bắt đêm qua chắc là nhiều đàn bà con gái như Minh nói thật. Đàn bà ở tù thì khỏe re, khỏi bị nhốt. Quản giáo cho

dựng mấy dãy nhà lá giữa trời, xung quanh che phen sơ sài, ở giữa là nền đất nện. Từ đàn bà con gái xếp hàng nằm ngòai la liệt. Mấy bà có con thả mặc cho chúng bò lê lét, lội cả xuống đường mương cạn nhách khơi xung quanh dãy chòi cho thoát nước dơ. Quần áo la hét hoài không xuể, cũng thây kệ.

Giờ cơm!

Lão cai và hai người tù già đẩy cái xe bù ệt tới cửa từng phòng. Dưới cửa có đục sẵn một lỗ hồng, gài chốt bên ngoài. Lão cai luôn một miếng máng xối bằng thiếc qua lỗ hồng, tọng cơm vào. Bên trong tù lấy thau mà hứng. Hết cơm thì đến đồ ăn. Rạch Giá là xứ cá mắm nên tù cũng đỡ khổ. Thường thì mỗi người được một miếng mắm teo bằng ngón tay út, với lưng hai chén cơm. Bữa nào có mắm ba khía là tiệc lớn. Ba khía là một giống còng nhỏ, mình đen xám,

được để nguyên cả con còn sống nhả vô khay, rồi chắt muối hột lên trên, nhốt kín lại. Thường thì phải chế nước sôi cho ba khía tái đi, nhưng mấy anh nuôi nhà ăn hà tiện củi, nên chỉ ôm bao ba khía mà đập mạnh xuống đất vài lần, ba khía còn giẫy tê tê, rồi đổ vô khay trộn muối, cả đất bùn nữa. Kiếp con ba khía dở sống dở chết, lục đục loanh quanh trong khay, chẳng khác gì kiếp tù. Chờ cho đến ngày lão cai đem ba khía muối ra cho tù làm tiệc. Huy đã rùng mình khi thấy có con còn sống nhả, gầy gàn hết càng, bò lổm ngổm theo miếng máng xối vào thau. Cả tuần lễ đầu chàng không nuốt trôi miếng đồ ăn nào, chỉ độc ăn cơm với muối và nước lã. Hồi nhỏ, những ngày nóng bức chàng mê nhất là cơm chan nước rau muống luộc, ăn với cả dầm tương của mẹ. Có khi Huy còn chan cả cơm với nước trà. Nên vào đây

Huy chan nước lã vào com ăn ngon lành, lại đỡ được cái khát hành hạ. Chứ còn cái món tiệc ba khía bò lổm ngổm kia thì Huy xin chịu! Lão Xâm và thằng Xin thì khỏi nói, hương vị quê nhà mà! Chẳng ai biết lão Xâm tội gì. Tù kháo nhau rằng lão giết vợ vì mụ ngoại tình. Nhưng hình như vợ lão lại làm lớn trên huyện. Cho nên không ai biết lão là thường phạm hay là tù nhân chính trị? Lão thương thằng Xin hơn hết, vì dù sao cũng người “Gạch Giá” với nhau. Tuy lão vẫn hay phân bì, rằng: “Ba tao hồi xưa cũng đi tập kết, qua tuốt bên Tàu theo tướng Nguyễn Bình lận, rồi chết bên bên”. Lão hãnh diện thêm: “Ông gần thành tướng mới chịu chết đó mày! Chớ ai như ông già tía mày, khi không bỏ vô trong trống có mình ên!”. Thằng Xin nghe tức lắm, tuy nó chẳng biết tướng Nguyễn Bình là ông nào. Nhưng nề ông già Xâm,

nên mỗi lần như vậy, nó chỉ quay ra lằm bằm: “Làm lớn lắm thì bằng... Năm Nái chứ mấy, mà làm tàng!”.

Ăn com xong thì ai đi rửa chén nấy. Mỗi người tự giác mức đúng số ca nước của phần mình trong xô nhựa. Hễ có người ăn gian là biết liền, vì tù đã đong kỹ, mỗi xô mười hai ca không sai một giọt. Cái ca để mức cũng phải dùng ca chung, chứ không được lấy ca riêng lớn nhỏ khác nhau. Đong xong, rồi ai muốn chế qua ca của mình hay “lon gô” gì đó thì làm.

Khi bao tử vừa được vỗ về đôi chút, lại đến lượt cái nóng kéo đến hành hạ. Trưa tháng chín mà oi bức còn hơn tháng tư. Trước Trung thu thì mưa dầm dề, lụt đồng lụt lúa, có ngày tù chỉ được ăn cháo loãng. Qua tháng chín, cả tuần lễ lại không mưa lấy một giọt! Hơi nóng nung giòn cái nóc nhà giam bằng tôn, giãy giụa. Hơi

nóng hầm hầm đổ xuống, bò ra bốn bức vách. Sáu mươi người tù ngồi phệt trên nền xi măng, ông quần xà lỏn vén lên tới háng, hai tay quạt liên hồi như người da đen đánh trống. Hễ ngưng tay quạt, là mồ hôi ở đầu đã vã ra ào ào. Mà càng ra mồ hôi thì lại càng khát nước. Giá mà nằm lăn được ra đất chắc đỡ nóng hơn. Nhưng quản giáo cấm tù nằm ban ngày, có ngủ thì ngồi mà ngủ. Nóng như thế nên chẳng ai buồn nói năng gì, cả dãy tìn cũng vắng lặng, chỉ có mình lão Xâm ngồi rộng thênh thang, chẳng thềm che dấp vì nóng. Thằng Xin lại cần nhận: “Nóng thấy tía thấy má, tui thách ông cho ra được một miếng, dzậy mà cũng ngồi đơng đưa toòng teng!”. Những buổi trưa như thế, Huy sờ trán không biết là mình đang sốt hay vì tay quạt mãi, lạnh tê đi? Chàng chỉ thấy nóng, nóng bừng bừng ở mặt, ở lưng, ở

nách, ở khắp nơi. Nóng đến ròn rợn như nổi da gà. Huy thốt liên tưởng đến bức vẽ người bị hỏa thiêu mà chàng đã thấy thuở bé, trong miếu thờ ông thần Tàu. Ngày ấy, tuy rất sợ hãi bức tranh kỳ dị đó, nhưng Huy vẫn thầm hỏi sao lửa cháy bùng bùng như thế mà tóc và hai con mắt người trong hình vẽ vẫn còn nguyên, trọn trừng căm phẫn? Mãi đến bây giờ Huy mới vỡ lẽ, thì ra lửa địa ngục chỉ thiêu rụi được áo quần xương thịt. Tóc và mắt thuộc về linh hồn, lửa thường đốt thì cháy, mà lửa thù đốt lại trơ trơ. Trọn trừng trừng và trọc long lóc như tù khám lớn, thì cho tha hồ mà đốt!

Đến khi nắng tắt thì cái nóng mới thôi găm gừ trên nóc nhà. Tù nhìn nhau thở phào như vừa thoát cơn đại nạn. Kẻ đứng, người ngồi thiếu não ngong ngóng ra phía lỗ hồng dưới cửa. Cho đến khi tiếng xe bù ệt của lão

cai và hai người tù già vang lên kéo kẹt ở khúc quẹo đầu dãy nhà giam...

Sau bữa cơm tối là lúc dễ chịu nhất trong ngày. Cai tù ăn nhậu no nê nên cũng dễ dãi hơn một chút để mặc tù làm gì thì làm, miễn yên tĩnh là được. Phòng số chín có hai tay cao cờ nhất là Ba Bính và Trận. Ba Bính người Sa Đéc, bị kết tội tổ chức vượt biên nên chắc còn lâu mới về. Bàn cờ được bày ra giữa phòng, mỗi bên có năm bảy tay châu rìa ủng hộ. Ba Bính thì giỏi phòng thủ. Trận trái lại, tấn công như vũ bão. Mỗi lần thọc được con xe vào tận nách tướng đối phương phá tan hàng sĩ, Trận thấy nóng bừng cả mặt, hai nắm tay siết chặt. Ba Bính thì cứ nhả nha lên mã xuống tượng đến sốt cả ruột, lâu lâu lại bảo mấy người châu rìa gãi dùm chỗ lưng, để lão còn bận suy nghĩ nước cờ. Thăng Xin bao giờ cũng về phe Trận, để khỏi bị nhờ gãi lưng cũng

có, mà để được tưởng tượng là lính dưới cờ của Trận thì nhiều hơn. Anh lính Miên tên Sóc cũng khá cao cờ, nhưng ít khi nhập bọn. Anh hay ngồi một mình đằng xa, hát nho nhỏ bài gì nghe như đưa đám. Ai không thích cờ tướng thì tùm năm tùm ba tán dóc hay ca cải lương cho nhau nghe, rồi đập hai ngón trở vào nhau mà tán thưởng cuối mỗi câu xề. Bọn khác, đa số là đám lau nhau, xúm quanh anh Tàu tên Khìn đòi coi chỉ tay. Chú Khìn không già cũng không trẻ, nghe đầu dân miệt Hà Tiên con cháu Mạc Cửu giàu có lắm. Cả phòng chỉ có mình chú Khìn là biết nói tiếng Miên với Sóc, nhưng Khìn kín miệng lắm, chẳng kể cho ai nghe chuyện gì. A Khìn chuyên bói tình duyên gia đạo, quan hôn tang tế, dựng cửa dời nhà, gì gì hắc cũng đoán tuốt. Duy có ngày ra tù là hắc chịu thua. Bị hỏi vặn quá, thì hắc giải thích rằng:

“Việc ở hay về là do cán bộ chấp pháp quyết định, như Năm Nái chẳng hạn. Mà Năm Nái là giống khác thường, cho nên khó đoán được tâm tánh”, nói rồi cười bí ẩn. Tù ở lâu, ăn nhiều ba khía muối hóa dần, nghe vậy phục sát đất!

Huy cũng thích coi cờ tướng, nhưng hơn chục người nòng nặc mùi mồ hôi xúm quanh cái bàn cờ kẻ tay nhỏ bằng hai trang giấy tập, khiến Huy thấy ngao ngán. Chàng thương cảm anh lính Miên cô độc, nhưng chẳng biết cách nào nói chuyện với anh ta. Huy lại tự an ủi rằng mình còn sung sướng hơn hẳn nhiều, vì ít ra cũng còn được giam cầm bởi người đồng chủng, cùng với đồng bào mình. Nghĩ thế, Huy mỉm cười chua chát...

“Anh Huy...”, Minh khều nhẹ sau lưng Huy.

“Gì?”.

Minh ngập ngừng, lắc đầu

im lặng.

“Gì? Nói đi!”.

Minh ngước lên, mắt ươn ướt như sắp khóc:

“Chị Hai em, ... chắc chỉ sợ dữ lắm. Đang ở nhà, khi không bị nhốt vô tù...”.

Chàng an ủi Minh:

“Bên trại nữ đỡ hơn đây nhiều, chắc không đến nỗi đâu!”.

“Đêm qua chỉ đã muốn xỉu, mặt mày xanh dờn. Mà không có cái bùa, chỉ ngủ không yên”.

Huy thở ra, ái ngại:

“Làm sao bây giờ? Hy vọng họ cho đàn bà con gái về sớm”.

“Hay là ...”.

“Sao?”.

“Dạ..., không!”.

“Cứ nói đi, coi tôi có giúp được ý kiến gì không?”.

Minh ngẩng lên, mắt đỏ hoe, khẩn khoản:

“Anh Huy, em biết nhờ anh như vậy đã là quá sức. Nhưng nếu em không đưa được cái này cho chị Hai

em, thì có nó đây cũng như không”.

Huy chung hững, chưa biết nói sao, Minh tiếp luôn:

“Em biết chắc chắn đêm nay là cùng, chị em sẽ lên cơn suyễn, thở không nổi. Trừ phi xui lắm, tội nó mới để cho chết, còn không sẽ phải khiêng vô bệnh xá. Cách đây hai năm, em bị nhột khám này rồi, em biết. Hồi đó còn nhỏ xíu. Lần đó em đi với ba. Ba em cũng bị suyễn nặng, mà bị biệt giam vì bị kết tội tổ chức. Ba em chết trong đó...”.

Minh nghẹn ngào, hai hàm răng nghiến chặt.

Huy chờ người ra nghe Minh thì thầm tâm sự. Tự nhiên, cái gì nhom nhóp như thể cục đờm, lại đâm chỏi như miếng xương cá ứ lên ngang cổ Huy, nghẹn nghẹn.

“Khi ba em gần chết, họ có cho em qua thăm. Ba em dặn em đem miếng này về cho má và chị Hai. Lần đó em giấu được trong miệng

khi bị bắt. Chắc còn nhỏ nên họ không xét kỹ”.

Minh cúi đầu ngượng ngượng, nói nhanh:

“Em xin lỗi anh, hôm qua em nói láo. Không phải bùa ngải gì đâu. Đó chỉ là miếng đá thường, nhưng là quà kỷ niệm khi ba má em quen nhau”.

“Lần này má em không đi chung sao?”.

“Má em... chết rồi! Hồi Tết, đi ngoài Vũng Tàu, ghe nhỏ chở má em bị chìm...”.

Huy đứng như khúc gỗ, nhìn sững cậu bé trước mặt. Vẻ mặt xanh xao trên gương mặt cậu bé không làm mất đi nét sáng sủa thông minh pha lẫn tinh nghịch.

“Hồi má em chết, ai cũng tưởng chị Hai em chết theo, vì chỉ yếu đuối lắm. Mấy lần chỉ lên cơn suyễn, động kinh nữa. Mà ngộ ghê, hề nhét miếng bùa này vô tay cho chỉ nắm lại, là bớt liền”. Minh thở dài. “Trời ơi, biết làm sao đưa cái bùa cho chị

Hai bây giờ?! Không thôi chỉ chết mất!”.

Tiếng keng gõ ba hồi, mỗi hồi ba tiếng báo đi ngủ. Bàn cờ chưa xong cũng phải dẹp cho lẹ kẻo Quân giáo đi xét trông thấy thì phiền lớn. Mười lăm phút nữa, sáu mươi người tù sẽ lại phải nằm yên, người nào chỗ nấy như gà về chuồng.

Minh kêu giật giọng làm cả phòng giam giật mình choàng dậy:

“Anh Huy! Anh Huy! Anh làm sao vậy?”.

Huy nằm sõng soài dưới đất, tay chân co quắp, giựt liên hồi. Bọt mép đùn ra khóe miệng. Lão Xâm chạy tới giữ hai tay Huy, nói ra về rành:

“Nóng quá, kinh phong rồi chứ gì! Ai lấy dùm cái khăn ướt coi!”.

Huy vẫn co giật liên hồi, ọe mửa ra sàn nhà.

Trận lo lắng, nói với đại diện Phước:

“Thôi, điều này chắc phải kêu cán bộ rồi. Xin chờ nó qua trạm xá cho thoáng, chờ nằm đây ngộp hơi, dám đi luôn đó nghe!”.

Phước gật đầu tán thành, chạy ra cửa sổ la lớn:

“Báo cáo cán bộ! Có người đau nặng! Báo cáo cán bộ! Có người đau nặng!”.

Lúc đó mới gần sáu giờ sáng. Năm phút sau, lão cai xớn xác chạy tới, nạt:

“Lộn xộn gì đó? Chưa sáng đâu à ghen!”.

“Có người đau nặng gần chết, xin cho qua trạm xá gấp”.

“Đâu? Người nào? Chờ đó tao đi báo cáo thủ trưởng cái đã”.

Trận nóng ruột, nạt lại:

“Lẹ đi cha nội. Chờ cha báo cáo xong, con người ta chết mất xác!”.

Đến gần bảy giờ thì mới được phép đưa Huy qua trạm xá. Minh nhìn hai người tù già xóc nách Huy đưa đi, lòng băng khuâng vô tả.

Tù xông xáo một lát, rồi ai về lại chỗ này, sửa soạn cho một ngày mới, lại ôm tũn, lại cầm cổ chạy... Minh quay vào, ngồi vật xuống gói quần áo. Bổng Minh nhô người dậy, hoảng hốt luồn tay vào gói đồ tìm kiếm. Cậu bè ngồi thừ mặt ra một lát, rồi để hai giọt nước mắt lăn dài xuống má...

Trạm xá là một dãy nhà ngói, có hai phòng. Một bên nam, một bên nữ. Xưa kia là nơi chứa củi đun bếp. Nay thì củi chở đến được chất ngay giữa sân, bên nhà bếp. Chờ tới đâu đun hết tới đó, làm gì có dư mà chất vô kho. Còn trạm y tế của nhà tù khi xưa giờ được xây bít hết cửa sổ lại, làm thành phòng giam. Thuốc men thì chỉ còn có mấy chai thuốc đỏ, vài băng vải vụn phòng khi tù đánh lộn có thương tích thì lấy mà băng bó. Mấy ống chích bỏ lỏng chỏng, kim rút lẫn lóc. Thuốc uống thì độc có mỗi

một loại thuốc dân tộc, nghĩa là thuốc viên đen đen làm từ lá cây vô cây, trị được bách bệnh. Đau bụng tiêu chảy thì hai viên, ói ra máu thì bốn viên. Kinh phong thì chỉ một viên là cao, chứ còn cho tới hai viên là lại giựt mạnh hơn! Cán bộ y tế giải thích là vì thuốc quá mạnh, quá công hiệu, làm người bệnh sung sức giựt mạnh thêm.

Khi Huy được lôi đến thì bên nữ đã đầy nghẹt, có cả tiếng con nít khóc oe oe, còn bên nam chỉ có mình chàng. Gian phòng chỉ kê đủ hai chiếc giường sắt. Hai người tù già bỏ Huy bên cửa, quay ra. Chàng lết vào định nằm vật xuống chiếc giường mé ngoài, bỗng một giọng lạnh lùng quát lớn:

“Năm đâu đó? Xuống đất!”.

Sau chiếc bàn con kê sát vách một gã ngồi lù lù, mắt trố như ốc nhồi. Chiếc áo gã mặc ngắn không ra ngắn dài không ra dài, lũng đũng

đến giữa háng, nửa vàng nửa trắng. Huy tần ngần, đứng tựa cửa. Gã quát:

“Bệnh gì?”.

“Bảo cáo cán bộ, tôi bị ... giựt lung tung!”.

Gã đứng nhôմ dậy, chống tay lên bàn:

“Bịnh con mẹ gì kỳ vậy? Giựt bóp hay giựt giọc?”.

Huy dờ cười dờ khóc, bặm môi đứng im.

“Đừng có hòng qua mặt tui nghe! Tui biết mấy người ưa giả bộ đau, đặng ra ngoài này hóng gió chó gì?”.

Gã bỗng dịu giọng, chỉ tay về phía góc phòng:

“Nằm đó đi. Lát tui cho uống thuốc”.

Rồi hắn đi ra ngoài, khóa trái cửa lại hai lần.

Huy từ từ tiến vào góc trong chỗ có chiếc chiếu dưới đất, nằm xuống. Cả tháng nay không ra bên ngoài lâu như vậy nên tự nhiên chàng cảm thấy ớn lạnh. Đi đờ tĩn thì không kể, vì phải nghiêng rặng cảm

đầu mà chạy, lạnh sao được! May mà sáng nay anh em trong phòng đã khoác lên vai cho chàng cái áo kaki. Phòng bên vẫn nghe tiếng con nít khóc oe oe, tiếng đàn bà cằn nhằn, tiếng rên rỉ, tiếng gây gổ. Tiếng người nữ cán bộ nạt lớn. Rồi im bật. Con nít cũng hết khóc. Huy áp sát tai vào nắm tay, rồi kê nắm tay vào tường, cố nghe. Vẫn không thấy gì. Chàng thất vọng thở dài. Trong bóng tối mờ mờ, chàng bỗng hình dung ra gương mặt Minh và cả quãng đời niên thiếu của chị em Minh, của chàng, của Mai, hơn bốn năm về trước...

Bỗng nhiên Huy nghe có tiếng ồn ào từ phòng bên. Huy ngồi nhôմ dậy, đánh liều bước ra khỏi chiếc chiếu. Gã cán bộ y tế mà trở lại, Huy sẽ bị kỷ luật là cái chắc! Ngay góc tủ có vết gạch nứt, ánh sáng bên kia chiếu qua một vết mờ ảo. Huy nhón chân, cố lách đầu vào khe tủ, neho mắt nhìn qua kẽ nứt.

Phòng bên kia giống phòng bên này như hệt, nghĩa là mỗi chiều chỉ chừng vài thước, có bốn chiếc giường kê sát vào nhau. Trên cái giường công cộng trải chiếu rách xơ xác ấy, Huy đếm được tám người, vừa đàn bà vừa con nít, có đứa như mới đẻ còn đỏ hỏn hỏn. Ngay phía cửa vào, chàng thấy có một manh chiếu nữa, trải dưới đất. Có người bệnh nào vừa mới được đưa vào, đặt ngã trên manh chiếu ấy. Huy cố lách mình để nhìn nhưng chỉ thấy được một bên ống quần tây nâu già, một cánh tay áo sơ mi ngà ngà và một nửa mái tóc. Chắc phải là một người con gái mảnh mai, cứ nhìn bàn tay thì đủ biết. Bất giác, chàng luồn tay vào lưng quần, miếng đá đen vẫn còn đó.

Tiếng động ngoài cửa khiến Huy vội vã vật mình xuống manh chiếu, giả bộ ngủ. Gã áo trắng bước lại, đá vào bắp chân Huy đau điếng:

“Dậy! Uống thuốc rồi về phòng!”.

Huy uể oải ngồi dậy, giơ tay nhận viên thuốc đen thui và ly nước. Gã cán bộ y tế đứng nhìn trân trân. Huy đành bỏ viên thuốc vô miệng, nhắm mắt nuốt ực. Một mùi đắng đắng tanh tanh đưa lên lợm giọng, Huy phải cố nhịn cho khỏi ọe ra.

Gã chỉ tay:

“Cho anh mười lăm phút nữa, xong về lại phòng”.

Gã quay ra bực cửa, thụp xuống ngồi chồm hồm, rồi moi chiếc kim chích trong túi áo ra vừa cạy cạy đất trong móng tay, vừa ư ử hát.

Huy suy tính thật nhanh. Làm thế nào để đưa miếng “bùa” này cho cô gái? Lát nữa, khi chàng đi về lại phòng giam, chắc thế nào cũng có Quản giáo đi theo kèm. Huy bỗng thấy ớn lạnh trong sống lưng. Chàng thấy mình liêu lĩnh quá! Mà có chắc gì người con gái đó là chị của Minh? Hình ảnh cánh

tay người con gái nằm bất động trên manh chiếu phòng bên làm chàng xao xuyến. Mai cũng mảnh mai gầy yếu như vậy. Chắc đến giây phút cuối cùng, nàng vẫn nắm chặt nửa miếng bùa hộ mệnh trong tay. Nước mắt Huy ứa ra, cổ họng cay xé...

“Thôi, đủ rồi! Dậy, đi về phòng!”.

Huy đứng lên, thều thào:

“Dạ, cảm ơn cán bộ”.

Chàng lần từng bước ra phía cửa.

Gã áo trắng ngừng lại bên ngưỡng cửa:

“Tui đứng đây ngó theo đó nghe. Đi về từ từ cấm không được chạy. Về tới cửa phòng đứng yên đó, rồi hô lớn lên cho Quản giáo mở cửa cho vô”.

Hắn nạt tiếp phủ đầu:

“Đừng có lộn xộn, nhà giam này canh ngặt lắm đó. Chạy bậy họ bắn bỏ!”.

Huy gật gật không trả lời, dằng một mỗi bước xuống thềm. Phòng y tế nữ ở ngay

sát bên, nếu cứ lết sát dọc theo tường thì có thể nhìn vào bên trong dễ dàng. Huy tính thầm trong trí, nếu tấm chiếu và người con gái ban nãy vẫn ở nguyên vị trí đó, thì phải cách cửa ra vào chừng hai thước, xéo về bên trái. Chàng cho tay vào lưng quần, kẹp chặt miếng đá giữa hai ngón tay. Huy không quay lại, nhưng vẫn biết chắc là gã áo trắng đang theo dõi chàng từ bậc thềm trạm xá. Nếu hắn không bước theo, thì khi Huy đến cửa phòng nữ, hắn sẽ phải cách chàng chừng sáu thước. Mà người con gái và manh chiếu chỉ nằm cách cửa có chừng hai thước thôi. “Được! Ta sẽ làm được điều ấy”. Huy nghe mình nói thầm bằng một giọng lạnh lùng.

Đến ngang cửa Huy quay nhìn vào phòng nữ. Đúng như chàng nghĩ, cửa phòng hé mở vì trời nóng quá. Huy giả vờ đứng lại co chân gãi

gãi để có thêm thì giờ quan sát. Theo khe cửa chàng nhìn thấy rõ khuôn mặt người con gái, xanh khurột. Huy nhận ra ngay một nét gì đó, rất giống Minh, đôi mắt mở to, nhìn vào khoảng không. Huy ân hận đã không hỏi tên nàng. Bên trong không nghe tiếng con nít khóc, chắc mọi người đều mê man ngủ. Huy hít mạnh, nghiêng rặng như khi sắp bung cái tĩn chạy qua sân gạch, giả bộ lão đảo, rồi để thân mình té lăn xô vào cánh cửa, mở bung ra. Huy nghe gã áo trắng quát lên phía sau cái gì nghe không rõ. Chàng bò vội về phía chiếc chiếu, gọi lính quính:

“Chị của Minh, phải không? Nè! Giấu lẹ đi!”.

Huy nhét đại miếng đá vào tay người con gái. Nàng vẫn nằm yên, không trả lời. Bất giác, Huy rùng mình, định thần nhìn vào đôi mắt nàng, đôi mắt đen huyền, sâu thẳm, vô hồn. Huy nắm chặt miếng đá trong bàn tay

người con gái. Bàn tay cứng đờ, giá lạnh.

Gã áo trắng chạy xông tới, nắm cổ áo Huy lôi ra, vừa xô Huy xuống sàn gạch, vừa đá thốc vào bụng chàng.

“Tao biết ngay mà! Có đau ốm gì đâu? Bệnh dề xồm thì có! Cho mày chết luôn nghe chưa!”.

Huy nghe tiếng chân người chạy thình thịch, tiếng la hét, tiếng chửi rủa. Có đứa la lớn: “Nó làm con nhỏ sợ quá, chết cứng rồi nè!”. Miếng đá đen lăn xuống khe mương, chìm trong làn nước đục ngầu. Đầu Huy choáng váng, một bên hông đau tê dại, mặt úp sấp trên nền đất nhầy nhụa. Huy thấy mình lướt đi trên một dòng sông hiền hòa, hai bên bờ là bóng dừa xanh mướt. Ở phía xa xa, Huy thấy Mai tươi cười dang rộng đôi tay, ánh mắt long lanh, tà áo lụa trắng dịu dàng tung bay trong nắng ấm.

NGUYỄN HƯNG - K7



Trong tuần cuối tháng 8 vừa qua, tôi cùng đi nghỉ hè ngắn hạn với đại sư huynh Vô Chiêu Khóa 1 và các sư huynh, sư tỷ khóa 4 đến Florida thăm vườn trái cây của thầy Võ Toại và cô Lịch. Thật là thích thú, chúng tôi được thầy cô chiêu đãi cho ăn thả dăn những trái măng

cầu dai (trái na), xoài xanh Thái Lan và mít ngọt lịm do chính tự tay thầy cô trồng.

Khi cùng các chị (các nàng dâu của các sư huynh khóa 4) lột mít, tôi nhớ lại chuyện trái mít của tôi đã xảy ra cách nay không lâu.

Có một lần khi đi chợ thấy bán mít, tôi ôm về một trái thật to. Không phải vì thèm ăn mít mà mua, mà vì thích cái cảm giác lựa mít, trông chờ mít chín, và nhất là cảm giác lúc xẻ trái mít. Bỏ trái mít làm đôi, nhìn những múi com dày, vàng óng là đã thấy phê rồi, gỡ một múi, thả vào miệng nhai nhai, mật mít tươm ra ngọt lịm lại càng phê hơn, rồi mỉm cười đắc chí, xách cái iPad chụp hình trái mít vừa xẻ, gởi đi khoe ông Sáu bà Bảy, hí ha hí hửng giống y như là vừa lập được chiến công! Bởi vậy ta nói hạnh phúc đơn sơ đôi khi đến chỉ từ những điều nhỏ nhặt như là... trái mít!

Chưa xong, trái mít đem

về tôi để ở ngay trên bàn trong nhà bếp, không dám để ngoài gara sợ nó nóng nó hư thì tội nghiệp cho tui! Mỗi ngày, đi vô đi ra nhìn nó, sờ nó, hửi nó, hít nó, sờ da nó, vỗ nhẹ nhẹ trên mình nó, nói chuyện với nó giống y như nói chuyện với con mọn vậy, cũng may mà trong nhà chưa nghe ai phàn nàn, “Bà cưng trái mít của bà quá, trái mít đó nó còn có phước hơn tui!” hihihi...

Có lần từ ngoài sân bước vô nhà ngửi mùi mít thơm thoang thoảng, mừng thầm trong bụng: “vậy là không mua nhầm trái mít non hay mít sượng, giờ chỉ còn chờ cho nó chín là có thể đem phanh thây nó được rồi”.

Tôi cũng tự khen tôi đã học được từ bà bán mít cách để nhận biết khi nào thì mít đã đủ chín để có thể xẻ được. Đó là dùng ngón tay ấn vô trái mít, có cảm giác vỏ mít mềm, chỗ bị ấn trũng vô, đếm từ một đến mười thì chỗ

trũng sẽ từ từ căng trở lại là mít đã chín. Còn khi chọt vô mà nó lún vô, vừa buông ra chưa kịp đếm mà nó bung ra trở lại là phải chờ thêm một vài ngày nữa.

Thế là ok, sách vở bài bản như vậy rồi, dễ òm, cứ vậy mà thử. Đứng ngắm nhìn trái mít một hồi, tôi đưa tay ấn đại một chỗ mà mà tôi thấy có vẻ hơi chín hơn mấy chỗ khác, cảm giác như vỏ mít mềm... hơn bình thường, nó cũng trũng vô, vậy là tốt, giờ bắt đầu đếm... Một, hai, ba... chín, mười, không thấy nhúc nhích gì hết, đếm tiếp, ba mươi, rồi bốn mươi, ủa sao kỳ vậy ta, sao nó chưa chịu phình trở ra,... và rồi bốn mươi lăm, năm mươi... Gì kỳ vậy ta, sức kiên nhẫn con người có hạn nha mít, đếm vậy đủ rồi nha, mít ơi là mít!!! Và rồi nó cũng vẫn cứ trơ trơ ra đó! Hừm! Nói nhẹ nhàng mà không chịu nghe... muốn dùng bạo lực hả... được thôi, tôi bèn nổi

nóng, nhìn trùng trùng vô chỗ trũng của trái mít, lấy hết sức bình sinh chọt một cái. Kết quả là nguyên ngón tay của tôi chạy tọt vô trong trái mít luôn!...

Trời đất quỷ thần ơi, thì ra trái mít có vài chỗ bị dập, cho nên khi chỗ khác chưa chín thì chỗ dập đó đã muốn úng, mà khi da mít đã bị úng thì tôi có hết ngòi đếm đến năm đếm cho tới sáng thì da nó cũng sẽ không căng trở ra. Thiệt tình, đúng là...

Bởi ta nói làm gì cũng phải có tâm, chỉ cho người ta canh me mít chín thì cũng phải nhớ ghi rõ thêm là “Trong trường hợp đếm đến hai chục mà da mít chưa chịu phình ra trở lại thì ngưng đếm, lo đi tìm con dao thiệt bén để... xử trái mít! Và dao thì đã có sẵn rồi, nhưng ngày giờ thì hết, phải chờ đi công chuyện về mới tính tiếp. Cả thời gian đi công chuyện mà đầu óc cứ nghĩ đến trái mít. Không biết nó bị úng tới đâu rồi, xẻ sớm

một hai ngày như vậy nó có đủ ngọt không, đúng là lo còn hơn lo dịch bệnh Covid nữa!

Và cuối cùng thì giờ khắc đó cũng tới, nó đây, giòn ngọt ngon, đáng đồng tiền bát gạo, hihhi... tôi thở phào nhẹ nhõm. Lúc đó tôi nghĩ, nếu dựa vô trái mít để nói theo kiểu mấy người hay đi xin quẻ đầu năm thì sẽ là “Năm này bạn sẽ có được một năm thuận lợi, hanh thông, tuy gặp chút khó khăn nhưng cuối cùng thì tất cả xui xẻo đều sẽ được hóa giải”. Và rồi sau đó tôi lại nghĩ, vậy tại sao thay vì đầu năm đi xin xăm để biết trong năm đó tài vận ra sao, sao không đổi lại bằng cách... đi mua mít. Nếu như mua được trái mít ngon thì coi như năm đó tài lộc dồi dào, còn nếu như lỡ xui mua nhầm trái mít dở thì... đi ra chợ mua lại trái khác... hihhihi.

Mưa

Sáng nay trời bất chợt mưa. Mưa đúng vào lúc mọi người đang chuẩn bị thức giấc để đón chào ngày mới. Vậy là những giọt mưa tí tách buồn ngoài kia, đã thay cho tia nắng ban mai ấm áp của ông mặt trời rồi.

Tôi ngồi trong nhà nhìn ra sân, thấy mấy cánh hoa nguyệt quế vừa mới nở đêm

qua bây giờ đã sưng nước, oằn xuống cả nhánh bông. Nhìn những cánh hoa thấy mà thương chi lạ... Dù vậy, mùi hoa vẫn còn thoang thoang trong mưa, thơm ngan ngát, mang lại cho tôi một cảm giác thật dễ chịu. Lâu lắm rồi tôi mới có dịp ngắm mưa sáng như thế này. Mưa sáng cũng buồn, nhưng dù sao thì nó cũng làm người ta cảm thấy đỡ cô đơn hơn tiếng mưa đêm... Mưa đêm thường mang lại cái cảm giác bất an, khắc khoải, xen



lấn chút bồn chồn, lo lắng. Mà bồn chồn cái gì, lo lắng cái gì thì tôi chịu. Cái cảm giác nó cứ thế, không sao giải thích nổi.

Những giọt mưa sáng nay cứ lấn tẩn dãi trên phố, trên mái ngói, trên cành cây. Những giọt mưa cứ thông thả gõ đều trong ký ức của tôi về những sớm mai bất chợt của cuộc đời mình. Bao nhiêu mùa mưa nắng đã qua đi, bao nhiêu giọt mưa đã tấp vào cuộc đời tôi và dừng lại... Lạnh buốt đến tái tê và thắc thỏm trong hy vọng lẫn tuyệt vọng. Tôi không biết mình mong chờ gì ở những giọt mưa kia. Mong mưa sẽ xóa đi những lo âu bức bối của cuộc đời mình. Hay mong mưa sẽ làm trôi đi những ưu tư dằn vặt suốt trong những ngày nắng nóng căng thẳng vừa qua???

Mưa đến, rồi mưa đi. Cũng bất chợt như một người tình không hẹn trước. Hơi mưa ướt át, đã xoa dịu phần nào

tâm hồn tôi trong lúc này đang cần người an ủi. Mùa covid rồi sẽ trôi qua như cơn mưa sáng nay. Sự sống rồi sẽ lại hồi sinh. Sau cơn mưa những bụi bặm muộn phiền ắt sẽ được cuốn trôi. Hoa rồi lại sẽ đâm chồi nảy lộc, tiếp tục tỏa hương để làm đẹp cho cuộc đời. Tôi hy vọng những lo âu muộn phiền của riêng mình cũng sẽ trôi như thế. Mưa thì có lúc cũng phải dừng. Khổ thì có lúc cũng phải qua. Cuộc sống luôn tiếp diễn, dẫu trong giai đoạn này, thời điểm này, nó có hơi chậm bước chân...

Mưa ơi, mưa của một buổi sáng vào ngày. Mưa của ngày cuối tháng mùa thu không trọn vẹn. Nỗi niềm vui buồn tôi xin gửi vào những giọt mưa sáng nay. Hãy cuốn trôi, cuốn trôi dùm tôi tất cả...

Mưa ơi,
Mưa ơi.....



Nhớ về bạn

Gặp lại thầy cũ Lê Tấn Tài trên Facebook, tôi đi tìm lại chữ ký của thầy năm nào... Đọc lại những Thành tích Biểu, những Bảng Danh dự, tên họ thầy cô và các môn học, điểm số, những lời phê... thấy cả một thời áo trắng học trò - ngẩn ngơ. Mình đã từng được xếp hạng nhì trong lớp 11 (Đệ nhị) cơ đấy! Nhớ đến bạn Nguyễn Kim Lan...

Đậu vào lớp Đệ thất (lớp 6 sau này) của trường Trung học Thủ Đức, duy nhất trong 10 bạn cùng đi thi từ trường Tiểu học cũ, mình phải đi học một mình. Rất là nhút nhát, mặc cảm, mình

chọn ngồi bàn áp chót. Đến trường thì vui ời là vui, luôn có sự khuấy động và cười đùa của Thanh Ngọc, Thanh Hải, Tuyết Mai - 3 nàng cao to, hotgirls ngồi ở bàn sau cùng, sát tường. Và sự yêu thương, triu mến dành cho cô bé ít nói, nhỏ con, mặc cảm (có lẽ vậy) là mình của các bạn Nguyễn Thị Mai B và Trương Thị Liễu ngồi cùng bàn. Chưa kể, "xóm nhà lá" này còn có Ngô Thị Nga, Đào Thị Kim Liên (nhớ là hai bạn này học giỏi lắm), Nguyễn Thị Mai A, Lưu Ngọc Mỹ, Thượng Kim Anh, rất muốn gặp lại các bạn. Sau năm 1975, hai vợ chồng mình có đến thăm nhà Mai B, mà nói thiệt bây giờ

Học sinh: Nguyễn Thị Lan
Số danh-bộ: 69/69

LỜI - PHÊ

VỀ

HỌC-LỰC VÀ HẠNH-KIỆM

MÔN HỌC	ĐỆ NHẤT BẢN NIÊN	ĐỆ NHỊ BẢN NIÊN
VIỆT-VĂN	<u>Đệ Nhất</u>	<u>Đệ Nhị</u>
Công Dân Giáo Dục	<u>Đệ Nhất</u>	<u>Đệ Nhị</u>
SINH-NGỮ	<u>Đệ Nhất</u>	<u>Đệ Nhị</u>
SƯ-ĐẠ	<u>Đệ Nhất</u>	<u>Đệ Nhị</u>

cũng không nhớ ở đâu nữa... hihi) các bạn cưng chiều mình lắm nhưng “sự nghiệp học hành” thì lại là một nỗi lo của mình. Mất căn bản các môn Toán, Lý, Hóa, mình chỉ yêu thích môn Việt văn và Anh văn.

Vào năm học lớp 8, lần đầu tiên toàn khối tập trung chung cho môn Việt văn, đề dự thi Thuyết trình của các lớp. Trong buổi học ở Hội trường lần đó, mình vô tình ngồi cạnh Kim Lan. Lan học cùng lớp, xinh xắn, nhanh nhẹn, dễ thương và học giỏi nữa! Không như mình, Lan còn có nhiều sinh hoạt khác trong trường, nghe đâu Lan còn đoạt giải môn Cờ tướng - một môn mà cho tới giờ mình cũng vẫn mù tịt! Lan luôn ngồi bàn đầu trong lớp, cạnh Xuân Hồng, Phong Lan... tụi mình gọi nhóm đó là “con nhà giàu” (gọi cho vui thôi, chứ hông có chiến tranh, xung khắc gì đâu!). Sau khi quen nhau, Lan rủ mình lên ngồi cạnh Lan. Vì

học dở nên rất sợ thầy cô, mình không thể nào dám ngồi bàn đầu. Từ chối hoài, cuối cùng Lan đã thuyết phục được mình ngồi bàn thứ hai, và ngồi ở giữa, có Thu Nhạn và Kim Lan tán hai bên. Phải công nhận, ngồi ở những bàn đầu mình phải cố gắng học bài, và đặc biệt nghe thầy cô giảng dạy rõ ràng, hấp dẫn hơn. Rút kinh nghiệm, sau này học Đại học KHXHNV từ xa và Đại học Mở Bán công; mặc dù đã lớn tuổi, lúc nào mình cũng ngồi bàn đầu. Học có kết quả tốt à nha! Kể từ đó, mình phải đu đeo theo Lan, học và hỏi các môn còn yếu. Lan bắt mình phải học các định lý, định đề, các hóa trị, các hằng đẳng thức v.v... phải trả lời cho đúng mỗi khi Lan hỏi, lúc giúp mình giải các bài tập. Có lần làm bài kiểm tra Toán, thấy mình ngồi im Lan biểu chép đi, mình lắc đầu - không hiểu thì không chép. Lan thì đang bận viết lia viết lịa, không còn thời gian để

giải thích mà mình thì nhất định ngồi im không viết, cho dù là chép bài của Lan làm sẵn. Lan phải ngưng viết, giải thích sơ và hứa xong rồi sẽ giải thích kỹ hơn... Những lớp sau này trên cấp 3, mình đã đỡ sợ các môn Toán - Lý - Hóa, hết sợ thầy cô, thậm chí còn hay nói chuyện thân mật với thầy cô dạy các môn đó nữa (thầy Cao Công Trung, cô Cẩm Tâm...). (Sau này khoảng những năm cuối 1980, có lần gặp thầy Trung ở đường Hòa Hưng, Q.10, mình đi theo thầy tới nhà. Rồi sau đó hai vợ chồng đem tí quà đến thăm thầy.

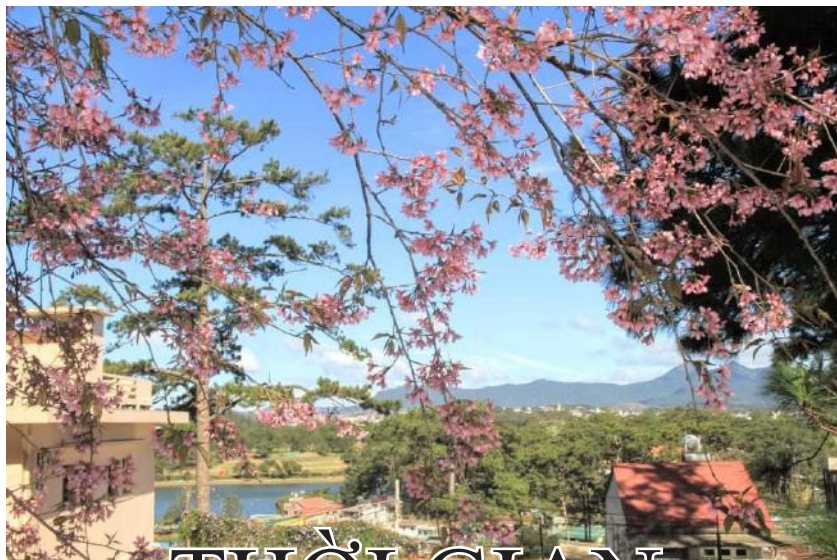
Tình bạn kéo dài theo năm tháng. Giờ nhìn lại những Bảng Danh dự của thời Trung học, mình nhớ đến người bạn thân đã yêu thương, nâng đỡ mình ở tuổi vào đời. Sau này học lớp 12 của một trường Saigon, mình cũng đứng hạng nhất đấy Kim Lan à! (Nhưng thành tích này là ảo, vì vào năm 1975, các bạn học sinh cuối cấp này không còn

lòng dạ, tâm trí để học trong hoàn cảnh đất nước và thể chế thay đổi).

Bằng khuôn nhớ lại những năm tháng học trò. Cảm ơn người bạn đã vô tình rót vào tâm hồn mình sự ham học và can đảm học cho đến giờ này. Bạn là bước ngoặt cho mình thêm tự tin trên con đường học vấn, là người đã truyền lửa đam mê học hỏi cho mình. Để đầu phải bước vào đời kiếm sống ở tuổi 18, mình vẫn luôn đăng ký học một lớp gì đó sau giờ làm việc: Anh văn, Pháp văn, thậm chí cả Nga văn nữa! Và ở tuổi 40, 50 sau khi 2 con đã lớn, mình vẫn tiếp tục học thêm 2 trường Anh văn và Xã hội học để thỏa mãn đam mê cho “sự nghiệp thiếu học” của mình, và để có khả năng giúp chồng trong đam mê đem lại hạnh phúc cho các gia đình của anh.

Cảm ơn Nguyễn Kim Lan, người bạn thân quý thuở học trò!

TRẦN THỊ DANH - K8



THỜI GIAN

*Thời gian tựa cánh chim bay
Qua dần những tháng cùng
ngày...*

Phạm Duy

Giật mình đã sáu mươi năm! Ngôi trường của tôi: Trung Học Thủ Đức-Hoàng Đạo-Nguyễn Hữu Huân. Nói cường điệu theo dân gian: chỉ như chớp mắt đã quá nửa đời!!!

Trải qua bao thế hệ “mài đũng quần” như cách nói bình dân - dân gian. Chúng

tôi được dạy dỗ hun đúc để thành nhân, thành tài. Bảy nhiều năm nhiều thế hệ trong một gia đình đã cùng học một ngôi trường.

Cuộc đời nhiều bề dâu thay đổi, tên của trường cũng đổi thay nhưng trường vẫn khiêm tốn hiền hòa nằm trong khuôn viên Làng Đại học đầu tiên của Thủ Đức, chỉ có thêm dãy lớp, thêm một hai tầng phù hợp dân số và sự phát triển của

Thủ Đức. Khi không còn là ngôi trường Trung học “độc quyền” duy nhất của quận Thủ Đức, trường vẫn giữ nguyên thành tích đào tạo của mình qua năm tháng, là trường điểm, trường chuyên của quận Thủ Đức, bây giờ là thành phố Thủ Đức.

Thế hệ Tâm Thanh cũng “chóp mắt” giạt mình đúng nửa thế kỷ, là học sinh nhập trường niên khóa 1971 - 1972.

Năm mươi năm trước cùng bạn trang lứa nữ mặc áo dài trắng vào trường. 11 - 12 tuổi vào Đệ Thất (lớp 6) nhìn mấy bạn ngồi bàn nhất xiu xiu mặc áo dài dễ thương gì đâu.

Thời đó sân trường vẫn chưa tráng xi măng, bê tông. Những cây hoa trong trường, hàng phượng vĩ ngoài khuôn viên vươn nhánh vào. Để mỗi lần hoa phượng nở đỏ rực. Tiếng ve kêu râm ran là học trò vui vẻ háo hức vì sắp được nghỉ hè! Đúng nghĩa.

Khuôn viên rộng lớn của

Làng Đại học thật đẹp, thật thơ mộng. Những con đường không tên yên tĩnh, thi thoảng có những đoàn làm phim tới thì chộn rộn thời gian ngắn. Đẹp ở những ngôi biệt thự mà lối kiến trúc khác nhau của từng chủ nhân. Có lẽ môi trường ảnh hưởng đến tâm hồn học sinh các thế hệ đầu của trường.

Những kỷ ức về kỷ luật nghiêm khắc nhưng tâm lý của thầy cô, những hình ảnh thân thương bạn bè. Có những kỷ niệm giờ gặp lại nhau, ôn lại vẫn cười hồn nhiên như tuổi 12, 13.

Xưa học trò phần đông đi bộ vì là dân địa phương, vài cây số đi bộ bình thường, xa chút thì đạp xe đạp, chỉ số ít có xe máy. Nên tan trường, hình ảnh rất đẹp rợp màu trắng áo dài, điểm sơ mi trắng quần xanh.

Giờ chỉ còn mong các khóa học đăng cai tổ chức về trường nhân kỷ niệm Ngày Nhà Giáo Việt Nam, Tri ân

thầy cô tháng 11 hàng năm. Để được trở lại trường, thấy mình trở lại tuổi trẻ... ương ương đang lớn. Để cảm xúc ủa về với 7 năm cùng thầy cô, bạn bè.

Bảy năm thu nhận những kiến thức, đạo đức làm hành trang vào đời. Năm nay dịch bệnh Covid-19 làm Việt Nam căng mình, Sài Gòn và Thủ Đức cùng các tỉnh lân cận ảnh hưởng quá nặng nề. Khóa 11 đăng cai 2021 chắc dời lại. Ôi buồn quá!!!

Sáu mươi năm kỷ niệm ngôi trường có tiếng không thua các trường lớn nội thành Sài Gòn. Thế hệ mình đã trải qua 3 tên trường: Trung học Thủ Đức, Trung học Hoàng Đạo, Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Huân.

Khi bắt đầu viết với chủ đề: **60 năm kỷ niệm ngôi trường**, mình chợt ngân nga: *Thời gian tựa cánh chim bay Qua dần những tháng cùng ngày!...*

...Lòng cuồng điên vì nhớ; Ôi đâu người! Đâu ân tình cũ....

(Hoài cảm của cô NS Phạm Duy)

Rời giờ lại thơ thân Thời gian có ngừng đâu bao giờ Thương tiếc rồi sẽ làm buồn vu vơ...

(Bài Trả lại thời gian của cô NS Thanh Sơn)

Tâm Thanh xin nghiêng mình xúc động tri ân đến kỷ niệm Sáu mươi năm ngôi trường với thầy cô và bạn bè thân yêu. Dù đã rời xa gần nửa thế kỷ nhưng không xa khi kỷ ức còn lưu giữ mãi mãi.

TÂM THANH - K10



Ngày xuân thăm bạn



Bạn tôi, Kim Dung là chị Hai trong gia đình có đàn em mười đứa ra đời lần lượt sát khít với nhau. Bởi vậy bạn rất cực khổ để lo toan cho đàn em đại. Mẹ của bạn thì lo bán buôn ngoài chợ, vì vậy bạn phải chăm lo đàn em còn nhỏ xíu. Bạn thật giỏi giang: vừa cấp sách đến trường vừa có bốn phận làm chị Hai.

Thời học sinh rất thích rủ rê cùng nhau đi chơi, nhưng bạn ít được đi chơi thoải mái vì vây quanh đàn em lút chút khóc la đòi sữa. Mỗi khi muốn rủ bạn đi chơi, bạn bè sẽ tới nhà để phụ giúp bạn lo cho xong việc cơm nước thì bạn mới đi chơi chung được. Tôi nhớ ông xã tôi là Thiện Chí đã kể lại thời gian hay

ghé nhà Kim Dung để biết tin tức về tôi, thường hay phụ bạn dỗ đàn em khóc đòi sữa. Dung pha sữa còn nóng chưa cho em bú được. Em khóc la vang rền thật nóng ruột, bạn không biết phải làm sao. Thiện Chí bày cho bạn phải cho nước nguội vào bình là cho bú được liền, đến bây giờ bạn vẫn còn nhắc sao ông Chí nhà tôi giỏi quá.

Mùa xuân năm 1968, năm tết Mậu Thân, mùa xuân khói lửa xảy ra, nhưng vùng lửa đạn chưa bén mảng đến Thủ Đức. Mừng năm Tết, sau khi đi chơi về vì lo nấu ăn gấp cho kịp bữa cơm cho gia đình, bạn đã châm dầu vào bếp để nấu ăn, rùi ro bếp lò phục lửa trúng ngay thùng dầu hôi để bên dưới, lửa

cháy cả gian nhà bếp và bạn quần quai trong con phồng. Xe lam ở xóm kíp đưa bạn lên Nhà thương Thủ Đức, nhưng bạn bị phồng nặng phải chuyển xuống bệnh viện Sài Gòn.

Thời đó, không có phương tiện liên lạc như cell phone bây giờ, mà quên không hiểu sao chúng tôi đã biết được tin bạn bị phồng nặng và đang điều trị tại Bệnh viện Sài Gòn.

Buổi sáng tinh mơ với hương Xuân còn đọng lại sau những ngày Tết, tôi và Kim Hương vẫn diện chiếc áo dài đi học thường ngày, trên chuyến xe lam đi từ Chợ Nhỏ ra Thủ Đức, rồi từ Thủ Đức đi thêm một chuyến nữa để tới nhà bạn Cước ở Bình Thọ. Sau đó cùng nhau đi bộ ra chỗ Nhà máy Điện Thủ Đức đón xe đò xuống Sài Gòn.

Không nhớ là hẹn hò thế nào mà có cả đàn anh là Lương Vân và Mai Sáng cùng đi thăm một lượt.

Chúng tôi ghé vào chợ mua ít trái cây trước khi vào thăm bạn Kim Dung. Kim Dung rất ngạc nhiên và cảm động khi thấy năm người bạn đến thăm. Chân bạn băng trắng xóa. Chỗ bị phồng nhiều nhất bạn cho biết rất đau đớn. May mà không ảnh hưởng tới gương mặt nên ai cũng mừng cho bạn.

Ra về, chúng tôi lại ghé xóm nhà của bạn Cước, đi bộ một vòng, chuyện trò rôm rả thật vui trong không khí trong lành, cây xanh gió mát của đồng quê.

Bây giờ, mỗi người tứ tán mỗi nơi. Nhóm bạn ngày ấy chỉ còn lại ba người vẫn thắt chặt mối liên lạc với nhau. Nhưng cứ mỗi độ Xuân về, trong tôi luôn nhớ kỷ niệm vui của tuổi học trò ngày ấy và hay gọi phone nhắc cho nhau nhớ lại chuyện ngày Xuân thăm bạn rất đặc biệt đó.

Chicago, ngày 30 tháng 11 năm 2021

PHAN THÍ KIM HẢI - K4

GÀ CON GÁI CHO AI?

Ở một quốc gia châu Âu thời phong kiến có một nhà Hầu tước, tạm gọi là Ông A.

Ông có một cô con gái cực kỳ xinh đẹp. Nhiều thanh niên thuộc tầng lớp quý tộc lũ lượt đến cầu hôn. Sau vòng Sơ tuyển, ông A chọn được hai ứng viên. Đó là hai trang nam tử mà xét về mọi khía cạnh có thể nói “một đẳng tám lạng, một đẳng nửa cân”. Ta tạm gọi một là anh B và một là anh C.

Trong thời gian chờ đợi quyết định cuối cùng của ông A về cuộc hôn nhân của cô công nương kiều diễm, nhóm các nhà quý tộc tham gia vào các trò vui như săn bắn, du hành dã ngoại... Một hôm, trong khu rừng thuộc lãnh địa của ông A, gia nhân báo tin có một con heo rừng đang quậy phá, tức khắc ông A tập hợp một toán đi săn do ông dẫn đầu, trong đó có cả hai chàng B và C. Bị săn đuổi và dồn

vào đường cùng, con thú quay lại tấn công ông A khiến ngựa của ông A hoảng sợ, lồng lên và hất ông ngã xuống đất. May thay, lúc bấy giờ, cả hai chàng B và C cùng trở tới, B nhanh tay lấy ngọn giáo đâm chết thú dữ, cứu ông A thoát khỏi đòn tấn công của heo rừng.

Một sự kiện khác diễn ra sau đó ít lâu... Trong một lần đi dã ngoại qua vùng đồi núi, lần này chàng C cố ý đi trước ông A một đoạn đường đèo... Đến một khúc quanh, C sẵn có chủ tâm nên thúc mạnh vào hông ngựa làm nó đau điếng chồm lên hất C lăn xuống mép đường. Khi ấy ông A vừa đến, tức tốc xuống ngựa chạy lại nắm tay C kéo lên, giúp C thoát khỏi bị rơi xuống vực.

Hai biến cố trên đã kết thúc giai đoạn Thử Thách sau cùng và bây giờ là lúc Hầu tước A công bố quyết định chọn RẼ cho ái nữ của mình.

Hầu Tước GÀ CON GÁI CHO AI?

(Mời xem đáp án ở trang 219)

VUI CƯỜI

1.

CHUYỆN BỰC MÌNH

Trên đường về nhà, bạn dừng xe lại cho một cô gái thật đẹp quá giang. Đang lái xe, thỉnh linh cô ta bất tỉnh nhân sự trên xe của bạn. Bạn đành phải chở cô ta vào bệnh viện. Bực thật! Tại bệnh viện bác sĩ chẩn bệnh và cho biết cô ta đang có bầu! Họ nồng nhiệt chúc mừng bạn sắp được làm cha. Bạn cãi là bạn không biết cô gái và bạn không phải là cha đứa bé. Nhưng cô gái lại khẳng định nói bạn là cha đứa bé! Cái này thiệt là quá bực!

Bạn tức quá đòi họ thử máu kiểm lại ADN để chứng minh là bạn nói thật.

Họ thử máu bạn và cho biết bạn bị bệnh hiếm muộn không thể nào có con nối dõi. Bệnh này bẩm sinh từ lúc bạn mới lọt lòng! Bạn

cảm thấy hết sức bực nhưng vui mừng vì được thoát nạn.

Trên đường về, bạn sực nghĩ về 3 đứa con của mình...

Bây giờ mới đúng lúc bực mình tôi đa...

2.

HAI BỐ CON VUI TÍNH

Cậu con trai bảo: “Xã hội bây giờ người ta chỉ xem trọng cái bề ngoài thôi, chả ai thêm quan tâm đến việc KÍNH LÃO ĐẮC THỌ như ngày xưa!”. Ông bố không tin nên 2 bố con nhà cá độ với nhau.

Ông bố giả đồ ăn mặc luộm thuộm, lê lét bước vào một nhà hàng sang trọng, chả ai thêm chào đón, mời mọc, bỏ mặc ông ngồi một mình hồi lâu. Cậu con trai bước vào ăn mặc bảnh bao, nước hoa thơm phức ngồi ngay bàn đối diện với bàn của ông bố. Khi gọi món ăn, cậu con trai gọi 2 phần: 1 cho bàn của mình và 1 cho bàn của ông bố.

Khi mang thức ăn ra, người hầu bàn lấy làm lạ hỏi nhỏ cậu con trai: “Tại sao ông phải trả tiền mời ông già luộm thuộm kia ăn uống dzậy?”.

Cậu con trai nói nhỏ vào tai người hầu bàn: “Tại vì tôi tư tình với con dâu của lão”.

Khi dọn dẹp bàn cho ông già, người hầu bàn không nhìn được nên nói nhỏ vào tai ông già: “Gã kia bảo hấn ngủ với con dâu của ông”.

Ông già cười mỉm trả lời người hầu bàn:

“Hấn mới ngủ với con dâu của tôi được hơn năm nay thôi, trong khi tôi đã ngủ với mẹ của hấn hơn 20 năm nay rồi”.

3.

BÊN NÀO CŨNG ĐƯỢC

Trong một trận bóng đá, trên khán đài, một cổ động viên gào to:

“Chơi cùi chỏ gãy hết răng bọn nó đi”.

Người ngồi kế bên thắc mắc:

- Anh nói bên nào thế?

- Bên nào cũng được. Tôi là nha sĩ mà!

4.

TIÊU XẢO

Một ông đi công tác xa chẳng may mắc bệnh phải nằm viện. Ông nhờ cô y tá điện gấp cho vợ: “Anh mắc bệnh phải vào nhập viện. Bệnh viện này hoàn hảo, các y tá ở đây trẻ trung, xinh đẹp...”.

- Ông nói tới chúng tôi làm chi? - Cô y tá ngạc nhiên.

- Cô thông cảm, tôi nói thế bà ấy mới cấp tốc lên thăm...

5.

BẢN LĨNH ĐÀN ÔNG

Chồng vừa dắt xe ra ngoài đã nghe thấy vợ quát to: “Vào nhà ngay”.

Chồng mạnh mẽ hét lên:

- Sợ gì mà không vào.

6. LO XA

Người chồng hấp hối trên giường bệnh dặn dò vợ.

- Bây giờ anh đang gần đất xa trời, em có thể thú nhận về mối quan hệ với tay hàng xóm được không? Lúc này mọi thứ chẳng còn ý nghĩa gì, song anh vẫn muốn biết sự thật trước khi nhắm mắt xuôi tay.

Cô vợ ngằn ngừ một lúc rồi hỏi lại:

- Thế nhờ anh không chết thì sao?

7. VẠ MIỆNG

Máy giặt bị trục trặc, cô vợ gọi người đến sửa. Cô phải đi làm, cô dặn người thợ, cũng là chỗ họ hàng:

- Tôi để chìa khoá dưới thảm chùi chân. Anh sửa xong để hoá đơn lên bệ bếp, tôi sẽ gửi tiền thanh toán cho anh. Anh đừng ngại con bực-

giê, nó sẽ không làm phiền gì anh. Nhưng, anh đừng nói chuyện với con vệt. Tôi nhắc lại, không được nói chuyện với con vệt!

Hôm sau, người thợ tới, anh ta thấy một con chó to và dữ chưa từng thấy. Nhưng, đúng như bà chủ nhà đã nói, con chó chỉ nằm êm trên thảm nhìn anh ta làm việc. Tuy nhiên, con vệt thì lại làm cho anh ta phát điên, suốt cả buổi nó la hét chửi rủa liên miên.

Cuối cùng, anh thợ không thể chịu được nữa và hét lên:

- Cầm mồm đi, con chim ngu ngốc xấu xí khốn kiếp!

Lập tức con vệt quay sang con chó và hét lên:

- Xử lý nó, Spike!

8. CƠ HỘI SỬA DI CHÚC

Một cụ ông ngoài 80, nặng tai đã lâu, quyết định kiên trì để theo đuổi bác sĩ và... được chữa khỏi.

Vài tháng sau, ông già quay trở lại phòng khám để cảm ơn. Bác sĩ hỏi thăm:

- Chắc gia đình ông vui mừng lắm nhỉ?

Ông già đáp:

- Suyt! Tôi chưa báo cho con cháu biết về sự phục hồi của thính giác. Hôm nay tôi đến cảm ơn BS, nhờ BS tôi nghe được các câu chuyện của chúng nó... và tôi đã sửa lại di chúc ba lần rồi!

9.

CHÔN GIA TÀI

Một lão giàu có nhưng rất tham lam, ích kỷ, lúc nào cũng dặn dò vợ khi lão chết phải chôn toàn bộ vòng vàng kim cương chung với mình.

Bà con bạn bè lối xóm ai cũng biết chuyện này và đem lòng tội nghiệp cho bà vợ xấu số.

Ngày chôn cất lão, trong khi bà vợ đang khóc thương chồng thì bà bạn thân đến kề tai hỏi nhỏ:

- Thế chị có chôn tài sản cho lão không?

Bà vợ sụt sùi thổ thê :

- Của chồng mà, ông ấy đòi chôn chung thì tôi phải làm theo, nhưng tôi đã cẩn thận, bán hết thành tiền mặt rồi ký cho ông cái séc rồi.

10.

CHỒNG GIÀ VỢ TRẺ

Một ông 70 tuổi lấy cô vợ 25 tuổi và đi hưởng tuần trăng mật.

Đến ngày thứ tư, cô vợ trẻ trông rất phờ phạc vì chồng không cho rời nửa bước. Thừa lúc chồng vào nhà tắm, cô vợ lên xuống quây cà phê của khách sạn để thư giãn.

Chủ khách sạn hỏi:

- Sao? Cô thấy hạnh phúc chứ?

- Tôi mệt muốn chết đây! Ông ấy đã lừa tôi...

- ???

- Ông ấy nói là đã dành dụm cả mấy chục năm nay, không dám xài phung phí.

Tôi cứ tưởng là ông ấy nói về chuyện tiền bạc tài sản của ông ta...

11. CHIÊU KIỂM VỢ TRẺ

Bill, một ông già cực kỳ giàu có và goá vợ, tới Câu lạc bộ cùng với một cô tóc vàng khoảng 25 rất gợi tình và đẹp chết người. Về trẻ trung yêu kiều và quyến rũ của cô làm mọi người choáng váng, cô âu yếm khoác tay Bill và nũng nịu lắng nghe từng lời nói của Bill. Bạn bè Bill rất ngạc nhiên. Họ kéo ông ta ra một góc, vây kín lại và hỏi:

- Bill, làm cách nào mà ông kiếm được một cô bạn gái hay như vậy?

- Bạn gái á? Đây là vợ tôi!

Mấy người bạn lại càng choáng hơn:

- Thế làm thế nào mà ông thuyết phục cô nàng lấy ông vậy?

- Tôi nói dối về tuổi của mình.

Những người bạn lại hỏi:

- Ý ông là sao? Ông đã bảo với cô ta là ông chỉ mới 50 tuổi hả?

Bill mỉm cười đáp :

- Không, tôi bảo cô ta là tôi 99 rồi!

THỰC OANH - K1 (St)

(Tiếp theo trang 214)

ĐÁP ÁN theo bản gốc câu chuyện:

Thường Người CHỊU ƠN cảm thấy “sụt giảm giá trị” trước Người LÀM ƠN.

Ngược lại Người THI ƠN cảm thấy “giá trị được nâng cao” so với Người THỌ ƠN.

Từ đó cảm tính tích cực theo hướng từ THI ƠN đến THỌ ƠN và cảm tính tiêu cực theo hướng từ CHỊU ƠN đến LÀM ƠN. Suy ra ta thấy Hầu Tước A gả ái nữ cho chàng C là tất nhiên.

HỒ VĂN TRAI (St)

KHÔNG THỂ TIN ĐƯỢC

Có một anh chàng nọ có tên là Không Thể Tin Được. Anh ta kết hôn với một phụ nữ xinh đẹp và hai người chung sống rất hạnh phúc.



Không Thể Tin Được luôn tự hào mình là một người chồng chung thủy, chỉ mãi yêu mỗi vợ. Vợ anh ta cũng rất hãnh diện về điều đó.

Một hôm, Không Thể Tin Được trở bệnh nặng, biết mình sắp chết, anh ta gọi vợ đến và nói với cô ấy rằng: “Em ạ, anh đã trải qua cả đời mình với tên gọi khốn khổ này rồi. Giờ đây anh sắp chết. Em hãy hứa với anh việc này - đừng khắc cái tên Không Thể Tin Được lên bia mộ anh nhé. Em có thể khắc trên đó một câu tục ngữ, một câu danh ngôn, hoặc một

bức họa hay bất cứ thứ gì em thích, nhưng đừng nhắc tên anh. Anh không muốn mang nó xuống suối vàng đâu”.

Người vợ đồng ý. Khi anh ta chết đi cô ấy khắc lên bia mộ của anh ta dòng chữ: “Nơi đây yên nghỉ một người chồng chung thủy chưa bao giờ phản bội vợ”.

Từ hôm đó trở đi, những ai đi ngang qua đọc được câu nói đều lắc đầu: “KHÔNG THỂ TIN ĐƯỢC!”

ĐI CẮM TRẠI

Hai bố con đi cắm trại.

Bố:

- Dậy đi con!
- Gì vậy bố?
- Con ngược nhìn xem thấy gì không?
- Dạ! Những vì sao ạ.
- Thế con có biết chúng có nghĩa gì không?
- Dạ! Như tình yêu bố dành cho con ạ
- Trời ơi, ngu! Đứa nào lấy mất cái lều rồi.

TRẦN NGỌC ANH - K8 (St)



Hơn nửa thế kỷ rồi! Nhớ lại cuộc sống thời còn là học sinh Tiểu học đến hết cấp 3 và ra đời được làm cô giáo bậc Tiểu học. Ôi! Sao biết bao nỗi thăng trầm.

Biết bao kỷ niệm đã qua mà ký ức mình vẫn chứa đủ nhưng không bao giờ nhớ lại trọn vẹn nổi. Rồi tạo hóa cứ dần xoay đến thời điểm nào đó, người còn kẻ mất. Kẻ mất rồi được yên nghỉ dưới lòng đất mẹ. Người ở lại thì được sống ấm cúng bên cạnh gia đình người thân và vui

chơi cùng bạn bè.

Thỉnh thoảng rồi rảnh tôi cũng chợt nhớ về khá nhiều kỷ niệm vui buồn ngày xưa ấy. Trong đó tôi nhớ nhiều hơn về quãng đời học sinh của mình, về thầy cô các cấp học để ôn lại một số kỷ niệm ấn tượng! Như thời học trường Trung học Thủ Đức (nay là Nguyễn Hữu Huân), tôi được học Văn với thầy Huân. Thầy là giáo viên bộ môn nhưng rất sâu sát học sinh như là một giáo viên Chủ nhiệm lớp. Bởi đến tiết dạy

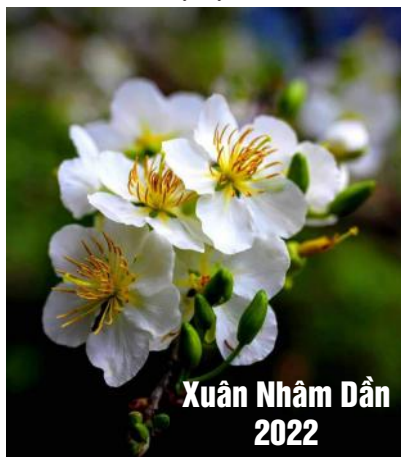
của thầy, học sinh bọn mình đưa nào cũng rét vì chẳng những trong giờ học thầy đứng lớp rất nghiêm mà còn luôn bao quát kiểm tra từng học sinh hiện diện trong lớp. Có lần thầy đang đứng trước lớp giảng bài, bạn Huệ, nam sinh bỗng nhiên bước vào lớp trễ khoảng 15 phút, thầy không la rầy mà chỉ phán một câu thật nhẹ nhàng: “Em Huệ như nàng tiên nha, lúc ẩn lúc hiện”. Thầy nói rồi chỉ cười nhẹ một cái thôi lại tiếp tục giảng bài.

Thầy nói vậy cũng có lý do bởi bạn Huệ này chẳng những hay đi học trễ mà thỉnh thoảng còn cúp cua (từ trốn học ngày ấy). Tôi còn nhớ như in, đôi khi thầy hay pha trò đối với vài ba bạn cá biệt nhưng giờ học ở lớp thầy giảng bài vẫn rất hay. Mỗi tiết học, tôi nhớ thầy giảng bài với giọng đều đều, êm dịu, những bài giảng có chất lượng của thầy thu hút được sự chú ý và say mê của

đám học trò siêng năng mà tôi là một trong đám bạn ấy.

Thoảng qua tí về đời học sinh tuổi đôi mươi của mình. Giờ sao tiếc nuối quá! Hiện tại, tuổi của tôi và các bạn cùng trang lứa đã về chiều rồi với con đàn cháu đống vây quanh. Thường ngày gần gũi đàn cháu yêu để tìm niềm vui. Thỉnh thoảng vài lần trong năm họp mặt bạn bè thời cấp 3 và sự phàm hoặc được đi du lịch với gia đình, với đám bạn hữu thân thương! Đó là sự hưởng thụ tuyệt vời của tôi đến hết cuộc đời này!

HÒ THỊ BẠCH TUYẾT - K3



Mẹ tôi nương gió về trời
 Nương mây mẹ đến tận nơi Thiên đình
 Tần ngần trước cổng uy linh
 Chư thiên đã sẵn cung nghinh đón chào.
 Tung hoa mừng mẹ xôn xao,
 Ngõ ngàng mẹ hỏi: “Tôi vào trong đây?
 Thiên sứ dẫn lối đưa tay:
 “Vâng mời bà hãy vào ngay sân châu
 Ngọc hoàng truyền lệnh đã lâu
 Hôm nay bà đến cũng âu duyên lành”.
 Sau Thiên sứ, mẹ nhìn quanh
 Cung vàng điện ngọc tòa thành ngất cao
 Uy nghi lớp lớp trước sau
 Đền đài lâu các một màu trời mây.
 Bâng khuâng lòng khó tỏ bày,
 Bồi hồi chẳng biết chuyện này kiết hung.
 Kia, đáng Thượng đế oai dung,
 Trang nghiêm uy đức, mặt trông từ hòa
 Vội vàng mẹ lễ từ xa
 Ngọc hoàng truyền dạy cho bà ngồi lên
 “Nghe lời phán: Nguyên Hạnh bà
 Một đời quang gánh nuôi con lớn
 Chăm mẹ thay chồng nét hiền lương
 Ở ăn lối xóm đều yêu mến,
 Lại hay bố thí với cúng dường.
 Công đức đã tròn. Ta khen ngợi
 Cho làm Thiên nữ ở Thiên đình
 Theo Phật mẫu tu rèn Tâm đạo
 Rồi có ngày cứu thế độ nhân”.
 Cúi đầu lạy tạ ân Trời
 Mẹ theo tiên nữ đổi thời xiêm y
 Ô kìa! Thiên nữ - Mẹ tôi
 Mẹ tôi rực rỡ xiêm y cõi trời.

Mẹ tôi

(Nhớ ngày mẹ về trời
 08-10-2021)

15-10-2021

LƯƠNG HỒNG DIỆP - K3





Năm học lớp Nhì (lớp 4 ngày nay), lớp tôi chịu nhiều ảnh hưởng của nhóm bạn quậy phá. Thầy Hiếu, phụ trách lớp Nhì 4 quyết định đưa chúng tôi lên lớp Nhất 1 (lớp 5) để vị thầy này dạy dỗ tốt hơn. Đó là thầy Võ Văn Sáu, một vị thầy dạy giỏi của trường nam Tiểu

học vào thập niên 60. Thời đó, tất cả học sinh đều biết tiếng của thầy, một giáo viên nói năng nhỏ nhẹ, từ tốn dễ mến nhưng rất nghiêm khắc khi học sinh mắc lỗi lầm trong giờ học.

Thuở ấy trường có bốn lớp Nhất do các thầy như thầy Sáu, thầy Miên, thầy Ba, và

thầy Sang phụ trách. Ngoài các lớp Nhất còn có thêm một lớp Tiếp Liên. Đây là lớp của các học sinh thi rớt Đề thất (lớp 6) được tuyển vào trường chuẩn bị cho kỳ thi năm sau do thầy Luận phụ trách.

Những ngày bắt đầu năm học mới là một nỗi lo sợ của anh em chúng tôi. Đó là thời gian nâng tầm hiểu biết cho các học sinh mất căn bản ở những lớp dưới trong đó có tôi. Sau một tuần làm quen, đến tuần thứ hai, thầy bắt đầu bắt chúng tôi vào nề nếp. Lần đầu tôi bị thầy dùng thước gõ đánh vào tay đau điếng với cái tội xếp dọc những bài toán nhân thật dễ để tính bởi thầy bắt buộc phải tính nhẩm trong đầu. Lần thứ hai nằm sấp trên bục giảng lãnh vài nhát roi mây vào mông vì tôi không thuộc bài Sử. Những lần khác tôi bị xách lỗ tai vì làm Toán chậm chạp và kể từ đó trí của tôi đã mở mang nên thầy không bao giờ phạt tôi nữa. Anh Trường

lớp Nguyễn Thế Hùng cũng bị vài trận đòn không kém. Ở lớp, thầy thường treo bó roi mây đã tưa đầu trên bìa bảng đen để răn đe học sinh. Lúc ấy, lớp học tôi bắt đầu thưa dần vì một số bạn sợ hãi nên phải bỏ học. Hồi ấy, dù chúng tôi có bị thầy cô phạt như thế nào nhưng khi về nhà cũng không cần trình lại với cha mẹ vì cha mẹ đã phó thác hết cho nhà trường. Bởi vậy học sinh thời đó rất ngoan. Sau vài tháng học tập thầy đưa chúng tôi về nhà riêng để kèm thêm môn Toán, đa số chúng tôi đều tiếp thu tốt. Cuối năm học, tôi không ngờ mình cũng được lãnh thưởng trong số 5 bạn học giỏi của lớp. Đến kỳ thi Đề thất (lớp 6) toàn bộ anh em chúng tôi đều trúng tuyển. Về phần thầy vẫn bình thân đưa người từng lớp này đến lớp khác sang sông.

Lên bậc Trung học (THPT) thầy Trai (Hiệu trưởng) và thầy Huân (dạy

môn Văn) vẫn còn phạt và những học sinh ngỗ nghịch. Bởi thế, giờ đây chúng tôi rất biết ơn các thầy cô ngày xưa đã dạy dỗ giáo dục chúng tôi thành những công dân tốt cho xã hội. Bây giờ không còn cảnh người thầy thương cho roi cho vọt như ngày trước nữa. Cứ hễ thầy cô đụng chạm đến học sinh tức khắc phụ huynh sẽ đến trường làm khó dễ giáo viên. Bởi vậy, đạo đức giáo dục ngày nay đã suy đồi nhiều! Ngày nay, học tập hầu như chạy theo bệnh thành tích. Ngày ấy, chúng tôi thi Tú tài 1 (hết lớp 11) là một cửa ải khó rồi, vậy mà ngày nay đa số học sinh lớp 12 đều tốt nghiệp khá, xuất sắc (tương đương Tú tài 2 thời ấy).

Sau năm 1975, tôi ngại gặp lại quý thầy vì tôi chưa thi Tú tài, lý do tôi đi học trễ tuổi nên bị tổng động viên. Có một lần gặp thầy Sáu, tôi được thầy an ủi do hoàn cảnh đất nước đành phải chịu vậy.

Tình cờ, một lần nữa thầy gặp lại, thấy tôi mưu sinh bằng nghề xa ba gác và nghe tôi kể hay bị đồng nghiệp lấn lướt bởi tôi rất hiền nên thầy cảm thương, đề nghị gửi tôi vào trường bổ túc, học tiếp để hoàn thành chương trình lớp 12. Rồi thầy khuyên tôi sau đó thi vào Sư phạm học 2 năm để ra trường dạy khối lớp Tiểu học. Nhưng vài tuần sau, tôi bàng hoàng nghe tin thầy đột ngột qua đời do cơn tai biến tàn ác. Thế là tôi đành gác lại giấc mơ đẹp.

Ngày nay, những lần dự lễ 20.11, nhìn những người bạn tặng các bó hoa tươi thắm và trao quà ý nghĩa cho các thầy cô mà lòng tôi đau nhói. Phải chi còn thầy Sáu kính yêu thì tôi hạnh phúc biết mấy! Bởi với tôi thầy là một NGƯỜI THẦY CHƯA ĐƯỢC TRI ÂN. Nếu có kiếp sau tôi sẽ mãi là người học trò thương mến của thầy!

NGUYỄN HỒNG HOÀNG - K3

Tháng 8 - 2021)

Nhóm bạn học Sư phạm Long An xuống miệt Gò Công Đông
Tham quan quê hương vài bạn cùng chung khóa
Cánh đồng ruộng bao la cò bay thẳng cánh
Xanh mượt mịn màng như tấm thảm nhung
Lác đác người gặt lúa, đàn trâu gặm cỏ
Thôn quê yên ắng tựa cảnh thần tiên.

Xe hơi bon bon, đoạn đường thẳng tắp
Nhìn hai bên đường nhà cửa mọc như nêm
Đời sống miền Tây sao thật êm ả!
Tiếng trẻ em hàng xóm đùa vui, ôi thương quá!
Lời ru hò các mẹ vắng vắng gần xa
Lòng tôi chợt nhớ về thuở xưa bé nhỏ.

Bạn bè tôi, ai cũng thả lòng về kỷ niệm
Nhớ ngày xưa ngày xưa mặt búng ra sữa
Còn đeo ba mẹ đòi quà nhõng nhẽo
Tuổi lớn lên đến trường cấp 1 qua cấp 2, 3
Tốt nghiệp Tú tài Đồi thế rồi vào Sư phạm
Cống hiến cả đời vì sự nghiệp cao cả!

Mới ngày nào đây - cô giáo hiền, thùy mị!
Mà nay đã về chiều buồn hiu hắt!
Thường ở nhà vui đùa với cháu đáng yêu!
Thỉnh thoảng du lịch đó đây cùng bạn hữu.
Tuy thể xác già cỗi nhưng tâm hồn còn tươi trẻ.
Vui sướng thoải mái dâng trào tận trái tim!

NỖ LÒNG NGƯỜI NGHỈ HƯU



Đôi điều về CẢI LÃO HOÀN ĐỒNG

Nay tôi đã vượt qua nửa chặng đường từ 80 đến 90 mà nói về CẢI LÃO HOÀN ĐỒNG có muộn quá không. Thôi thì dù muộn nhưng Có vẫn còn hơn Không. Cho mình và cho bạn bè đồng lứa U80, U90.

Cải lão hoàn đồng nghĩa gì?

Biến đổi (CẢI) - Tuổi già (LÃO) - Trở lại (HOÀN) - Tuổi trẻ thơ (ĐỒNG)

Đó là điều ƯỚC MUỐN, là cái KHÁT VỌNG (có hay không có ý thức) của tuyệt đại đa số chúng ta lớp tuổi từ Trung niên trở lên. Một cuộc sống có ý nghĩa là vừa làm vừa hưởng, vừa lao động sáng tạo vừa hưởng thụ lạc thú trần gian. Thế khi cái Già xồng xộc đến thì quả thật là “lão lai tài tận”, chẳng những tài tận mà lực cũng tận luôn. Có mấy ai chấp nhận “lão giả an chi”. Do vậy, phải cải lão hoàn đồng bằng mọi cách. Ở đây xin nói rõ: Hoàn

đồng là trở lại tuổi thơ (nhi đồng) chứ không phải tuổi thanh thiếu niên nên quy trình Cải lão hoàn đồng đặt nặng phần TÂM hơn phần THÂN. Nhưng đối với đại đa số, cải lão phần THÂN cấp thiết hơn, dễ dàng hơn.

Từ xa xưa ước muốn trường sinh bất lão và bất tử luôn “bám chặt” con người dù đó là hàng đế vương như Tần Thủy Hoàng hay tầng lớp thứ dân như Lưu Thần, Nguyễn Triệu. Bằng con đường Y sinh, con người dùng những dược liệu quý hiếm để bào chế những thang thuốc giúp kéo dài tuổi thanh xuân như các loại Trường Xuân tửu. Người ta còn sử dụng những “phương thuật bá đạo” như “hấp tinh đại pháp” (xem truyện Kim Dung) hay thay định kỳ máu của bản thân bằng máu của thanh niên cường tráng (trường hợp Tưởng Giới Thạch). Cải lão bằng mọi cách bởi lẽ có bao

hiều người may mắn như Từ Thức, cưới được Giáng Hương cũng sống ở cõi Tiên, nơi con người có thể trường xuân bất lão. Ngày nay, con người áp dụng một tổng hợp các biện pháp như một nếp sống thanh đạm, một chế độ dinh dưỡng hợp lý dùng những thực phẩm có nhiều chất chống lão hóa (anti oxydants), một sinh hoạt điều độ và cân bằng giữa làm việc với giải trí và nghỉ ngơi. Cùng lúc thực hiện “quảng gánh lo đi”, siêng năng rèn luyện thân thể như đi bộ, tập Yoga, chơi những môn thể thao nhẹ...

Tất cả các biện pháp trên đây rốt lại, chỉ có thể làm chậm quá trình lão hóa chứ không thể biến đổi thân xác già nua trở lại trạng thái tuổi trẻ của tuổi thanh xuân.

Trong khi đó, đối với phần TÂM, việc hoàn đồng có thể thực hiện được một cách tương đối. Ai đã từng đọc Kim Dung chắc nhớ nhân vật Lão Ngoan Đồng, một tâm hồn trẻ thơ trong

thân thể một ông già.

Cải lão ở đây trước hết là một cuộc thanh tẩy (thanh lọc và tẩy uế) tâm hồn già cỗi: loại bỏ những cảm xúc tiêu cực (ghen ghét, đố kỵ, thù hận...) những khát khao danh lợi, quyền lực, lợi cho mình nhưng hại cho người, những định kiến cố chấp, sai lầm bám rễ sâu trong tâm trí, những hồi ức bi thảm, đắng cay. Tóm lại là rửa sạch những dơ bẩn để tâm hồn ta trở lại trạng thái ngây thơ, hồn nhiên vô ưu, vô tư (không lo nghĩ bất cứ điều gì).

Vô dục, vô cầu (không thèm muốn, không đòi hỏi cái gì), gột rửa cho tâm hồn trong trắng trở lại như tâm hồn của trẻ thơ.

Những điều trên đây về CẢI LÃO HOÀN ĐỒNG có KHẢ THI không?

Tôi TIN là có. Các bạn U80, U90 chắc cũng TIN như tôi.

Vấn đề còn lại là KHẢ THI đến mức nào tùy theo quyết tâm của mỗi chúng ta.

Tháng 10/2021
HỒ VĂN TRAI



Trường xưa ơi!

Thơ: Vô Chiêu K1

Phổ nhạc: Kim Dung K9

$\text{♩} = 90$

11 Trường xưa ơi sáu mươi năm Trường xưa ơi bao tình thâm

19 Biết bao là luyến nhớ Biết bao là vẫn vương Bao kỷ niệm dưới mái

27 trường Ôn thầy cô nhớ mãi Dấu thời gian có phai Ân tình

34 này ghi khắc trong tim Trường xưa ơi Thủ Đức ơi Trường xưa

40 ơi Hoàng Đạo ơi Trường xưa ơi Nguyễn Hữu Huân Bao lần thay

47 tên một lòng thương mến Trường xưa ơi Tuổi thơ tôi Trường xưa

54 ơi Ước mơ tôi Trường xưa ơi dấu xa rồi Áo trắng một thời khó

60 quên trong đời Mời bạn cùng tôi thăm trường xưa thăm viếng thầy cô

68 Mời bạn cùng tôi ôn kỷ niệm một thuở hồn nhiên Dòng đời đưa ta đi

75 Mỗi người mỗi nơi Nơi Nhưng trường xưa ơi vẫn luôn quay về

Trường xưa ơi sáu mươi năm Trường xưa ơi bao tình thâm

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

VÀI THÀNH QUẢ TRONG NĂM HỌC 2020 - 2021



Hoạt động dạy và học:

- Chuẩn bị cho việc thi tốt nghiệp THPT và xét điểm vào Đại học trong tương lai, nhà trường tổ chức cho HS chọn học theo khối (A, A1, B, D) ngay từ năm học lớp 10, giúp học sinh định hướng tập trung và đầu tư có hiệu quả cho các môn học.

- Tổ chức kiểm tra tập trung giữa kỳ các môn Văn, Toán, Lý, Hóa, tiếng Anh (phòng 24 HS) để xây dựng tinh thần học tập nghiêm túc và tạo sự công bằng trong học sinh.

- Tiếp tục sử dụng các phương pháp dạy mới để phát huy tối đa năng lực sáng tạo, kỹ năng làm việc nhóm,

kỹ năng cá nhân của học sinh như thuyết trình, trình bày dự án, diễn kịch, làm những sản phẩm cụ thể...

- Đã tổ chức các tiết học bên ngoài nhà trường cho các môn Công nghệ - Nghệ, môn Lịch sử - Địa lý, môn Hoá, môn Ngữ văn, tại các địa điểm thực địa liên quan, như ở trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật, ở trường ĐH Quốc Tế - ĐH Quốc Gia, tham quan Đền Hùng, tham quan Văn miếu Trấn Biên, tham quan Nhà máy Điện Phú Mỹ-Bà Rịa Vũng Tàu, vân vân...

Kết thúc năm học 2020 - 2021, trường THPT Nguyễn Hữu Huân đã đạt được những thành tích qua một

vài con số rất đáng khích lệ.

Về kết quả học tập:

- Tỷ lệ học sinh được lên lớp thẳng là 100%.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT đạt 100%.

- Tỷ lệ học sinh đỗ Đại học là 98,5%.

Về kết quả công tác bồi dưỡng học sinh giỏi:

Nhà trường đã tuyển chọn và dạy bồi dưỡng cho đội tuyển học sinh giỏi lớp 10, lớp 11, lớp 12 từ tháng 8/2020. Các đội tuyển đạt nhiều thành tích xuất sắc qua các kỳ thi đua, và đã mang về được nhiều giải thưởng:

- Kỳ thi “Học sinh giỏi lớp 12” cấp Thành phố, đội tuyển trường đạt được tổng cộng 159 giải thưởng, gồm 26 giải Nhất, 51 giải Nhì và 82 giải Ba.

- Kỳ thi “Giải toán trên máy tính cầm tay Casio” cấp Thành phố, các em đã đạt được 26 giải thưởng, trong đó có 4 giải Nhất, 9 giải Nhì và 13 giải Ba.

- Kỳ thi “Olympic Truyền thống 30-4” dành cho các trường THPT Chuyên thuộc khu vực phía Nam, học sinh của trường THPT Nguyễn Hữu Huân giành được 23 huy chương, gồm 1 Huy chương Vàng, 10 Huy chương Bạc và 12 Huy chương Đồng.

- Kỳ thi Olympic tháng 4 TP.HCM mở rộng, đội ngũ các học sinh giỏi của trường cũng đã mang về tổng cộng 130 huy chương, trong đó gồm có 36 Huy chương Vàng, 53 Huy chương Bạc và 41 Huy chương Đồng.

Về kết quả công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật:

Trường đã tổ chức cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp trường, nhận được tổng cộng 14 đề tài dự thi. Sau đó đã chọn ra 10 đề tài để gửi đi dự thi cấp Thành phố vào tháng 12-2020. Kết quả có 4 đề tài sau đây đã chiếm được giải thưởng Thành phố:

- Đề tài “*Thực trạng hành*

vi *Victim-blaming* (Đổ lỗi cho nạn nhân) trong trường THPT”, của hai học sinh Ngô Diễm Quỳnh (lớp 11A1) và Nguyễn Huỳnh Yên Nhi (lớp 11CT) do cô Tường Vi làm GV hướng dẫn, đã xuất sắc đoạt giải Nhất.

- Đề tài “*Thực trạng về áp lực học tập của học sinh THPT trên địa bàn quận Thủ Đức*” của hai học sinh Lâm Bảo Vân (lớp 11 CV) và Huỳnh Thị Thanh Hằng (lớp 11 CV), do cô Hoàng Ly làm GV hướng dẫn, được giải Nhì.

- Đề tài “*Tìm hiểu thực trạng làm thêm của học sinh THPT trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh*” của Nguyễn Phước Kim Hà (lớp 12D1) và Hoàng Thị Ngọc Anh (lớp 12D1), cô Thu Phương làm GV hướng dẫn, được giải Nhì.

- Đề tài “*Nghiên cứu quy trình chế giấy từ bã mía (SACCHARUM) thân thiện*

với môi trường” của hai học sinh Trần Xuân Khánh Thi (lớp 12A6) và Nguyễn Hạnh Nguyên (lớp 12B), do cô Quỳnh Phương làm GV hướng dẫn, cũng được giải Nhì.

Tham gia các cuộc thi khác:

Ngoài ra học sinh trường THPT Nguyễn Hữu Huân còn tham gia các cuộc thi của Thành Đoàn TP.HCM, và của các trường đại học tổ chức, cũng đã giành được nhiều giải thưởng rất khích lệ:

- Tham gia “*Cuộc thi Sáng kiến bảo vệ hành tinh xanh*” do ĐH Quốc Tế - ĐH Quốc Gia tổ chức, đã đoạt được 1 giải Nhì. Vào vòng chung kết quốc tế, và xếp hạng Tư chung cuộc.

- Tham gia cuộc thi “*Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp*” cấp Quốc gia, đạt được một giải Ba.

- Tham dự kỳ thi “*Tin học trẻ toàn quốc*”, được một

giải Khuyến khích.

- Tham dự kỳ thi “*Vòng loại MOS cấp Quốc gia*”, gồm 14 HS/14 HS lọt vào đội tuyển dự thi.

- Tham gia “*Cuộc thi Dự án Bảo vệ môi trường-Giảm rác thải nhựa*” trong hoạt động “*Dự án giáo dục công dân tích cực toàn cầu*” do Bộ GDĐT, Hội đồng Anh, công ty CocaCola triển khai tổ chức tại TP.HCM, Hà Nội, Đồng Tháp và Đà Nẵng... học sinh của trường chiếm được 4 giải, gồm 1 giải Nhất, 1 giải Nhì, 1 giải Ba và 1 giải Khuyến khích.

- Tham dự “*Cuộc thi học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp*” do Sở GDĐT tổ chức, đã mang về được 1 giải Nhất, và 1 giải Khuyến khích.

- Trong “*Cuộc thi Nét vẽ xanh*” cấp Thành phố, được tặng một giải Ba.

- Với “*Cuộc thi Sáng tác ảnh*” cấp Thành phố, được một giải Khuyến khích.

- Trong “*Cuộc thi Đầu bếp trẻ*” do Sở GDĐT tổ chức, đội của trường chiếm được 1 giải Nhất và 1 giải Ba cá nhân. Và vào chung kết được giải Nhất toàn đoàn.

- Qua “*Cuộc thi Tin học văn phòng*” cấp Thành phố, học sinh của trường được 4 giải thưởng, gồm có 1 giải Nhì, 1 giải Ba và 2 giải Khuyến khích.

- Tham gia “*Cuộc thi Kết cấu dự ứng lực*” do ĐH GTVT tổ chức, các em đã mang về cho trường 2 giải thưởng, gồm 1 giải Nhất và 1 giải Ba.

- Tham dự “*Cuộc thi Đua xe năng lượng mặt trời*” do ĐH/SPKT-TP tổ chức, cũng chiếm được 1 giải Nhất và 1 giải Ba.

Vài thành tích về hoạt động thể dục thể thao:

Nhà trường cũng đã tổ chức các hoạt động Thể dục Thể thao như Hội khỏe Phù Đổng cấp trường; và cử học sinh tham gia các môn thi

đầu cấp Quận và cấp Thành phố. Qua đó cũng đã gặt hái được những thành quả vinh dự, gồm:

- Ở cấp Quốc gia, được Huy chương Đồng môn bóng rổ U16.

- Ở cấp Thành phố, học sinh trường chiếm được 1 Huy chương Vàng môn bơi lội, và 1 Huy chương Bạc môn cầu lông.

- Về cấp quận: Bóng rổ được Huy chương Bạc. Bóng đá nam Huy chương Đồng. Bóng đá nữ Huy chương Bạc. Môn Cầu lông giành được 1 Huy chương Bạc và 1 Huy chương Đồng. Môn Bơi lội được 2 Huy chương Bạc.

(Lược ghi lại theo “Báo cáo Tổng kết hoạt động trọng tâm năm học 2020-2021 trường THPT Nguyễn Hữu Huân của Hiệu trưởng Nguyễn Đức Chính)





Tìm hiểu một số thành ngữ điển tích thông dụng Tây phương

Bất cứ một dân tộc nào trên thế giới, dù đông hay không, dù văn minh hay lạc hậu, đều có một nền văn hoá riêng của họ. Dân tộc nào càng hiện hữu lâu đời thì nền văn hoá của dân tộc đó càng sâu và số lượng điển tích, thần thoại, truyền thuyết của họ càng nhiều. Trải qua mấy ngàn năm văn hiến, kho tàng văn chương, nghệ thuật nước ta vì thế chứa đựng nhiều điển tích. Có khi đọc một bài thơ, xem một vở kịch hoặc nghe một bài hát, người thưởng thức,

nếu không biết đến điển tích, sẽ ngỡ không hiểu tác giả muốn nói điều gì. Lấy một thí dụ cụ thể, nghe bài hát Nguyệt Cầm của nhạc sĩ Cung Tiến. Nếu người nghe chưa từng biết đến điển tích kể trong bài thơ Tỳ Bà Hành của thi sĩ Bạch Cư Dị thời nhà Đường bên Trung Hoa, đã được thi sĩ Xuân Diệu lấy cảm hứng viết ra bài thơ Nguyệt Cầm, có thể sẽ đặt câu hỏi ai là “*nuơng tử một đêm nao trăng thanh, trong lời hát, chết theo nước xanh*” và “*đàn trăng cũ*” là loại đàn gì. Từ đó, chúng ta có thể nghĩ rằng chỉ biết đọc chữ thôi chưa đủ để thưởng thức trọn vẹn một tác phẩm mà còn cần hiểu biết những truyện cũ tích xưa.

Người Âu châu, với một nền văn hoá có từ lâu đời, cũng có rất nhiều truyện tích cổ xưa, nhất là những truyện thần thoại, truyền thuyết trong văn hoá Hy Lạp, La Mã, Bắc Âu và còn nhiều

nữa. Rất nhiều điển tích đã từng là nguồn cảm hứng của nhiều tác giả văn xuôi, văn vần, hội hoạ, điêu khắc, kịch nghệ, âm nhạc, v.v. Từ hai, ba thế kỷ trở về đây, một số điển tích đã được đưa vào ngôn ngữ Tây phương dưới dạng thành ngữ. Những thành ngữ này, ngày nay, chẳng những rất thịnh hành trong sinh hoạt hàng ngày của người Âu, lại còn được du nhập, nhờ vào sự truyền bá ngôn ngữ và trao đổi văn hoá, vào đời sống văn hoá của các dân tộc khác trên thế giới, trong số đó có nước Việt ta. Qua các phương tiện truyền thông, chắc hẳn quý vị đã có lần nghe nói đến “con ngựa thành Troie”, “gót chân Achille”, “cái hộp Pandora”, “công việc Titan”, “thanh kiếm Damoclès”, v.v.

Xin giới thiệu đến quý vị độc giả nào chưa từng đọc truyện thần thoại của người Âu châu một số thành ngữ điển tích thông dụng Tây

phương. Các nhân vật thần thoại thường có hai ba tên khác nhau. Phần thì do cách viết của từng địa phương, phần thì do người La Mã đổi tên của người Hy Lạp cho hợp với thời thế. Trong trường hợp này, sau khi đã viết một tên nhân vật, bài viết sẽ ghi các tên còn lại trong ngoặc đơn.

1. Công việc Titan, Công trình Titanic

Thành ngữ này, xuất hiện vào giữa thế kỷ 19, hàm ý một công trình to lớn, một công việc khó nhọc cần rất nhiều nghị lực. Con tàu Titanic lấy tên từ thần thoại này. Ngoài thành ngữ này ra, còn có một thành ngữ nữa mang ý nghĩa tương đương nhưng sự tích khác nhau, đó là “Công việc của Hercule (Héraclès)”.

Theo thần thoại của người Hy Lạp, vũ trụ lúc ban đầu chỉ là một khối hỗn loạn⁽¹⁾.

(1) Giống như thuyết của các ông Lão Tử và Khổng Tử.

Sau có một sức mạnh huyền bí nào đó, có thể nghĩ là Thượng đế, đã tạo ra trái đất tròn và đẹp, treo lơ lửng trên không trung. Mặt trái đất được đẩy lại bằng một vòm trời như cái lồng bàn. Hai vị thần đầu tiên xuất hiện là thần nữ Gaia (Gaya), nữ thần của mặt đất và thần nam Ouranos (Uranus) cai quản bầu trời. Có thuyết nói thần Ouranos là con của thần Gaia. Hai vị thần này kết hôn với nhau và sinh ra ba thần con đầu tiên, là các thần Cyclopes⁽²⁾, chỉ có một mắt ở giữa trán, có sức mạnh phi thường và có khả năng làm ra chớp và sấm, sét. Có lẽ vì thần Ouranos sợ sức mạnh của các thần con, có thể bị soán ngôi, nên đã nhốt ba thần này lại rồi đẩy xuống miền Tartare (Tartarum), dưới lòng đất sâu. Ouranos và Gaia còn sinh ra những thần khác, có năm cái đầu và một

trăm cánh tay nên cũng bị thần cha đẩy xuống Tartare. Sau cùng họ sinh ra mười hai thần nữa gồm sáu thần nam gọi là Titan và sáu thần nữ gọi là Titanide. Gaia tức giận vì Ouranos đẩy nhiều đứa con của mình nên bà đã thuyết phục các thần Titan còn lại truất ngôi Ouranos. Trong số 6 thần Titan, chỉ có thần Océan không tham gia còn lại 5 thần kia quyết định lật đổ Ouranos dưới quyền chỉ huy của thần Titan út chót mang tên Cronos (Kronos, Saturne). Bà Gaia đã trao cho Cronos một cái lưỡi liềm làm vũ khí. Cronos đã cắt bộ phận sinh dục của Ouranos rồi ném bộ phận ấy rớt xuống biển. Từ những giọt máu của Ouranos văng xuống biển mà sinh ra các nữ thủy thần (Néréide, nymphe). Sau khi truất phế Ouranos, Cronos nối chức cha nắm độc quyền cai trị.

Cronos kết hôn với nữ thần Rhéa, là chị ruột và là

(2) Có sách nói các thần Cyclope được sinh sau các thần Titan.

một trong 6 nữ thần Titanide. Vì Cronos sợ một ngày nào đó sẽ chịu chung số phận như cha mình, cho nên mỗi khi Rhéa sinh ra được đứa con nào, Cronos đều bỏ vào miệng nuốt vô bụng mình⁽³⁾. Rhéa sợ quá nên khi có thai lần thứ sáu mới bàn chuyện với mẹ của Cronos là nữ thần Gaia. Thần Gaia mới bày cho thần Rhéa một kế là khi nào đứa con thứ sáu chào đời thì đưa cho bà Gaia nuôi còn Rhéa thì lấy một cục đá quấn vào khăn vải đưa cho Cronos nuốt vào bụng. Bà Rhéa đã làm y như vậy và đặt tên cho đứa con thứ sáu là Zeus (Jupiter). Khi thần Zeus trưởng thành liền tìm cách cứu các anh và chị mình đang bị nhốt trong bụng cha. Zeus bèn lập kế đưa cho thần cha một liều thuốc khi uống vào liền thổ ra những gì có trong bụng. Bằng cách này Zeus đã giải thoát được các

thần anh, chị ra khỏi bụng thần Cronos. Sau đó Zeus hợp với các thần anh nổi dậy cướp quyền Cronos để trở thành vua của các vị thần khác. Sau khi đã truất ngôi Cronos, Zeus cai trị cả bầu trời cùng mặt đất⁽⁴⁾. Giao cho thần anh Poséidon (Neptune) cai quản biển cả, sông ngòi và cho thần anh Hades (Pluton) cai quản dưới lòng đất, gọi là Địa ngục. Tuy nhiên loại Địa ngục trong thần thoại Hy Lạp chỉ có ý nghĩa là vùng tối dưới mặt đất dành cho người chết sinh hoạt chứ không có cùng ý nghĩa Địa ngục trong các Tôn giáo. Chỉ có những người chết đã được chôn cất tử tế mới được vào Địa ngục, còn không sẽ phải đi lang thang nay đây mai đó. Người chết phải ở bên một bờ sông⁽⁵⁾ đợi thần Charon

(4) Kể từ khi Zeus làm vua, các thần tổ phụ Ouranos, Cronos không còn được nhắc tới nữa.

(5) Trong thần thoại Hy Lạp, có tất cả bốn con sông dưới lòng đất : Achéron, Styx, Cocytus và Pyriphlégeton.

(3) Các thần đều bắt tử nên khi bị nuốt vô bụng thì cũng không chết.

mang thuyền qua rước vào Địa ngục. Để được lên thuyền, mỗi người phải trả cho thần Charon một đồng tiền. Vì thế thời xưa khi liệm xác, gia đình đặt một đồng tiền trong miệng người quá cố.

Một số thần Titan tấn công chống lại thần Zeus. Để có thể lên tấn công thần Zeus ở trên trời, các thần Titan đã xếp chồng lên nhau ba ngọn núi cao nhất ở Hy Lạp là Olympe, Ossa và Pelion⁽⁶⁾. Chiến tranh kéo dài mười năm bất phân thắng bại. Nghe theo lời khuyên của mẹ, các anh em Zeus đã giải thoát các thần Cyclopes khỏi miền Tartare để về hỗ trợ mình. Nhờ vào sức mạnh của ba vị thần Cyclopes có tài làm chớp cùng sấm, sét nên cuối cùng phe của thần Zeus đã toàn thắng và các

(6) Việc xếp chồng lên nhau ba ngọn núi mới có thể lên trời là một điều hoàn toàn vô lý vì các thần có quyền phép bay lên, bay xuống, có thể bay xuống dưới mặt đất.

thần Titan bị đày xuống miền Tartare. Việc chồng chất ba hòn núi kể trên được coi là một công trình quá lớn lao và từ đó đã trở thành nguồn gốc của thành ngữ “công việc Titan”.

2. Cái hộp Pandora

Thành ngữ này hàm ý gây ra nhiều tai hoạ và xuất phát từ truyền thuyết sau đây.

Trong số sáu thần Titan đã nói ở trên, có thần Japet sinh được hai thần con tên là Prométhée (Prometheus) et Epiméthée (Epimetheus). Thần Zeus giao nhiệm vụ cho Prométhée et Epiméthée lấy đất sét nặn ra người đàn ông trên trái đất. Thần Prométhée cảm động khi nhìn thấy những người này loã thể chịu lạnh lẽo, nắng mưa nên đã trộm ngọn lửa thiêng của thần Héphaistos (Vulcain) trên núi Olympe, chuyên nghề lò rèn, rồi mang xuống cho con người sử dụng. Vì lửa là vật quý chỉ dành riêng cho các thần

cho nên thần Zeus giận Prométhée lắm bèn tìm cách trả thù Prométhée và loài người. Zeus liền sai thần Hephaistos lấy đất sét tạo ra người phụ nữ đầu tiên, đặt tên là Pandora, có dáng vóc đẹp đẽ và quyến rũ như một nữ thần. Hephaistos còn ban cho Pandora những tính tình khác như xảo quyệt, lừa dối, gian ác, ngu ngốc, biết tán tỉnh, tò mò, v.v.⁽⁷⁾. Thần Zeus lại ban cho Pandora một cái hộp, để làm quà cho người chồng tương lai, trong đó đựng rất nhiều điều như bệnh tật, tuổi già, đau buồn, điên loạn, hung dữ, tranh cãi, hy vọng, v.v. Tuy nhiên Zeus dặn kỹ Pandora giữ nguyên cái hộp không được mở nắp ra. Pandora được đưa đến gả cho thần Epiméthée. Thần Prométhée khuyên em không nên nhận quà của thần Zeus vì sợ bị tai họa nhưng thần Epiméthée vốn

tính ngây thơ không nghe lời anh liền đón nhận Pandora vào nhà ở mới mình. Vốn tính tò mò, Pandora quên lời khuyên của thần Zeus bèn mở cái hộp ra xem có cái gì trong đó. Ngay lập tức mọi tính tình như xảo quyệt, lừa dối, gian ác, ngu ngốc, biết tán tỉnh v.v lần lượt rơi rớt xuống mặt đất. Pandora nhớ lại lời dặn của Zeus vội vã đóng cái hộp lại nhưng đã muộn, tất cả mọi đặc tính đã bay ra khỏi hộp đựng chỉ còn giữ lại tính hy vọng. Kể từ đó mọi tai họa thường xảy ra trên trái đất mà hy vọng thì khó đạt được vì còn ở trong hộp. Ngày nay khi có người nào đề ra một vấn đề gì mà kết quả sẽ đưa đến những điều không tốt như tai họa, tranh chấp, v.v. thì người đó được cho là đã mở cái hộp Pandora ra. Có lẽ từ ngữ “cái hộp” được sửa lại về sau này, chứ đúng ra phải nói là “cái bình” vì thời xưa không có hộp mà chỉ có bình đất nung.

(7) Xét ra trong thần thoại Hy Lạp cũng đã có sự kỳ thị nam nữ.

3. Anh hùng Prométhée

Đoạn này nối tiếp với đoạn “cái hộp Pandora” ở trên. Prométhée được coi như một anh hùng đối với loài người vì đã tạo ra loài người, dám trộm lửa thiêng trên núi Olympe mang tặng cho nhân loại. Vị thần này được nhiều văn nghệ sĩ lấy làm đề tài trong văn chương, thi ca hay tranh vẽ và nhất là trong các bài viết có tính triết học. Sau khi đã gởi Pandora xuống ở với thần Epiméthée, thần Zeus liền bắt thần Prométhée xiềng xích lại để trên một tảng đá ở miền Caucase. Ban ngày bị chim ưng đến mổ bụng ăn gan. Tuy nhiên vì là thần nên bất tử, ban đêm một lá gan mới lại mọc ra để rồi hôm sau chim lại đến. Hình phạt cực khổ triền miên. Có nhiều nhận định trong văn học về truyền thuyết này nhưng nổi bật nhất là tính liên hệ nhân-quả (lấy trộm lửa thiêng mang cho loài người tội

phản nghịch, nên bị phạt), Tính nghịch lý (làm ơn, mắc oán), sự kết hợp của sự sáng tạo (ra loài người), sự nổi dậy (của Prométhée chống lại Zeus) và đau khổ.

4. Khổ hình của Tantale (Tantalus)

Thành ngữ này ám chỉ sự thất vọng của con người khi nhìn thấy điều mình mong muốn đã gần tầm tay nhưng không thể với tới, chỉ còn lại nỗi tuyệt vọng khát khao. Thí dụ một người ngồi câu cá buổi, mỗi lần thấy một con cá cắn câu rồi mà khi giật cần câu lên thì con cá lại rớt xuống nước, tiếc ơi là tiếc.

Tantale là con trai của thần Zeus và tiên nữ Plota (Plouto). Lớn lên được làm vua xứ Lydia. Vì làm lỗi nên bị vua cha đày xuống Địa ngục chịu khổ hình chung thân. Có hai giả thuyết nói về lỗi lầm của Tantale. Giả thuyết thứ nhất cho rằng khi được mời dự tiệc với các thần

khác, Tantale đã lấy trộm mật hoa (nectar) và thuốc trường sinh (ambrosia), hai thực phẩm chỉ dành cho các thần, đem xuống cho loài người dùng. Giả thuyết thứ hai nói rằng Tantale đã mở tiệc mời các thần đến dự song giết con trai mình là Pelops làm thịt đãi các thần. Vì phạm lỗi nặng nên Zeus đã đày Tantale xuống Địa ngục và ra phán quyết Tantale mãi mãi phải chịu đựng đói khát. Tantale bị xiềng lại, nửa thân người bị nhấn chìm trong lòng suối, nửa phần trên bị trói trên cây. Cứ mỗi lần Tantale cúi mình xuống uống nước thì dòng nước lại cuốn ra xa còn khi vớ tay hái trái cây thì trái cây lại bị gió thổi ra khỏi tầm tay. Khổ hình này biểu tượng sự thất vọng triền miên.

5. Gót chân Achille (Achilles, Asin)

Thành ngữ này ám chỉ điểm yếu của một người nào đó. Thí dụ, anh A học

rất giỏi, môn nào cũng được điểm cao, trừ môn hội họa là gót chân Achille của anh ta. Achille là con của vua Pélée và nữ thần Thétis⁽⁸⁾. Pélée là người Hy Lạp, làm vua xứ Phthia (Phtiotide), một vùng của xứ Hy Lạp cổ. Nữ thần Thétis là một nữ thủy thần (Néréide, nymphe), cháu của nữ thần Thétys là nữ thần được sinh ra từ những giọt máu của Ouranos khi Cronos ném bộ phận sinh dục của Ouranos xuống biển (xem đoạn Công việc Titan ở trên). Zeus hay lo sợ bị các thần làm phản nên tìm cách để biến các con cái của các thần mất tính trường sinh bất tử. Vì thế Zeus cố gắng kết hợp nhân duyên giữa vua Pélée và nữ thần Thétis. Lúc đầu nữ thần trốn tránh nhưng Zeus nài nỉ quá cuối cùng Thétis phải vâng lời. Achille vì thế nửa người,

(8) Thétis (I ngắn), con gái của thần Nérée và thần Doris, cháu của thần Océan và thần Thétys (Y dài).

nửa thần. Mà khi đã có dòng máu loài người thì một ngày nào đó sẽ phải chết. Nữ thần Thétis đã nghĩ đến chuyện này nên khi sinh Achille ra, bèn cầm gót chân Achille rồi nhúng cả người Achille xuống dòng sông Styx dưới Địa ngục. Nước sông Styx sẽ biến da thịt của Achille trở thành mình đồng da sắt, giáo mác kiếm cung không thể nào đâm thủng. Duy còn gót chân, bị tay mẹ cầm, không bị thấm nước nên có thể bị thương tích. Khi chiến tranh tại thành Troie (Troy, Troia, Trojan) xảy ra, Achille thuộc phe tấn công đã gần như thắng cuộc, Achille đã giết được thái tử Hector của thành Troie, nhưng bị thần Apollo, thần hộ mạng của thành Troie, mách cho Paris, hoàng tử trong thành Troie, biết điểm yếu của Achille. Paris liền bắn chết Achille bằng một mũi tên tẩm thuốc độc trúng gót chân Achille.

6. Nguyên nhân xảy ra chiến tranh tại thành Troie (Troy, Troia, Trojan)

Truyện này bắt nguồn từ một cuộc so sắc đẹp giữa ba thần nữ Aphrodite (Vénus), Héra (Juno) và Athena (Minerve). Thần Aphrodite là con gái của thần tổ Ouranos. Theo thần thoại thì khi Cronos ném bộ phận sinh dục của Ouranos xuống biển, các giọt máu của Ouranos hợp với nước biển mà sinh ra Aphrodite. Bà là nữ thần của tình yêu và sắc đẹp. Theo sở thích của người Âu châu thời cổ xưa, một người phụ nữ đẹp phải có bụng to và ngực nhỏ. Phụ nữ mặc quần áo phải che bụng còn ngực thì có thể để trần. Vì thế khi xem một bức tranh vẽ hay một tượng điêu khắc vào thời kỳ này, chúng ta sẽ thấy các nhân vật phụ nữ thường được diễn tả như vậy. Héra vừa là chị ruột vừa là vợ của thần Zeus. Bà là nữ thần bảo hộ phụ nữ, nữ thần

hôn nhân. Athena là con gái của thần Zeus và nữ thần biển Méthis. Athena là nữ thần của sự sáng suốt, một nhà chính trị, một chiến lược gia, thần bảo hộ của nhiều thành phố Hy Lạp. Người Hy Lạp đã lấy tên bà để đặt tên thủ đô. Zeus là một ông vua đa thê, chẳng những với các nữ thần mà còn cả với nhiều phụ nữ trên trần gian. Khi nữ thần Méthis đang mang thai Athena, mẹ của thần Zeus mới bảo với Zeus rằng có lời sấm truyền rằng đứa con thứ hai của Méthis sẽ đoạt ngôi Zeus. Vì thế Zeus đã dụ Méthis đến gần mình rồi thỉnh linh nắm cổ bà mà nuốt vào bụng mình. Đến khi đúng kỳ hạn sanh ra Athena, Zeus bèn gọi ông thần lò rèn Hephaistos mang một cái rìu đến bổ toạc đầu Zeus ra làm đôi để Athena có chỗ chui ra. Ngoài ba bà thần này, còn phải nói đến bà thần Eris (Discordia). Bà này là con gái của nữ thần Nyx

(Nox) sinh con một mình không cần có thần nam. Con cái của bà được xếp vào loại Androktasiai (quỷ dữ, evil demon). Thần Eris được mệnh danh là nữ thần của sự bất hoà (Discordia), đi tới đâu gieo tranh cãi tới đó. Ngày nay trên các mạng xã hội cũng có một loại thành viên như Eris, chuyên môn tham gia vào các cuộc thảo luận để gây tranh cãi. Loại thành viên này được mạng xã hội gọi là “Troll”, lấy từ thần thoại của vùng Scandinavia.

Khi tổ chức tiệc cưới của vua Pélée và nữ thần Thétys (cha mẹ của Achille), Zeus cho mời tất cả các thần tham dự ngoại trừ nữ thần Eris vì sợ gây điều bất hoà. Tuy không được mời nhưng thần Eris cũng biết mà đến dự. Thần Eris mang đến một quả táo bằng vàng. Người đòi sau gọi quả táo này là “quả táo vàng” hoặc “quả táo của sự bất hoà”. Trên quả táo có khắc hàng chữ “tặng cho nữ

thần đẹp nhất”. Thế là ba nữ thần Aphrodite, Athena và Héra tranh nhau quả táo vì bà nào cũng cho mình đẹp nhất. Các thần nam tham dự, phần vì sự tế nhị, phần thì sợ bị trả thù, không dám bầu cho bà nào. Sau cùng thần Eris mới bảo ba bà nữ thần nên hỏi ý kiến một người trần thế xa lạ tên Paris, con vua Priam. Theo hướng dẫn của thần Hermes (Mercure), ba nữ thần tìm đến hỏi ý kiến Paris. Thần Athena hứa với Paris sẽ giúp mở rộng bờ cõi nếu Paris chọn bà ta là người đẹp nhất. Thần Héra hứa sẽ dùng quyền lực của bà và của Zeus chồng bà để giúp Paris chinh phục toàn Á châu. Thần Aphrodite thì hứa sẽ ban cho Paris tình yêu của Hélène, được cho là người đẹp nhất. Paris không chút do dự, chọn Aphrodite là người đẹp nhất. Thần Aphrodite giữ lời hứa, làm phép, mang tình yêu của Hélène đến cho Paris. Tuy

nhiên Hélène đã kết hôn với vua Ménélas của xứ Sparte. Paris đã tìm đến Sparte và bắt cóc Hélène, với sự đồng tình của nạn nhân, mang về thành Troie. Việc này đã làm cho cả xứ Hy Lạp tức tối và nhiều vua chúa của các vùng khác nhau đã đoàn kết sau lưng vua Ménélas mang quân tới bao vây thành Troie, quyết đòi lại Hélène. Chiến tranh kéo dài mười năm.

7. Con ngựa thành Troie (Cheval de Troie, Trojan horse)

Thành ngữ này có lẽ không xa lạ gì với quý vị nào quen dùng máy tính điện tử. Khi nhận một thư điện tử (email) hoặc đọc một trang Web, người đọc có thể bị một kẻ xấu bụng gài vào trong thư hoặc trong trang Web một phần mềm (software) mà khi mở ra, phần mềm sẽ kích hoạt một vài kỹ năng chứa đựng trong đó để phá máy tính hay thu thập thông

tin trên máy. Phần mềm này được gọi tên là Trojan horse software.

Thành ngữ này ám chỉ một món quà độc ác, gây ra tai họa hoặc cũng có thể là một nhân vật đến để giúp đỡ nhưng thực ra là để làm nội ứng.

Thành Troie là thủ đô của nước Troade ngày xưa. Bây giờ là một phần lãnh thổ trên bờ biển của nước Thổ Nhĩ Kỳ nhìn sang xứ Hy Lạp. Chiến tranh kéo dài mười năm vì thành trì kiên cố quân Hy Lạp không thể nào phá được. Lúc bấy giờ trong đoàn quân Hy Lạp có ông vua của xứ Ithaque tên là Ulysse mới nghĩ ra một kế. Ulysse đề nghị làm một con ngựa bằng gỗ thật to, trong bụng có thể chứa quân lính. Khi làm xong, Ulysse cùng một số quân ẩn mình trong con ngựa rồi cho kéo con ngựa để trước thành Troie. Sau khi đặt ngựa trước thành, quân Hy Lạp

giả bộ rút lui. Người trong thành Troie không hiểu việc, lại nghĩ là món quà tặng của Hy Lạp trước khi rút quân, liền cho kéo ngựa vào trong thành, mặc lời can ngăn của một người tên Laocoon. Đến đêm, Ulysse và quân lính chui ra khỏi bụng ngựa, mở cửa thành cho quân Hy Lạp tràn vào chiếm thành.

8. Thanh gươm Damoclès

Huyền thoại này xảy ra vào cuối thế kỷ thứ năm trước Tây lịch. Một bạo chúa Hy Lạp tên là Dionysius I (Đệ Nhất) hay Dionysius Đại Đế (Dionysius the Elder) đã chinh phục một số thành thị trên đảo Sicilia thuộc về nước Ý Đại Lợi bây giờ và biến Thành phố Siracusa thành một thuộc địa hùng mạnh nhất trong các thuộc địa Tây Hy Lạp. Vì ông là một bạo chúa rất tàn ác, hay đa nghi và có nhiều kẻ thù nên lúc nào chung quanh ông cũng đầy thuộc hạ bảo vệ. Trong số những cận

thần thường nhật, có người chuyên nghề kim hoàn tên Damoclès. Trong một bữa tiệc, Damoclès hết lòng khen ngợi công đức của bạo chúa, vừa giàu sang vừa đầy quyền lực. Dionysius I nghĩ ra một cách để làm cho Damoclès hiểu rằng cuộc đời của một kẻ có quyền lực không được sung sướng như Damoclès đã nghĩ. Dionysius I mới đề nghị để Damoclès thay ông làm vua một ngày. Damoclès vui mừng lắm, được ngồi trên ngai vàng, kẻ hầu người hạ, muốn gì được nấy. Tuy nhiên khi Damoclès nhìn lên trần nhà thì ông ta hoảng hốt vì ngay trên đầu của ông ta có một thanh kiếm trở mũi xuống treo lơ lửng bằng một sợi lông đuôi ngựa, đứt lúc nào không biết. Từ lúc đó trở đi cho đến cuối ngày Damoclès ngồi không yên mà chẳng còn cảm thấy vui thú gì nữa. Điển tích này được kể lại bởi hai tác giả người Ý tên là Horace và

Cicéron vào thế kỷ thứ nhất trước Tây lịch tuy nhiên điển tích được cho là thuộc về thần thoại Hy Lạp. Theo Cicéron, điển tích này hàm ý: “Người luôn sống trong đe dọa khủng khiếp không bao giờ có hạnh phúc”.

9. Mặc cảm Ê Đíp (Complexe d'Œdipe, Oedipus complex)

Thành ngữ này trong tiếng Việt còn được gọi là Phức cảm Ô Đíp, Phức hợp Oedipus. Trong học thuyết của nhà phân tâm học Sigmund Freud, thành ngữ này diễn tả một trạng thái vô thức nhất thời trong đó một đứa trẻ nhỏ, từ ba đến sáu tuổi, thể hiện sự quyến luyến tình cảm quá sức đối với cha mẹ khác giới tính với nó, đồng thời có cảm giác ghét bỏ cha mẹ cùng giới. Sigmund Freud đã lấy nhân vật Œdipe trong thần thoại Hy Lạp để đặt tên cho hội chứng này vì lẽ Œdipe đã giết cha mình và lấy mẹ

mình làm vợ một cách vô thức. Không biết người bị giết là cha mình và người bạn đời là mẹ mình.

Theo truyền thuyết Hy Lạp, Laios (Laius) làm vua thành Thebes. Hoàng hậu tên là Jocaste. Có lời sấm truyền lại rằng Laios sẽ bị con trai đầu lòng giết chết. Vì tin vào lời sấm nên khi hoàng hậu sinh con trai, vua và hoàng hậu giao đứa bé cho người đầy tớ sai mang giết đi. Nhưng người đầy tớ lại đem đứa bé cho một người mục đồng nuôi. Người mục đồng đặt tên cho đứa bé là Œdipe. Lớn lên Œdipe chỉ biết người mục đồng là cha mình. Có một hôm Œdipe và Laios gặp nhau trên đường và không hiểu vì sao hai người lại cãi vã rồi đánh nhau. Cuối cùng thì Œdipe giết chết Laios. Trên đường đến thành Thebes, Œdipe gặp một con quái vật ngoài cửa thành thường gây họa cho người đi qua đó. Œdipe

đã giết chết con quái vật. Dân trong thành quá vui mừng vì con quái vật đã chết, sẵn vua Laios đã qua đời nên dân chúng tung hô Œdipe lên làm vua. Œdipe lấy Jocaste làm hoàng hậu, hai người sinh được bốn người con.

10. Nụ cười nhân sư (sourire de sphinx)

Đoạn này tiếp theo đoạn “mặc cảm Œdipe” ở trên. Con nhân sư là một giống quái vật trong thần thoại. Tùy vào từng địa phương, hình thù của nó hơi khác nhau. Ngày này còn tượng đá tạc hình con quái này bên xứ Ai Cập. Trong truyền thuyết của người Hy Lạp, con quái vật này có mình sư tử, có hai cánh như cánh chim và một đầu người phụ nữ đẹp, lúc nào cũng mỉm cười. Nó luôn đứng rình ở cửa thành Thebes đợi có ai đi qua thì nó ra một câu đố. Nếu người đó không giải đáp được thì bị nó nuốt sống.

Khi Œdipe đến cửa thành

Thebes thì con quái vật hỏi Ædipe rằng con vật gì ban sáng đi bốn chân, ban trưa đi hai chân và ban chiều đi ba chân. Ædipe trả lời đó là con người, lúc nhỏ bò bốn chân, lớn lên đi hai chân và khi về già chống gậy thành ba chân. Con vật nê Ædipe quá liên ngã ra rơi xuống bờ đá chết. Ædipe được dân trong thành rước vào làm vua.

Nụ cười nhân sư ám chỉ nụ cười của một người nào đó mang đầy bí ẩn khi cười. Người đối diện không biết ý nghĩa của nụ cười: hiền hoà, nham hiểm, hồn nhiên hay có tính toán gì chăng.

11. Cái lưỡi Esope

Esope là ai cho đến ngày nay không có tài liệu nào nói một cách chính xác. Theo từ điển tiếng Pháp Larousse thì ông ta là một nhân vật gần như huyền thoại, nói ngọng, lưng gù. Bị người dân ở thành Delphes, Hy Lạp kết án tử hình. Nhân vật Esope chỉ được xác định vào thế kỷ

14 trong tác phẩm “Cuộc đời Esope (Vie d’Esope)” của giáo sĩ Planude. Bộ truyện Ngũ ngôn Esope đã được Démétrios de Phalère sưu tập vào thế kỷ thứ tư trước Tây lịch. Có giả thuyết nói Esope là một người nô lệ, sống vào khoảng thế kỷ thứ bảy hay thứ sáu trước Tây lịch và ông là người gốc Phrygie, ngày nay là đất của nước Thổ Nhĩ Kỳ (Turquie).

Tuy con người Esope là một huyền thoại lu mờ nhưng giai thoại về cái lưỡi Esope lại là nguồn cảm hứng của rất nhiều văn nghệ sĩ. Trong quyển truyện Ngũ ngôn của nhà văn Pháp Jean de la Fontaine, cũng có một chương tả lại cuộc đối thoại giữa người nô lệ Esope và ông chủ Xantus về cái hay cùng cái dở của cái lưỡi. Nội dung câu chuyện có thể tóm lược như sau: Một hôm ông chủ nhà Xantus mời khách đến nhà dùng cơm. Xantus bèn sai Esope ra chợ mua

món gì tốt nhất mang về nhà đãi khách. Esope ra chợ mua lưỡi về và làm nhiều món ăn bằng cái lưỡi. Khách ăn lúc đầu khen ngon nhưng ăn hoài thấy chán mới phàn nàn với chủ nhà. Xantus liền kêu Esope ra hỏi tại sao lại mua lưỡi. Esope liền trả lời rằng:

- Không có gì quý hơn cái lưỡi vì nó là sợi dây liên kết đời sống xã hội, là chìa khoá của khoa học, cơ quan của chân lý và lý trí: thông qua nó, xã hội xây dựng thành phố, an ninh, giáo dục, thuyết phục, trị vì các hội nghị, thực hiện nhiệm vụ đầu tiên là tôn thờ các thần thánh.

Xantus liền bảo Esope vậy ngày mai ra chợ mua cái gì xấu nhất mang về đãi khách tiếp. Hôm sau Esope ra chợ cũng mang về cái lưỡi. Xantus và khách khứa ngạc nhiên hỏi tại sao. Esope trả lời rằng:

- Không còn gì khác tôi tệ hơn cái lưỡi. Nó là mẹ

của mọi tranh chấp, là mầm mống của kiện tụng, nguồn gốc của chia rẽ và chiến tranh. Nếu nó được cho là cơ quan của sự thật, thì nó cũng là cơ quan của lỗi lầm mà tệ hơn cả là sự vu khống. Bằng nó, con người phá huỷ thành phố, thuyết phục những điều xấu xa. Nếu một mặt nó ca ngợi các vị thần thì mặt khác nó lại phỉ báng sức mạnh của thần linh.

Một vị khách nghe xong bèn nói với Xantus rằng Esope là người trên thế gian này biết rõ nhất cách thực hiện tính kiên nhẫn của một triết gia.

Qua cuộc đối thoại giữa Esope và Xantus ở trên, Một câu hỏi có thể được đặt ra là cái lưỡi Esope thuộc về ai? Chắc chắn không phải là cái lưỡi mua ở chợ vì loài vật không biết nói. Nó có thể là cái lưỡi của chính Esope vì ông ta đã dùng cái lưỡi của ông ta để biện bạch hành động của mình. Cũng có thể

là cái lưới của loài người nói chung mà Esope đã miêu tả. Giải thích của Esope có thể giúp suy ra rằng lời nói nói riêng, và văn hoá nói chung, là một vũ khí lợi hại có khả năng giúp nhân loại xây dựng hoặc tàn phá một xã hội. Ngoài nghĩa đen của cái lưới không xương nhiều đường lắt léo, chúng ta còn có thể nhận định rằng tất cả mọi sự, nhất là các ngành công nghệ, đều giống như cái lưới Esope, cũng có thể tốt mà cũng có thể tồi tệ. Thí dụ, mạng xã hội giúp con người gần gũi nhau hơn, cảm thông nhau hơn nhưng

cũng có thể là nơi gây tranh cãi, bè phái, chia rẽ, thù hận. Chiếc điện thoại thông minh (smartphone) cũng vậy, nó giúp con người có thể liên lạc hoặc tìm thông tin một cách dễ dàng và mau lẹ. Nhưng nó cũng có thể làm cho quên ăn, quên ngủ khi mải mê với các trò chơi đã được cài đặt. Tuy nhiên nếu suy nghĩ kỹ, chúng ta sẽ nghiệm ra rằng cái lưới, mạng xã hội, cái điện thoại, v.v đều là vật vô tri. Chúng chỉ hành động theo ý muốn của con người, tốt hay xấu là do tâm trí của mỗi người tự quyết định.



Quý vị vừa đọc qua một số điển tích trong thần thoại Hy Lạp. Những loại truyện thần thoại này khởi đầu từ đầu ngày nay không ai biết. Có giả thuyết cho rằng người đầu tiên loan truyền những câu chuyện này là ông Homère (Homeros). Ông được cho là một thi sỹ Hy Lạp, nói đúng hơn là một người thi ca, sống vào khoảng thế kỷ thứ 8 trước Tây Lịch. Có một tượng khắc chân dung ông được người La Mã sao lại từ bản chính của người Hy Lạp vào thế kỷ thứ 5 trước Tây lịch, hiện được trưng bày tại Viện Bảo tàng Điêu khắc Hy Lạp và La Mã tại Thành phố Munich bên Đức (The Glyptothek in Munich). Hai tác phẩm Iliad và Odyssée kể chuyện thần thoại, dưới hình thức văn vần, được cho là do ông sáng tác. Tuy nhiên một số nhà nghiên cứu không tin ông Homère có thật mà nghĩ rằng ông ta chỉ là một nhân vật được người xưa sáng tạo.

Kể từ khi nền văn minh Âu châu trở thành Kitô hữu Do Thái (Jewish Christian) thì văn minh Hy Lạp và La Mã bị coi là tà giáo, nhiều đền đài bị phá huỷ, nhưng không vì thế mà thần thoại Hy Lạp cùng La Mã bị lãng quên. Điều nghịch lý nhất là chính các giáo sỹ Thiên Chúa giáo vào thời đại Trung cổ đã có công chép lại các truyện thần thoại này cùng lúc với việc soạn kinh Thánh và các bài giảng của các Giáo phụ.

Vào thu Paris 2021,
PHẠM VĂN VĨNH - K4

Tham khảo:

- La Mythologie grecque, tác giả Claude Pouzadoux, nhà xuất bản Nathan.
- Contes et Légendes - Les Héros de la mythologie, tác giả Christian Grenier, nhà xuất bản Nathan.
- Les expressions bibliques et mythologiques, , tác giả Yves D. Papin, nhà xuất bản Belin.
- Trang Web <https://mythologica.fr>
- Trang Web <https://www.expressio.fr>



Vấn chuyện con gà và quả trứng

Chuyện con gà và quả trứng là việc tìm ra câu trả lời cho câu hỏi: “Con gà hay quả trứng, cái gì xuất hiện trước trên trái đất”. Cho đến ngày hôm nay, không ai biết tác giả của câu hỏi là ai và khi nào thì câu hỏi đã được nêu ra. Một số tác giả đương thời cho rằng triết

gia người Hy Lạp Aristote đã trả lời câu hỏi này. Lại có tác giả cho rằng vua Milinda và Tỳ kheo Nagasena đã đề cập đến chuyện con gà và quả trứng trong kinh Di Lan Đà vấn đáp (Milindapañha). Như vậy thì câu hỏi đã được đặt ra muộn nhất là vào thế kỷ thứ tư trước Tây lịch.

Hiện đã có một số tác giả trả lời câu hỏi này mà có thể xếp loại trong ba lãnh vực tôn giáo, khoa học và triết học.

Người Âu châu vào thời văn minh Hy Lạp, văn minh La Mã tin rằng muôn vật trên đời này đều do các thần ở trên núi Ô Lim (Olympus) tạo ra. Các thần tạo ra loài vật, cây cỏ và loài người. Theo tín ngưỡng này, con gà được các thần tạo ra nên có trước quả trứng. Đến khi nền văn minh Hy Lạp và La Mã nhường chỗ cho Thiên Chúa giáo thì người Âu châu lại tin rằng Thiên Chúa tạo ra vũ trụ, các con vật, cây cối hoa quả để nuôi loài người và cuối cùng tạo ra loài người vào ngày thứ sáu trước khi Chúa nghỉ ngơi vào cuối tuần. Vậy theo đức tin của người Thiên Chúa giáo, Chúa tạo ra con gà. Trong lãnh vực tôn giáo cũng như trong lãnh vực triết học, mỗi người có quyền tin hay không nhưng không thể phản biện vì trong hai lãnh

vực này không có vấn đề kiểm chứng.

Trong lãnh vực khoa học thì trái lại. Vào năm 2010, bên Anh Quốc, hai nhà nghiên cứu Mark Rodger và David Quigley của trường đại học Warwick hợp tác với một số nhà nghiên cứu của trường đại học Sheffield đã khám phá ra rằng vỏ quả trứng gà được hình thành nhờ vào một loại protein, được đặt tên là ovocleidin-17 (OC-17), tìm thấy trong buồng trứng của gà mái và họ kết luận con gà phải có trước. Lập luận này xét ra không vững chắc vì những gì cần thiết để tạo nên quả trứng gà tất nhiên phải xuất phát từ con gà mái. Nếu chỉ cần tìm thấy một chất gì có trong buồng trứng của con gà cần thiết cho sự tạo thành quả trứng để kết luận con gà có trước thì không cần phải nghiên cứu cực nhọc làm gì cho tốn công tốn của, chỉ cần mổ bụng con gà ra và chụp hình quả trứng đã nằm sẵn

trong buồng trứng để làm bằng chứng.

Đến năm 2013, nhà vật lý thiên văn học người Mỹ Neil de Grasse Tyson giải thích rằng những quả trứng khủng long hoá thạch (fossile) có tới 190 triệu năm tuổi và những con chim hoá thạch cổ nhất chỉ có niên đại 150 triệu năm. Theo tác giả thì về cơ bản, những con gà không đến từ trứng gà mà từ trứng của một giống chim khác và tác giả kết luận quả trứng có trước. Lập luận này xem ra cũng không vững chắc vì các nhà khảo cổ chưa đào xới hết đất của quả địa cầu, biết đâu có những con chim hoá thạch lâu đời hơn 190 triệu năm. Mà giả tử như có tìm thấy con chim nào có niên đại lâu hơn 190 triệu năm cũng không thể nào kết luận chim có trước vì có thể có quả trứng nhiều tuổi hơn còn tiềm ẩn trong lòng đất. Ông Neil de Grasse Tyson

có vẻ thiên theo trường phái “Thuyết tiến hoá của các sinh vật” do Charles Darwin đề ra vào thế kỷ 19. Darwin lý luận theo khái niệm các sinh vật tiến hoá theo thời gian từ một hoặc vài tổ tiên chung và sự tiến hoá này đi theo quá trình chọn lọc tự nhiên. Sự chọn lọc tự nhiên hàm ý sự biến đổi giữa các cá thể. Sự chọn lọc này liên quan đến sự sống còn và sự truyền giống, phần lớn phụ thuộc vào môi trường sống (thức ăn, khí hậu, an ninh, hiểm nguy, v.v.). Thí dụ, con tắc kè đổi màu da tùy vào vị trí thiên nhiên nó đang ở đó; Con chim Hồng hạc (flamingo) chuyên ăn tôm tép thường có lông màu hồng. Các tác giả theo trường phái Darwin đều nghĩ rằng con chim biến hoá từ con khủng long, con gà đến từ con chim và vì thế quả trứng có trước con gà. Trong trường hợp này, quả trứng không phải trứng gà mà là trứng chim.

Thế nhưng con chim có thật đã đến từ không long và con gà có thật sự đến từ trứng chim không? Charles Darwin chỉ đưa ra kết luận từ quan sát và lý luận của ông nhưng ông không thể kiểm chứng.

Như đã viết ở trên, một số tác giả hiện thời cho rằng triết gia Aristote đã trả lời câu hỏi trên và câu trả lời là con gà có trước. Các tác giả không nói rõ ông Aristote đã viết câu trả lời trong quyển sách nào. Tuy nhiên nếu căn cứ vào bộ sách gồm ba quyển của ông Aristote viết về các loài động vật, được dịch giả Barthélemy Saint-Hilaire dịch sang tiếng Pháp với tựa đề *Traité des parties des animaux d'Aristote* (tạm dịch: Luận về các phần động vật của Aristote), thì ở quyển thứ hai, chương một, phần 646b, đoạn 5, ông Aristote nói rằng “Người sinh ra người”, “cây sinh ra cây”. Nghĩa là loài nào sinh ra loài

đó và dịch giả có viết trong phần ghi chú là “con gà sinh ra con gà”. Thuyết mà Aristote đưa ra là trong quá trình sinh sản ra loài vật, bản chất của nó được sinh trước và cái vật được sinh ra không quan trọng. Aristote cho thí dụ ở đoạn 4 “cái nhà được tạo nên không phải cho cây kèo, viên gạch mà chính cây kèo và viên gạch được tạo ra để thành cái nhà”. Theo thuyết này, chúng ta có thể suy nghĩ tương đương rằng con gà sinh ra con gà (bản chất) dưới dạng quả trứng và sau một quy trình đầy đủ thì con gà từ quả trứng chui ra chứ không phải quả trứng sinh ra con gà. Cùng một lý luận tương tự ta có thể nghĩ một bà mẹ có thai mang trong bụng một đứa con dù cho lúc ban đầu chỉ là một mầm sinh bé li ti chứ không phải cái mầm sinh bé li ti này sinh ra đứa con.

Trong kinh Di Lan Đà vẫn

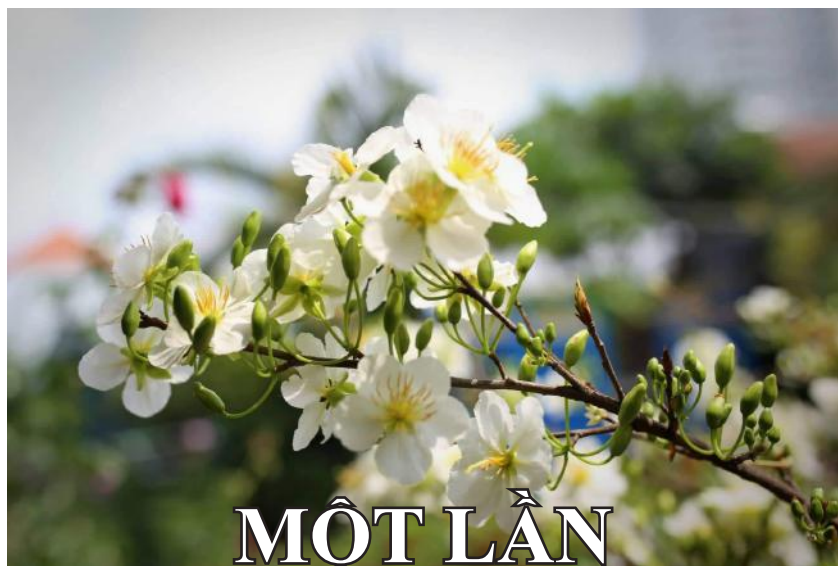
đáp (Milindapañha), ở đoạn Tỳ kheo Nagasena nói về cái “đanh sắc” đã có từ vô thủy đến nay trải qua một thời gian vô tận. Vua liền hỏi về khái niệm thời gian, Tỳ kheo giải thích nhiều lắm nhưng cuối cùng thì nói rằng không thể biết được nguồn gốc của thời gian. Vua xin cho thí dụ. Tỳ kheo đưa ra ba thí dụ. Trái cây và cái hạt, con gà, quả trứng và cái vòng tròn. Trong thí dụ thứ hai, Tỳ kheo Nagasena nói chuyện con gà đẻ ra quả trứng, quả trứng nở ra con gà rồi con gà sau lại đẻ ra quả trứng khác và cứ tuần tự như thế đến vô cùng vô tận. Rồi Tỳ kheo hỏi nhà vua có thể nào tìm ra gà sinh trước hay trứng sinh trước? Nhà vua có thể tìm ra nguồn gốc của con gà không? Vua trả lời không. Và Tỳ kheo kết luận rằng thời gian cũng thế, không ai có thể biết nguồn gốc của thời gian.

Tác giả của câu hỏi về con

gà và quả trứng có lẽ không có ý định tìm câu trả lời mà mục đích là để mọi người phải rơi vào một cái vòng lẩn quẩn nếu cứ mãi miệt đi tìm câu trả lời. Thực vậy, nếu câu trả lời là con gà có trước thì câu hỏi kế tiếp sẽ là con gà ở đâu mà ra. Còn nếu trả lời quả trứng có trước thì câu hỏi kế tiếp sẽ là ai sinh ra quả trứng, không có con gà trống làm sao quả trứng có thể nở ra con gà con. Chúng ta có thể nghĩ rằng Tỳ kheo Nagasena đã trả lời một cách dứt khoát để thoát ra cái vòng lẩn quẩn ấy: *Không ai có thể biết nguồn gốc của thời khai Thiên lập Địa.*

Trong đời sống hàng ngày, con người cũng thường vướng vào một cái vòng lẩn quẩn nào đó và phương pháp hay nhất là tìm ra biện pháp để thoát trùng vây, trước khi đầu óc trở nên điên loạn.

Paris đầu tháng 11 năm 2021,
PHẠM VĂN VĨNH - K4



MỘT LẦN HỌP MẶT

*“Nói tiếp nhau đi cánh
phượng tàn,
Mấy mùa lá rụng đón thu
sang.*

*Ngày xưa lưu bút thơm mùi
mực.*

*Kỷ niệm ngày xưa... kỷ niệm
vàng”.*

Chuyến đi đông đầy kỷ niệm. Bỏ lại tất cả, chúng tôi lên đường với khí thế hùng hực. Từ khi xếp bút nghiên, chúng tôi lao vào cơn áo.

Sinh ra lớn lên đúng vô thời loạn lạc, khó khăn nhất của đất nước, chúng tôi vật lộn với cuộc sống, vất vả mưu sinh. Mỗi người mỗi ngã, dễ rời lạc mất nhau. Tôi thay áo học trò là áo chiến y. Nhưng may mắn là đi rồi trở về, trở về nguyên vẹn và lại xoay vần kiếm sống. Thời gian tuổi thanh xuân quả như là một tách trà. Quay qua, quay lại, “lên bà - lên ông”. Hình

như ông trời thương hại, thấy chúng tôi lơ ngơ nên nhắm mắt nhắm mũi run rủi kết nối chúng tôi lại... niềm vui vỡ òa... chuyện trò... kỷ niệm xưa ùa về ... mãi không dứt. Thời gian làm lười cứ trôi. Bao ước mơ, dự tính. Sau chúng tôi quyết định ngao du. Vẫn biết rằng ngoài mái ấm gia đình là cả bầu trời cao rộng, có nắng uơm vàng, có mây trắng bay, có gió nhẹ thổi. (và dĩ nhiên có cả bão giông...). Chúng tôi hòa mình với thiên nhiên, với rừng núi. Vui đùa như trẻ thơ (quên tuổi tác) cứ vô tư như nắng và hồn nhiên như gió, say sưa tắm mình trong mùi thơm ngai ngái của vườn chanh dây, của cỏ non mới cắt. Cái tuổi “me đường” còn sót lại được dịp trỗi dậy, khuấy động cả góc vườn. Khoảng trời rộng rãi. Sao mà vui thế!

Bảo Lộc là điểm dừng chân đầu tiên của hành trình. Cảm ơn bạn Trầm Thanh,

người đã có công rất lớn cho chuyến đi đầy thú vị này. Không có khoảng cách, không có sự giàu nghèo. Chúng tôi hòa vào nhau, cùng nắm tay nhau hướng tới mục đích duy nhất là niềm vui. Cảm ơn út Xuân, con người cởi mở, bất thiệp, vui vẻ..., cứ như thế nó đã trở thành đứa em thân thiết tự bao giờ. Cảm ơn tất cả anh chị em ở trang trại nhiệt tình, mến khách, chu đáo, dưới sự chỉ huy khéo léo của Trầm Thanh. Được trở lại tuổi thơ với những giây phút bình yên ngấn ngùi. Như những con thỏ con vô tư, những con chim nhỏ thơ ngây, chúng tôi nô đùa suốt đêm không ngủ. Cảm ơn “Nhíp” ảnh gia Túy Hồng, đã không quản nắng nôi cực nhọc, xả thân vì nghệ thuật để lưu lại những khoảnh khắc... đẹp nhất, dễ thương nhất cho bạn mình. Cảm ơn đầu bếp tuyệt hảo T.Nhung đã có bữa ăn ngon cho chúng

minh. Cảm ơn “chị” Kim Ngân, Anh Thư luôn bao sân chăm lo cho đoàn. Cảm ơn 2 cô nàng điệu dàng, đông đánh, vô tư ‘thả thính’ khắp Đà Lạt để có những trận cười thả ga của Kim Chi, Thu Ba. Chuyến đi tốt đẹp cũng một phần góp công không nhỏ của “em Tài Linh” - xe biển thành phim trường, mặc dù vừa mờ đường vừa lái. Cuối cùng cũng tới được những nơi cần tới, tìm được những nơi cần tìm. Cứ mong thời gian kéo dài thêm chút nữa... nhưng quy luật cuộc vui nào cũng phải có hồi kết phải không các bạn!

Chúng tôi trở về với vai diễn cuộc đời mà tạo hóa đã ban tặng cho phụ nữ chúng mình. Nơi trở về vẫn là gia đình vì đây là nơi đầy ắp tiếng cười của trẻ thơ, nơi có hơi ấm của những con tim biết yêu, là ánh sáng của đôi mắt tràn đầy hạnh phúc, là sự ân cần, là lòng chung thủy. Gia đình là ngôi thánh

đường đầu tiên cho tuổi thơ học điều hay lẽ phải, niềm tin và lý tưởng cuộc sống. Đó là nơi chúng ta tìm về để được an ủi, nâng đỡ. Đó là nơi những món ăn đơn sơ cũng thành mỹ vị, nơi tiền bạc không quý bằng tình yêu, nơi ngay cả nước sôi cũng reo lên niềm hạnh phúc.

Tôi yêu AB. Tôi yêu các bạn lớp tôi. Mong cho tình bạn của chúng ta mãi trường tồn, các bạn nhé!

KIM LOAN - K11





Ngày Xưa Ở

Tôi là Ngô Thị Thục Oanh, học sinh khoá 1, niên khoá đầu tiên của trường, 1962-1968. Như vậy, tôi đã “gắn bó” với trường 6 năm. Sáu năm học, tuy không phải là thời gian dài, nhưng cũng đủ khiến những hình ảnh, những kỷ niệm về trường xưa, bạn cũ không phai mờ trong tôi, dù đã xa trường hơn 50 năm.

Tôi còn nhớ buổi sáng hôm ấy, không phải là “một buổi mai đầy sương thu và gió lạnh” như nhà văn Thanh Tịnh đã viết, tôi được Ngọc, cô bạn học cũng là bạn cùng xóm báo tin nhập học. Tôi vội chạy bay đến trường nhưng vẫn bị trễ hơn các bạn. Thầy Hiệu trưởng lúc ấy là thầy Lý Ngọc Kiệt

chỉ cho tôi một chỗ trống ở bàn gần cuối lớp. Tội nghiệp con bé nhỏ xíu bị xếp ngồi lọt thỏm sau mấy “trụ” nam sinh cao lớn hơn. Cùng chung bàn với tôi còn có Trần Thị Thái, Nguyễn Thị Yến cũng nhỏ bé như tôi. Và như một định mệnh, chúng tôi nhanh chóng trở thành bộ ba mà thầy Minh đặt cho cái tên là “3 con đế ốc tiêu”. Bộ ba ấy, ngày nay vẫn thế, dù đã ngót nghét 70, nhưng rất ít khi vắng nhau trong những lần họp mặt.

Ở tuổi này, lớp Đệ Thất; chúng tôi còn lý lắc lăm, thường “trông mặt, đặt tên”. Tùy theo đặc điểm, tính cách mỗi người mà mỗi bạn được đặt một tên khác nhau: chị Trần Xuân là “ca sĩ” (hay

hát), chị Tươi có tên khá ngộ nghĩnh: “bà Đồ” vì chị viết chữ Hán nhanh và rất đẹp trong khi đám nhóc chúng tôi còn loay hoay “vẽ chữ”, nên thường được chị viết giúp. Chị Bích Liên đáng gầy, lại có mái tóc dài nên được mệnh danh là “vóc dáng liêu trai”. Mai Trà, Sáu Hồ, “Thái... thối”. Riêng tôi vừa thấp, vừa có vẻ “bụ bẫm”, tóc cắt ngắn như con nít, nên chẳng được nể nang gì cả, mỗi người đặt cho tôi một cái tên khác nhau: Yên gọi: “lùn”, Thái kêu: “hột mít”, Thanh Thuỷ lại gọi “búp bê Nhật Bản”, bạn khác phán: tao thích đi gần Thục Oanh, vì bên nó, tao có cảm giác được cao hơn một chút... Ôi! Trời ơi! Nhưng tính tôi cũng con nít thật, ai gọi bằng tên nào cũng được, tôi vẫn vô tư, “vui sống mỗi ngày” dưới sự hướng dẫn nhiệt tình của thầy cô và trong tình thân bạn bè.

Những năm học đầu cũng qua đi. Cuối năm học lớp Đệ

Tứ, nhà trường thông báo: không có điều kiện mở thêm các lớp Đệ Nhị Cấp, chúng tôi có nguy cơ phải ...chia tay. Không khí lớp bỗng lặng hẳn đi. Một số bạn rục rịch chuyển trường, số còn lại phân vân, ngơ ngác... đầu đó thoáng vài giọt nước mắt, rồi những quyển lưu bút được chuyển tay nhau vội vã, những tấm ảnh cùng những lời chúc đẹp cho nhau... tôi cũng “bon chen” sắm một quyển....

Chuyện còn dang dở thì cơ hội mới đến với chúng tôi. Nhờ sự cố gắng của Ban Giám hiệu và các thầy cô, lớp Đệ Tam được mở. Chỉ có 1 lớp duy nhất, ban A, gồm những học sinh còn lại của cả 2 lớp P1, P2 và một số bạn từ các trường khác chuyển về. Chúng tôi vừa vui mừng vừa lo lắng. Vui vì được tiếp tục học bên nhau dưới sự dìu dắt của thầy cô cũ, nhưng chúng tôi cũng lo vì không biết năm sau có

còn được gần nhau, tiếp tục học ở ngôi trường thân yêu này nữa? Có lẽ vì vậy, chúng tôi bỗng cảm thấy gần nhau, thân nhau và thương nhau hơn. Ngoài việc giúp đỡ nhau trong học tập, chúng tôi tham gia hầu như tất cả các sinh hoạt của trường: buổi cắm trại năm Mậu Thân (1968), các sinh hoạt ngoại khóa do thầy Hoàng tổ chức cũng như các công tác thiện nguyện, giúp đỡ đồng bào nạn nhân chiến cuộc.

Nhị A tham gia cắm trại tết Mậu thân (1968). Chiếc lều đặc biệt được chăm giải nhất với phần thưởng là quả dưa hấu mà Minh Tâm đang ôm trên tay

Nhóm nữ Đệ Nhị A: Duyên, Yến, Oanh, Thái đang chuẩn bị bữa ăn trưa cho sinh hoạt ngoại khoá (thầy Hoàng tổ chức)

Cuối năm ấy sau khi thi tú tài một, chúng tôi thật sự chia tay. Tôi theo gia đình ra Nha Trang học lớp Đệ Nhất

tại trường Nữ Trung Học, xa bạn bè từ đó. Sau kỳ thi Tú tài 2, tôi khăn gói vào Saigon thi Đại học Sư phạm. Với lý lịch không được đẹp lắm, tôi được (hay bị) điều về dạy học tại Gò Công. Sau hơn 3 năm gõ đầu trẻ tại đây, tôi xin chuyển về Saigon và được xếp dạy tại trường Trung học Thủ Đức (Đức Minh cũ), làm đồng nghiệp với thầy Võ Phá.

Bẵng đi một thời gian dài. Khoảng năm 2002, Bích Lan phone cho tôi báo tin về một nhóm học sinh cũ của trường muốn tạo một group Cựu học sinh Trung Học Thủ Đức. Chị Bích Liên, tôi và một số bạn nữa tham gia. Lúc ấy, nhóm có khoảng chừng 10 người, hầu hết thuộc K2. Vốn tính nhút nhát, lại chưa quen ai, nên tuy tham gia nhóm nhưng hầu như tôi chẳng bao giờ lên tiếng. May nhờ các bạn vui vẻ, khuyến khích, nhất là Minh Phụng, Ngô Đ. Châu, tôi dần bạo dạn.

Cho đến một ngày cuối năm, tình cờ có số phone lạ gọi đến: Châu, người mà tôi chỉ vừa biết khi gia nhập nhóm đã có sáng kiến hỏi thăm, chúc Tết từng người trong nhóm. Tôi vừa ngạc nhiên, vừa vui mừng. Và thật lạ, chúng tôi đã nói chuyện với nhau như những người bạn thân, không chút ngỡ ngàng dù vẫn chưa hề biết mặt nhau. Có phải đây chính là sợi dây liên lạc của tình đồng môn?

Bao năm trôi qua, một lần về thăm trường cũ, ngôi trường xưa đã thay đổi nhiều: rộng lớn, khang trang với những dãy lầu cao, nhiều phòng học; sân trường với những hàng cây rợp bóng mát... Tôi rất vui vì sự phát triển tốt đẹp đó, nhưng sao lòng vẫn có chút như băng khuâng, như nuôi tiếc, như mất mát một điều gì thân thương vượt khỏi tầm tay. Không hiểu sao hình ảnh ngôi trường xưa nghèo nàn, chỉ với 2 dãy phòng học đơn

sơ, công trường nhỏ với bảng hiệu kẻ hàng chữ giản dị “TRUNG HỌC THỦ ĐỨC” vẫn in đậm nét trong tôi. Một lần đọc thư của Thái có câu “... nhìn lại bỗng thấy mình già từ lúc nào... nhưng sao lòng vẫn cứ như xưa (vẫn cứ nhớ hồi 3 đứa bỏ tèo tụi mình -- Oanh, Yến, Thái -- ngồi gần nhau vừa học vừa rúc rích”... Tôi bỗng chảy nước mắt. Không biết các bạn xưa có khi nào nhớ đến? Riêng tôi, tôi nhớ lắm những ngày mưa, sân trường ngập nước khiến lũ con gái chúng tôi vừa bước đi, vừa nâng vạt áo dài, thật khổ sở; nhớ cây me tây với những bông hoa phơn phớt hồng, nhớ cả những... chú sâu thỉnh thoảng “nhảy dù” từ trên mái tôn của lớp học xuống, bám vào vạt áo dài khiến tôi hoảng sợ đến khóc thét... Và quyển lưu bút xưa, không ngờ lại là một trong những kỷ niệm thân thương còn theo tôi đến tận bây giờ.

NGÔ THỊ THỰC OANH - K1

Mùa hè họp bạn



Năm nay sau thời gian họp bạn, “Khóa bốn du lịch” đã cùng hẹn nhau họp mặt ở Florida với lời mời của chị Lịch và thầy Toại cho nhóm đến hái trái cây vườn nhà. Lời mời gọi thật lý tưởng nên ai nấy cũng rất hào hứng, nôn nao chờ ngày lên đường - tháng tám ngày hai mươi bốn.

Thành phần tham gia gồm có ĐSH Chiêu khóa một, Soeur Dung khóa chín. Tổng cộng khóa bốn và các nàng dâu, thêm một đứa cháu là mười ba người. Năm nay thiếu vắng những bạn ở xa, nhưng bù lại thêm hai bạn lối xóm của Trí là anh chị Yến Minh, thành con số mười lăm người tham dự.

Tất cả lên đường theo hai nhóm. Nhóm thứ nhất đông

hơn, đa số là ở Texas nên các bạn di chuyển bằng xe, gọi là nhóm bộ binh. Còn nhóm thứ hai ở Chicago, Missouri và thêm ĐSH, tuy ở TX nhưng sợ đường dài nên chọn đường bay cho gần. Nhóm bay gọi là nhóm không quân.

Nhóm bộ binh khởi hành từ ngày trước với hành trang xôm tụ, rình rang, đem theo đầy xe nào là bánh tét, dưa món, xôi khúc, xôi lá cẩm, bánh bột lọc, thịt bò xào lá lốt, bánh mì nướng tỏi và chả cá thì là. Đó là phần của các nàng dâu lo liệu. Món chả cá thì là đặc biệt của ngư phủ Tuấn đi câu về làm chả cá rất ngon. Sở dĩ phe bên không quân biết được tình hình lương thực của bên bộ binh, là vì anh em bên đó đang phô trương đủ món ăn để gọi ĐSH trở về đi chung xe cho vui. Nhưng ĐSH vẫn từ chối với lý do sợ đến nơi “lăn” vô cửa không lọt.

Nhóm không quân vào giờ chót còn được bốn người,

trong đó có Tiffany, con gái út của mình đi theo làm tài xế hộ tống. Cũng may còn có ĐSH Chiêu chỉ huy thật oai.

Nhóm không quân này chưa từng gặp nhau lần nào, nhưng vừa bước ra khỏi gate nhìn qua nhìn lại đã nhận ra ngay ĐSH, kế tiếp đi tìm soeur Dung dễ dàng qua bộ áo dòng.

Nhóm không quân đến nơi sớm, vào nhà trước, khen và cảm ơn ông bầu Trí đã chọn mướn ngôi nhà thật khang trang, đầy đủ chỗ ở cho cả nhóm. Địa điểm kế bên biển nhộn nhịp vui chơi với gió biển mát rượi xua tan cơn nóng bức của mùa hè.

Sau đó, nhóm bộ binh đến nơi, ôi thôi bụng bê lương thực ê hề với tay bắt mắt mừng rôm rã tiếng cười vui. Các nàng dâu của khóa bốn thật giỏi giang, làm cơm tối thật nhanh. Ăn xong, ai cũng lo đi ngủ, hẹn sáng mai dậy sớm đến nhà thầy Toại và chị Lịch.

Sáng hôm sau, hơn hai tiếng lái xe đã đến La belle

là nơi nhà của thầy cô. Đón chào ngay cửa là giọng nói cười cởi mở của ĐSH Đức và thầy Toại. Bước vô nhà gặp chị Lịch, anh chị Ánh Nga và chị Cúc, vợ của anh Đức. Cả nhóm chào hỏi thật vui, nhưng mọi người đều kêu ô lên khi nhìn thấy ba mâm to đầy trái mãng cầu đang mời gọi.

Trên bàn đã có sẵn mâm to bánh ướt chả lụa, mâm mì xào hấp dẫn do các chị đã dậy sớm lo chuẩn bị. Còn gì sung sướng hơn được đàn chị lo cho chu đáo, thể là tự nhiên tay bắt mắt mừng mà miệng nhai “tóp tép” những miếng bánh ướt mềm mại, những lợn mì xào thơm phức. Rồi phần tráng miệng nào bánh lá gai, bánh bò nướng, bánh da lợn... thật ngon và dĩ nhiên được ăn mãng cầu thỏa thuê luôn, trái nào cũng dai và ngọt lắm luôn, ngâm vô miệng nghe mát rượi tình quê hương, tình thầy trò, tình bạn hữu huynh đệ chung mái

trường thật thâm thía.

Thầy Toại là thầy dạy lớp Anh văn của soeur Dung, Dung rất mừng khi gặp lại thầy. Chị Lịch, chị Ánh Nga và anh Đức khóa hai.

Và tiết mục kế tiếp là được đi tham quan vườn cây trái phía sau nhà. Mở cửa sau ra là nghe tiếng nhạc vang rền từ những con ve sầu mùa hạ. Tiếng ve gọi nhớ lại tuổi học trò ngày nào ... áo dài bay trong gió, nhật từng cánh phượng ép vào trang vở, hè về bên tiếng ve sầu với lưu bút trao tay.

Nén tiếng thở dài để tiếc nuối thời hoa mộng

Vườn rất rộng và thoáng nhờ những cây măng cầu không cao lắm, chỉ với tay lên là bẻ được. Thầy chỉ dẫn cho coi trái nào nở gai thì hái được, thế là chia ra đi khắp vườn hái mê ơi là mê. Trong thoáng chốc, khóa bốn đã vét sạch vườn măng cầu của nhà thầy Toại chị Lịch - thiệt là phần khởi mà không hề mắc cỡ.

Trong lúc ở ngoài vườn thì bạn Riu cũng vừa đến. Thật đúng lúc bạn Riu vừa dọn nhà về FL và ở gần nhà chị Lịch. Vậy là nhóm họp bạn tăng lên được mười sáu người.

Vườn sau nhà, ngoài hai trăm năm mươi cây măng cầu, còn có nhãn, xoài thái và mít. Cho nên chuyến này được chiến lợi phẩm đủ loại: nào là hai thùng măng cầu, xoài thái ngon ngọt, hai trái mít to lại còn xin thêm trái mít non để làm mít hầm nữa chứ.

Buổi trưa vô nhà, đến phiên thầy Toại đãi món bánh canh giò heo, do thầy nấu rất ngon và chị Lịch đã ướp sẵn hai cây sườn cho buổi chiều. Thật là phụ công của chị Lịch đã lo tới cơm chiều. Nhưng sau khi chia tay với anh chị Đức và anh chị Ánh Nga, nhóm cũng xin phép rút lui. Chị Lịch phải đóng gói thịt, bánh mì, bánh ngọt, mì xào cho nhóm đem

về doanh trại ăn tiếp. Khóa bốn này nổi tiếng tự nhiên, vết sạch từ vườn trái cây vô đến trong nhà. Vậy mà vui thiệt là vui đó. May mà trước nhà có mấy cây sa bô chê chưa có trái chín, nếu không thì ...không biết thế nào...

Ngày kế tiếp nhóm xách xe chạy lòng vòng đến phố đi bộ của người Cuba, đi dạo chụp hình, uống nước mía. Đặc biệt nơi đó họ nuôi gà thả rong rất nhiều. Hôm sau tất cả dậy sớm, đi đến Keywest để chụp hình.

Đi suốt bốn tiếng mới đến nơi. Dọc đường có những bãi biển rất đẹp, đi qua những cái cầu dài lê thê, hai bên là biển xanh màu ngọc thạch.

Lần đầu tiên được đi đến tận cuối miền Nam nước Mỹ, sát biên giới Cu ba. Đến nơi du khách xếp hàng dài, chờ để chụp hình cột mốc ghi hàng chữ “Southernmost point”. Vậy là xong!

Trên đường trở về, nhóm đi xe lớn ghé lại bên đường

mua tôm hùm. Còn nhóm đi xe nhỏ thì mê ngắm cảnh đẹp nên tấp lại bên bờ biển nhỏ. Ôi cảnh thật đẹp, nhẹ nhàng quyến rũ với hàng cây xõa nhánh cận mặt biển, gió biển thổi từng làn mát rượi, xa xa là cây cầu nhỏ thấp thoáng ánh mây chiều. Chụp hình trên cao, rồi lại muốn đi bộ xuống sát bờ biển để lấy cận cảnh. Con bé nhà mình sắp xếp, lo cho cách đi xuống dốc sợ trượt té. Hai đứa trẻ đi đầu để dẫn đường, mình đi kế tiếp còn ĐSH bao chót. Ai ngờ giữa chừng trời đổ cơn mưa nặng hạt, la làng chói lói chạy trở lên không kịp! Ôi dà, ĐSH đúng là vẫn còn máu nhà binh nên chạy nhanh nhất. Lên đến xe tất cả đều bị ướt mẹp nhưng cười ời là cười vì tưởng tượng nếu ĐSH bị trượt ngã thì sẽ lăn đề cả đám trượt xuống biển luôn, ai biết đâu mà tìm.

Buổi tối đó, nhóm bày tiệc ăn rất thịnh soạn, tôm hùm nướng bơ thơm phức.

Con bé nhà mình pha Pina colada cho các cô chú nâng ly chúc giãc ngủ ngon. Cùng lúc ĐSH Chiêu xướng bài *Ly rượu mừng* để cả nhóm cùng vang tiếng hát thật vui, dù bên ngoài vẫn còn phảng phất cơn gió hạ, nhưng không khí mùa xuân tươi vui vẫn đang ngự trong tâm hồn của các ông già, bà lão, đầy sức sống như tuổi học trò ngày xưa.

Những buổi sáng sớm đi bộ dọc bờ biển, rồi các chị em rủ nhau tắm biển vui đùa cùng sóng nước.

Những buổi tối đi dạo hóng mát đèn màu rực rỡ, những buổi ca nhạc ngoài trời vui nhộn với nhịp nhún nhảy thoải mái của Thủy, Riu và Dung.

Sau đó, cả nhóm cùng ngồi lại ca hát và nghe soeur Dung chia sẻ về đời sống của người tu nữ. Trước đó, soeur Dung đã biểu diễn màn “Bắt con gà” ôi thôi cười muốn bể bụng.

Vui chơi nhưng không ai quên nghĩa vụ, mỗi người

đều có hộp thuốc to chứa nhiều loại thuốc khác nhau, mỗi lần ăn xong là mình hay nhắc bà con ơi giờ uống thuốc nha, mỗi người đếm thuốc như hồi nhỏ đếm kẹo.

Gần đến ngày về, chị Lịch nhắn tin là đã có thêm quà cho hai nhóm đem về.

Ồi còn gì quý giá cho bằng tình chị em của chị Lịch, nói lời cảm ơn tả sao xiết. Vậy là nhóm đi máy bay chạy lên trước để nhận quà mừng cầu, thầy đã chia sẵn. Còn nhóm bộ binh chờ ghé lại trên đường về.

Chuyến đi chơi họp bạn thật vui và đầy đủ ý nghĩa tình “bạn cũ trường xưa”.

Không ngờ những năm tháng rời xa mái trường Trung học Thủ Đức thân yêu; rời xa quê hương cả nửa vòng trái đất mà nay được gặp gỡ lại nhau trong tình thân ái. Dù cho nét mặt đã đổi thay bởi bốn ba trường đời, màu mắt không còn tinh anh; mái tóc đã thay màu;

bước chân chậm chạp hơn; nhưng nụ cười vẫn rạng rỡ; tiếng nói rộn ràng hân hoan; tâm hồn như mở hội. Thêm một lần được gặp lại nhau để hồi tưởng lại tuổi học trò đầy hoa mộng, cùng chia sẻ niềm vui nỗi buồn trong tình huynh đệ tỷ muội chung một mái trường Trung Học Thủ Đức của ngày xa xưa.

Cám ơn tình bạn hữu; cám ơn ban tổ chức; cám ơn thầy Toại chị Lịch đã rộng cửa đón chào; cám ơn các anh chị Đức, anh chị Ánh Nga lái xe từ xa đến. Và nhất là cám ơn bạn Trí, người đã khởi động tìm kiếm bạn bè, kết nối lại cho có được như ngày hôm nay. Không thể thiếu sót lời khen tặng những nàng dâu của khóa bốn đã lo cho từng buổi ăn thật ngon.

Lần này đi theo nhóm, Tiffany đã học hỏi thêm tiếng Việt thích lắm. Sau khi được các cô giải thích thắc mắc về từ “lão” thì ngày hôm sau, lúc chào tạm biệt, Tiffany

cám ơn các cô chú đã cho đi chơi chung rất vui và kết luận bằng sự nhận xét: “Thấy cô chú ai cũng lão hết rồi mà chơi giỡn với nhau như hồi còn nhỏ vậy vui lắm”.

Ghi lại câu thơ đối đáp của thầy Toại và ĐSH Chiêu trong ngày họp mặt

Thầy tặng cả nhóm 2 câu, nhưng trong đó lại ngầm có ý thử thách!! Cũng may ĐSH đã mau mắn trả lời lại, nhân tiện cám ơn thầy cô về cuộc họp mặt hôm nay:

*Ta về đây sum họp vui tâm sự,
Covid Tàu khôn cản bạn tình
thâm. (TT)*

*Một lần gặp có thể là trăm năm
Hôm nay gặp, lần sau không
dám hứa.*

*Xin cám ơn gia chủ đã chấp
chứa,*

*Ân tình này xin giữ mãi ngàn
sau*

*Đời đổi thay, nhưng xin hứa
một câu:*

*Trái đất tròn, chúng ta còn
gặp lại (VC).*

Chicago, tháng 10 năm 2021
PHAN THỊ KIM HẢI - K4



Tản mạn về *Cọp*

Năm Tân Sửu hết, lại đến năm Nhâm Dần, xin gửi đến các bạn những chuyện về Cọp. Chuyện Cọp thì nhiều lắm, kể hoài không hết; chỉ lược lặt vài chuyện để các bạn đọc thưởng Xuân vì e rằng trong tương lai cọp sẽ bị loài người săn bắn đến tuyệt giống và các thể hệ sau không còn được biết cọp là con gì nữa.

Trong tiếng Việt, cọp có nhiều tên gọi: Ông Ba Mươi (ngày xưa, ai giết được một con cọp, thì sẽ được vua thưởng cho ba mươi quan tiền, nhưng cũng bị đánh

tượng trưng ba mươi hèo để hồn “ông Cọp” không còn giận kẻ đã giết mình...), ông Hồ, ông Hùm, ông Kễnh, ông Mãnh... Có lẽ vì người ta quá sợ “Ông” nên tránh gọi tên Ông. Cọp là dã thú, thân dài, cổ ngắn, đầu tròn, râu cứng, răng nhọn, thuộc họ nhà mèo, có sức mạnh, to khỏe, nhanh nhẹn, chiến đấu giỏi, săn mồi thành thạo. Đặc trưng của cọp là tính hung dữ, táo bạo, liều lĩnh, dám tấn công hay đối địch nhiều thú to khỏe khác, với tiếng gầm rống rung chuyển núi rừng gây khiếp đảm cho muôn loài. Bộ da cọp vằn vện vàng đỏ và có nhiều vằn đen, đẹp rực rỡ. Thân hình lượn sóng, uyển chuyển, hùng dũng. Dáng đi của cọp (hồ bộ) rất đặc trưng: bốn chân khi đi rất khoan thai, nhưng chắc chắn, mỗi bước chân đặt xuống đất thì các xương cốt, cơ bắp trên phần thân thể đều lộ ra. Tuổi thọ của cọp tối đa 25 năm, phần

lớn sống tới 17 hay 21 năm, cạp nuôi, sống được 25 năm. Cạp trưởng thành nặng nhất độ ba trăm ký, sống trong các khu rừng, kể cả rừng đầm lầy có lau sậy. Cạp thường ăn thịt hươu nai, lợn rừng, thậm chí có khi bắt cả trâu bò mà ăn. Mỗi bữa dùng tới 30 hay 50 ký thịt. Sau đó, có thể nhin trong nhiều ngày... Cạp săn mồi bằng cách bò thật sát đến từ phía sau con mồi. Khi khoảng cách còn độ 5m, cạp chạy thật nhanh và phóng lên lưng con mồi, cắn vào gáy, ghì chặt con mồi, chờ đến khi con mồi vùng vẫy và đuối sức ngã xuống mới cắn vào cổ họng cho con mồi nghẹt thở chết.

Trước đây châu Á có hàng trăm ngàn cạp, hiện nay chỉ còn khoảng 5.000 con, trong đó có đến 3.000 con bị nhốt trong các sở thú. Khoảng 200 năm về trước, miền Nam toàn rừng rậm hoang vu, thú rừng đầy rẫy, những người khai hoang bị

cạp beo, răn rết giết hại rất nhiều. Sách Gia Định thành thông chí của Trịnh Hoài Đức có ghi: “Giữa ngày Tết năm 1771, cạp từ rừng Sác, phía Cần Giuộc, từng bầy kéo về chợ Tân Kiểng, trên đường vào Chợ Lớn, làm dân chúng kinh hoàng...”. Việt Nam hiện còn khoảng 300 con, kể cả cạp nuôi.

Trong văn hóa hiện đại, người ta sử dụng hình tượng, biểu tượng, biểu trưng, phù hiệu, nhãn hiệu có hình ảnh cạp trên nhiều lĩnh vực về kinh tế (bốn con hổ châu Á), quảng cáo (hãng bia Tiger), đội banh (hùm xám xứ Bavaria để chỉ đội bóng Bayern Munich), ban nhạc (Tiểu Hổ Đội “The Little Tigers” gồm ba thành viên Ngô Kỳ Long, Trần Chí Bằng và Tô Hữu Bằng, là ban nhạc của Đài Loan), vũ khí (máy bay chiến đấu Grumman F-11 Tiger, Grumman F11F Super Tiger của Mỹ), tổ chức quân sự (những con Hổ giải

phóng Tamil (viết tắt: Hô Tamil/LTTE) là một tổ chức chiến đấu đòi độc lập cho người thiểu số Tamil có trụ sở ở Đông Bắc Sri Lanka).

Uy danh của cạp còn ảnh hưởng đến tên gọi nhiều sinh vật to lớn hoặc mạnh mẽ như rắn hổ, cá hổ, cá mập hay còn gọi là cạp biển, tôm hùm... Mèo thường được gọi là tiểu hổ. Về thực vật, có cây lưỡi hổ, lá lưỡi cạp, cỏ đuôi hùm, bìm bìm chân cạp... Trong kho tàng dược liệu y học cổ truyền, nhiều cây lá mang tên hổ là vị thuốc dễ tìm như: Hổ thiệt, Hổ vĩ...

Hiện nay hình ảnh cạp được diễn tả ngộ nghĩnh, đáng yêu hơn rất nhiều so với hình ảnh cạp dữ trước kia, nhằm đề cao ý thức bảo vệ, bảo tồn loài cạp vì loài này đã trở thành một động vật quý hiếm và có nguy cơ bị tuyệt chủng. Một cuộc thăm dò dư luận hơn 50.000 người đến từ 73 quốc gia, của kênh truyền hình Animal

Planet cho kết quả cạp là con vật được yêu thích nhất trên thế giới. Theo kết quả bỏ phiếu thì cạp nhận được 21% đứng hạng nhất, tiếp theo là chó với số phiếu sát sao 20%, cá heo 13%, ngựa 10%, sư tử 9%, rắn 8%, sau đó là voi, tinh tinh, đười ươi và cá voi. Ngày nay, cả thế giới đã dành riêng một ngày để kỷ niệm về cạp đó là “Ngày Quốc tế bảo tồn cạp” (nhằm ngày 29 tháng 7 hàng năm), ngày này đã diễn ra tại Việt Nam vào năm 2011.

Trong lịch sử có nhiều danh thần, võ tướng có tên gọi gắn với hổ như: Phạm Bạch Hổ (võ tướng các triều nhà Ngô), Phạm Đình Hổ (biệt hiệu Chiêu Hổ, quan triều Nguyễn)... Ở Việt Nam không thấy có phụ nữ nào tên là Hổ, mặc dù nhiều bà cũng được gọi là “hổ cái”, “cạp cái”.

Nhiều vùng đất, địa danh, công trình được đặt tên loài cạp. Đặc biệt ở miền Nam còn lưu truyền nhiều địa

danh liên quan đến cạp như Địa Cút Cạp (Giồng Trôm, Bến Tre) là nơi có nhiều cạp tụ tập lại săn mồi và phóng uế bừa bãi, Sân Ngự (thị trấn Bình Đại, Bến Tre) là nơi theo truyền thuyết hàng năm vào mùa khô, cạp từ các nơi tụ tập về đây gọi là cạp hội dưới sự đầu lĩnh của chúa cạp bạch ba chân, Đồn Cạp (Chợ Lách, Bến Tre) là nơi cạp thường đến phá phách dân chúng mới lập mưu vây cạp lại, rồi báo cho tỉnh đưa lính về bắn, Mỏ Cày (Bến Tre) cạp ở đây rất nhiều do đó, người dân vừa cày, vừa đánh mõ để cạp sợ không dám đến làm hại, Rạch Gầm (Long Hưng, Tiền Giang) là nơi trước có nhiều cạp và chúng gặm thét vang động cả một vùng nên có tên Rạch Cạp Gầm, về sau, gọi tắt thành Rạch Gầm. Đồng thời có các địa danh như suối Cạp và Hang Bạch Hồ (Định Quán), truyền rằng, trước kia, khi rừng rậm còn

hiều, có một cặp hồ trắng về ẩn tại núi Đá Voi, cặp hồ này không bắt người ăn thịt mà thường xuống nghe kinh Phật ở chùa Thiện Chơn. Sau này rừng bị phá dần, cặp hồ bỏ đi. Dân cho là Hồ thần nên đặt tên hang là Bạch Hồ. Ngoài ra còn có Thác Hang Cạp ở Đà Lạt, tương truyền nơi đây ngày xưa là nơi trú ngụ của một con cạp cho nên mới lấy hang cạp mà đặt tên cho thác, hiện nơi đây có đặt tượng hồ cao khoảng 5m, dài 10m nằm trong khuôn viên của thác.

Trong văn hóa Á đông, cạp chiếm một vị trí khá quan trọng. Trung Hoa xem cạp là con vật có thật và gần như là duy nhất được người ta sánh đôi với rồng, trong khi hầu hết những con vật tượng trưng sự may mắn như Long và Kỳ Lân đều là giả tưởng. Vùng Nam Á, cạp Bengal được gọi một cách trang trọng là “hồ Hoàng gia Bengal” (Royal Bengal

Tiger). Vùng Tây Bá Lợi Á nơi cư ngụ của giống cọp Mãn Châu to lớn. Cọp Mãn Châu là hình tượng trên các lá cờ và huy hiệu của nhiều thành phố và quận, huyện trong khu vực vùng Viễn Đông nước Nga. Khu vực Ấn Độ, là nơi loài cọp nhiều nhất thế giới cho nên từ lâu trong văn hóa, cọp đã hiện diện rõ rệt ở đây. Cọp là vật cuối của nữ thần Durga trong cuộc chiến chống lại ác quỷ Parvati. Trong Phật giáo, cọp cùng với khỉ và hươu là một trong ba linh vật thiêng liêng. Hình ảnh thường thấy là Bồ Tát Văn Thù cưỡi trên lưng cọp, tượng trưng cho sự diệt trừ được tham, sân, si và ác nghiệp, tu thành quả Phật. Ở Thái Lan một con cọp mà ăn thịt nhiều người có thể trở thành con hổ tinh. Trong dân gian Indonesia và Malaysia có một loại hổ tinh được gọi là Cọp jadian (Harimau jadian), con yêu tinh này có sức mạnh và biết sử dụng

phép thuật, sự quyền rũ, nhưng nó không thù địch với đàn ông.

Vùng Bengal ở Ấn Độ, nổi tiếng cọp dữ, người dân vào rừng thường mang mặt nạ về phía sau đầu, nhìn tưởng người đi thụt lùi. Họ tin rằng cọp chỉ vồ từ đằng sau con mồi nên thấy mặt người thì cọp sợ nên bỏ đi. Các dân tộc thiểu số ở cao nguyên Việt Nam vẫn có tục vác chà gạt trên vai, mũi nhọn hướng về phía sau để tránh cọp vồ phía sau. Người Việt tin rằng, ai bị cọp ăn thịt thì hồn không siêu thoát mà phải theo hầu con cọp đó (gọi là hổ trình). Hổ trình thường xúi thân nhân ra nộp mạng cho cọp để thế chỗ cho hồn cũ đi đầu thai kiếp khác. Trò chơi “bầu cua cá cọp” ngày Tết: trên miếng giấy vẽ hình các con thú là bầu, cua, cá, cọp để người chơi đặt tiền. Vì lẽ kiêng nể cọp nên không ai dám đặt tiền vào hình con cọp, sợ thất lễ với

“ông”, nên người ta bỏ hình cạp mà thay vào bằng hình con nai. Đông Y đánh giá rất cao công dụng của xương hổ với loại thuốc trừ danh “Cao hổ cốt” là cao được nấu cô đặc từ xương cạp... Theo truyền thuyết nếu lấy râu cạp bỏ vào bẹ măng sẽ sinh ra loại sâu có phân rất độc giết người.

Việt Nam ngày xưa cũng có trò chơi bắt voi và cạp đấu sức với nhau như các đấu trường thời La Mã. Cố đô Huế còn lại phế tích trường đấu Hồ Quyền xây dựng năm 1830. Trò chơi này còn đến đời vua Thành Thái ở cồn Dã Viên trên sông Hương. Trong những trận đấu này, cạp luôn luôn thua vì vóc nhỏ hơn voi, sức cũng yếu hơn voi. Móng cạp không làm rách được da voi nên cuối cùng, hổ bị voi đạp chết. Có giai thoại kể rằng Tả quân Lê Văn Duyệt cùng với sứ thần Xiêm La (Thái Lan) ngồi trên vọng đài xem

Lê Văn Khôi tay không đấu với cạp. Khôi đá trúng hàm dưới của cạp và cạp nằm bất tỉnh. Khôi trói cạp, đặt dưới vọng đài làm lễ.

Theo Phạm Đình Hổ thì qua tục giết người tể Thần Hổ, có nhắc đến Quỷ Xương Cuồng hay còn gọi Mộc tinh là yêu quái trong truyền thuyết của người Việt và được ghi chép trong Lĩnh Nam chích quái. Miền Đông Nam Bộ, những danh xưng cao nhất được dành cho cạp như Sơn quân chi thần, Sơn quân chúa xứ... Ở các làng quê miền Nam, thường có tập tục cử cạp giữ chức Hương cả của làng, có nơi như Bến Tre, dân làng gọi cạp với chức Đại hương cả. Hình ảnh cạp là biểu tượng cho các vị tướng lãnh và các bậc anh hùng, người ta dùng từ “hổ tướng” để tả một viên võ tướng có dáng điệu uy nghi, oai vệ. Hoặc nói “hổ trưởng” là nói nơi đóng quân của viên chủ tướng, thường

dùng da cạp bọc quanh trướng để hợp với các thuộc hạ, luận bàn cơ mật quân sự. Cũng vì thế, mà dân Việt gọi ông Hoàng Hoa Thám, hay Đề Thám, người anh hùng đất Yên Thế là Hùm thiêng Yên Thế.

Ở Tây Phương, cạp chỉ đóng vai trò thay thế sư tử để trở thành vua của muôn thú (King of the Beasts) trong khi sư tử luôn là biểu tượng của hoàng gia, biểu tượng của sức mạnh. Tây Phương thường trình bày hình ảnh cạp trong cuộc chiến với sư tử, như tranh vẽ của Eugène Delacroix, George Stubbs, và James Ward vào thế kỷ thứ 18 và 19. Các nhà thơ Anh thường mô tả sự chiến thắng của sư tử trong các cuộc chiến đấu với cạp. Oliver Goldsmith cho rằng cạp là hiện thân như một kẻ hay gây hấn, hung dữ và tính tình tàn bạo. Charles Knight cũng khẳng định sự tàn khốc vô cơ, sự tàn ác không cần

thiết, và sự hèn nhát của cạp trong tương quan với lòng quảng đại và sự oai vệ của sư tử. Trên những huy hiệu của các quốc gia phương Tây, cạp được khắc họa là một con quái vật huyền ảo với một cơ thể thon gọn của một con chó sói, có bờm, râu và chỏm lông ở đuôi giống sư tử cùng một cái mõm nhọn (điều này cho biết nhiều nghệ sĩ châu Âu thời Trung cổ chưa từng nhìn thấy một con cạp thực sự).

Trong tín ngưỡng dân gian Việt Nam, cạp được gắn với tục thờ Mẫu. Cạp là phúc thần được vẽ tranh thờ để trừ tà yểm quái. Cả ba miền đều có tục lệ thờ Thần Hồ như một biểu tượng của con vật dũng mãnh, có khả năng trấn giữ cửa ải ngũ phương. Đình miếu nào cũng có bình phong vẽ hoặc phù điêu đắp nổi hình cạp để thờ vì dân tin rằng nếu cạp thật đến, thấy chúa sơn lâm trên bình phong là biết “đất đã có

chủ”, không vào phá khuây. Bữa ông Hồ còn được dán và ếm ngay trước cửa chánh ra vào nhà đề trừ tà.

Trong văn học thế giới, cọp là đề tài được khai thác nhiều. Truyện Tây Du Ký, cọp là những con yêu quái hại người. Cọp rình tấn công Tam Tạng thì bị Tôn Ngộ Không đánh chết, Ngộ Không lấy da cọp làm áo mặc trong suốt quá trình đi thỉnh kinh. Võ Tòng đánh hổ trên đồi Cảnh Dương là một trong những chương nổi tiếng nhất của bộ truyện Thủy Hử, được truyền tụng trong dân gian như một điển tích.

Ở châu Âu, nhà thơ William Blake (Anh) sáng tác bài thơ “The Tyger” (Chúa sơn lâm) được coi là bài thơ hay nhất trong sự nghiệp của ông và là bài thơ hợp tuyển (anthology) hay nhất với những trích đoạn nghệ thuật mô tả sự rực rỡ và mãnh lực của cọp. Trong truyện tranh “Calvin and

Hobbes” của Bill Watterson (Mỹ), Hobbes là con cọp đôi khi được diễn tả như là một con thú dễ thương dễ ôm ấp. Nhà văn Canada Yann Martel đoạt giải Man Booker Prize năm 2002 với tiểu thuyết “Cuộc đời của Pi” (Life of Pi) kể chuyện cậu bé Ấn Độ sống sót trên Thái Bình Dương với con hổ Bengal và đã được Lý An dựng thành phim.

Cọp cũng xuất hiện nhiều trong văn học Việt Nam, bên cạnh những câu chuyện cổ tích như: Trí khôn của ta đây, Cóc kiện trời, Thỏ rừng và Hùm xám, Con hổ có lá gan chuột nhất, Mèo vẫn hoàn mèo, cọp còn được nhắc đến trong các tác phẩm văn học thời cổ như: Hịch tướng sĩ của Trần Hưng Đạo, Thuật hoài của Phạm Ngũ Lão, Lĩnh Nam Chích Quái, cũng như những tác phẩm hiện đại như: Thần Hổ của Tchya, Đường Rừng của Lan Khai... Trong tập truyện “Hát bội

giữa rừng” Sơn Nam viết về Cọp: “Họ mời gánh hát bội đến hát, sân khấu được dựng lên giữa rừng. Ai muốn coi cứ việc bơi xuống vô vòng rào. Cọp phải bờ vờ ngồi trên bờ rạch. Sáu thì đánh ngóng mỏ, ngoài vòng”. Đặc biệt bài thơ Nhớ rừng của Thế Lữ mô tả chân thực cảnh một con hổ trong vườn bách thú và hình dung ra hình ảnh của nó khi tự do trong rừng.

“... Hỡi oai linh cảnh nước non hùng vĩ,

Là nơi giống hùm thiêng ta ngự trị,

Nơi thênh thang ta vùng vẫy ngàn xưa...”.

Trong văn chương bình dân, có khoảng 1.300 câu ngôn ngữ, phương ngữ, thành ngữ, tục ngữ, ca dao, dân ca có liên quan đến loài cọp được trải rộng trên nhiều lĩnh vực khác nhau trong đời sống xã hội, hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp mượn chuyện con cọp để răn mình và nhắc nhở người đời như:

Rồng cuộn hổ ngồi (chỉ về địa thế đẹp), Điều hổ ly sơn (đưa cọp ra khỏi núi, cọp sẽ bị lúng túng khó khăn, không hậu thuẫn để bị thất thế), Vuốt râu hùm, xía răng cọp (hành động liều mạng, coi thường mạng sống...), Miệng hùm gan sứa (người bề ngoài thì nói năng hùng hổ, nhưng thực chất trong lòng lại nhút nhát, sợ sệt), Hùm nằm cho lợn liếm lông (lợn là con vật hiền lành, là mồi ngon của con hùm to lớn, hung dữ. Vậy mà hùm lại ngoan ngoãn nằm im cho lợn liếm lông. Quả là chuyện lạ, chuyện thay bậc đổi ngôi), Miệng hùm chó sợ, vảy rồng chó ghê (đừng quan ngại, lùi bước trước sự hù dọa).

Trong nghệ thuật, nếu rồng là biểu tượng dành riêng cho vua chúa thì cọp được xem là biểu tượng cho quan võ, trang trí áo võ quan, miếu võ quan, cho ngành võ bị... Qua các bức tranh vẽ tây phương thì sư

tử thường là kẻ chiến thắng trong những trận quyết đấu phân chia quyền lực. Nhiều bức họa, tranh thủy mặc ở Trung Hoa, Việt Nam, Hàn Quốc, Nhật Bản... có vẽ cảnh cọp và rồng đang ở tư thế găm ghè chuẩn bị giao chiến và điều này cũng thể hiện trên những bức tượng, phù điêu khác. Người Việt, thường treo tranh ngũ hổ ở bàn thờ dành riêng cho cọp hoặc trưng dưới bàn thờ thần hoặc thờ Phật, không trưng trên bàn thờ gia tiên.

Trong điêu khắc, tượng cọp được tạc ở nhiều nơi trên thế giới. Việt Nam không sử dụng các tượng đá sư tử để trấn yểm, nếu cần có một con vật hung dữ, người Việt nghĩ ngay đến cọp, vì cọp được xếp vào nhóm hộ môn thú (những con thú canh gác nhà cửa, lăng mộ, đình chùa, miếu mạo). Hiện nay, theo phong thủy, tượng cọp mạ vàng được coi là biểu tượng cho quyền lực, công danh

và kinh doanh, thường đặt trong phòng khách, trên bàn làm việc để cầu sự thăng tiến và may mắn.

Trong các đồ gốm Việt cổ sớm xuất hiện phong cách tạo hình diễn tả cái hùng, cái oai, ẩn tàng chất thơ của cọp, tạo nên những dấu ấn riêng, độc đáo, đa dạng như cọp vồ mồi, cọp ngấm trăng, cọp và rồng, cọp và đại bàng...

Trong hệ thống các vũ khúc cung đình triều Nguyễn, “Long Hồ Hội” là điệu múa được nhiều thế hệ nghệ nhân cung đình Huế sáng tạo nhằm biểu hiện những sinh hoạt của hai loài vật, dựa theo điệu múa tứ linh.

Trong võ thuật, những động tác, tư thế của cọp được thể hiện qua nhiều bài quyền, thế võ. Môn võ cọp cùng với những linh vật khác như Long, Xà, Hạc, Báo... của các nước Trung Quốc, Việt Nam, Indonesia với những đòn đánh lấy trảo (hổ trảo) làm căn bản, tấn công mãnh

liệt, hiểm độc chớp nhoáng.

Cọp cũng xuất hiện nhiều trong các bộ phim ảnh, phim hoạt hình. Một bộ phim của điện ảnh Nga có tên “Coi chừng, có động vật hoang dã trên tàu!” (Chuyến tàu chở cọp) cũng miêu tả về loài cọp trong đó có một tiểu cảnh nhỏ mô tả cảnh đánh nhau giữa cọp và sư tử.

Trong phong thủy hai đối cực “Tả Thanh Long-Hữu Bạch hổ” là hai thế đất bên cạnh huyết (địa thế rồng cuộn, hổ ngồi hay là nơi ngoạ hổ, tàng long). Khi giành được giang san, nhà Nguyễn chọn xây kinh thành về hướng Đông Nam, hai bên có Tả Thanh Long (rồng xanh ở phía trái) là cồn Hến nằm phía Đông thuộc hành mộc và Hữu Bạch Hổ (cọp trắng ở phía phải) là cồn Dã Viên nằm phía Tây thuộc hành kim. Ngoài ra, Cồn Dã Viên còn gắn với một dấu ấn khác-cầu Bạch Hổ. Tương truyền, khi cầu Bạch Hổ (lúc đó chưa

được đặt tên) đang được xây cất, có một con hổ trắng đến ngồi ở giữa cầu khiến mọi người đều hoảng hốt bỏ chạy. Đó là thế rồng châu hổ phục bảo vệ cho vương triều.

Cọp nhập hệ lịch can chi 12 con vật, là biểu tượng chi Dần với những ý nghĩa triết lý nhân văn sâu sắc. “*Một năm là mấy tháng xuân/Một ngày là mấy giờ Dần sớm mai*”. Như vậy, giờ Dần đến sớm từ 3 tới đúng 5 giờ sáng hôm sau. Từ giờ Dần sang giờ Dậu (17g đến 19g) là lâu lắm, tính ra là từ sáng sớm đến chiều tối. Người xưa cũng có ghi vào sách đáng cho chúng ta suy ngẫm như: Nhút niên chi kế tại ư Xuân/ Nhút nhút chi kế tại ư Dần. (Muốn thực hiện kế hoạch: 1 năm phải sắp đặt bắt đầu vào mùa Xuân và 1 ngày phải sắp đặt vào giờ Dần tức giờ Cọp thức dậy nhìn mặt trời vào bình minh sáng). Tháng Giêng gọi là tháng Dần, đầu xuân, đầu năm mới, tháng

mà âm dương giao hoà, khí dương (của trời) cân bằng với khí âm (của đất), do đó cũng là tháng mở đầu của con người (nhân sinh ư dãn), vì con người là sự cân bằng giữa trời-đất và khoẻ mạnh là sự cân bằng âm-dương, nóng-lạnh từ nội tạng...

Những năm Dân với những sự kiện lịch sử không thể nào quên: Nhâm Dân (42 Sau công nguyên) Mã Viện đem quân sang đánh Trưng Nữ Vương, vì quân ít thế cô nên hai Bà phải lui quân về Cẩm Khê và nhảy xuống Hát Giang tự vẫn. Bính Dân (966) Nam Tấn Vương Ngô Xương Văn mất, kéo theo sự sụp đổ của nhà Ngô. Khắp nơi quần hùng nổi lên thành loạn thập nhị sứ quân. Vua Ngô là Xương Xí chỉ còn giữ được đất Bình Kiều. Đinh Bộ Lĩnh dẹp tan loạn sứ quân thống nhất đất nước. Giáp Dân (1914) Đại chiến thứ nhất bùng nổ (1914-1918), để phòng Phan Chu Trinh

đang ở Pháp theo Đức, thực dân bắt ông giam vào ngục Sante (Paris) một năm sau mới thả. Bính Dân (1926) Khải Định chết, Bảo Đại từ Pháp trở về Việt Nam lên ngôi hoàng đế Đại Nam, rồi lại sang Pháp tiếp tục học.

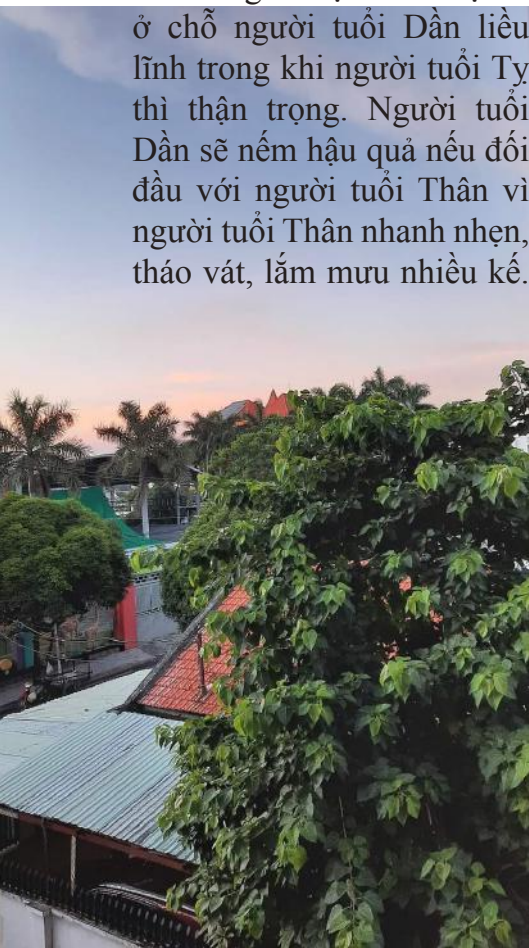
Trong nhân tướng học, cạp là con vật linh thiêng hỗ trợ bản mệnh người tuổi Dân. Theo quan điểm người xưa, năm Dân thường được coi là năm tốt, sanh được con trai thì càng quý bởi cạp tượng trưng cho thế và lực, cho sự oai phong lẫm liệt và sức mạnh phi thường. Người tuổi Dân có nét uy quyền, cá tính mạnh mẽ, có tính tập trung cao, nhiều năng lực, tính can đảm, thích mạo hiểm, luôn đem hết cả sức lực, tinh thần để làm việc, có lối sống khá lập dị, ham bay nhảy, du lịch đó đây. Đời sống tình cảm rất phong phú, rất nhạy cảm, dễ xúc động, tình yêu thật nồng nàn và mãnh liệt. Người nữ tuổi Dân rất có duyên, hoạt

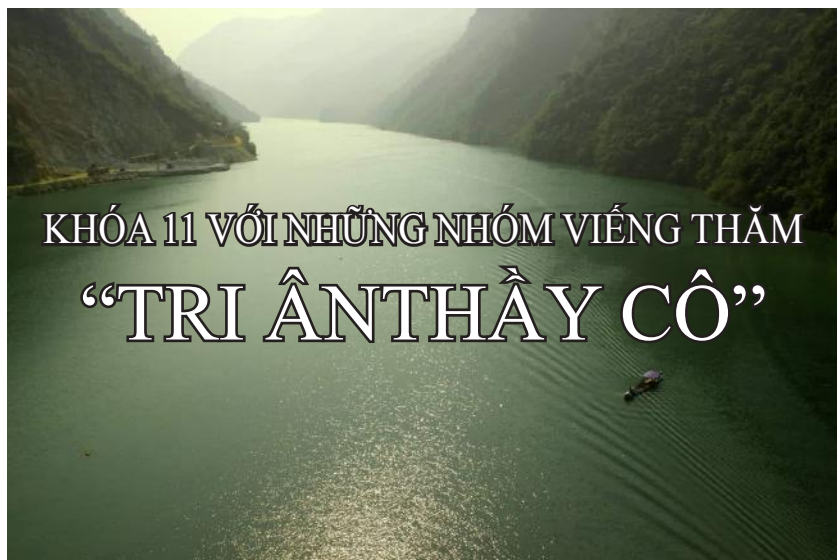
bát, linh lợi, thanh lịch, họ không bao giờ hài lòng với bất cứ việc gì. Người tuổi Dần hợp với người tuổi Hợi, vì người tuổi Hợi điềm đạm, từ tốn, bổ túc, kiềm chế sự nóng nảy của người tuổi Dần. Dần ý hợp tâm đầu với người tuổi Tỵ vì cả hai đều rất đa nghi. Sự khác biệt là ở chỗ người tuổi Dần liều lĩnh trong khi người tuổi Tỵ thì thận trọng. Người tuổi Dần sẽ ném hậu quả nếu đối đầu với người tuổi Thân vì người tuổi Thân nhanh nhẹn, tháo vát, lăm mưu nhiều kế.

Người tuổi Dần mệnh Mộc có tài ngoại giao trọng danh dự, có thể tạo dựng nên sự nghiệp lớn trong đó phải kể Nhà toán học Hi Lạp Euclide (Canh Dần, 330-257 tr. CN), vua Trần Thái Tông (Mậu Dần, 1218-1277), triết gia Đức Hegel Goerg Wilhelm Friedric (Canh Dần, 1770-1831), triết gia Đức Karl Max (Mậu Dần, 1818-1883), Tổng thống Trung Hoa Dân quốc Tôn Trung Sơn (Bính Dần, 1866-1925), tướng Pháp De Gaulle (Canh Dần, 1890-1970), tổng thống Mỹ Dwight David Eisenhower (Canh Dần, 1890-1969)...

Cọp là một hình tượng phức tạp trong tâm linh người Việt: vừa uy dũng hùng tráng, vừa điềm lệ kỳ ảo, là thần hộ mệnh, trong một trần thế phôi pha màu sắc, âm thanh... Chúc các bạn một năm táo bạo, liều lĩnh, vẫy vùng ngang dọc như cọp trở về rừng thiêng...

LÊ TẤN TÀI





Năm 2020, cuối buổi họp mặt “Tri ân thầy cô” do khóa 10 tổ chức, khóa 11 đã nhận cờ Luân lưu với lời hứa hẹn sẽ tổ chức lễ Tri Ân thầy cô đúng tinh thần tôn sư trọng đạo của truyền thống dân tộc. Thế nhưng, năm 2021, học sinh học trực tuyến trong Học kỳ II. Năm học mới bắt đầu không có một ngày khai trường rộn rã như tiền lệ. Đất nước phải đối diện với những khó khăn về mọi mặt do dịch bệnh Covid-19 hoành hành. Thành

phố mình cũng như nhiều tỉnh thành khác trên cả nước thực hiện Chỉ thị 15, 16 của Thủ tướng Chính phủ, tìm mọi cách “đập dịch”. Đầu tháng 10, Thành phố được cho phép sống với sinh hoạt “bình thường mới”. Sắp hết tháng mà tình hình dịch bệnh vẫn diễn biến phức tạp...

Tổ chức hay không tổ chức? Thế là khóa 11 triệu tập cuộc họp của Ban tổ chức, tạm hình thành từ nửa năm trước - cũng online - để hội ý nhau, bàn cách giải quyết

sắp tới. Ngày 05/11/2021, khoá 11 mạnh dạn mời các anh chị khoá trên và cả khoá 12 dự buổi họp chính thức khởi động chương trình Tri Ân thầy cô. Tất cả các khoá bàn thảo sôi nổi, cùng nhất trí không thể tổ chức họp mặt và chọn phương án Khóa 11 sẽ chia nhỏ nhóm để đến từng nhà thầy cô thăm hỏi, tặng hoa và thiệp chúc mừng trước ngày 20/11 sắp tới. Bạn Anh Thư - lớp trưởng AB xưa - và bạn Mai Lan - cựu học sinh C1- tích cực vận động bạn bè trong và ngoài nước gây quỹ để viếng thăm và tặng quà cho 30 thầy cô trong nước (theo danh sách từ khóa 10 bàn giao lại).

Buổi họp thứ hai 12/11/2021, khoá 11 phân công cụ thể nhóm bạn nào phụ trách thăm thầy cô theo từng khu vực thuận tiện. Chỉ trong một tuần ngắn ngủi các bạn đã vận động một số tiền kha khá đủ để thực hiện

quà tặng thầy cô khi đến thăm thể hiện lòng Tri ân. Không sân khấu, không tiệc liên hoan nhưng những hành động thiết thực nhất là tinh thần xung phong nhận lãnh trọng trách tiếp cận thầy cô để trao những yêu thương...

Cả khoá định từ thứ hai 15/11/2021 sẽ triển khai thăm viếng nhưng bản khoản vì mùa dịch thế này, người lớn tuổi già yếu khó lòng chấp nhận tiếp xúc trực tiếp vì sợ lây nhiễm bệnh. Thế là phải gọi điện xin phép trước. Họp chiều thứ sáu xong, chiều thứ bảy bạn Thuý Hồng nhắc máy gọi cho cô Đình Thị Quý dạy Văn xin cuộc hẹn. Đầu dây bên kia cô vui hẳn lên khi nghe giọng Thuý Hồng:

- Sao lâu quá em không liên lạc với cô? Em khỏe không?

Thuý Hồng vội vào đề:

- Cô ơi, sắp đến 20/11 rồi, em muốn đến chúc mừng cô được không cô?

- Được chứ, được chứ!
Mà chừng nào mới đến?

Mừng rồi Thuý Hồng trả lời:

- Hôm nào cô có thể tiếp em? Thứ hai được không cô?

- Ủa, mai chủ nhật sao không đến luôn đi? Cô nhớ em quá hà!

Thế là được lời như mở tác lòng Thuý Hồng nói nhanh: *Khoảng 10 giờ sáng mai em sẽ gặp cô nha. Cô yên tâm vì em đã test covid hồi sáng hôm qua và âm tính.*

Và lần lượt các cô đã nhận lời tiếp Thuý Hồng vào trưa chủ nhật. Bước khởi đầu thành công trót lọt. Sáng hôm sau, Thuý Hồng chọn những đoá hoa tươi thắm nhất dành tặng các cô - những người mình trân quý nhất!

Thật cảm động làm sao, đã dặn dò đừng thấp thỏm mong chờ em nha nhưng những cuộc điện thoại cứ reo vang mãi trên đường đi vì các cô cứ lo lắng sợ Thuý Hồng đi lạc. Hic... Và mọi

người thấy đó, trên môi các cô Đinh Thị Quý, cô Phạm Kim Chi, cô Trần Thị Hai, cô Phạm Thị Vinh luôn nở nụ cười rạng rỡ... (*Thuý Hồng*).

...

Sau phần mở bài của Bạn Hồng, Thư tiếp tục nhé! Nhóm gồm có bạn Mai Lan, Anh Thư, Thuý Hồng, Diệu Sương, Võ Nhung, Kim Ngân, Ngọc Ánh, Phương Khánh, Kéo, Nguyễn Hùng và Văn Lộc. Thư đã chia danh sách 30 thầy, cô theo từng địa bàn và các bạn thấy nơi nào thuận tiện nhất thì các bạn chọn. Sáng ngày 14/11/2021, bạn Kéo khai trương đầu tiên, bạn đã đến thăm Thầy Nguyễn Minh Hưng (dạy Văn) và cô Nguyễn Ngọc Sương (dạy Sinh), những bó hoa tươi thắm gói gọn tấm lòng tri ân của cựu học sinh gửi đến cô và thầy sớm nhất. Thầy, cô hạnh phúc lắm phải không ạ? Đặc biệt, Thư để ý thấy cô có tấm thiệp chúc mừng

rất dễ thương, bắt mí đi bạn Kéo, thiệp này ở đâu vậy? Cùng ngày nhưng vào lúc trưa, Thu và Ngân đến thăm cô Nguyễn Thị Nguyệt (dạy Chính trị), năm trước thấy cô yếu lắm, nhưng hôm nay trông cô thật tươi, khỏe, trắng hồng, cô không nói được nhưng ánh mắt và nụ cười hiện trên gương mặt của cô đủ thấy cô vui lắm luôn. Học trò chúc cô khỏe và hạnh phúc nhé. Cô bạn Hồng khá là nhanh nhẹn, là người thứ 3 đi thăm thầy cô nhưng thành tích đáng nể hơn, lặn lội từ Thủ Đức qua Bình Thạnh ghé thăm cô Đinh Thị Quý (dạy Văn), sư phụ của Hồng nè. Có vẻ cô nàng này yêu cô Quý lắm đạ, trao cho cô những lời yêu thương và chụp với cô những tấm hình tuyệt đẹp. Bạn tiếp tục ghé thăm cô Phạm Thị Vinh (dạy Văn), cô Phạm Thị Kim Chi (dạy Sinh) và cô Trần Thị Hai. Ngày đầu qua mau với sự nhiệt tình

của các bạn làm bạn Mai Lan nóng ruột. Đúng là con gái lớp C, nhanh, gọn. Chỉ có một buổi sáng mà Mai Lan đã đến thăm năm thầy cô gồm: thầy Nguyễn Văn Lanh (dạy Toán), cô Nguyễn Thị Huệ (dạy Toán), thầy Cao Công Trung (dạy Hoá), thầy Lê Sơn Trung (dạy Hoá), cô Nguyễn Thị Lan Anh (dạy Hoá), bạn cũng vất vả đi qua nhiều nơi Q.10, Q.3, Q.1 để gởi những bó hoa tươi thắm nhất đến quý thầy cô. Đã có phân nửa nhóm hoàn thành xuất sắc thăm thầy cô, riêng mình còn tới bốn thầy cô nữa, mình vội liên lạc đến các bạn lớp 12AB để thăm thầy Bùi Thanh Quang (dạy Địa) và cũng là thầy chủ nhiệm của lớp mình. Văn Lộc, Thu Ba, Kim Ngân và đặc biệt có bạn Kim Âu (K10) hẹn nhau cùng đến thăm thầy. Năm nay thầy trở bệnh nặng hơn, không thể ngồi dậy được, thế là cả lũ với sự cho phép của cô, đưa

chào thầy, đưa chào bố. Thầy chẳng thấy được đưa nào nhưng lại nhớ tên từng đưa mới tuyệt chứ! Giọng nói ngọt ngào huyền thuyên: Thư đó à, Văn Lộc đó à, Kim Ngân nữa hả, còn có Thu Ba nữa phải không? Kim Âu nói con chào thầy, thầy ô ô Kim Âu đó à! Thương thầy quá! Không ngồi dậy chụp hình nổi, tụi mình nhảy lên giường tranh nhau chụp với thầy. Tấm hình này sẽ không đẹp nhưng nó chứa biết bao tình cảm thầy trò. Bỗng nhiên cả nhóm chùng xuống khi nghe cô nói: “Chắc lần này là lần cuối các con thăm thầy đây!”. Dẫu rằng sống chết là quy luật nhưng sao chúng con vẫn mong năm nào cũng được ghé thăm thầy, thầy ơi!

Thăm thầy xong, cả nhóm qua cô Lê Thị Lan (dạy Sinh), nhóm mình hỏi đó không được cô dạy nhưng đến thăm cô, cô rất dễ thương, nhiệt tình, đến thăm cô lần đầu đã

yêu cô rồi đấy! Vui chưa bao lâu, mình nhận được tin cô Nguyễn Thị Hoa (dạy Địa) đã mất, cô mất trong thời điểm tâm dịch vì vậy ít ai biết cô đã qua đời. Đến thấp hương cho cô với giỏ trái cây và lẵng hoa tím, chúng em, cựu HS của trường vô cùng thương nhớ cô. Chiều hôm sau, nhóm tiếp tục đến thăm cô Nguyễn Thị Thược, cả nhóm hẹn với nhau mặc thật đẹp để chụp hình với cô. Nhưng thương cô quá, một thân một mình điện hư không biết xoay sở thế nào? Thế là cô trò phải vào nhà bếp tâm sự. Cô rất nhớ đồng nghiệp, hỏi thăm cô Nguyệt, thầy Quang, cô Lan. Trò chuyện được một chút, Đại Hải, Văn Lộc tặng hoa và thiệp cho cô. Cảm ơn hai bạn nam duy nhất của lớp tham gia cùng. Có hai bạn vui lắm, nhưng chưa dám ghé ở đâu để ăn và tám, nợ hai bạn một châu nhé! Trong tất cả hình chụp với thầy cô, mình thích nhất

tắm hình bạn Ánh đến thăm cô Đinh thị Phương Châu (dạy Địa). Hai cô trò “Cute” ghê! Dáng bạn Ánh ngồi chụp ôm bó hoa sao mà giản dị, chân phương và thật dễ thương. Ngày 16/11 nhóm bạn Diệu Sương, Võ Nhung, Nguyễn Hùng cùng tăng tốp đến thăm cô Phạm Thị Cẩm Tâm (dạy Toán), thầy Nguyễn Khắc Trụ. Thầy và trò chụp hình tươi hơn hoa! Cùng ở Cư xá Kiến Thiết,



các bạn ghé viếng thầy Trịnh Văn Thụy và thầy Võ Thanh Sum. Các em được gia đình đưa đến trước bàn thờ, kính gởi đến mỗi thầy giỏ trái cây và bó hoa để tỏ lòng kính nhớ. Chưa hết nhiệm vụ, Nhung và Sương cùng đến thăm thầy Lê Hữu Hiền (dạy Sử, Địa). Năm nay thầy vừa trải qua phẫu thuật xương, do đó sức khoẻ cũng rất yếu. Hai bạn tiếc lắm vì không chụp hình được với thầy nhưng hôm sau thầy cũng gởi lại hình cùng hoa, thiệp cho khoa mình để dành kỷ niệm. Thầy giữ gìn sức khoẻ thầy nhé! Hai cô bạn nhỏ này tiếp tục hành trình đến thăm thầy Trần Minh Đức (dạy Sử), thắp hương cho cô Lan. Dáng thầy Đức gầy gầy, tóc bạc trắng. Đến thăm cô Thu, gửi hoa và giỏ trái cây thắp hương thầy Võ Phá. Trưa cùng ngày, nhóm Văn Lộc hẹn 2 bạn Kim Âu và Kim Ngân thăm thầy Nguyễn Hiền Tâm và cô Nguyễn

Thị Thừa Nghiệp. Bạn Lộc tuyển được lăng hoa độc đáo thiệt, đẹp lắm, thầy cô vui lắm đây!

(Anh Thu)

...

Một ngày tháng 11, hai cô học trò nhỏ ngày xưa (giờ tóc đã hoa râm) lên xe trực chỉ hướng Củ Chi để thăm thầy giáo dạy Âm nhạc Vương Đăng. Sau một hồi thầy hết hơi chỉ đường thì cuối cùng trò cũng đến ngõ. “Oh yeah”, soái ca của tụi mình ngày nào đang ở sau cánh cửa ngóng ra. Hai trò xuống xe, thầy bước ra đón. Trao thầy bó hoa tươi và lời chúc mừng ngày nhà giáo Việt Nam, bỗng chốc quãng thời gian mấy mươi năm xa cách tan biến. Thầy kể chuyện phiêu bạt xứ người, đã trải nhiều gian truân lẫn vinh quang. Hiện cây đàn của thầy vẫn còn ở lại bên Mỹ nên thầy chỉ hát chay cho tụi mình nghe một đoạn ca khúc của thầy sáng

tác. Thầy Vương Đăng có 5 người con, 3 người ở Mỹ còn lại 2 người ở Củ Chi; thầy không sống cùng các con mà thuê nhà ở riêng, có lẽ để tiện cho việc sáng tác nhạc, viết truyện. Thầy có nhờ tụi mình chuyển “banking” giúp một trường hợp nhiễm covid ở bệnh viện. Thương thầy ghê luôn! Thời gian có hạn vì dịch covid nên đành nói lời chia tay đầy lưu luyến. Hẹn khi nào có dịp, tụi con sẽ quay lại thăm thầy nhé. Kính chúc thầy luôn khoẻ mạnh và lạc quan như thầy đã từng sống 77 mùa xuân qua...

(Phương Khánh)

...

Theo như lịch trình hẹn trước, sáng thứ tư, Ngân và chị Liên Minh được đón trên chiếc xe 7 chỗ của bạn Trầm Thanh để đi tặng quà cho thầy cô. Lộ trình đi chuyển từ Thủ Đức đi quận 12 thăm thầy Trai, qua Gò Vấp thăm thầy Mỹ, rồi trở về Hiệp

bình Chánh thăm cô Cúc, điểm sau cùng là nhà thầy Hải trong khuôn viên nhà văn hoá Thủ Đức. Dù là lớp đàn em, Ngân chưa từng học với quý thầy cô này nhưng tình thầy trò vẫn luôn được trân quý. Tìm nhà thầy Trai hơi lâu do số nhà trên đường Hà Huy Giáp nhảy lung tung cho dù chị Minh đã ghi chú những cột mốc để nhận ra: Ngân hàng Agribank, đường hẻm vào một bên là quán Bê thui, một bên là tiệm gạo Thủy Tiên. Phải vòng xe lại lần thứ hai mới tìm ra con hẻm đặc biệt này. Chị Minh đảm nhiệm việc chụp hình, còn những hình có chị là nhờ nhóc cháu ngoại (mới hơn 4 tuổi) ra nghề. Thầy cô nhắc lại những kỷ niệm xưa lúc còn đến trường, cùng những chia sẻ ân cần, những lời động viên... Ở hai điểm cuối, thời gian thăm tương đối dài hơn. Những đĩa mứt, ly nước ngọt, hũ sữa chua... ôi chao ngon quá là ngon. Kỷ niệm

rồi sẽ nhớ mãi không nguôi...

(Kim Ngân)

...

Sau 4 ngày thăm thầy cô, khoá 11 đã hoàn thành công tác mỹ mãn. Các nhóm có nhiều thước phim cảm động và hình ảnh đẹp ghi kỷ niệm cùng thầy cô năm 2021. Trong thời gian thực hiện nhiệm vụ này, chúng em được sự động viên của các anh, chị khoá trên, đặc biệt là K4, K10. Các bạn khoá 11 xa, gần cũng đã trợ sức cho Nhóm tổ chức của K11 rất nhiều. Xin ghi nhận và cảm ơn các anh chị, các bạn nhiều lắm. Với truyền thống tôn sư trọng đạo mà cựu HS trường chúng ta cùng thực hiện, Thư thấy quá tuyệt vời vì: “Ôn cô vườn xanh mầm tri thức, nghĩa thầy dìu dắt đến tương lai”. Với hai câu trên, khoá 11 chúng em muốn nói rằng cựu HS THPT - HĐ - NHH luôn ghi nhớ công ơn thầy cô (Anh Thư).

HỒNG - THƯ - KHÁNH - NGÂN - K11



Hồng thăm cô Đinh Thị Quý



Hồng thăm cô Phạm Thị Kim Chi



Hồng thăm cô Phạm Thị Vinh



Hồng thăm cô Trần Thị Hai



Mai Lan thăm
thầy Nguyễn Văn Lanh



Mai Lan thăm cô Nguyễn Thị Huệ

Mai Lan thăm thầy Cao Công Trung



Mai Lan thăm thầy Lê Sơn Trung



Mai Lan thăm
cô Nguyễn Thị Lan Anh



Ảnh thăm cô Đinh Phương Châu



Ảnh thăm thầy Lê Hữu Hiền



Ảnh thăm cô Trần Thị Thu



Thăm thầy Bùi Thanh Quang



Trước nhà thầy Quang



Cô Lê Thị Lan

Thầy Nguyễn Hiền Tâm -
cô Nguyễn Thị Thừa Nghiệp



Thầy Hồ Văn Trai

Thầy Nguyễn
Hoàng Mỹ





Thăm cô Đặng Hồng Cúc



Thầy Vương Đăng



Cô Phạm Thị Cẩm Tâm



Thầy Trần Minh Đức



Thầy
Nguyễn Minh Hưng



Thầy Lê Xuân Vình



Cô Nguyễn Thị Nguyệt



Cô Nguyễn Ngọc Sương



Cô Nguyễn Thị Thuộc



Thầy Lê Văn Hải



Thầy Nguyễn Khắc Trụ



Thắp hương thầy Trịnh Văn Thụy



Thắp hương thầy Võ Thanh Sum



Thư thắp hương
cô Nguyễn Thị Hoa



2022

XUÂN NHÂM DẦN

